

Từ tác giả của cuốn tiểu thuyết ăn khách
“Những tháng năm rực rỡ”

KIM AE-RAN

*Em thấy
chúng ta
trong một
mùa hè*

Kim Ngân dịch



Mintbooks

vh Nhà xuất bản
Văn học

EM THẤY CHÚNG TA TRONG MỘT MÙA HÈ

Tác giả: Kim Ae-Ran

Người dịch: Kim Ngân

Phát hành: MintBooks

Nhà xuất bản Văn Học 11/2019

Tác phẩm xuất sắc nhất đến từ Kim Ae-Ran - là tác giả của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng "*The Youngest Parents with the Oldest Child*" (2011), đã được chuyển thể thành phim với tựa đề "*My Brilliant Life*" (*Những tháng năm rực rỡ*).

Một trong những lí do khiến Kim Ae-Ran được nhiều độc giả ở Hàn Quốc yêu mến là những nhân vật trong trang sách của cô luôn vui vẻ, lạc quan và kiên trì ngay cả khi phải đối mặt với hoàn cảnh tồi tệ nhất trong cuộc sống.

Mở đầu bằng giọng văn nhuốm màu tự sự, một góc nhỏ trong không gian mùa hè được tác giả hé mở. Ở đó con người như chìm đắm trong thứ ký ức mênh mông của thời niên thiếu.

Mùa hè luôn mang một thứ mùi lạ, mà quen. Lạ là bởi không hiểu sao chỉ mùa hè mới gợn gợn thứ mùi ấy. Ngang qua một cơn gió thoảng, hay lay lắt trong ánh nắng chiếu nghiêng, mùi vị lạ lùng này khiến người đang bước chợt miên man nghĩ.

Bởi thứ mùi ấy gợi lên rất nhiều. Người ta ngỡ ngàng, ngờ vực, ngẩn ngơ, "Ô kìa, thứ mùi này, gặp ở đâu rồi nhỉ?!". Người như có cảm giác tâm trí mình lạc về miền nào xưa cũ lắm. Mùi của mùa hè năm ấy, là mùi kỷ niệm.

Mùa nào trong năm cũng đọng lại cho ta những kỷ niệm đẹp, dù có thể nào đi nữa thì đó là một phần của thanh xuân và tuổi trẻ, năm tháng của tuổi đôi mươi thật đẹp cùng với đó là những ngồn ngang. Năm tháng ấy, tương lai rồi thế nào còn chưa rõ, ở cái tuổi lạc lõng bơ vơ ấy. Nhưng mùa hè, khoảng thời gian ấy vừa tươi đẹp

mà cũng buồn. Nhưng, chẳng đường phía trước vẫn còn đó với chúng ta, dù có thể nào đi nữa thì khoảng thời gian mùa hè của tuổi trẻ luôn đẹp nhất.

“Mùa hè của em thế nào?”

Đôi khi có những lúc em chẳng buồn làm gì, chẳng buồn online, cũng chẳng muốn tán gẫu vài câu chuyện, hay nghe tiếng một ai, chỉ muốn cuộn người lại mà ngủ một giấc, để cho nắng cứ thế mà lùa vào khung cửa, ôm lấy trái tim đang rạn nứt vì một sự ngây ngô đáng thương mà thôi...”

Một cuốn sách viết về ký ức nhưng không hề bi lụy, vượt lên trên những nghịch cảnh mà cuộc sống bắt con người phải gồng gánh mỗi ngày, ở đâu đó vẫn le lói chút gì đó của hy vọng. Hy vọng một ngày mới sẽ mang tới những điều tốt đẹp.

MÙA HÈ CỦA EM THẾ NÀO?

Tiền bối liên lạc bảo gặp. Đã hai năm rồi. Tiền bối nói hôm nay có việc. Và thật chẳng giống tiền bối chút nào, tiền bối hỏi: "*Mấy giờ gặp nhỉ?*" "*Buổi tối em phải về quê rồi.*" Tôi ngần ngừ mân mê điện thoại một chút rồi nói thêm: "*Tại có đám tang bạn em.*" Tiền bối nói: "*Thì ra vậy....*", sau đó chậm chạp hỏi lại: "*Vậy buổi chiều thì sao?*"



Nhân tiện đang lục cái tủ ngăn kéo, tôi dọn dẹp luôn chỗ quần áo. Mới tháng Sáu thôi mà ngoài trời đã vô cùng nóng nực. Tôi lấy cái hộp để trên giá sách xuống đổ ra sàn nhà. Bụi trong nhà từ năm ngoài đóng dày thành lớp. Tôi lôi hết mọi thứ trong ngăn kéo ra. Tôi định chuyển quần áo mùa đông sang mấy cái hộp và bỏ đồ mùa hè vào ngăn kéo. Quần áo to nhỏ đủ cỡ. Do cân nặng của tôi cứ liên tục lên xuống. Lúc gầy nhất với bây giờ cách nhau tới 20kg. Nửa năm trước, tôi nghỉ việc lần thứ hai và thân hình tôi lại nhanh chóng phát phì. Suốt một thời gian dài, tôi chỉ nằm bò trên sàn xem laptop. Theo kiểu đồ ăn vặt chất đống rồi cứ nằm lướt mạng hay xem phim truyền hình Mỹ. Có vẻ như tiền bối cũng nghe được tin tức của tôi từ ai đó rồi liên lạc với tôi. Nếu không thì chắc đã chẳng có chuyện giữa giờ hành chính một ngày bình thường lại đột nhiên

nhờ vả tôi như thế. Đã phát ngán lên với mớ quần áo dày cộp, lòng xốn xang, tôi ngồi chọn ra chỗ quần áo mùa hè. Năm ngoái tôi mua sắm nhiều quần áo thật. Mua theo mùa, theo mốt, theo tâm trạng. Vì khi ấy tôi đủ khả năng kinh tế để làm thế, vả lại lâu lắm mới phát hiện ra niềm vui mặc đẹp. Mặc dù tôi biết rằng đi mua sắm là sẽ phải gặp người nọ người kia, gặp nhau rồi là sẽ phải uống rượu, uống rượu vào là sẽ có sự cố, có sự cố là sau đó sẽ hối hận. Ngay cả cái mô tip đó cũng mang lại cho tôi cảm giác yên tâm rằng mình đang sống một cuộc sống không quá xa rời các mô phạm xã hội. Và khi ấy, cơ thể tôi chịu nghe theo ý tôi.



Chỉ có hồi học lớp Mười hai là cân nặng tôi vượt quá mức hiện tại. Hồi đó, có một hôm tôi đang ôm bịch bánh mì gối chưa cắt còn nguyên bọc bên ngoài và véo ăn, bố tôi ngồi xem ti vi đột nhiên quát lên:

“Đừng có ăn nữa!”

Gia đình tôi thường ngày vốn ít nói chuyện, vậy nên lúc đó, tất cả mọi người ngơ ngác nhìn bố. Bố tôi là người nổi tiếng hiền lành nhẹ nhàng. Trước đó và cả sau này, hầu như tôi chẳng nói chuyện với bố lần nào. Vậy nên cũng có thể coi như sống trên đời này, “Đừng có ăn nữa!” là câu duy nhất bố nói với tôi, và cũng là câu bố nói một cách đầy thành thực. Ngược lại, mẹ là người luôn khích lệ tôi bất kể tôi ăn gì. Giờ cũng vậy, cứ mỗi đợt lễ tết, trước mặt họ hàng, mẹ lại khoe: “Sáng mở mắt ra là nước nó cũng không uống mà phải ăn bánh trước đã.” Đó là “người mẹ” mà dù tôi 48kg hay

70kg đi nữa thì lúc nào cũng bảo “Cứ như thế này là vừa đẹp”. Trước phản ứng của bố mẹ, tôi vẫn tỏ thái độ bình thản. Đến tận lúc đó, bản thân tôi cũng tưởng mình chỉ mồm mĩm kiểu thiếu niên chưa lớn hết thôi.



Chỗ quần áo mùa hè không đẹp như tôi mong đợi. Toàn những thứ vừa nhìn thấy đã hứng lên mua luôn nên giờ trông thật kỳ cục. Một gì mà cũ đi nhanh thế không biết. Chỉ vừa mới đây thôi nhưng nhìn đồng quần áo chất bừa nhả nhúm đó cảm giác như thấy cả cái lịch sử mua sắm và gu thời trang thảm hại của tôi, thật khiến tôi rầu hết cả lòng. Vậy mà năm ngoái tôi đã hãnh diện khoác lên người đi khắp nơi, tôi tự hỏi không biết khi ấy trông tôi như thế nào. Dù sao thì cũng phải chọn để mặc đi đám ma thôi. Dẫn đo không biết chọn quần hay váy, sau đó tôi chọn một cái chân váy chữ A màu đen dài tới gối. Thật may là có một cái áo cùng màu, xem ra lúc chuyển mùa dùng làm trang phục viếng đám ma cũng không đến nỗi nào. Thực ra nếu là đồ màu đen thì tôi muốn bao nhiêu cũng có.

Tiền bối là người đầu tiên đưa tôi tới sân bóng chày. Là người cho tôi biết thế nào là văn hóa indie của khu Hongdae và cho tôi biết cái lạnh của những sân khấu kịch nhỏ dễ chịu đến mức nào. Đó là kiểu con trai ở trong tập thể nào cũng cởi mở thân thiện và được nhiều người quý mến. Cho tới tận bây giờ, tôi cũng chưa gặp người con trai nào lý tưởng như tiền bối. Một người mà tôi vừa kính trọng, lại vừa có thể trò chuyện và nếu được thì tôi cũng muốn ngủ với

người đó. Đó là kiểu người mà dù cho có sở thích kỳ quái thì tôi cũng sẽ bảo “Người khác yêu tự do chứ tôi đây chỉ thích phục tùng” và cứ thế nhắm mắt đưa chân. Hồi đó, tôi có thành kiến một cách vô căn cứ đối với đám con trai. Theo tôi, trên đời này tóm lại chỉ có hai kiểu con trai, loại tử tế nhưng chán phèo và loại thú vị nhưng xấu xa. Dù cho sau này tôi hiểu ra rằng thế gian này đâu có bằng phẳng như vậy. Dù cho cũng phải đến sau này, tôi mới vỡ lẽ ra một cách muộn màng rằng người mà tôi thích không phải người tốt hay người xấu, mà là người biết cách nắm bắt được sự phức tạp và bất ổn của con người. Hồi ấy, tôi cảm giác tiền bối là người khác giới duy nhất vừa tử tế lại vừa thú vị. Ngoài việc không ưa về mọi mặt, tôi thấy bọn con trai bằng tuổi tôi đều là lũ ngốc, một phần cũng do sự ngạo mạn của một nữ sinh viên tự phụ rằng mình sớm khôn trước tuổi.



Tôi gặp tiền bối trong bữa tiệc chào đón sinh viên mới. Khi ấy, tâm trí tôi đang rối bời giữa cảnh tượng quá đông người, không khí quá sức ngọt ngào và vật dụng hàng hóa nhiều khủng khiếp. Tất nhiên, đám cây cối trong sân trường cùng với không khí đêm xuân đã dịu hẳn cũng đủ khiến ngực tôi rung động rồi. Ngay cả bây giờ, tôi vẫn có xu hướng tin rằng trong hoạt chất tự vệ có tên “phytoncide” mà cây cối tiết ra có trộn lẫn tiên dược của tình yêu. Nếu không thì chẳng thể nào có chuyện đám đông bằng ấy người trẻ tuổi mới vào năm học lại cùng lúc bốc lên mà hành động ngớ ngẩn như vậy. Những người trẻ tuổi vào mùa tìm kiếm người yêu, nguồn năng lượng tỏa ra từ họ thật kín đáo mà cũng thật vụng dại,

đồng thời cũng thật tươi mát. Hai mươi tuổi, được chào đón tại một thành phố mới, tôi thấy thật là thích. Tôi có thiện cảm với ánh mắt và cả giọng điệu, nét mặt của mọi người khoa Triết. Nhưng như thế vào tuổi ấy đương nhiên phải vậy, lúc đó tôi đang chìm trong nỗi u uất không rõ nguyên nhân và tôi hài lòng với nỗi u uất đó, thậm chí còn mong có người sẽ nhận ra nó. Trong buổi tiệc, tôi lén rời khỏi đám đông đang tụ tập trên bãi cỏ như vậy cũng chính vì ý nghĩ đó. Ý nghĩ rằng nếu tôi không có mặt ở đó, họ sẽ biết tới sự hiện diện của tôi. Đã rời khỏi đám đông nhưng tôi không chuồn về nhà, mà lại đi lang thang quanh trường Nhân văn. Mặc dù tôi cũng chẳng thích thú cái cảm giác bắt chước gì đó mà tự dố dành bản thân. Giống như chơi trò tìm tranh ẩn, tôi mong ai đó sẽ phát hiện ra tôi và khoanh lên trán tôi một vòng tròn thật to thật đẹp để đánh dấu đã tìm thấy tôi. Nhưng ngay đằng kia, trên lối đi mờ tối trong trường Nhân văn, tiền bối đang đứng đó. Bóng tiền bối đồ dài và lơ mờ nơi khúc quanh cuối hành lang. Không biết tiền bối ghé vào nhà vệ sinh, hay là đi xem tử định đồ. Điều quan trọng là tiền bối nhận ra tôi.

“Em là Mi Young phải không? Seo Mi Young.”

“Dạ? À vâng.”

Tôi ngạc nhiên vì tiền bối biết tên mình. Đồng thời trong lòng tôi cũng thấy hơi bất an. Có phải tại tôi béo nên nổi bật không nhỉ, mà lúc này trong trò chơi nói thật, tôi vừa mới bị thua một câu đùa rất bậy, tiền bối lại đến đúng lúc này nên tôi mới thấy bất an như vậy.

“Nghe nói quê em ở Unsan hả? Cùng quê với bố anh nên anh vẫn nhớ.”

“À, vâng.”

“Sao em lại ở đây một mình thế?”

“À, thì... không có gì, chỉ là em đang suy nghĩ một chút.”

Không biết vì cái cố nghe thăm quá hay vì mắt tôi cứ chớp lia lịa hay sao mà tiền bối khẽ cười:

“Không thấy em đâu nên anh đi tìm. Lát gặp nhé.”

Tôi ngập ngừng gật đầu chào, sau đó đi về phía ngược lại với anh ấy. Dù không biết phải đi đâu nhưng tôi thấy có lẽ phải làm như vậy. Anh ấy đi được vài bước về phía bãi cỏ, sau đó quay lại và nói một câu.

“Ngẩng đầu lên mà đi chứ nhóc này.”

Có lẽ vì thế mà sau này, khi có ai hỏi tôi tình yêu là gì, tôi thường trả lời rằng đó là “Người nhận ra sự vắng mặt của tôi”. Bởi vậy nên khi ấy, tôi đã nghiêm mặt mà nói và làm bữa tiệc chùng hằm xuống. Hình như sau đó, ngay cả tôi cũng thấy ngượng ngịu và uống như điên. Đó là vào cái đêm Trưởng phòng hứng lên rủ mọi người chơi trò “Nói thật”, rượu vào lời ra, tôi bảo với Trưởng phòng:

“Em ấy mà, trên đời này thứ em ghét nhất là sự thật, kể đến là trò chơi đấy ạ.”

Hôm đó hình như cũng là tiệc chào đón người mới vào công ty thì phải.

“Ha ha ha, cô Seo Mi Young sao thế?”

Nghe Phó phòng nói vậy, giống như nhân vật chính trong bộ phim *Một thời học sinh*^[1], tôi hét lên một cách oanh liệt “Hóa kiếp tất cả sự thật ở Đại Hàn Dân Quốc này đi!”, sau đó gục luôn xuống

bàn. Đó là biến thể của câu thoại trong phim nói về trường học. Thế rồi tôi mặc nguyên bộ váy áo ngồi khuyên chân trên ghế mà ngủ thì phải. Sau đó, lúc đi làm, tôi toàn bị trêu là “sự thật - phobia” (mắc chứng sợ sự thật), “game-phobia” (mắc chứng sợ trò chơi).

“Ngẩng đầu lên mà đi chứ nhóc này.”

Nhóc này, nhóc này... Không biết đó là cách nói thân thiết hay là một sự cố gắng xóa bỏ giới tính của đối tượng nữa. Tiền bối gọi tôi là “nhóc” khá thường xuyên. Sau đó, anh thường đưa bàn tay to dùng lên vò tóc tôi rồi bù. Khi ấy, tôi cảm động và thấy thật ấm áp, chỉ muốn kiễng chân mà hét “Nữa đi anh! Nữa đi!”. Dù chỉ là khoảng thời gian ngắn ngủi chưa tới một phút nhưng ngày hôm đó, tiền bối Joon đã làm một việc quan trọng mà chính anh ấy cũng không hề hay biết. Đó là khoanh một vòng tròn màu đỏ lên trán tôi.



Nơi hẹn khá xa. Bỏ chỗ quần áo mùa hè đầy mùi băng phiến vào máy giặt rồi bật máy, tôi chan canh vào cơm, cho thêm cá ngừ đóng hộp rồi ăn, sau đó rời nhà sớm. Trên tàu điện ngầm, người ta đã bật điều hòa rồi. Lâu lắm mới ra ngoài. Phong cảnh xanh tươi dịu dàng và ánh mặt trời ủa vào cửa sổ. Tôi nhắm mắt và hít một hơi thật sâu. Cảm giác như xuyên qua bức tường bằng kính kia, các phân tử phytoncide trong suốt đang ngấm vào từng giọt từng giọt một.

“Dễ chịu thật đấy. Hóa ra không khí bây giờ lại dễ chịu như vậy...”

Vừa thở ra, tôi lập tức thấy nặng nề ở thắt lưng. Chắc vì tôi cố

hóp bụng nãy giờ nên lúc này thấy đầy bụng khó chịu. Tôi lo không biết cái móc cài váy có bung ra không. Ngày xưa cũng vậy, đã có lần tôi đi xem mắt, vì mặc áo thun bó nên tôi cứ nín thở, rồi sau đó đã ợ chua luôn trước mặt người kia.



Hồi sáng nhận được điện thoại, lúc đầu tôi đã quyết tâm là sẽ không đi. Vì tôi không muốn giải thích tình hình hiện nay của mình, càng không muốn để tiền bối thấy mình béo hơn ngày xưa. Tiền bối chưa bao giờ thấy tôi lúc gầy nhất. Ngay khi vừa mới thích tiền bối, tôi đã giảm cân nhưng phải đến lúc vào công ty làm việc, tôi mới giữ được dáng. Lỡ tiền bối phát hiện vẻ thất bại trên khuôn mặt tôi, có lẽ anh ấy sẽ thấy lo lắng. Bởi vì thường thì trên khuôn mặt người quang hợp dưới nắng sẽ tỏa ra ánh sáng quang hợp, còn ở người hấp thụ sóng điện tử thì sẽ toát ra ánh sáng của sóng điện tử mà. Vậy nhưng chỉ một câu nói của tiền bối “Nhờ em giúp anh” là lòng tôi đã dao động. Tính anh vốn không thích làm phiền người khác, phải đến mức nào anh ấy mới liên lạc với tôi như vậy chứ. Mặt khác, tôi thấy vui và biết ơn vì lúc khó khăn tiền bối đã tìm đến tôi. Có đến nhà tang lễ muộn cũng không sao. Bệnh viện^[2] nằm gần bến xe buýt, tôi định ngủ lại nhà bố mẹ nên chỉ cần không lỡ chuyến xe cuối là được.

“Em đi tới đâu rồi?”

Điện thoại rung bất ngờ làm tôi giật bắn cả mình.

“Em đang đi. Chắc trước một giờ em sẽ đến nơi.”

“Đến sảnh gọi cho anh nhé. Cảm ơn em đã đến.”

Tôi đưa ngón trỏ sờ lên chữ “Cảm ơn” trong tin nhắn. Tôi thẫn thờ nhìn ra cửa sổ, sau đó sợ miệng mình có mùi, tôi lôi kẹo cao su trong túi ra nhai.

Phải chăng tiền bối cũng biết? Rằng tôi đã dõi theo tiền bối một thời gian dài? Rằng tôi vừa ngưỡng mộ vừa thích tiền bối? Có thể là thế, mà cũng có thể không. Dù sao thì cũng chẳng liên quan. Vì tiền bối có bạn gái rồi. Tôi nghĩ mình không thể nào thắng nổi quãng thời gian hai người họ đã ở bên nhau. Cô gái đó tôi chưa gặp lần nào nhưng chắc chắn hơn hẳn tôi. Là người mà tiền bối chọn thì đương nhiên khỏi phải nói rồi. Thật lòng khi ấy, tôi đã có ý nghĩ muốn yêu luôn cả cô gái đó. Ban đầu, tôi cũng không tham vọng gì. Tôi thấy biết ơn vì có một người bạn, một người tiền bối tên là Joon như thế. Bởi vì sống trên đời, thật khó mà gặp được người có thể nói chuyện thật lòng. Vậy nhưng, tôi nhớ trong căn phòng trọ ẩm thấp không ti vi, không máy tính, tôi đã vui mừng biết bao khi thỉnh thoảng nhận được tin nhắn của tiền bối. Tôi nhớ tâm trạng tôi cũng nhấp nháy đèn đỏ theo ánh sáng nhỏ xíu báo tin nhắn đến giữa đêm khuya, tôi cũng nhớ cả việc mình đã trông mong rất nhiều vào những câu chữ ngây thơ và trẻ con chỉ tuổi đó mới có thể viết ra nổi. Tiền bối chịu khó lắng nghe chuyện của tôi. Anh không đánh giá hay đưa ra lời khuyên một cách quá dễ dàng, lại hay nói đùa một cách vô tư vui vẻ. Phải chăng khi ấy anh đã biết cách an ủi mà không làm cho đối phương xấu hổ? Không lâu sau, một cách thật tự nhiên, tôi đến buổi họp mặt về thơ do tiền bối chủ trì. Tiền bối nói thích văn tôi viết. Tôi nghĩ người thích văn tôi thì đương nhiên cũng sẽ thích tôi. Vì vậy mà tôi đem tiền mẹ cho đi uống rượu hết và dù

phải mặc áo khoác nằm ngủ trong căn phòng lạnh cóng, tôi vẫn thấy hạnh phúc. Vì hôm đó, lần đầu tiên tiền bối đã nhờ tôi mua một thứ gì. Tôi đang nằm dài trong phòng trọ thì tiền bối - dạo ấy cảm giác đã khá thân thiết - liên lạc với tôi. Đó là ngày Chủ nhật, sau khi giặt xong chiếc quần bò ngâm nước lạnh quá lâu tới mức đông cứng lại, tôi đã nằm nhà ngủ cả ngày. Đang ngủ mà phỗi tôi cũng co bóp dồn dập như một con cá mắc cạn. Cơ thể tôi đã bị suy nhược vì lối sinh hoạt không điều độ cùng với khói khí thải thành phố và rượu. Hồi ấy, tôi có cái thói cứ đau mệt ở đâu là ngủ bừa một giấc thật dài. Có lần tôi ngủ mê mệt suốt hai ngày như một bệnh nhân mắc chứng ngủ rũ. Hôm đó cũng vậy, mở mắt ra thì trời đã về chiều. Theo thói quen, tôi bỏ cuộn băng *Một ngày nọ* mà tiền bối tặng vào máy cát sét và bật lên nghe. Cuộn băng đã cũ, mặt sau có những bài hát tuyên truyền cổ động. Ca khúc *Ngày Chủ nhật chỉ có buổi chiều* lặng lẽ lan tỏa khắp căn phòng. Thế rồi đột nhiên tôi muốn nói chuyện với tiền bối.

"Tiền bối, em muốn đi xem bóng chày."

Không có hồi âm. Đến lúc tôi thấy bức mình muốn đổi rồi, mới có tin nhắn trả lời:

"Tại sao?"

Cầm điện thoại trong tay, tôi nằm bò trên sàn mà cười toe toét.

"Chẳng sao cả, tự nhiên em muốn ra sân bóng chày rồi hét thật to thôi."

Điện thoại nhanh chóng rung báo tin nhắn đến.

"Em tưởng sân bóng chày là chỗ để hò hét hả?"

"Vậy thì là gì ạ?"

Một lát sau, tiền bối gửi đến một câu trả lời nghiêm túc:

"Sân bóng chày là thánh địa đấy."

Tôi kêu "À!" một tiếng trầm trồ. Đó là hiệu ứng âm thanh vang lên trong tim vào giây phút một người phải lòng một người khác. Cứ thế hai bên trao đổi thêm mấy tin nhắn vô bổ, rồi cuối cùng chúng tôi cũng hẹn nhau đi xem bóng chày. Tôi nói dối mẹ xin tiền mua sách rồi sắm một cái váy màu trắng dài tới tận cổ chân. Mặc dù bây giờ nghĩ lại, cái váy ấy vừa quê vừa ngớ ngẩn. Tôi nhớ hồi ấy, tôi đã treo nó lên tường phòng trọ và ngắm nghía suốt cả một tuần. Trong lòng lo lắng lỡ tiền bối ngỏ lời với tôi thì phải làm sao. Tôi lại còn dẫn đo xem cái quần lót đẹp nhất mà tôi có là cái nào. Tôi vò đầu bứt tai vì không biết trong buổi hẹn đầu mà mặc quần như thế thì có rộng quá không. Thế rồi vào thứ Bảy, cuối cùng tôi cũng thả những bước hồi hộp tới sân Jamsil, tôi thấy đám con gái trong hội thơ của khoa tôi đang tập trung cười nói ầm ĩ trước quầy bán vé. Ở Hongdae cũng thế, Daehangno cũng vậy. Tiền bối nhìn tôi cười rạng rỡ nhưng đôi lúc tôi lại thấy khó chịu trong lòng vì sự dịu dàng đó.

Nhưng cũng có lúc tôi cảm thấy thực sự thích tiền bối. Đó là giây phút tôi nhận ra tiền bối giống như tiền bối đã nhận ra tôi. Đó là vào một đêm hè hồi tiền bối học năm tư còn tôi mới năm hai. Dạo ấy trên khắp cả nước, trời đêm liên tục nóng nực chưa từng có. Tôi mặc áo thun ba lỗ phỉ phò suốt đêm. Cửa sổ phòng tôi dính chặt vào tường nhà đối diện nên không có tí gió nào. Bật quạt nhưng quạt toàn thổi ra gió luồng hằm hập nhớp nháp nên lại càng khiến tôi ngột thở. Mấy lần chạy vào nhà tắm gội nước nhưng đầu vẫn

hoàn đấy. Về sau, tôi nóng tới mức muốn phát khóc lên được. Sáng sớm, rốt cục tôi đành chạy khỏi phòng. Tôi định ra tiệm net hay nhà tắm hơi cho hạ hỏa. Nhưng đột nhiên tôi nghĩ tới trường tôi. Văn phòng khoa tôi có lắp máy điều hòa loại nhỏ do một tiền bối tặng khi vào làm ở công ty lớn nổi tiếng cả nước. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, văn phòng khoa được lắp điều hòa, vì vậy, suốt một thời gian dài, tất cả mọi người cùng hết lời khen ngợi vị tiền bối đó. Số người đến nghỉ ở văn phòng khoa tăng vọt, đồ đạc lộn xộn tứ tung cũng được thu xếp gọn gàng. Từ nhà tôi đến trường mất mười phút đi bộ. Bây giờ chắc hẳn không có ai, chỉ cần bật điều hòa, nằm xuống sofa là có thể đánh một giấc thật ngon. Tưởng tượng đến việc mồ hôi trên người thoát cái bay hơi khô cong, lòng tôi xôn xang. Tôi mở cửa văn phòng khoa, trong lòng khắp khối mong chờ luồng gió lạnh và khô thoáng đang đợi. Nhưng trong phòng có người. Một dáng người dài thượt lơ mờ. Dáng người mà tôi biết. Người đó đang đắp tờ báo nằm co ro mà ngủ trên sofa. Một thoáng sau, người đó nghe tiếng động và từ từ ngồi dậy.

“Gì thế?”

“Tiền bối làm gì ở đây vậy?”

“Còn em?”

Tôi ngần ngừ một chút rồi nói thật:

“Phòng em nóng quá. Tiền bối thì sao ạ?”

Tiền bối gãi gáy rồi nói như xấu hổ:

“Anh bị lỡ tàu.”

Người tiền bối thoáng mùi rượu.

“Nhưng ở đây có muỗi đấy. Lại lạnh nữa.”

Tiền bối xoa xoa khắp mình. Xem ra điều hòa bật đã lâu nên trong phòng lạnh ngắt. Tôi bảo phải lên mạng một chút và đi ra phía bàn máy tính. Tiền bối nói “Anh cũng thế” và nhanh chóng ngồi xuống bên cạnh, cách tôi vài ghế. Cả tiền bối và tôi cùng không bật đèn nên xung quanh khá tối. Một lúc lâu, trong phòng chỉ nghe thấy tiếng bấm chuột lách cách ngượng nghịu. Theo thói quen, tôi vào cổng thông tin của khoa Triết, một trang mà tôi hay vào.

“Anh mở nhạc được không?”

Tôi gạt đầu, tiền bối liền vặn to cái loa đồng nát trông như thể chỉ cần sờ vào một cái là 30.000 con vi khuẩn sẽ bám đầy tay. Đó là khúc diễn tấu ghi ta của Lee Byung Woo mà tiền bối đã từng gửi qua email cho tôi. Bầu không khí trở nên thoải mái hơn hẳn. Đúng lúc đó, tôi thấy trên ô thoại hội viên cộng đồng khoa Triết, ID của tiền bối đã hiện lên. Tôi gõ ngay tin nhắn:

“Thần kỳ thật đấy ạ. Cứ nghe bản nhạc nào là em lại nghĩ tới người đầu tiên đã giới thiệu nó cho em. Mà cũng có nhiều thứ như thế lắm. Con đường mới đi lần đầu, cuốn sách đọc lần đầu. Mỗi lúc như thế, em lại nghĩ tới người đã cho em biết trên thế gian này có những điều mới mẻ. Đó gọi là “Tên của người truyền đạt” chẳng? Chúng dường như gắn bó vĩnh viễn với sự vật rồi.”

Tôi tự thấy phục mình mà nhủ thầm: “Ôi không, mình mà nói được những lời hay ho thế này sao?” Vậy nhưng tin nhắn trả lời của tiền bối còn xuất sắc hơn:

“Có lẽ cũng chính vì thế mà chúng ta không thể quên được Chúa đây.”

Trong lòng tôi một lần nữa vang lên câu “À ra vậy”. Thế rồi nhân lúc đang vào câu chuyện, tôi muốn nói thêm gì đó nữa:

“Hồi xưa, trong tiệc mừng sinh viên mới, cái hôm tiền bối bảo không thấy em đâu nên đi tìm ấy ạ. Hôm đó chúng ta đã gặp nhau ở hành lang bên này. Em... cảm ơn tiền bối về chuyện đó.”

Tiền bối nghiêng đầu nghĩ ngợi như thể không nhớ ra. Thế rồi anh “À!” lên một tiếng và nhanh chóng gõ phím:

“À, chuyện đó hả? Các anh khóa trên bảo anh đi tìm em nên anh đi thôi. Các anh lớn sai anh đấy.”

...

Tôi chỉ muốn vung gậy đập tan hết kính cửa sổ văn phòng khoa mà gào lên: “Đuổi hết lũ anh lớn ở Đại Hàn Dân Quốc này đi!”. Tôi ngồi nhăn nhó mặt mũi mất một lúc. Chẳng để ý đến vẻ mặt tôi, tiền bối hồn nhiên nói:

“Em lại đây xem cái này này.”

Tôi lại gần tiền bối. Lúc ấy anh đang ngồi, còn tôi hình như đứng cúi xuống nhìn. Trong căn phòng tối, ánh sáng yếu ớt từ màn hình máy tính chiếu chập chờn lên khuôn mặt hai chúng tôi. Anh chỉ một folder trên màn hình. Là folder tập hợp ảnh của mọi người trong khoa Triết. Có khá nhiều ảnh về “Đêm triết gia” hay sự kiện ngày Nhà giáo, ảnh những chuyến đi dã ngoại giao lưu hướng dẫn khóa mới, tôi thấy cả những bức ảnh phong cảnh mà bạn nào có sở thích nhiếp ảnh vô tư chụp mọi nơi mọi lúc. Trên màn hình, chậm chậm lướt qua hình ảnh của mọi người. Mỗi lần nhìn thấy ảnh có khuôn mặt thân quen nào là tiền bối và tôi lại bình luận và cười khúc khích. Thế rồi hiện ra ảnh tôi. Đó là một bức ảnh mình tôi trên nền

hoa anh đào, chụp từ trên sân thượng của trường. Bạn cầm máy bấm nút từ bên trong tòa nhà đối diện, bóng tối hình vuông xung quanh ô cửa sổ trông như một khung ảnh đang ôm trọn lấy mùa xuân. Và ở giữa mùa xuân đó là tôi.

“Anh thích bức này.”

Tiền bối bấm nút “Tạm dừng” và quay lại bức ảnh vừa tự động trôi qua khi để ở chế độ Slide show.

“Em lại chẳng thích.”

“Tại sao?”

“Tại cái túi này này. Chẳng hợp với quần áo tẹo nào. Chân em lên hình cũng to nữa.”

Tôi chỉ chiếc túi giả da màu vàng nâu và cầu nhàu như vậy. Hồi ấy, tôi có mỗi chiếc túi ấy nên mặc đồ kiểu gì cũng suốt ngày xách theo nó mà thôi.

“Anh lại thích bức ảnh chính vì chiếc túi đó đấy.”

Tiền bối nhìn màn hình và nói.

“Ờ? Tại sao ạ?”

Tiền bối khẽ nói:

“Vì anh nhìn thấy được ‘sự sống’ trong cô gái này.”

“...”

Tôi im lặng nhìn nét nghiêng khuôn mặt anh hiện lên trong ánh sáng xanh yếu ớt. Tôi quả quyết rằng kể từ giây phút này, mình sẽ thực sự thích con người này. Tôi tin chắc trên đời chỉ có tiền bối là người duy nhất nói như vậy khi xem ảnh tôi.

"Mi Young à, hôm nay mấy giờ về thế? Gặp nhau trước hiệu thuốc Hyundai nhé."

Mi Hee nhắn tin cho tôi. Đó là một trong số ít bạn hồi tiểu học của tôi vẫn còn giữ liên lạc tới giờ. Thực ra cô ấy chính là người đã cho tôi biết về cái chết của Byung Man.

"Chắc hơn chín giờ. Khi nào đi mình sẽ gọi."

Nghĩ tới việc gặp đám bạn ở quê mà tôi thấy căng thẳng. Chắc hẳn phần lớn họ ở lại quê làm ăn buôn bán hoặc đi làm ở khu công nghiệp hóa chất gần nhà. Byung Man cũng đi làm ở nhà máy ở đó. Byung Man là cậu bạn hồi tiểu học có vài lần ngồi cạnh làm đôi bạn học tập với tôi, hôm học phép chia, cậu ấy cứ lải nhải bên tai làm tôi bị điểm kém. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn nhớ giây phút cậu ấy làm tôi mất tập trung trong khi tôi đang chăm chú vào mấy con số. Đó là giây phút mà lòng tôi rối như tơ vò, vừa sốt ruột vừa bức mình nhưng sợ bạn không vui nên tôi không dám tỏ thái độ, lại thấp thỏm sợ cô giáo mắng nữa. Vấn đề là kể từ dạo đó, điểm Toán của tôi cứ lẹt đẹt mãi và sau này cứ mỗi khi tính toán hỏng bét, không hiểu sao tôi lại thấy ảm ức, như thể tất cả là lỗi của Byung Man vậy. Dù sao thì hồi ấy, chúng tôi cũng thường tụ tập chơi với nhau. Đa phần đều lớn lên trong cảnh bố mẹ mãi làm ăn nên kiểu gì chúng tôi cũng phải ở ngoài chơi cho qua thời gian đến tận chiều tối mới được về nhà. Bây giờ, cứ nhớ lại hồi ấy hò hét đến nở cả phổi, tôi vẫn cảm thấy tâm trạng thật sảng khoái. Mặc dù lúc đó, chúng tôi đã chia bè chia phái, học thuộc luật cãi nhau rồi dùng vốn từ nghèo nàn để đấu võ mồm thật nhiệt tình rồi mặt mũi sưng sía về nhà. Có lần, trên chiếc xích đu nhún lấy đà để đu được xa nhất, tôi đã ôm

lấy lồng ngực như muốn vỡ tung và chột nghĩ rằng...

“Lớn lên hóa ra thật là vui.”

Liệu Byung Man có cảm thấy như vậy không nhỉ? Chắc là có. Bởi cậu ấy rất hay chạy nháy khắp nơi. Hình như cậu ấy bị tai nạn gì đó ở gần công ty. Ngoài đôi lần chạm trán cậu ấy mặc đồng phục học sinh đứng hút thuốc ở bến xe trong xã, tôi hầu như không gặp Byung Man.

Anh Hyung Man là người cho tôi biết tình hình gần đây của tiền bối. Anh ấy là đồng niên với tiền bối Joon và cũng là hội viên hội thơ. Dù anh ấy chẳng làm thơ và lúc nào cũng chỉ uống rượu nhưng lại có tài ăn nói và giỏi khuấy động bầu không khí. Đến năm tư, tiền bối Joon không còn đến những buổi sinh hoạt hội thơ nữa. Chắc anh bận chuẩn bị tìm việc làm, nghe nói đâm đơn vào đâu cũng trượt nên chia tay cả với bạn gái. Hồi ấy chúng tôi lâu lâu lại gửi những tin nhắn kiểu như “Merry Christmas” hay “Chúc mừng năm mới!”. Cũng nói cả những chuyện như “Khi nào làm một ly” nhưng thực tế thì không có chuyện đi uống với nhau. Tiền bối có vẻ không mấy khi gặp gỡ mọi người ở trường. Tôi đã thấy nhiều người cắt hết mọi mối quan hệ cá nhân trong thời gian ôn thi hay chuẩn bị vào công ty làm việc nhưng tiền bối như vậy thì tôi cảm thấy hơi bất ngờ. Tôi chạnh lòng vì hóa ra mối quan hệ của chúng tôi hơi hợt hơn tôi tưởng.

Lúc tụ tập uống rượu, anh Hyung Man không ngừng nói về chuyện của người khác. Những chuyện như ai có lương bao nhiêu, ai bị bắt phải viết giấy đồng ý cắt giảm lương, mà tờ giấy đồng ý đó cũng là Trưởng phòng đọc cho từng câu từng chữ, các nhân viên

phải chép lại hết. Những người ngồi nghe anh kể, mỗi người lại thêm vào một câu theo kiểu “Tôi mới khổ hơn đây này”, “Tôi sống còn không ra gì hơn đây”. Một cậu đồng niên kể, cậu ấy vô tình chửi Chun Doo Hwan^[3] trước mặt Trưởng phòng quê ở Hapcheon rồi sau đó cứ bị Trưởng phòng ghét mãi.

“Này, nhưng ít ra còn khá hơn Joon đấy.” Anh Hyung Man nói.

Tôi làm bộ như không nghe nhưng vừa thấy từ “Joon” là tai tôi động lên.

“Cậu ta ấy mà, lúc trước có đến một công ty làm nhà thầu phụ đấy thôi. Chỗ mà làm một thời gian ngắn rồi bỏ ấy. Ở đó đưa khách hàng đi giải trí không phải chuyện đùa đâu, trong lúc khách làm trò, Joon tính tiền rồi đứng ngoài cửa run lên vì lạnh mà đợi. Đợi đến lúc xong thì gọi người lái xe hộ đến cho khách.”

Ai đó nói đùa:

“Đợi làm gì chứ. Vào làm chung luôn là được rồi.”

Có vài người cùng cười, số còn lại thì không. Một tiền bối giữ ý với mấy bạn nữ trong nhóm và đổi đề tài:

“Nhưng chẳng phải cậu ta muốn trở thành PD (*đạo diễn*) sao?”

Anh Hyung Man vừa xé mực vừa nói:

“Ừ, nghe nói vào vòng trong rồi mà mấy lần bị trượt. Gần đây cậu ấy sang bên truyền hình cáp nào rồi phải không?”

Hồi sáng nhận được điện thoại, cảm giác đầu tiên của tôi là vui mừng. Vì tôi vẫn biết tiền bối muốn được vào làm ở đài truyền hình biết bao nhiêu. Tiền bối hỏi thăm tôi mấy chuyện nhỏ nhặt như dạo này thế nào, vẫn sống ở khu cũ đấy hả. Rồi tiền bối kể lể cả về

những người không thân thiết gì và nói những chuyện chẳng đâu vào đâu. Giọng điệu có vẻ gì đó bồn chồn và bất an. Thế rồi lúc sắp hết chuyện để nói, tiền bối ngập ngừng hỏi tôi:

"Mi Young à, hôm nay em có thời gian không?"

Chuyện là anh ấy hỏi liệu tôi có thể tham gia diễn xuất một chút trong chương trình của anh ấy không. Tình hình là có người bỏ diễn và anh phải lấp chỗ trống đó. Anh bảo phải tìm người vào một ngày giữa tuần thế này mà anh lại chẳng biết ai, mới vào làm chưa được bao lâu nên đang gặp nhiều khó khăn.

"Tiền bối là PD rồi ạ?"

"Hả? À không, AD (trợ lý đạo diễn) thôi."

"À, ra vậy. Tiền bối, thật xin lỗi anh, nhưng..."

"Chỉ như làm nền thôi mà. Nền giả ấy. Cũng không dính máy quay nhiều đâu. Cứ coi như diễn viên quần chúng là được."

Tiền bối tiếp tục lúng túng. Nhưng anh vẫn bóng gió hỏi tôi hay là cứ coi như đi làm thêm một ngày xem sao và nói cả chuyện tiền thù lao diễn cũng không đến nỗi đâu. Xem ra anh ấy cũng biết tình trạng hết tiền của tôi rồi.

"Hôm nay em phải đi đám tang."

"À, vậy hả?"

Giọng tiền bối nghe ỉu xìu.

"Với lại em cũng hơi ngại ngùng nữa."

"Phải rồi, cũng có thể hiểu được."

"..."

"Vậy là không được? Không được phải không?"

"..."

Một thoáng im lặng gượng gạo trôi qua. Tôi là người không thể chịu nổi mà đành lên tiếng:

"Cứ ngồi im là được phải không ạ?"

Tiền bối đáp lại với vẻ quá sức vui mừng:

"Hả? Ừ ừ. Đúng rồi, tất nhiên rồi. Mà lần này không phải quay đi quay lại đâu. Xong ngay thôi."

Tôi lập tức thấy sự hồi hận ập đến như cơn lũ nhưng tình hình đã muộn mất rồi.

"Ờ thì, cũng có chơi trò chơi nữa nhưng không sao đâu. Không có gì khó khăn cả. Cảm ơn em, Mi Young à, thật sự cảm ơn em."

"Cái gì? Anh nói gì? Chơi trò chơi ấy ạ?" - Trong lòng tôi lập tức gào lên như vậy nhưng chưa kịp nói ra thành lời thì tiền bối đã vội vã cúp máy. Vậy là tôi không kịp nói cho anh ấy biết biệt danh một thời của tôi là "game-phobia" (hội chứng sợ trò chơi). Mà nếu tiếp tục nghe điện thoại, có lẽ tôi cũng chẳng nói ra được. Tiền bối đang vui mừng như vậy, tôi nói làm sao đây.

Tiền bối không xuất hiện ở sảnh. Thay vào đó, một người phụ nữ tự xưng là biên kịch mãi một chạy tới. Đó là một cô gái trông như trẻ con và có vẻ mới vào làm chưa được bao lâu. Tôi nhận thẻ và đi vào bên trong đài truyền hình. Cô gái bảo giờ tiền bối đang bận lắm nên không ra được. Trong thang máy, cô ấy tự nhiên hỏi tôi luôn:

"Chị không nóng ạ?"

Cô ấy nhìn bộ đồ đen của tôi và nói vậy. Cô ấy mặc váy màu

cam và áo phong kẻ sọc đầy năng động, tay đeo đồng hồ.

“Tại buổi tối tôi phải đi viếng đám ma. Không sao đâu ạ.”

Nói vậy nhưng sống lưng tôi đã đầy mồ hôi. Cô gái đó đưa tôi tới phòng chờ dành cho khách thường, thuộc một khu hơi tách biệt trong đài truyền hình.

“Mời chị vào.”

“Không. Trước tiên tôi cứ ở đây đã.”

Tôi chỉ chiếc ghế nhựa đặt ở hành lang. Do tôi không muốn ở cùng với những người không quen biết trong một không gian xa lạ.

“Vậy ạ? Đạo diễn Jo sắp đến rồi đấy ạ. Tiền bối Choi vô cùng biết ơn chị. Từ sáng đến giờ loạn hết cả lên, mà giờ anh ấy cũng đang bị mắng đấy. Hôm nay mong chị cố gắng giúp anh ấy nhé.”

Rồi cô gái thì thầm như thể đang tiết lộ một tin quan trọng:

“Tại PD của tụi em hơi bị thần kinh mà.”

Sau đó, cô ta vội vã đi về phía trường quay.

“Này, khoan đã. Tên chương trình là gì vậy ạ?”

“Là *Bậc thầy Hàn Quốc* ạ.” Cô gái lãnh đạm đáp lời, như thể muốn hỏi tôi: “Đến cái đó cũng không biết mà còn đến đây à?”

Cô gái đi rồi, tôi một mình ngồi thừ người trên chiếc ghế không mấy thoải mái đó. Tôi vốn là người chẳng mấy khi xem ti vi, trong đó gồm cả mấy đài cáp, vậy nên tôi chẳng biết là chương trình gì. Theo lời biên kịch thì đó là một show mới bắt đầu chưa được bao lâu. Mãi không thấy tiền bối đâu. Hành lang trước cửa phòng chờ lạnh lẽo và vắng vẻ. Tôi ngồi dựa vào thành ghế, đầu cúi xuống, có một cậu con trai mặc đồ võ tướng thời Joseon lật đặt đi qua trước

mặt tôi.



Bên trong studio bữa bọn hơn tôi nghĩ. Xung quanh sân khấu chương trình *Bậc thầy Hàn Quốc* chất toàn những thứ đồ tạp nham. Không khí bốc mùi ẩm mốc của tầng hầm. Một ngày mấy lần dựng cảnh rồi lại tháo dỡ nên như vậy cũng phải thôi. Tôi nhón chân đi vào trong khu ghi hình. Ở một bên lối vào, có một cái cột đèn Hy Lạp vút chổng chơ. Đó chắc chắn là kiểu cột Ionic có đầu cột cuộn vào mà tôi được học hồi nghiên cứu triết học Hy Lạp. Cây cột được làm bằng xộp rẻ tiền, mấy rãnh nông trên thân cột bám đầy bụi bẩn. Tôi cũng nhìn thấy tấm ván dán miếng phong nền in to cùng với bọc chần quần ni lông. Trên tường có dán mấy câu như “Cấm hút thuốc”, “Cẩn thận hỏa hoạn”. Mặc dù vậy, thứ choáng ngợp nhất là hàng trăm ngọn đèn lấp trên trần. Cảnh đó khiến tôi cảm thấy mình đang đến một nơi thật chuyên nghiệp. “À, hóa ra tiền bối làm việc ở một nơi như thế này, hóa ra là một nơi như thế này.” Xa xa, tôi thấy hình ảnh tiền bối mặc quần jeans, kịch bản nhét ở túi hậu, trông thật tuyệt.



Đúng lúc đó, trên sân khấu vừa kết thúc cái gọi là “dry rehearsal” (*duyet suông*) để khớp lệnh trình tự người diễn, ánh sáng, âm thanh... Trợ lý biên kịch đang đứng ở chỗ tôi sẽ đứng. Tôi thấy có cả một diễn viên tấu hài Gagman quen mặt nhưng không nhớ ra tên. Theo lời tiền bối thì người đó đến để xem ghi hình. Tôi lén nhìn người đó rồi định không bận tâm đến nữa. Diễn viên đó

cũng chẳng bận tâm đến tôi. Dường như người đó cũng nhận ra tôi đang cố gắng không để ý đến mình. Người được gọi là đạo diễn đang ngồi ở ghế xem lại kịch bản. Nghe nói là “đồ thần kinh” nhưng nhìn dáng dấp cũng sáng sủa. Có điều cứ mở miệng là bạ ai cũng chửi. Hèn gì mà vừa nhìn thấy tôi, đạo diễn đã lập tức hét âm lên:

“Này! Ai thế kia hả?”

Tôi giật nảy mình đứng đờ ra tại chỗ. Tiền bối vội giải thích:

“Là người thay cho diễn viên bị viêm ruột ọ, em cho chuẩn bị ngay đây.”

Tiền bối đưa tôi ra chỗ khuất một lát. Đó là một chỗ trông rời rạc và u ám hơn hẳn khu trường quay vừa rồi. Chúng tôi đứng trước một phong nền giả in hình cái ao bé tẹo. Vì vậy mà hình ảnh chúng tôi đứng nói chuyện có lẽ trông cũng giống một cảnh diễn. Tôi nhìn tiền bối chăm chăm. Với khuôn mặt đầy vẻ thắc mắc lẫn nỗi bất an. Dù thế tôi vẫn không quên tạo chút thần thái xinh đẹp. Phục trang thay rồi, mic cũng đã đeo, chuẩn bị nhìn chung đã xong, tôi không hiểu còn có vấn đề gì nữa. Tiền bối nhìn tôi một cách nghiêm túc. Vẻ mặt của người sắp nói ra điều gì đó quan trọng.

“Mi Young à, có chuyện này anh chưa kịp nói với em.”

Cả người tôi cứng đờ. Tôi nghĩ hay là lập tức đứng bật dậy và đi luôn cho rồi nhưng chân tôi vẫn không nhúc nhích.

“Không được đâu, tiền bối.”

“Mi Young à.”

“Em không làm được đâu.”

Tôi rảo bước thật nhanh về phía phòng phục trang. Tiền bối hồi

hả đuổi theo tôi:

“Đợi đã.”

Tiền bối vội túm lấy cánh tay tôi. Lòng bàn tay anh ấy ướt đầm mồ hôi.

“Bọn anh sẽ biên tập hết mức để không thấy mặt em. Ngoài em ra còn nhiều người nữa cũng mặc đồ giống vậy. Sẽ không nhìn ra em đâu.”

Tiền bối tiếp tục siết chặt tay tôi. Không biết siết mạnh đến mức nào mà cánh tay tôi đau buốt.

“Nghe nói còn phải ăn gì nữa cơ mà?”

Tiền bối giải thích, giọng run run:

“Tại nhân vật chính hôm nay là food fighter nên mới thế. Người thắng trong cuộc thi ăn ấy, em biết phải không? Những người còn lại chỉ cần thoải mái ăn một chút là được. Mi Young à, mong em giúp anh như vậy. Vai này mà thiếu người thì anh... Xin lỗi vì đã không nói trước với em. Anh cũng không biết phục trang lại như thế. Giúp anh một lần này thôi. Một lần này thôi mà.”

“...”

Chiếc quạt thông gió trên trần quay ầm ỉ. Tôi nhìn tiền bối trừng trừng như oán trách. Tiền bối cúi đầu không dám nhìn vào mắt tôi. Từ chiếc headset tiền bối đeo vọng ra âm thanh loáng thoáng:

“Này mẹ kiếp thằng kia, còn không mau về đây hả?”

Thật bất ngờ, food fighter lại là con gái. Đã thế lại còn thon thả nữa. Cô ấy mặc một chiếc tank top bó chặt lấy người, cùng một

chiếc mini jupe màu vàng mà mấy cheer girl (cô gái trong đội cổ vũ) thường mặc. Vừa nhìn thấy cô ấy, tôi đã hiểu vì sao tiền bối lại gọi tôi và tại sao lại bám chặt lấy tôi một cách khẩn thiết như vậy. Đó là để tôn bật cô ấy lên giữa một đám toàn người béo. Để cho thấy rằng "Một cô gái gầy như thế này mà lại ăn giỏi hơn những người béo phì như thế kia". Tôi mặc phục trang mà người phụ trách đưa cho rồi mất một lúc lâu vẫn không bước được ra ngoài. Đó là một bộ đồ đồ vật mà ê kíp cổ tình chuẩn bị nhỏ hơn một cỡ. Vừa chắt vật nhét được tẩm thân vào bộ đồ bó chặt bất tiện đó, phần thịt hai bên sườn với mỡ bụng của tôi đã lộ ngay ra thật khó coi. Một hình thù mà ai nhìn vào cũng thấy thật thảm hại và lố bịch. Đang ngần ngừ thì bị biên kịch thúc giục, tôi đành bước ra khỏi phòng phục trang. Tôi co rúm cả người mà dáo dác nhìn quanh, như thể đang phơi tẩm thân không mặc gì ra trước mắt mọi người. Tôi liên tục kéo giữ phục trang để che đi chỗ mỡ. Đài cáp thì cũng chẳng mấy người xem đâu - tôi tự an ủi mình như vậy nhưng thực lòng tôi chỉ muốn lập tức dừng ngay tại đây thôi. Tiền bối vẫn dạn dò khích lệ tôi như không có việc gì xảy ra. Nhưng những lời đó lại trở thành vết thương trong lòng tôi.

"Mi Young à, em chỉ cần ăn như bình thường là được. Đừng lo gì cả. Biết chưa nào?"

Tôi thử nghĩ xem vì sao mình lại không thể tung hê tất cả mà đứng dậy ra về. Lý do thật đơn giản. Bởi vì tôi muốn giúp tiền bối. Nhưng vừa giúp tiền bối, vừa làm theo lời tiền bối nói, tôi vừa muốn trừng phạt tiền bối. Giống như những thanh thiếu niên cổ tình tự làm đau mình để gây tổn thương cho bố mẹ.

“Nào, chúng ta thử một lần nhé!”

Trong giây lát, đèn bật sáng lóa mắt tới mức tôi không còn định thần nổi. Ống kính camera nhìn thật xa lạ và mọi người trông như đang tham dự một bữa tiệc hóa trang ánh sáng lạ lùng. Diễn viên hài cầm cue card^[4] bắt đầu giới thiệu nhân vật chính. Đó là “Susan Lee” - người chiến thắng cuộc thi ăn hotdog thế giới và là Hàn kiều sống ở Mỹ. Dưới ánh đèn rực rỡ, cô gái đó xuất hiện trong tiếng kèn lệnh chào mừng. Đó là một người đẹp có nét phương Tây, rậm nắng vừa đủ trông rắn rỏi khỏe mạnh. Khuôn mặt cô ấy tràn đầy vẻ tự tin và tự mãn kỳ lạ. Tôi đang đứng lóng ngóng ở phía cuối bên phải. Mỗi bên cô ấy có hai người, tổng cộng là bốn người. Một người là nữ tuyển thủ Judo, còn lại là hai nam vận động viên cử tạ. Tôi được giới thiệu là một nhân viên công sở bình thường. MC nối tiếp cuộc trò chuyện xã giao vô thưởng vô phạt thêm một lát với Susan Lee. Những chuyện theo kiểu như hỏi xem có tổ chức ăn uống từ bao giờ, phản ứng của mọi người xung quanh ra sao, định lượng ăn uống thường ngày là bao nhiêu. Do trò thi ăn không thể quay lần hai nên không được phép xảy ra sai sót. Các staff di chuyển thận trọng theo quy tắc và thỏa thuận đã định trước. Ngay sau đó, bên đạo cụ khiêng tới một chiếc bàn dài. Trên bàn chất đầy hotdog với số lượng khủng khiếp tới mức chỉ nhìn thôi cũng muốn nôn ra. Tâm điểm là thi xem trong mười phút, ai ăn được nhiều nhất. Người thắng cuộc đã định trước rồi. Nhưng vóc dáng của những người phụ diễn cũng không phải chuyện đùa nên đủ để kích thích trí tò mò của người xem.

Tiếng chuông vang lên. Các vận động viên bắt đầu ngẫu nhiên

hotdog. Như thế phải ăn kiểu đó thì người xem mới vui. Như thế họ tồn tại ở vị trí ấy chỉ để ăn theo kiểu đó. Trái lại, Susan Lee khá thông thả. Cô ta cầm chiếc hotdog một cách thành thạo và trang nhã, như thể việc ăn từng uống vại cũng là cả một kỹ thuật. Trước tiên, cô ta tách riêng bánh mì và xúc xích. Tiếp theo, cô ta nhai nuốt hết phần xúc xích trước. Sau đó nhúng bánh mì vào nước và nuốt chửng. Từng động tác đều chính xác và nhanh thoăn thoắt. Hình ảnh một cô gái gầy ăn nhiều như thế không hiểu sao lại toát ra cảm giác thật khêu gợi. Ngược lại, hình ảnh những người trợ diễn trông thật ngớ ngẩn và ngu xuẩn. Một vận động viên cử tạ nhìn mảnh của nhà vô địch và bắt chước. Nhưng không thể nào theo kịp tốc độ của Susan được. Tôi ngồi cúi gằm đầu xuống, miễn cưỡng trệu trạo nhai hotdog. Dù vậy, tôi vẫn định sẽ cố gắng hết mức có thể. Lên hình không đẹp hay sao mà tôi thấy PD hét lên gì đó. Tiền bối sờ sờ headset nghe gì đó rồi chạy lại phía tôi. Tôi cầm mặt xuống bàn, cố hết sức ăn hotdog. Vì tôi không muốn camera quay đúng mặt mình chút nào. Tiền bối viết vội gì đó lên quyển sổ sketchbook. Sau đó anh ấy lại gần phía tôi và cầm tờ giấy giơ lên vầy vầy. Xấu hổ khi phải để tiền bối thấy bộ dạng tham ăn tục uống của mình, tôi càng cúi gằm đầu xuống hơn nữa. Có vẻ như tiền bối đang nhấp nhóm không yên. Một lúc sau, tôi đưa mắt định tìm chai nước uống, giây phút đó, tôi chợt nhìn thấy dòng chữ viết trên tờ giấy mà tiền bối đang giơ lên.

Ngẩng đầu lên đi chứ nhóc.

Giây phút ấy, đầu óc tôi trống rỗng. Tôi khựng lại, tay vẫn cầm hotdog giơ lên. Tương cà và tương mù tạt nhớp nháp chảy ròng

ròng xuống cả hai bàn tay. Trong ê kíp sản xuất bắt đầu nhốn nháo. Hình như PD ra hiệu gì đó, tiền bối mặt trắng bệch lại cầm cúi viết gì đó lên tờ giấy. Sau đó với vẻ mặt như sắp khóc, anh ấy giơ phất tờ giấy lên như thể gửi tín hiệu cầu cứu đến tôi.

Ngẩng đầu lên chút đi, Mi Young à. Xin em đấy, ngẩng đầu lên đi.



Tôi không nhớ buổi ghi hình đã kết thúc thế nào. Tôi đi như chạy trốn ra khỏi trường quay. Tôi cuống cuống thay quần áo rồi ra đứng trước thang máy. Tôi định đi luôn không chào hỏi gì tiền bối cả. Tôi trả lại thẻ ra vào và rời khỏi đài truyền hình, khi ấy, xung quanh trời đã tối. Điện thoại trong túi liên tục đổ chuông. Tôi thậm chí không sờ vào túi, cứ thế bước đi mặc kệ tiếng chuông reo. Toàn thân tôi run bần bật như bị roi quất. Tôi muốn thoát khỏi chỗ này càng nhanh càng tốt. Nhưng lúc tôi đi tới lối sang đường trước ga tàu điện ngầm, có ai đó gọi tên tôi đầy khẩn thiết.

“Mi Young à.”

Tôi không quay lại.

“Mi Young à.”

Đèn hiệu đổi màu. Tôi hồi hải đi như chạy sang đường.

“Chờ một chút.”

Tiền bối tóm chặt lấy cánh tay tôi. Anh thở hổn hển, mồ hôi ròng ròng.

“Em phải đi đây.”

Tôi gạt tay anh ra nhưng anh vẫn quyết giữ chặt tôi lại. Cánh tay tôi cảm nhận được sức mạnh cơ bắp của một người đàn ông ngoài ba mươi.

"Anh sang phòng thay đồ tìm thì em đã đi mất rồi..."

Anh ấy vẫn còn thở dồn dập.

"Hôm nay vất vả cho em quá. Chắc em mệt lắm, về nghỉ đi. À, em nói là phải đi đám tang phải không? Mi Young à, hôm nay thực sự cảm ơn em. À với lại khi nào tiện cho em thì..."

Tôi im lặng nhìn mặt đất. Và tôi đợi câu tiếp theo của tiền bối.

"...Em nhắn giúp anh số tài khoản. Cùng với số chứng minh thư..."



Tôi cởi giày và nằm như đổ gục xuống giường. Trong phòng toàn mùi quần áo giặt ẩm ướt. Trên cái giá treo quần áo hai tầng kiểu lắp ráp treo toàn quần áo mùa hè lủng lẳng như những lớp da mới lột xác. Mi Hee gửi tin nhắn: "*Cậu không tới à?*". Tôi thấy có cả tin nhắn của tiền bối: "*Em về an toàn chứ?*". Tôi thần thờ nhìn ánh sáng màn hình điện thoại, sau đó tháo pin ra. Tôi tắt đèn, nằm dang tay dang chân trên sàn. Bóng đèn tuýp trên trần rung lên một cách đáng lo ngại. Đèn ở nhà này thật lạ, tắt công tắc rồi mà ánh đèn cũng không lịm ngay, cứ thế sáng lờ mờ thêm một lúc lâu. Đó là do sau khi cắt nguồn điện rồi, những vật chất tàn dư bên trong ống đèn tự phát sáng. Có lần, nó cứ nhấp nháy lập lờ mãi không tắt hẳn như vậy suốt mấy tiếng đồng hồ. Mặc nguyên bộ đồ đen công sở, tôi nằm đó nhìn thẳng lên trần nhà. Sàn nhà lạnh lẽo. Nằm

trong căn phòng ngập tràn hơi ẩm không biết do thời tiết hay do chỗ quần áo chưa khô, tôi cảm giác như mình đang chìm sâu xuống nước. Tôi nằm bất động một lúc lâu, nhìn đăm đăm chuyển động của hơi thủy ngân qua lại bên trong ống đèn tuýp. Và tôi nhớ lại nơi ngày xưa tôi đã chơi cùng đám bạn ở quê, nhớ tới hình hài của ánh sáng mà tôi đã thấy ở sông Đầm.



Đó là đợt nghỉ hè năm tôi tám tuổi. Tôi cùng đám trẻ con trong xóm tới ngọn núi sau trường nghịch nước. Bàu nước đó gọi là suối thì sâu quá, gọi là hồ thì nhỏ quá, nó lượn cong lõm vào, vây bọc xung quanh là bụi cỏ. Người ta gọi là sông Đầm. Nó chẳng phải đầm cũng chẳng phải sông nhưng tất cả đều gọi như thế. Hồi ấy, bạn cùng chơi với tôi có khoảng năm người. Min Soo - người học giỏi nhất lớp, Byung Man - người về sau làm hỏng hết khả năng Toán học của tôi, cùng với Mi Hee - bạn thân nhất của tôi và vài đứa bạn khác nữa. Hôm đó, tôi đang cãi nhau chí chóe với Min Soo. Cậu ta té nước vào tôi, làm ướt cả cái váy tôi đang mặc, suýt phát khóc, tôi cũng té thẳng nước vào mặt cậu ấy. Min Soo vừa té nước còn dữ dội hơn nữa, vừa tiến lại gần tôi để tiếp tục ăn miếng trả miếng với tôi. Nhưng giữa lúc đó, Byung Man nói một câu lạ lùng với bọn bạn:

“Này, tụi nó đang yêu nhau kìa!”

Tôi lườm cậu ta và vênh mặt lên:

“Này! Không phải đâu nhá!”

Byung Man lấy nắm tay đấm đấm mấy lần vào lòng bàn tay kia

và phun ra câu đùa tục tĩu:

“Này, tụi mày làm cả trò này phải không?”

Min Soo nổi điên lên:

“Mày nói gì hả thằng điên kia?”

Byung Man tiếp tục diễn tả:

“Cái này. Cái này này.”

Không muốn thua cuộc, Min Soo hăm hăm thét lên một câu:

“Còn mày ấy, mày giỏi vậy nên mẹ mày mới ly hôn chứ gì?”

Đột nhiên, mặt Byung Man sầm lại đầy dữ tợn. Bọn bạn không dám nói gì, chỉ đứng im xem tình hình thế nào. Học thì Min Soo giỏi thật nhưng đánh nhau thì phải là Byung Man. Tôi tin chắc rằng Byung Man sắp nện cho Min Soo một trận tóa máu mũi. Nhưng Byung Man chỉ trừng trừng nhìn Min Soo một lúc rồi cứ thế quay đi. Cậu ấy nhổ nước bọt xuống lòng sông đánh phụt một tiếng, sau đó lặn sâu xuống nước biến đi đâu mất. Min Soo trấn an bọn bạn và bảo đừng bận tâm. Vì vậy, một lúc lâu sau đó, khi có người chìa tay ra cho tôi, tôi đã tưởng đó là tay của Min Soo.

Khi ấy chơi ở chỗ nước nông nên tôi chẳng đề phòng gì. Đột nhiên, lòng sông dưới chân đột nhiên vỡ sập, cả thân hình tôi bị cuốn tuột xuống. Dòng nước tanh ngòm lập tức ộc vào đầy miệng và mũi tôi. Tay chân không điều khiển được nữa và tôi thấy ngạt thở. Nhưng dường như chẳng có đứa bạn nào nhận ra tôi bị ngã xuống nước. Mấy đứa nằm ngủ dưới bóng cây, mấy đứa khác thì dồn hết sự quan tâm vào lũ cá. Tôi muốn kêu cứu nhưng dù gồng hết sức ngoi lên mặt nước thì tôi cũng mãi thở chứ không sao hét

lên được. Tiếng vật nặng rơi xuống nước sâu trầm đục cũng khó mà gây được sự chú ý. Việc duy nhất mà tôi có thể làm là cứ lặn lẽ nổi lên rồi lại chìm xuống, lặp đi lặp lại. Cho đến giờ, tôi vẫn còn nhớ sự tĩnh lặng hết sức kỳ dị mà tôi cảm nhận trong lòng nước khi đó. Tôi nhớ cả tiếng ve cực kỳ inh ỏi vọng tới mỗi khi tôi vật lộn ngoi được đầu lên khỏi mặt nước. Có lẽ vì hồi ấy còn nhỏ nên trong giây phút đó, tôi không nhớ đến ai, cũng không thấy chuyện cũ lướt qua tâm trí như đèn kéo quân. Tôi chỉ đơn giản muốn mau chóng thoát khỏi tình trạng đó. Và tôi thấy có chút cô đơn. Cái cảm giác trơ trọi khi chẳng một ai biết đến việc tôi sắp chết. Tôi còn thấy đầy bức bối vì không thể nói cho ai biết chuyện đó cả. Tôi thấy ánh mặt trời mùa hạ lặn lẽ chiếu lấp loáng trên mặt nước. Cách một khoảng tưởng như có thể giơ tay ra chạm vào, tấm màn mỏng sáng rực của thử ngạn^[5] đang dập dềnh thật lộng lẫy như mê hoặc. Tôi muốn bắt lấy ánh sáng đó. Nhưng hóa ra chỉ là những vốc nước sông mà tôi vừa đưa tay nắm lấy là lập tức vỡ tan. Trong tôi dâng lên nỗi sợ hãi lần đầu tiên nếm trải trong đời. Một nỗi sợ xa xôi không giải thích nổi. Tôi từ từ chìm xuống. Thật khó lòng cầm cự thêm nữa. Vậy nhưng đúng lúc ấy, tôi cảm thấy có ai đó túm lấy tay tôi. Trong khoảnh khắc, tôi dồn hết sức bình sinh bám chặt lấy cánh tay ấy. Tôi không biết sức lực ấy ở đâu ra. Dù biết người mà tôi túm lấy sẽ bị đau nhưng tôi không thể buông tay. Mà không, càng như vậy thì tôi lại càng siết chặt tay hơn. Bởi tôi sợ lỡ người đó giật mình vì sức lực của tôi mà lại buông tay tôi ra mất thì sao. Sau khi vật vã vào tới bờ, tôi mới thấy Byung Man người ngợm ướt lướt thướt, mặt mũi trắng bệch nhìn tôi. Tôi cũng thấy cả cánh tay cậu ấy tím bầm và có

vết móng tay ai cào rất sâu rớm máu...

Trên đường về nhà, Byung Man rất hứng chí. Không biết do tự hào vì đã cứu được tôi, hay do cậu ấy thích cái cảm giác được gió hong khô người. Kéo lê đôi giày ướt xuống núi, Byung Man nói một cách hồ hởi như thể đã quên sạch chuyện cãi nhau với Min Soo:

“Tụi mày biết ở sa mạc, người ta chết vì cái gì nhiều nhất không?”

Min Soo đưa tay đẩy gọng kính và đáp đầy tự tin:

“À, vì say nắng chứ gì.”

Byung Man cười mũi như thể biết thừa là Min Soo sẽ nói như vậy.

“Không phải. Là chết đuối nhé, chết đuối ấy.”

Đám bạn đồng loạt làm vẻ mặt “Gì cơ?”, như đang bảo Byung Man lại bịa chuyện vớ vẩn gì rồi. Nhưng thật không ngờ Byung Man lại nói tiếp vô cùng trôi chảy. Cậu ta bảo ở sa mạc thường chẳng có mưa nhưng một khi đã mưa thì cực kỳ dữ dội, làm cho người ta đột nhiên gặp nạn. Mọi người thường không nghĩ tới chuyện sa mạc lại có mưa, ở đó lại chẳng có chỗ nào tránh mưa được, vì vậy mà đành bất lực chịu nạn. Min Soo nghe xong lập tức bĩu môi:

“Xì, ai bảo vậy?”

Byung Man hơi ngần ngừ một chút rồi khẽ nói:

“Mẹ tao bảo.”

Mi Hee ngoáy một bên tai đầy nước và bảo:

“Nhưng Byung Man này, sao tự dưng cậu lại nói chuyện đó?”

Byung Man ngơ ngác rồi kiểm soát thanh minh cho qua chuyện:

“Hà? À, chuyện này, ừm... Mình nói vậy để nếu tụi mình đến sa mạc thì tất cả đều phải cẩn thận ấy mà. Ha ha.”



Sáng sớm mai sẽ đưa tang. Không bắt chuyển xe cuối nên sáng mai, có lẽ tôi sẽ không có mặt ở đó. Byung Man, cậu ấy vốn giỏi lặn. Tôi nhớ tới thân hình loáng ướt của Byung Man khi cậu ấy lặn biển vào làn nước sâu rồi đột nhiên vọt lên như một con cá tươi rói ở góc đằng kia. Không thấy cậu ấy đâu, tất cả chúng tôi đang lo thì bỗng nhiên, cậu ấy lặn mình xuất hiện đánh “Òa” một tiếng, khiến chúng tôi trầm trồ. Tôi gác một tay lên trán. Trên trần nhà, ánh đèn tuýp vẫn nhấp nháy đầy bất an. Ánh đèn đó lập lòe xa xôi, cứ biến mất rồi lại hiện ra, giống như ánh sáng trên mặt nước mà tôi thấy ngày xưa. Nó giống như bức màn khi ấy, trong suốt và sáng rỡ, cách tôi một khoảng tưởng như chỉ cần vươn tay ra là có thể thực sự tóm lấy. Cánh tay bên phải của tôi đột nhiên đau buốt. Nhìn lại thì thấy phía trong cánh tay hằn vết tím bầm. Có vẻ như đó là dấu vết tiền bối để lại khi tóm lấy tôi hồi nãy. Tôi cảm thấy dư âm ẩm ướt và sức mạnh cơ bắp của tiền bối trên cánh tay mình. Tôi thấy cả nét mặt nhìn nghiêng đẹp đẽ của tiền bối khi nói với tôi - một người đứng đó trong trang phục màu tối giữa ngày xuân rực rỡ - rằng “Vì anh nhìn thấy được ‘sự sống’ trong cô gái này nên thích”... Và tôi nghĩ tới cậu bạn Byung Man ở quê. Nghĩ tới cánh tay của người đã tóm lấy tôi chặt nhất trong cuộc đời này... Đột nhiên có cái gì nóng bỏng dâng lên cổ họng tôi. Một cảm giác bất chợt tựa như cơn mưa lớn trên sa mạc. Ngay sau đó, tôi nghĩ mình đang sống thế này, trong suốt quá trình mình sống, hẳn có ai đó đã đau đớn rất

nhieu. Tôi cảm giác rằng ở một nơi nào đó mà tôi không biết, một ai đó mà tôi biết hoặc cũng có thể tôi không biết chắc hẳn đã đau đớn vì tôi. Chuyện rõ ràng như vậy mà sao suốt thời gian qua tôi chưa một lần nghĩ tới - điều này thật khiến tôi hoang mang. Nước mắt tôi bỗng nhiên chảy giàn giụa xuống má. Tôi vội đưa tay lau nhưng nước mắt vẫn không ngừng trào ra. Rốt cuộc, tôi ôm mặt mà khóc thật to. Vừa khóc tôi vừa nói "Móng tay mà hằn vào thế kia thì chắc là đau rồi... Chắc là đau lắm..." Ngọn đèn tuýp trên trần vẫn lắc lư chớp tắt một cách đáng lo ngại. Bộ quần áo đi đám ma vẫn chưa cởi, tôi nằm đó mà khóc, cái giá treo hai tầng lủng lẳng quần áo mùa hè vô cảm nhìn xuống tôi suốt một lúc lâu.

LỮ SÂU BỌ

Khu chung cư Hoa Hồng được xây trên vách đá của một ngọn đồi bị phạt ngang. Trông xa như một hình hộp chữ nhật chẳng có gì đặc biệt nhưng thực tế tòa nhà có hình chữ thập. Tính cả tầng hầm và tầng thượng là sáu tầng. Có khoảng ba mươi hộ sống ở đó. Vì có lần đếm mấy cái hộp thư gỉ sét nên tôi biết được điều đó. Một người đàn ông độc thân ở tầng dưới mấy lần lên gõ cửa vì tiếng chân tôi đi ầm quá, ngoại trừ người đó ra thì tôi chưa gặp hàng xóm bao giờ. Như những mảnh vụn của cuộc sống thường nhật, tôi chỉ đoán gia cảnh từng hộ bằng những manh mối nhỏ bé qua ô cửa sổ. Một lần tôi nghe từ tầng dưới vọng lên tiếng động lạ. Đó là tiếng lẩm bẩm rì rầm gì đó giữa đêm khuya của người đàn ông ở Gyeongsang. Sau khi tập trung tinh thần thì tôi nhận ra người đó đang đánh ai đó. Tiếng chửi khể khàng và thô tục. Có tiếng động nghe đánh “đét”, “bịch”, rồi “bốp”. Bằng một giọng nói không rõ, người đàn ông vắn vẹo gì đó, rồi truy hỏi, rồi giễu cợt, cứ lặp đi lặp lại như vậy. Không phải giọng của người say rượu hay đang tức giận. Người đó đang thư thả giày vò đối phương. Tôi lom khom ra chỗ cửa sổ nghe ngóng động tĩnh. Bên ngoài tối om chẳng nhìn thấy gì. Tôi kiễng chân nhòai người ra. Tiếng ồn từ con đường bốn làn xe liên tục át mất tiếng người đàn ông. Sợ làm chồng thức giấc nên tôi bỏ cuộc. Tại tôi chẳng biết âm thanh đó từ nhà số mấy, mà lỡ đâu lại gặp rắc

rồi không đáng có. Tiếng lằm bằm của người đàn ông tiếp tục thêm khoảng một tiếng đồng hồ. Người còn lại không hề phản ứng gì. Không một tiếng rên rĩ, không một tiếng hét, thậm chí một tiếng nức nở cũng không. Tựa như người ấy không ở đó vậy. Mà có khi ngay từ đầu đã chẳng hề có ai. Tôi quay lại giường và nằm sát vào sau lưng chồng. Từ người chồng tôi tỏa ra mùi mồ hôi quen thuộc và ngọt ngào. Tôi tập trung tâm trí vào mùi của anh ấy và khi giọng của người đàn ông kia ngừng lại thì tôi đã ngủ say. Tất nhiên, chuyện như vậy chỉ thỉnh thoảng mới xảy ra. Còn bình thường, bầu không khí trong khu chung cư Hoa Hồng giống như mùi cá nướng vào bữa tối hay tiếng hò reo "Vàooo..." đồng thanh vang lên những hôm có trận bóng của đội tuyển quốc gia, sự tĩnh lặng của những chậu hoa tắm trong ánh nắng bên cửa sổ, tiếng khóc của trẻ con nhà bên và tiếng chuông cửa vui vẻ báo hàng đã được giao tới thành công. Tất nhiên gần đây cũng có tiếng hét lọt ra từ dưới tầng hầm. Vào khoảng một giờ sáng thì phải. Có tiếng người đột nhiên hét lên "Á". Đó là tiếng hét của người không chịu nổi sự phẫn nộ, có lẽ do có chuyện gì đó uất ức chẳng. Lúc ấy, tôi giật bản mình ngồi nhồm dậy nhưng sau đó chẳng hề thấy động tĩnh gì nữa. Vào khoảng bốn giờ sáng ngày hôm đó, tiếng hét lại liên tiếp vang lên ba lần nữa - "Á, Á, Á". Và tất cả chỉ có thế.



Do cấu tạo hình chữ thập của tòa nhà Hoa Hồng mà mỗi hộ sẽ nhìn ra một cảnh quan bên ngoài khác nhau. Trừ ô cửa sổ to bằng quyển vở phía trên bồn rửa bát, trong nhà chỉ có một cửa sổ nữa nằm đối diện với cửa chính. Cửa sổ này to tới mức chiếm hết một

nửa bề mặt bức tường. Tôi quyết tâm chuyển nhà đến đây cũng vì lý do này. Ánh mặt trời rực rỡ tràn ngập căn nhà. Giá cũng rẻ so với mặt bằng chung. Vị trí lại gần ga tàu điện ngầm. Tôi hơi bận tâm một chút về cái lưới chống côn trùng lỏng lẻo theo kiểu cửa lùa nhưng chỉ như vậy thôi thì điều kiện nhìn chung là ổn. Chúng tôi cũng đang khá là khổ sở vì chuyện tìm nhà. Khi ấy, do lãi suất thấp nên hầu như chẳng có nơi nào cho thuê nhà nguyên năm. Kể cả may ra có nơi cho thuê theo năm đi nữa thì tiền đặt cọc cũng vượt quá tới vài chục triệu won so với số tiền chúng tôi có. Ngày trả phòng đã đến gần mà vẫn chưa tìm được nhà nào phù hợp, giữa lúc nước sôi lửa bỏng thì chúng tôi phát hiện ra khu chung cư Hoa Hồng. Chúng tôi làm hợp đồng vội vã tới mức chẳng nghĩ ngợi gì. Phải đến một tháng sau khi chuyển tới, chúng tôi mới biết khu này nằm trong diện quy hoạch.

Nhà tôi nối ngay với vách đá phía sau tòa chung cư. Độ cao của vách đá khoảng 10 mét. Nhưng nhà tôi ở tầng bốn nên trông cao hơn hẳn. Phía dưới vách đá là những ngôi nhà dân đã cũ nằm san sát. Phần lớn là nhà một tầng lợp ngói đỏ, được xây cũng phải hơn ba mươi năm rồi. Nhìn qua đã đủ thấy vô cùng tồi tàn nhưng ban đầu, trong lòng những người dựng nhà trên mảnh đất này hẳn đã xốn xang niềm tự hào và mong đợi ở tương lai. Sự tự phụ vì có chỗ ở ổn định giờ đây thành ra vô nghĩa, giống như những tờ tiền giấy thập niên 60 sau một đêm trở thành giấy lộn vì chính sách tiền tệ thay đổi. Mọi người gọi đó là khu A. Ở Sillim-dong, Sanggye-dong, Imun-dong, Guro-dong, Samcheong-dong hay bất cứ đâu, tôi đều đã thấy những ngôi nhà như vậy. Do dãy nhà nghỉ bên đường và

hàng loạt chung cư đứng thành hàng trên bờ vách đá mà khu A bị vây tròn lại ở giữa. Về độ lớn thì khu này bằng khoảng hai lần sân thể dục của một trường cấp Hai. Mùa hè năm nay, người ta dựng lều che lại, khu đó trông càng cô lập hơn.



Tại ranh giới giữa chung cư Hoa Hồng với khu A, cùng là phía dưới vách đá, cây cỏ mọc um tùm. Trên mảnh đất lâu ngày không người trông nom, đám cỏ dại mọc sức vươn lên, trông thật bướng bỉnh và tham lam. Thỉnh thoảng, những con sâu bọ lần đầu tiên tôi thấy trong đời lại từ đám cây cỏ đó bò vào trong chung cư Hoa Hồng. Những vật thể xanh lè, béo mập ngộ nguậy, nhìn thật gớm ghiếc. Đó là sau khi tôi chuyển vào ở khoảng ba tháng thì phải. Tôi đã hết cả hồn khi thấy một con sâu bằng ngón tay trên cái tủ đặt cạnh cửa sổ. Tôi chỉ giậm chân bình bịch và cũng không dám lột khăn giấy mà nhặt nên tôi đành lấy bình xịt côn trùng ra xịt. Con sâu màu xanh lá từ từ co rúm lại rồi chết. Mấy hôm trước trong nhà vệ sinh cũng vậy, tôi đã hét ầm lên khi thấy có vật thể gì đó đen thui chạy trốn xuống cống thoát nước. Đó là một con gián to bằng con bọ cánh cứng. Ngôi nhà trước đây tôi ở cũng không phải là không có gián hay kiến. Nhưng đó là con gián to nhất mà tôi thấy từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ. Tôi cuống cuống xịt nước tẩy diệt đặc khắp sàn nhà tắm rồi gọi điện cho chồng. Chồng tôi đang công tác ở Daegu, anh ấy trấn an tôi rằng không sao đâu, con gián đó không phải gián sống trong nhà mà chỉ đi ngang qua thôi nên đừng lo lắng gì cả. Sau đó gián xuất hiện thêm mấy lần nữa. Điều đáng sợ hơn nữa là những con sâu bọ nhỏ mà mắt không nhìn thấy.

Trong bóng tối, tôi cảm giác có cái gì khe khẽ ngọ nguyệt trên cánh tay mình. Bật đèn lên thì chẳng thấy gì cả. Có cái gì cảm nhận được nhưng không thể nào bắt được. Chúng vào qua lối cửa sổ chẳng? Vì lỗ đục trên tường để lắp điều hòa, chúng tôi đã cho bịt kín mít tới từng khe hở nhỏ rồi mà. Thật không thể hiểu được rốt cuộc những thứ đó vào nhà bằng đường nào.



Sống ở nhà này trước đây là một người Trung Quốc, sang đây theo diện sinh viên trao đổi với một trường đại học trong vùng. Cậu ta ở chỗ này hai năm sau đó về nước. Cậu ta biến cái phòng này thành một bãi rác. Không biết do mối quan hệ không được tốt lắm với bà chủ nhà nổi tiếng khó tính hay vì đẳng nào cũng sẽ rời khỏi đây mà cậu ta như thế. Tôi nhớ lúc đó bà già không chịu trả tiền cọc, bố mẹ cậu ta liền nổi cơn tam bành, người bên nhà đất bèn nhờ tôi xem có thể trả trước số tiền còn lại không. Chúng tôi đã đi nguyên cả giày vào xem phòng. Bên trong phòng 401 đã hỏng hết cả. Sàn nhà đen thui như thể chưa một lần quét dọn, nhà vệ sinh khắp nơi đầy nấm mốc, không thể nào bước vào. Biết ý vợ chồng tôi, người bên nhà đất nói chủ nhà sẽ cho thay mới giấy dán tường và vải sơn lót sàn. Nhưng họ đã không giữ lời. Trước hôm chuyển tới, chúng tôi quần quật ra sức lau dọn chỗ này. Tôi bảo hay là thay vải sơn lót sàn mới nhưng chồng tôi đã quá mệt mỏi với việc kỳ kèo này nọ. Anh ấy phản đối và bảo đừng có làm mấy việc chỉ tổ lợi cho người khác. Hôm chúng tôi chuyển tới, bà già chỉ ở đó vài tiếng, đến tối muộn mới gọi hai người thợ tới, sau khi thay giấy dán tường một cách qua quít không có tâm chút nào thì cầm 200.000 won đi

luôn. Vứt lại giữa phòng toàn bộ đồ vật dụng dán giấy cùng rác rưởi. Chúng tôi đành ngậm bồ hòn làm ngọt mà dọn chúng. Ngay sáng hôm sau phải chuyển đồ đạc vào rồi nên chẳng còn cách nào khác.

“Dù vậy thì giá nhà cũng rẻ mà.”

“Bỏ một ngày công lao động thì cũng có vấn đề gì đâu.”

Chúng tôi an ủi lẫn nhau, cố gắng không để những điểm chẳng lành này đầu độc những ngày sắp tới của hai vợ chồng. Hôm đó, có tới hơn năm loại chất tẩy rửa được huy động. Dung dịch dạng phun để tẩy nấm mốc, miếng mút trắng như tuyết, bình nước tẩy có vòi mở vệt dùng cho bồn cầu, dung dịch thông lỗ thoát nước, nước tẩy chuyên dùng cho vết bám dầu mỡ... Ngoài ra, chúng tôi còn chuẩn bị tất cả những thứ cần thiết cho việc tổng vệ sinh, như búi cọ sắt, giẻ lau, chổi, găng tay cao su, khăn lau bếp, khăn khô... Tôi thấy thật may khi trên thế giới này tồn tại các loại chất tẩy rửa được chia thành nhiều chức năng như vậy. Đến khi chuẩn bị xong tất cả mọi thứ thì chúng tôi lại thấy háo hức. Ngôi nhà không vừa mắt tí nào nên chúng tôi nảy ra tham vọng muốn trang hoàng nó thật đẹp. Chúng tôi lắp màn cuốn màu tươi cho cửa sổ, một bên tường dán giấy họa tiết hoa, đặt thêm vài chậu cây để thương thôi là không khí dường như đã khác hẳn. Việc lau dọn không dễ như chúng tôi tưởng. Lau sàn phòng thôi đã mất hơn bốn tiếng đồng hồ. Do lớp vại sơn trải sàn làm theo kiểu giả vân gỗ nên trên bề mặt có dập những rãnh li ti. Giữa những rãnh đó kết đầy bụi bẩn lâu ngày. Tay đeo găng cao su, chúng tôi dùng nước tẩy nồng độ cao cùng với miếng mút ép kì cọ sàn nhà. Quỳ trên sàn, chúng tôi dùng mút kì cọ

một lần, sau đó lấy khăn giấy lau sạch chỗ nước bắn, rồi lại dùng miếng mút đã nhúng nước kì cọ lần nữa, tiếp theo lấy giẻ ướt lau sạch và cuối cùng dùng khăn khô lau. Nghĩ tới việc sàn nhà là nơi sẽ chạm vào da thịt mình nên chúng tôi không thể làm qua loa được. Cả căn phòng số 401 thấm đẫm những chất tẩy rửa mạnh. Vợ chồng tôi lau dọn mà nước mắt nước mũi giàn giụa trên mặt. Chúng tôi làm nốt vài việc lật vật như lau dọn tủ lạnh và bồn rửa chén, lau cửa sổ, thu xếp lối ra vào ở cửa chính... làm xong thì cũng đã hơn bốn giờ sáng. Chúng tôi buộc túi rác, rửa tay và uống nước. Thế rồi trong cơn mệt mỏi đến cực độ, như thể đã hẹn trước, chúng tôi ngồi dựa vào tủ bếp mà ân ái với nhau.

Xong việc, tôi đứng cạnh cửa sổ uống nước. Chồng tôi đến bên tôi tự lúc nào, anh ôm lấy tôi từ sau lưng. Khu A nhìn trũng xuống như một vũng bùn, dưới đó, vài ngọn đèn đường đang tỏa ánh sáng đỏ quạch.

“Cây kia.”

“Đâu?”

Chồng tôi đưa tay chỉ.

“Kia kia. Trong sân ngôi nhà đằng kia ấy. Hồi mới trồng chắc là nhỏ. Em nhìn kia, giờ nó chiếm hết cả khoảng sân, lại còn che phủ luôn mái nhà hàng xóm nữa đấy. Cây to hơn cả nhà, chà chà.”

Tôi vuốt ve cánh tay chồng.

“Mất bao lâu cây mới to bằng kia anh nhỉ?”

“Để xem nào, khoảng hai mươi năm? Mà không, phải ba mươi năm ấy nhỉ? Cũng khá to mà. Có khi còn có trước lúc lập lên ngôi làng này ấy chứ. Hay là khoảng ba trăm tuổi rồi?... Ày, chẳng biết

nữa.”

Tôi không biết tên của cái cây ấy. Chúng tôi im lặng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ. Cái cây đứng trơ trọi một mình giữa lòng thành phố, bóng nó lắc lư theo gió trông thật linh thiêng và đẹp đẽ.



Chúng tôi cũng đã có những tháng ngày hạnh phúc. Vợ chồng tôi dần dần tậu vài chậu cây. Từ cây lưỡi hổ có lá tỏa ra ion âm, tới hoa anh thảo có hương dễ chịu, cây tùng thơm rất hợp với chậu màu đỏ, cây xương rồng bé xíu cùng với cây bạc hà, cây cao su cảnh và cả cây thiết mộc lan. Tôi mong những chậu cây đó sẽ nhuộm màu xanh tươi chấm phá cho ngôi nhà của đôi vợ chồng nghèo mới cưới. Khi mặt trời mọc, tôi mở cửa sổ và gấp chăn lại trước tiên. Sau khi chỉnh sẵn nhiệt độ máy nước nóng, tôi đi vệ sinh bắt đầu một ngày mới. Nhân tiện vào nhà vệ sinh, tôi vắt khăn lau mang ra theo, trong lúc đợi nước nóng lên vừa đủ, tôi bắt đầu quét dọn. Ngày nào cũng như ngày nào, tôi không hề xao nhãng việc lau chùi giá sách và tủ kệ. Đôi khi, tôi lấy làm lạ không biết bụi ở đâu ra mà lắm thế. Ngày nào cũng lau dọn mà dấu vết của những phân tử tạo nên thế giới này vẫn không hề biến mất. Một ngày nọ, đang lau nhà thì tôi ngồi lặng đi trên sàn. Ánh mặt trời chiếu chéo vào cửa sổ tạo thành một khoảng vuông trên đó và tôi nhận ra trong khoảng vuông ấy, có cái gì đó đang khe khẽ dập dềnh. Đó là bóng của ảo ảnh nhiệt chiếu trên sàn nhà. Đó là không khí mùa xuân đang rung rinh một cách thần bí dưới chân tôi. Tôi thấy dâng trào cảm xúc trong giây lát và trầm trồ “Hóa ra thứ không nhìn thấy được mà

cũng có bóng nhĩ.” Sau khi dọn dẹp xong, tôi đi tắm. Tôi cảm nhận dòng nước nóng trên người mình. Cùng nỗi lo lắng dễ chịu về việc có lẽ mình sẽ nghiện cái thú này mất. Hệ thống nước nóng ở chung cư Hoa Hồng đã cũ nên nước nóng không ra đều. Nó ra nước theo kiểu ban đầu thì nóng, sau đó thì chỉ còn âm ấm. Tay phải tôi cầm vòi hoa sen, tay kia tôi giữ núm vặn vòi nước, mỗi khi nước nguội, tôi lại xoay núm sang phía “Nước nóng” một chút rồi gội đầu. Buổi chiều, tôi đi chợ và nấu ăn. Tôi cũng không quên chào hỏi chủ tiệm giặt là, chủ tiệm bán thực phẩm cùng hàng thịt và mở rộng danh sách những hàng quán mà tôi sẽ làm khách quen.



Nhà ở chung cư Hoa Hồng rộng và sáng hơn ngôi nhà tân hôn của chúng tôi. Sau khi chuyển đến, tôi mới nhận ra một điều rằng, thời gian qua, cơ thể tôi đã phải chịu khá nhiều stress vì sự di chuyển hạn chế trong ngôi nhà cũ. Suốt một thời gian, tôi vẫn không quen với việc bày giờ, ở nhà mới này, tôi đã có thể thỏa sức di chuyển trong nhà. Thời gian trôi qua, dần dần tôi đã có thể đi lại xông xáo và nằm lăn lê thỏa thích trong nhà. Chồng tôi lúc nào cũng giữ ý kiến rằng, nếu cùng một diện tích thì nhà một phòng vẫn tốt hơn hai phòng. Sau khi chuyển tới, tôi thấy làm theo lời anh ấy là phải lắm. Nhưng vấn đề là tiếng ồn. Mặc dù có khu A chen vào giữa nhưng chung cư Hoa Hồng vẫn thuộc diện gần với đường cái. Cái cửa sổ to đùng mà chúng tôi rất vừa ý đó đã trở thành con đường vận chuyển, cùng với nắng và gió, bụi và tiếng ồn vào nhà. Điều đặc biệt khó chịu là tiếng ô tô. Nó cứ từ đâu tiến lại gần rồi xa dần, tựa như một tin đồn không quá xa mà cũng không quá gần,

tựa như con sóng lao đến với tốc độ đáng sợ rồi dừng phắt cách đúng ba bốn bước chân, sau đó lại rút đi. Ước mơ được sống ở một nơi rộng rãi không biết từ lúc nào đã chuyển thành mong muốn chuyển tới một nơi yên tĩnh. Mặc dù cái ý nghĩ sống ở nơi yên tĩnh ấy chắc hẳn sẽ chuyển thành ước muốn được sống ở nơi có không khí trong lành, sau đó lại đổi thành khát khao được sống ở nơi tập hợp toàn hàng xóm tốt. Seoul hiếm có nơi nào hội đủ tất cả những điều kiện đó. Tôi ghét tiếng ô tô. Nhưng toàn thân tôi đang hấp thụ thứ âm thanh đó. Ngày lại ngày, tôi đang hít cả thành phố vào người. Thứ đó đã thay đổi nét mặt, giọng điệu và đảo lộn cả ruột gan tôi. Một ngày nọ, không thể chịu nổi nữa, tôi than với chồng:

“Anh, chắc em phát điên vì cái tiếng ồn kia mất.”

Vốn là người tiên phong trong việc chọn ngôi nhà này, chồng tôi ỉu xìu nhìn tôi:

“Sao vậy, anh thấy ồn mà.”

“Thì anh hầu như đến tối mới về. Còn em thì phải ở nhà cả ngày trời.”

“Em thử nghe radio đi. Như thế sẽ đỡ hơn đấy.”

“Không phải em muốn nghe một âm thanh gì khác. Mà chỉ là trạng thái yên tĩnh không có tiếng động nào, có thể thôi.”

Đúng vậy. Sự yên tĩnh tựa như một bức màn trong suốt bảo vệ cơ thể chúng ta, giống tầng ozone. Một thứ cần thiết cho sự sống của con người, như nước hay ánh mặt trời vậy. Nhưng tiếng ô tô cứ liên tục xé toang bức màn đó mà xộc vào.

“Đào đâu ra căn nhà hoàn hảo không có chút vấn đề gì? Chúng ta cố chịu đựng thêm chút nữa xem. Bạn anh kể đang sống ở chung

cư 100 mét vuông mà ở đó gần sân bay nên còn không dám để cửa mở đấy.”

Không phải là tôi trách chồng bất tài nhưng tự nhiên tôi cảm thấy có lỗi.

“Ý em là...”

“Sau này chúng ta sẽ chuyển tới nơi tốt hơn. Để dành dụm thêm chút nữa. Lúc ấy cũng sinh con luôn, rồi...”

Chồng tôi lẳng lặng vuốt ve ngực tôi. Tôi im lặng chẳng đáp lại được câu nào. Chồng tôi khẽ siết bàn tay, ngực tôi đau nhói.

“Mình làm nhé?” Anh hỏi.

Tôi ngần ngừ, không biết phải tránh hay cứ nằm yên nữa.

“Em không thích à?”

Anh hỏi dò ý tôi. Dù vậy, trong mắt anh vẫn đầy mong đợi rằng nếu cứ nì nèo thì có khi tôi sẽ đồng ý chẳng.

“Anh này.”

“Hử?”

“Dạo này em không thấy chu kỳ nữa.”

Đột nhiên, khuôn mặt chồng tôi chuyển màu xám ngắt. Anh đông cứng như thể vừa nhìn thấy thứ gì khủng khiếp lắm.

“Anh sao thế?”

Chồng tôi nói, giọng run run:

“Em nhìn kia.”

Tôi quay đầu lại. Trên trần nhà, một vật thể đen thui có râu dài đang bò chậm chậm. Đó là một con rết nhà, còn gọi là con “du

diên”, có nhiều chân giống như rết thường.

“Á á!”

Cảm giác như con vật đó sắp rơi xuống mặt chúng tôi đến nơi. Tôi bám chặt lấy chồng. Anh ấy chẳng mấy khi biết sợ, vậy mà vẻ mặt anh lúc này rõ ràng là đang căng thẳng.

“Làm sao đây? Phải làm sao bây giờ?”

Con vật đó bò ngoe nguẩy uốn lượn qua lại đầy khí thế trên đầu chúng tôi. Chồng tôi tìm bình xịt côn trùng rồi đứng dậy. Con rết biến vào đâu đó nơi góc trần nhà nhanh như tên bắn. Đó là con côn trùng đầu tiên mà tôi thấy ở ngôi nhà này.



Hình như vào cái đêm chúng tôi ân ái trước bồn rửa chén, cái đêm mà toàn thân chúng tôi đau nhức vì hóa chất tẩy rửa đậm đặc đó, con chúng tôi đã được hình thành. Vậy coi như vào ngày đầu tiên tôi đến chung cư Hoa Hồng, con tôi cũng chuyển đến sống trong bụng tôi. Khó khăn lắm chúng tôi mới quyết tâm giữ để sinh. Mặc dù theo kế hoạch ban đầu thì phải ba năm nữa việc này mới khả thi. Do đã hai lần bỏ thai nên quyết định này không dễ dàng gì. Một lần bỏ trước khi cưới, một lần bỏ sau khi cưới. Cả hai đều vì lý do kinh tế. Sau khi xác nhận đúng là có thai, ý nghĩ đầu tiên trong đầu tôi là “Vậy là tạm thời hết hy vọng mua nhà rồi”. Cảm giác như một cuộc đua marathon cứ tưởng sắp đến nơi thì giờ lại kéo dài ra vô hạn. Thực lòng tôi cũng mong đợi có em bé, nhưng tôi vẫn thấy thất vọng. Chồng tôi khẽ cười bảo vậy phải đi kiếm thêm nhiều tiền về nhà nữa rồi. Nụ cười trông thật buồn bã và mệt mỏi. Chồng tôi

đang làm ở một doanh nghiệp loại vừa và nhỏ chuyên sản xuất bánh kẹo. Ở nhà chúng tôi chất cả đống những hộp bánh kẹo mà anh ấy mang ở công ty về. Anh ấy thường bảo bạn bè “Khi nào cần thì cứ nói”, rồi mang cả ôm bánh kẹo, sô-cô-la... đi cho. Chồng tôi không hay kể chuyện công ty. Có nhiều việc vất vả vì vấn đề lưu kho hay thu tiền nhưng xem ra vất vả nhất lại ở chỗ tính anh không thể gian dối được. Chẳng mấy bất bình, chồng tôi cứ thế cần mẫn đi làm. Anh bảo dù sao vẫn khá hơn bên công ty được. *Đi đâu mà chẳng vất vả như thế chứ* - anh nói vậy rồi thở dài.

Dạo ấy, công trường xây dựng lại khu A chính thức bắt đầu. Chồng tôi đi công tác thường xuyên, tôi lặng lẽ chịu đựng tiếng ồn mà làm việc nhà. Những ngôi nhà vô chủ bị bỏ hoang đã lâu. Điềm kỳ lạ là tôi chưa một lần nhìn thấy những người sống ở đó chuyển đi. Bọn họ thoát một cái, tất cả cùng biến mất một lượt. Đôi lúc, tôi ra đứng ở cửa sổ và nhìn chăm chăm vào khoảng đen thui giữa những cái miệng trống hoác của các tòa nhà. Một sự tĩnh mịch khó chịu bao trùm khắp khu A. Ngoại trừ mấy đứa học sinh cấp Ba hẹn hò yêu đương hay trốn ra hút thuốc lá, chẳng ai có ý định vào khu đó làm gì.



Trời nóng lên, từ khu A dần dần tỏa ra một mùi khó ngửi. Đó là mùi vật liệu xây dựng nhà cửa lâu ngày cùng với đồng rác đang mục rữa dưới nắng nóng gay gắt. Lẫn trong đó là mùi cơ thể của những người đã sống ở trong đó từ xưa. Tôi nghĩ đó là mùi của sự đói nghèo. Mùi hôi thối đó bốc lên và bay hết vào chung cư Hoa

Hồng. Cùng với đó là những đàn muỗi ngày một đông đúc, có vẻ như muỗi sống ở dưới đó chẳng có ai để đốt nên đã kéo nhau lên trên đây hết. Sau khi xem xét tấm lưới chống côn trùng mà ngay từ khi chuyển tới đã thấy không hài lòng, chồng tôi cắn nhả:

“Cái này hơi lỏng đúng không? Bánh răng cũng không khớp, hở cả khe ra còn gì.”

“Mình thay cái mới nhé?”

“Kệ đi. Mùa hè cũng sắp qua rồi. Đừng có làm lợi cho chủ nhà.”

Chồng tôi đóng vào mở ra cái cửa lưới lùa chống muỗi và xem xét cẩn thận. Cái cửa lưới kêu cọt két một cách đáng lo ngại và lập tức nghiêng về phía vách đá bên ngoài.

“Ờ?”

Chồng tôi giật mình vội chớp lấy cái cửa.

“Phù, suýt nữa thì rơi xuống rồi.”

Chồng tôi cố gắng lắp lại cái cửa lưới vào chỗ cũ. Tay anh ấy dính bụi đen sì. Tôi đến bên và ôm lấy lưng anh ấy. Xa xa, khu A tĩnh mịch trông như một thành phố ma.

“Hình như người ta bắt đầu xây dựng thật rồi.”

Chồng tôi phủi tay nói.

“Chắc một thời gian sẽ khá là ấm ỉ đây.”

Một thoáng im lặng trôi qua.

“Phá hết chỗ kia rồi dựng lên một tòa chung cư thì mất bao lâu nhỉ?”

“Dạo này tốc độ xây dựng nhanh lắm. Chắc mất chừng hai năm chẳng?”

“Hai năm thì đúng bằng thời hạn hợp đồng của bọn mình, ước thật đấy.”

Chồng tôi nói thêm đây về trêu chọc:

“Hai năm nữa thì mình đã chuyển đi chỗ khác, rồi chỗ đó cũng bắt đầu xây dựng giống thế kia. Lại mất hai năm như vậy nữa.”

Câu đùa nghe thật chẳng lành, tôi gượng cười:

“Những người hồi xưa sống ở dưới kia đều là người nghèo phải không?”

Chồng tôi lẳng lẳng cười:

“Em tưởng em không nghèo hả?”

“Làm sao mà chúng ta lại giống những người kia được chứ?”

Một lát sau, tôi dựa đầu vào vai chồng. Tự nhiên chồng tôi hỏi một cách nghiêm túc:

“Người ta định chặt luôn cả cái cây kia hả?”

Hàng trăm chiếc lá lắc lư xào xạc trong cơn gió đầu hạ báo hiệu mùa mưa sắp tới.

“Chắc là thế.”

Chồng tôi đưa tay sờ cái bụng đã nhô lên của tôi và chuyển đề tài:

“Mà này, con vẫn lớn tốt chứ?”

Sau đó, anh ấy hờ hững lấy bật lửa giết một con bọ bằng hạt vừng vừa bò lên khung cửa sổ.



Trăng càng tròn, bụng tôi càng to thì việc xây dựng càng được

đẩy nhanh. Từ sáng sớm tới lúc mặt trời lặn. Những ngôi nhà cũ trong khu A phát ra tiếng động âm ầm ầm rồi đổ sụp xuống. Thịnh thoảng tôi có thể cảm thấy nhà mình đang rung lên. Việc xây dựng bắt đầu từ phía bên trái khu A. Những ngôi nhà gần với chung cư Hoa Hồng lại nằm ở đầu bên phải, vậy nên chắc sẽ bị phá sập cuối cùng. Suốt mùa hè, khu phía dưới vọng lên âm thanh của sự biến mất. Dưới trời nắng như thiêu không một gợn mây, vang lên dai dẳng âm thanh chói tai của chiếc máy xúc tựa như một con vật cả ngày dùng chân trước đào cát tìm nước uống. Bên trong vách che công trường, không có nhiều công nhân như tôi tưởng. Một người lái máy xúc, hai, ba người làm công việc quai búa, thêm một người phun nước từ ống cao su để ngăn bụi bốc lên - vốn vụn chỉ có thể. Công việc của họ trông có vẻ chậm chạp và buồn chán. Khắp nơi chất đống bừa bãi những vật liệu gỗ, xốp, kính vỡ, ngói, bê tông, những mẫu cốt thép. Khi mùa mưa bắt đầu, việc thi công bị đình lại mấy ngày. Dưới bầu trời u ám, cảnh tượng đổ nát trong cơn mưa lớn trông có gì đó linh thiêng không ngờ. Bụng tôi đã to, đi lại đã nặng nề nhưng tôi không lơ là việc lau dọn trong nhà. Trái lại, tôi mê mài lau chùi hơn cả trước đây. Đó chính là nghi thức bảo vệ ngôi nhà của tôi khỏi những vật chất ô nhiễm không ngừng bốc lên và bay vào nhà từ cái thế giới đang dần đổ sụp ngoài kia. Trong nhà dần dần xuất hiện nhiều loại sâu bọ khác nhau. Từ những con côn trùng quen thuộc như nhện hay bướm ngài, bọ dừa, sâu đo, phù du... cho tới đủ loại mà tôi không biết tên. Tôi thắc mắc không biết nhà khác có hay thấy côn trùng xuất hiện thế này không nhưng tôi chẳng thể nào biết được. Thịnh thoảng, xe phòng dịch của bên ủy

ban thường chạy lòng vòng qua các con hẻm và phun khói trắng.



Khắp nhà, tôi dính sẵn những viên thuốc con nhộng chứa keo dính và thuốc diệt côn trùng. Tôi cho lá ngân hạnh vào tất giấy sau đó để vào nhà vệ sinh và nhét vào khe giữa các đồ đạc, tôi nghiền khoai tây luộc trộn với axit boric và trét quanh khu bồn rửa chén với tủ lạnh. Dù vậy, số lượng sâu bọ vẫn không giảm. Nghĩ bụng hay là do chỗ bánh kẹo chồng mang về, tôi còn đem vớt hết mấy hộp bánh kẹo còn nguyên vỏ chưa xé. Lũ sâu bọ vẫn không hết. Có lần tôi thấy ngứa ngáy nên cởi cái áo phông đang mặc trên người ra, lột trái xem kĩ từng tí một. Trên áo chỉ dính vài sợi tóc mà thôi. Có lúc mấy ngày côn trùng mới xuất hiện một lần và cũng có lần một ngày thấy hơn ba con. Đứng ở gần cửa ra vào, tôi thấy trên miếng lót giày có con dế chết. Tôi đã mong là tình hình sẽ dần khá hơn nhưng có những lúc tôi phát cáu lên vì thấy thế này thật quá đáng. Thực ra, tôi đã nhẫn nại hơn nên một vài con bọ thì cũng chẳng vấn đề gì. Nhưng một hôm, do thay đổi về hormone mà chứng trầm cảm của tôi trở nặng, chỉ vì một con sâu bi bò trên sàn mà tôi thấy chỉ muốn chết cho xong. Hôm đó, tôi đã ôm điện thoại mà khóc âm lên. Chồng tôi im lặng một lúc lâu. Qua điện thoại, tôi như cảm thấy sự mệt mỏi của chồng, tiếng thở dài của anh ấy, sự bức bối của anh ấy. Bởi không phải một hai lần tôi gọi những cuộc như thế này. Rồi anh ấy bảo. Những con vật đó, trong nhà ở của con người lúc nào cũng có. Thật ra ngay trong cơ thể của chúng ta cũng có đủ thứ giống như thế đang sống. Lòng đầy uất ức, tôi nhắc lại mấy lần có con rết nhà với con sâu mà chính anh ấy cũng phải rùng mình. Tôi

bảo liệu có cách nào để đảm bảo mấy con sâu bọ xuất hiện trong nhà bếp với trên trần nhà sẽ không bò vào chần đệm hay bát ăn cơm không. Tôi bảo sắp sinh em bé rồi, cứ thế này thì liệu có thể yên tâm mà nuôi con hay không. Anh ấy bảo đang bận bù đầu lên vì khoản tiền chưa thanh toán rồi cúp máy. Dù vậy, chắc vì thấy có lỗi mà anh khẽ nói thêm một câu “Anh yêu em” trước khi cúp máy. Tôi biết câu nói đó là thật lòng. Nhưng tôi có cảm giác anh ấy không hiểu tôi. Chồng tôi không nhìn thấy đám sâu bọ đó nhiều bằng tôi. Mỗi lần về nhà, anh ấy ngủ mê mệt lẫn lóc như một người chỉ thèm mỗi ngủ. Cái mà anh ấy chăm chú nhìn không phải là lũ sâu bọ, mà là số dư trong tài khoản ngân hàng. Anh ấy chỉ để tâm tới những việc như đói bụng hay buồn ngủ, những nhu cầu nhỏ nhặt hàng ngày, cùng cái bụng ngày càng to đến phát sợ của vợ, hay biểu đồ lượng bán ra của loại bim bim làm từ nguyên liệu chính là ngô biến đổi gen...



Hè qua, thu tới. Tháng Chín rồi mà cái nóng vẫn chưa dịu đi. Cứ độ trăng tròn là tim tôi lại đập nhanh và khó thở. Trên ti vi liên tục đưa tin về biến đổi khí hậu với ô nhiễm môi trường, camera quay cận cảnh đàn muỗi lúc nhúc dưới phòng nôi hơi của một chung cư. Đã sang thu mà cảm giác như mùa thu mãi mãi sẽ không bao giờ tới. Mùa hè, cái mùa sinh sôi và không biết mệt mỏi này, cái mùa quá sức mơn mớn này đang phát phì ra như một con quái vật tham ăn. Những đêm nhiệt đới^[6] trái mùa cứ kéo dài. Như những con cá dưới mặt hồ phủ đầy tảo lục, chúng tôi đập chần ra và vật vã lẫn lóc. Có những lần, trần trọc vì cái nóng mãi mới ngủ được thì tiếng

muối vo ve bên tai lại làm tôi rùng mình tỉnh giấc. Nắng nóng gay gắt và mưa rào tiếp tục kéo dài. Trời đổ mưa to liên tục mười ngày như thể muốn nuốt chửng cả thế gian này. Dầu sao thì cũng phải chịu thôi. Bởi tất cả mọi người đều như thế. Bởi dường như tất cả mọi người đều đang chịu đựng mà chẳng oán thán gì.

Tôi thuê kiểu chữ thập lên yếm dãi cho con và đợi tới ngày sinh. Tôi vừa rất muốn gặp con, vừa muốn nhanh chóng thoát khỏi tình trạng thai nghén mệt mỏi này. Chồng tôi thường xuyên phải làm thêm giờ buổi tối. Anh ấy cứ gầy sút đi. Tình hình ở doanh nghiệp bánh kẹo ngày càng xấu. Vụ rắc rối vì nguyên liệu Trung Quốc xảy ra chưa được bao lâu thì lại phát sinh vụ một đứa bé ăn thạch bị hóc suýt chết. Gần đây, chương trình thời sự lại còn đưa tin rằng bánh kẹo có hại cho sức khỏe. Sản xuất đình trệ nên doanh số không lý nào lại tốt được. Thời gian anh ấy ở bên tôi dần dần giảm đi. Chồng tôi bảo đó đều là vì con của chúng tôi. Có vẻ như so với tôi, chồng tôi còn cảm thấy căng thẳng hơn nếu không lo được cho con. Ngày lại ngày trôi qua. Cơ thể tôi cứ thay đổi từng chút một, rồi tới một lúc, cơ thể tôi đột nhiên thay đổi hẳn. Em bé liên tục gửi những tín hiệu thông báo sự tồn tại của mình. Cảm giác đó vô cùng sống động, tôi khá là vui sướng nhưng sau đó lại trở nên buồn nản, tôi thấy hỗn loạn giữa cảm giác cao quý và tầm thường. Ngón tay tôi béo lên, nhẫn cưới không còn vừa nữa. Tôi bỏ chiếc nhẫn vào hộp để trên chiếc tủ bên cửa sổ. Cái hộp nhẫn bằng nhung xanh đó dưới đáy có lót tờ bảo hành. Dù với tôi đó chỉ là một chiếc nhẫn nhưng để làm được một việc đáng kể như vậy, chồng tôi đã phải dành dụm từng xu suốt nửa năm liền. Chuyện đó là từ trước khi

chồng tôi chuyển sang làm bên kinh doanh, khi anh còn làm chân chạy vặt ở mấy công ty như chuyển nhà hay công ty giao nhận. Đó là món quà của cái thời và đủ các khoản tiền học, tiền sinh hoạt mà kiếm thêm rồi lại kiếm thêm cũng vẫn thiếu thốn.

Mùa mưa làm tốc độ thi công khu A chậm lại. Về hình thức thì là kéo sập để xây mới nhưng có vẻ như làm vậy chỉ để khu A không trở thành tụ điểm tệ nạn xã hội. Việc tháo dỡ khu vực liền với chung cư Hoa Hồng bắt đầu vào khoảng thời gian mà tháng sinh đang đến gần.



Tiếng ồn đến long óc làm tôi tỉnh giấc. Cảm giác như sáng ra đã có ai gì máy xay sinh tố vào tai tôi mà bật. Tôi lấy gối bịt chặt tai và nhắm chặt hai mắt.

“Lại bắt đầu nữa rồi...”

Âm thanh này tôi liên tục nghe thấy từ khi chuyển tới đây nhưng lần này cường độ lại khác. Theo trực giác, tôi đoán một cái gì đó ở khá gần đang bị vỡ ra thành từng mảnh. Cuối cùng, tôi đành bỏ ngủ nướng và ra khỏi giường. Tay chống lưng, tôi đi lạch bạch ra gần cửa sổ. Đúng như dự đoán, một ngôi nhà cũ phía gần chung cư Hoa Hồng đang đổ sụp xuống. Đó chính là ngôi nhà mà tôi và chồng thường đứng nhìn, ngôi nhà có cái cây to khổng lồ giữa sân ấy. Ngôi nhà một tầng cũ kĩ ấy sụp xuống thật dễ dàng. Giữa đám ngói đỏ, những đồng rơm rạ như thể nội tạng ộc ra từ trong ổ bụng. Tiếp đó là xốp, gạch, thanh gỗ... bắn ra tung tóe. Ngôi nhà dễ phá như vậy mà trụ được lâu thế, phải nói là thần kỳ. Gần đó, một người cầm vôi

phun nước vào cái nhà vừa sụp. Phía bên kia vách che công trường, tắc xi, xe buýt, xe hơi đang hồi hải qua lại. Sự quay vòng và chuyển động đó làm cho cảnh tượng ở khu A trông thật bình thường. Sau khi phá tan gần hết ngôi nhà, chiếc máy xúc di chuyển ra sân. Và rồi nó giơ chân trước lên, bắt đầu giáng vào thân cây. Cái cây không dễ gì đổ gục. Có lẽ bởi những chiếc rễ vươn khắp toàn thể khu A của nó đâm thật sâu và ngoan cường bám trụ. Cái cây không có ý định buông thứ mà nó đang nắm giữ. Chiếc máy xúc tiếp tục tấn công thân cây. Cái cây chống cự kiên cường nhưng cuối cùng, nó kêu lên răng rắc rồi đổ xuống. Đột nhiên, tôi thở hộc ra một tiếng. Sau đó, tôi bám chặt lấy cái tủ kế bên cạnh cửa sổ và hít thở thật sâu. Lưng tôi toát mồ hôi lạnh. Em bé trong bụng quẫy đạp như sốt ruột muốn ra. Chuyển động của em bé cũng mạnh hơn mọi khi. Một tay ôm bụng, tôi đứng vịn vào tường. Thời gian đã trôi qua bao lâu rồi nhỉ? Sau đó, tôi thấy chiếc máy xúc từ từ tiến về phía ngôi nhà tiếp theo. Sau khi nhịp thở đã trở về bình thường, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Cái cây đổ gục như một xác người bị vứt bừa lại bên đường trong chiến tranh.



Tối muộn mà chồng tôi vẫn chưa về. Tôi gọi điện, từ đầu bên kia vang lên giọng nói đầy cấp bách:

“Cưng à, em xem tin tức chưa? Người ta bảo trong Choco Choco Chip có dòi đấy.”

Choco Choco Chip là sản phẩm gần đây đang rất được ưa chuộng. Đó là một loại snack tốt cho sức khỏe, được quảng cáo là

dùng nguyên liệu nông sản hữu cơ trồng ở những khu vực trong lành của Đông Nam Á, và giá loại snack này đã tăng gấp đôi.

“... Anh không về được à?”

Chồng tôi ngần ngừ đáp:

“Hả? À không. Về chứ. Anh về được. Xem tình hình thế nào rồi anh sẽ về nhanh hết mức có thể.”

Chồng tôi giải thích một hơi về tình hình công ty. Rồi sau đó anh ấy mới hỏi tình hình của tôi:

“Trong người em thấy thế nào? Ổn chứ?”

Tôi định nói chuyện cơn đau hồi sáng nhưng lại thôi.

“Ừ, còn anh?”

“À, anh cũng vậy.”

Chồng tôi nói thêm như an ủi:

“Mai bọn mình đón bà ngoại lên nhé. Vẫn chưa tới ngày sinh nhưng dù gì cũng không thể để thế này được. Phải có ai ở bên cạnh em chứ. Nếu không được thì anh sẽ gọi chị anh. Xin lỗi em.”

Tôi nói một câu không thật lòng:

“Không sao. Vẫn còn thời gian mà. Anh về cẩn thận nhé.”

Tôi buồn chán hết xem ti vi rồi lại nhìn đồng hồ đợi chồng gọi điện. Mười giờ, rồi mười một giờ trôi qua, chồng tôi vẫn chưa về. Đột nhiên tôi có linh cảm hôm nay anh ấy có lẽ sẽ không về. Chồng tôi lại chưa bao giờ ngủ ở ngoài. Không hiểu sao tôi thấy thấp thỏm trong lòng. Lên giường nằm rồi mà tôi vẫn còn dậy đi tiểu lắt nhắt khó chịu tới mấy lần. Tôi lưỡng lự không biết có nên gọi cho chồng không, rồi sau đó lại thôi. Vậy nhưng đến mười hai giờ thì tôi quyết

định bấm nút gọi. Chuông đổ một hồi dài, chồng tôi mới nghe máy.

“Ừ. Em đấy à.”

“Anh không về à?”

Bằng một giọng còn bồn chồn hơn cả lúc này, chồng tôi bảo chắc sáng mới về và anh ấy thanh minh rằng nhân viên của anh ấy còn không về đi đám ma mẹ vợ được. Tôi không nói gì. Chồng tôi hứa hôm nay là lần cuối cùng, sau này sẽ không như vậy nữa. Tôi cảm thấy toàn thân rã rời.

“Có việc gì thì phải gọi ngay cho anh nhé. Biết chưa?”

“...”

“Em giận à?”

“...”

Chồng tôi nín lặng.

“Anh này.”

Chồng tôi mừng rỡ:

“Ừ, sao em?”

“Sáng nay ồn quá nên em tỉnh giấc, anh nhớ cái cây hồi trước không? Nó đổ rồi. Nhưng mà có chuyện này. Lúc ấy...”

“Này em, giờ anh nghe điện không tiện lắm. Mai gặp rồi nói sau nhé. Được không?”

Tôi tắt điện và đi nằm. Ngoài cửa sổ, tiếng xe cộ mơ hồ vọng tới.

“Chồng mình có người khác chẳng?”

Tôi lắc đầu. Có lần tôi đã dò hỏi chuyện này, chồng tôi bảo “Ngoại tình thì cũng phải có tiền mới ngoại tình được chứ” và đã

mắng cho tôi một trận. Dù vậy, anh vẫn có vẻ hãnh diện vì thấy tôi lo lắng chuyện đó. Thực ra gần đây, những thứ anh ấy mang về và số tiền anh ấy mang đi cũng không khác gì với trước đây. Tháng sinh tới gần, tuy hầu như không gần gũi nhưng vợ chồng vẫn đầm ấm hòa thuận. Tất nhiên, so với thời yêu nhau thì đã bớt hồi hộp và tha thiết. Nhưng cái cảm giác thân thể hòa hợp, thoải mái tự nhiên như nước chảy ấy, không phải là tôi không thích. Một sự gần gũi thân thể theo kiểu đưa tay quờ sang như tìm bình nước uống trong đêm, rồi cứ thế mà ôm chặt lấy nhau. Một dạng ân ái bình thường và mơ hồ, theo kiểu bơi trong dòng nước sâu chứ không phải cưỡi trên con sóng tới chóng mặt. Cứ như thế, chúng tôi quấn quýt và nương tựa vào nhau. Từ ngoài cửa sổ, một cơn gió lành lạnh thổi vào. Gió cuối cùng cũng đã dịu mát và làm tất cả thấy thật nhẹ nhõm. Đất trời vừa như hẹp hòi lại vừa như rộng lượng. Luồng không khí vờn trong mũi thật dễ chịu. Tôi đặt tay lên bụng và nghĩ về tương lai của chúng tôi.

“Đồng sang là mọi việc sẽ khá hơn thôi. Vì khi ấy công ty đã ổn định hơn, sâu bọ ít đi, còn tụi mình sẽ có em bé. Mấy cơn trầm cảm với tâm trạng thất thường rồi cũng sẽ biến mất như ồm ồm ghen vậy. Việc ngủ cùng chồng cũng dễ chịu hơn.”

Chồng tôi chắc đang tất bật ở công ty, tôi nghĩ mà xót cho anh ấy. Con người đó ít nhất còn phải tiếp tục sống như vậy vài chục năm nữa. Người tôi yêu vốn chẳng hiểu sự đời, lại còn hay ngại ngùng. Tôi nhìn trần nhà và suy nghĩ vẫn vơ đủ thứ chuyện. Hóa đơn điện nước các thứ, chuyển sang thanh toán tự động liệu có tốt không; cái tiệm giặt ủi thường xuyên sai hẹn đó, có nên góp ý thêm

lần nữa không; khoản tiền đầu tư ba triệu won do bạn học nhiệt tình thuyết phục tôi tham gia rồi chẳng hề thấy sinh lời ấy, bao giờ nên rút lại; lỡ khi sinh con, tôi lại gặp chuyện gì thì anh ấy sẽ ra sao... Tôi nhắm mắt lại và hít thở đều. Mãi vẫn không ngủ được. Tôi quấn mình trong cái chăn đã cứng lại vì gió thu... Đột nhiên tôi thấy bứt rứt không yên. Tôi cảm giác có gì đó sột soạt ở cửa sổ.

“Là gió phải không nhỉ?”

Tôi ngóc đầu dậy nhìn về phía cửa sổ. Khắp nơi tối om, chẳng thấy gì cả. Nghĩ bụng chắc chẳng có gì đâu, tôi lại cố ngủ tiếp. Tay mân mê điện thoại, tôi cố xoa dịu tâm trạng đang muốn gọi cho chồng. Tôi không muốn tạo ấn tượng là mình nhõng nhẽo và cũng sợ làm ảnh hưởng đến công việc của anh ấy. Dù vậy, sự thật là không hiểu sao trong lòng tôi rất buồn. Tôi trở mình và nằm co người lại. Vậy nhưng cái tiếng động lạ kia lại tiếp tục. Nghe như tấm lưới sắt chống côn trùng vừa bị bật ra và cái gì cào lên đâu đó. Tôi ngóc đầu, nhìn chòng chọc về phía cửa sổ. Không hiểu sao tôi thấy bất an. Tôi lo lắng nhòe dậy nửa nằm nửa ngồi. Trong lúc đó, tiếng động đã im bật. Tôi ngồi bất động tại chỗ đợi xem có phản ứng gì không. Không có phản ứng gì từ phía đó cả.

“Dạo này mình hơi nhạy cảm nên thế thôi. Chắc không có việc gì đâu.”

Tôi nằm xuống, tiếng động lúc nãy lại vọng tới thêm một lần nữa. Lần này, tiếng động có vẻ mạnh hơn một chút. Rốt cuộc, tôi rời giường và bật đèn lên. Tôi thận trọng bước về phía phát ra tiếng động. Tôi thấy tấm lưới chống côn trùng phía cửa sổ đang khẽ rung lên đều đặn. Và tôi thấy cả một vật thể gì đó đang bám lấy cái lan

can hẹp mà ngo ngoáy... Tôi tiến lại gần cái vật thể đen thui đó. Và tôi lập tức giật mình kinh ngạc. Một con sâu gì đó to đùng đang kiên trì húc đầu vào tấm lưới như muốn vào bên trong. Đó là một con sâu lần đầu tiên tôi nhìn thấy, thân to bằng quả bí ngòi phủ đầy lông lá góm ghiếc. Trên cái lưng màu xanh nõn chuối in rõ những chấm màu rực rỡ. Đó là con sâu to và trông kinh sợ hơn tất cả những loại sâu bọ tôi thấy suốt thời gian qua. Tôi chôn chân tại chỗ mất một lúc. Rốt cuộc làm thế nào mà cái thứ kia lại có thể bò lên đến tận đây, tôi thật không sao hiểu nổi.

“Phải làm sao bây giờ?”

Tôi nhìn chăm chăm cái điện thoại để trên chiếc gối.

“Giữa đêm khuya mà lại tiếp tục lời chuyện sâu bọ ra nói, chồng mình sẽ chán đến mức nào chứ? Chẳng thế thì dạo này hình như anh ấy cũng đã xa cách với mình sẵn rồi.”

Như một người đưa tin khẩn cấp, con sâu quằn quại sấp lộn vào trong phòng đến nơi. Đứng im tại chỗ, tôi nhìn trân trối vào con vật đang giãy giụa đó. Đột nhiên, sâu trong tâm can, tôi cảm thấy nổi căm ghét và tâm trạng muốn trả thù trỗi dậy mạnh mẽ. Bởi tôi coi con sâu trước mặt kia chính là nguồn cơn của tất cả mọi thứ sâu bọ đã xuất hiện trong nhà này, là đầu sỏ của mọi loại sâu bọ. Tôi mang một niềm tin vô căn cứ rằng, chỉ cần giết con vật này đi thì những thứ sâu bọ khác có lẽ sẽ không xuất hiện nữa.

Tôi xách bình xịt khử nấm mốc trong phòng tắm ra. Thuốc xịt côn trùng có lẽ sẽ không tốt cho em bé trong bụng và không đủ độc tính để giết chết những con vật lớn. Tôi đứng né người ra đằng sau hết mức có thể rồi xịt thuốc về phía con sâu. Xịt xịt - bọt hóa chất

phun đầy mặt lưới và nặng nề chảy xuống. Con sâu giật mình lặn ngược trở lại. Cùng lúc, khoái cảm tàn nhẫn cũng cuộn quây trong tôi. Tôi phun thuốc mạnh hơn chút nữa.

“Chết đi, chết đi, làm ơn...”

Tấm lưới chuyển thành màu trắng dọc theo những vệt thuốc chảy xuống. Con sâu phơi bụng oằn oại thân mình và phát sáng. Tôi thấy buồn nôn nhưng vẫn tiếp tục nhìn con sâu quằn quại đau đớn. Con sâu gắng sức rồi rũ xuống, chỉ còn ngọ nguậy yếu ớt. Thế rồi một lúc sau, nó gục đầu và chết.

Tôi vào nhà vệ sinh lấy xà phòng rửa tay thật kĩ. Tôi cảm thấy tự tin hẳn lên về mọi chuyện. Kể từ lần sau, chắc tôi sẽ xử lý gọn gàng hơn, bình tĩnh hơn chút nữa. Bây giờ chỉ còn lại vấn đề xử lý cái xác kia. Ban đầu, tôi định bụng không dọn cái xác con sâu đi mà cứ để nguyên đó. Tôi muốn cho chồng thấy, và muốn anh ấy hiểu rằng suốt thời gian qua, tôi không hề làm quá lên về chuyện này. Nhưng tôi lại không muốn anh ấy biết mình đã đổi đầu với con sâu gớm ghiếc kia, và còn giết nó nữa. Một phần cũng do sự mặc cảm về cơ thể sau khi mang thai. Rốt cuộc, tôi quyết định sẽ dọn cái xác con sâu đi. Tôi định chỉ dùng thứ gì như cái que đẩy nó ra ngoài là xong. Bởi dẫu sao thì dưới đó cũng là bãi rác. Không chỉ sâu bọ đã chết, nơi đó còn lúc nhúc cả sâu bọ đang sống.

Tôi thận trọng mở cái cửa lưới cốt kết đó. Để tránh tình huống tấm lưới bung ra khỏi khung cửa như lần trước, tôi từ từ đẩy tấm lưới sang bên từng chút một và dừng lại khi còn hở một khoảng nhét vừa nắm tay. Tôi lấy một đôi đũa gỗ trong ngăn tủ phía trên bồn rửa chén. Tôi cầm sát vào phần đuôi của đôi đũa rồi đưa đầu

đũa về phía con sâu. Giây phút đầu đũa vừa chạm vào lớp lông của con sâu, nó đột nhiên ngóc thẳng đầu. Tôi hét lên, đánh rơi cả đũa. Con sâu dựng đứng nửa thân trên, nhìn tôi trừng trừng.

“Á á!”

Tôi hốt hoảng huơ tay và lùi lại. Cùng lúc đó, tay tôi vung lên va vào tủ, hộp đựng nhẫn trên nóc tủ rơi thẳng qua cửa sổ, xuống dưới vách đá. Hộp nhung màu xanh đựng chiếc nhẫn cưới không còn vừa tay tôi từ mấy tháng trước. Con sâu ngã bịch xuống tại chỗ. Và rồi nó cũng rơi thẳng xuống khu A.

“...”

Khu A đang nằm tĩnh bơ, há cái miệng đen ngòm như một vực sâu nuốt chửng cả thế giới này. Dưới đó trông tối om và sâu thẳm như không đáy. Một con ngài màu đen chập chờn bay vào phòng. Tôi há hốc miệng, đứng đờ ra tại chỗ. Con ngài đập cánh phần phật quanh bóng đèn tuýp.

Điện thoại chồng tôi đã tắt máy. Tín hiệu báo chuyển sang hộp thư thoại cùng với sự im lặng sau đó thật xa xăm, giống như bóng tối của khu A dưới kia. Tôi không biết là hết pin, hay vì lý do gì khác mà anh ấy tắt máy. Trong tôi dâng lên một nỗi oán trách và buồn bực mơ hồ. Những lúc thế này, tôi thấy tức giận tới mức mong sao xảy ra một tai nạn nhỏ đủ để anh ấy phải hối hận và day dứt cả đời. Quả là một ý nghĩ cảm tính và trẻ con. Không biết khi nào chồng tôi mới về. Việc thi công bắt đầu từ sáng sớm. Và điều đó cũng có nghĩa là chẳng còn bao nhiêu thời gian để có thể tìm lại chiếc nhẫn. Mặt trời mọc là chiếc máy xúc sẽ lại lật tung cà vơi dưới kia, và sẽ nghiền nát chiếc hộp mất. Khi đó, tôi thực sự sẽ chẳng còn cứu vãn

được gì nữa. Tôi ngồi cắn móng tay, chìm trong lo âu. Tâm trí tôi vụt qua một ý nghĩ nguy hiểm và không thể cưỡng lại.

“Hay mình thử xuống đó xem sao?”

Tôi không sao lấy nổi dũng khí để làm vậy. Vào giờ này, đã thế lại còn một thân một mình, chỉ cần sảy chân một cái thôi chắc chắn sẽ to chuyện. Hơn nữa, tôi không bao giờ muốn lại gần cái khu cây cỏ mọc đại phía dưới vách đá cả. Đó là nơi con sâu hồi nãy đã rơi xuống, không biết trong đó còn có những sinh vật nào đang sống. Nhưng còn chiếc nhẫn? Chiếc nhẫn đó chứa đựng bao công sức lao động của chồng và in dấu một thời của chúng tôi, tôi không muốn dễ dàng từ bỏ những kỷ niệm và ý nghĩa đó. Không biết tự lúc nào, tôi đã chuyển sang tự thuyết phục chính mình.

“Chỉ là khu A thôi mà. Lâu nay, ngày nào chả nhìn thấy còn gì. Đó chỉ là khu đất bình thường mà người ta sắp dựng lên mấy tòa nhà mới thôi.”

Phần lớn các ngôi nhà ở đó đều đã được phá dỡ nên không có ngõ ngách gì nữa, tôi thấy như thế sẽ bớt nguy hiểm hơn. Dù vậy, tôi vẫn không dễ gì nhấc chân lên mà đi nổi. Tôi tự hồi thúc chính mình. Rằng hãy nghĩ tới những bà mẹ trước đây vẫn sống sót ngay cả trong những tình huống cùng cực hơn thế này, hãy nghĩ tới những sản phụ xông xáo và khỏe mạnh ngày xưa.

“Năm phút là được rồi, chỉ cần năm phút thôi...”

Đó chắc hẳn là khoản chi phí thời gian rẻ nhất mà tôi từng trả để có được một thứ gì đó. Tôi lục ngăn kéo tìm đèn pin. Tôi không biết mình lấy đâu ra dũng khí và sự mù quáng như vậy. Trong tôi cuộn lên nỗi day dứt và tâm trạng tự thương mình, sự cao ngạo và

nổi cô đơn, niềm hy vọng vô căn cứ, sự tự phụ và ngu ngốc... Ôm tâm trạng đó, tôi bắt đầu hồi hải đi xuống đoạn cầu thang dài của chung cư Hoa Hồng.

Đi vào trong khu A dễ hơn tôi tưởng. Chỉ cần lách mình qua miếng vải bạt mắc trên những thanh cột sắt là xong. Vừa bước vào trong, dưới chân tôi đã vang lên tiếng mảnh kính vỡ. Trong tĩnh lặng, âm thanh đó nghe càng to hơn. Ở khu A chỉ còn lại vài ngọn đèn đường. Xa xa là ba, bốn ngôi nhà chưa bị phá sập. Ở đó có một ngọn đèn đường, một ngọn nữa đứng ở phía đối diện đằng xa. Dựa vào đèn pin và ánh đèn đường lờ mờ, tôi rẽ bóng tối mà bước tới. Cứ mỗi bước lại phát ra âm thanh răng rắc, sột soạt, lách cách. Cơ thể tôi nặng nề nên di chuyển không dễ dàng gì. Chỉ đi một chút thôi mà đã đổ mồ hôi và thở dốc. Dù vậy, ánh đèn đường đem lại cho tôi một cảm giác yên tâm kỳ lạ. Hình dáng tấm vách ngăn phản chiếu ánh đèn vàng nhạt nhắc tôi nhớ ra rằng, ranh giới giữa khu A và thế giới bên ngoài thực ra rất mờ nhạt. Đây là thành phố, chứ không phải là rừng rậm hay mê cung. Đây là giữa Seoul, và chỉ đi thêm một chút nữa là sẽ thấy đằng kia có nhà nghỉ, có nhà thờ, có nhà hàng gia đình. Ánh đèn như đang nói với tôi điều đó. Do đồng gạch ngói phá dỡ mà mặt đất khu A không bằng phẳng. Có chỗ nhô lên như một ngọn đồi nhỏ, có chỗ lại lõm xuống, hay có chỗ đang đi thì hụt hẫng chân. Tôi di chuyển từng bước thận trọng tối đa và tiến về phía mục tiêu của mình. Từ trong lòng đất bốc lên mùi tanh tươi và hôi hám. Ruột gan tôi quặn lại, tôi bịt mũi và thở bằng miệng.



Khu cây cối mọc đại ở một chỗ khá gần. Chỉ cần đi qua một cây cột to đặt phía trước là đã tới vị trí chiếc hộp rơi. Cây cột nằm dài chẵn ngang như một cột đèn bị đổ. Tôi soi đèn pin để xác định xem sẽ trèo qua hay đi vòng qua chướng ngại vật. Trong ánh đèn, hiện lên một cành cây vươn dài như cánh tay rắn chắc với lớp da sần sùi đang cầu cứu, những chiếc lá héo rũ hàng loạt... Chính là cái cây ấy. Cái cây duy nhất của khu A, cái cây mọc lên kiên cường giữa sân một ngôi nhà dân nào đó. Cái cây cổ thụ không biết bao nhiêu tuổi, nhưng chắc chắn đã sống ở đó từ rất lâu. Cái cây mà mỗi khi gió thổi lại rập rờn đầy vẻ linh thiêng, cái cây đã bị chặt hạ sáng nay... Có phải tại tâm trạng tôi đang khó chịu không nhỉ? Đột nhiên tôi có cảm giác gì đó thật kỳ dị. Thứ gì đó tựa như một nguồn năng lượng chuyển động, lặng lẽ và không rõ chân tướng, đang bao trùm lấy xung quanh tôi. Tôi soi đèn pin xuống đất. Tôi thấy một con kiến đang bò qua mu bàn chân mình. Con kiến đang di chuyển đi đâu đó, bị lộ diện dưới ánh đèn, nó cuống cuống chạy tứ tung. Tôi chiếu đèn pin vào khu bụi rậm. Chỉ thấy đám cây cỏ đại mọc um tùm, chẳng hề thấy cái hộp nhả đâu cả. Dù hơi xa một chút, nhưng có lẽ tôi nên đi vòng qua cái cây. Tôi dần bước đi tới, miệng nhắm câu thần chú để tự trấn an mình.

“Sắp tới khu bụi rậm rồi. Mình sẽ nhặt cái hộp. Rồi mình sẽ rời khỏi đây.”

Thế rồi, giây phút đi ngang qua phần gốc của cái cây, tôi đã chứng kiến một cảnh tượng thật kinh khủng. Đó là hình ảnh một số lượng khổng lồ những côn trùng, sâu bọ, ấu trùng đang di chuyển thành đàn. Cuộc diễu hành của lũ sâu bọ đang nổi thành hàng dài

kia bắt đầu phân nhánh và tựa như một tai họa, hoặc như đám dân tị nạn, chúng bò lan dần về phía thành phố. Tay run bần bật, tôi giờ đèn pin chiếu theo cuộc diễu hành của những con vật đó. Một mặt, tôi muốn lập tức chạy khỏi đây; mặt khác, tôi lại muốn nắm được chính xác chuyện gì đang diễn ra. Ánh đèn pin soi dò dẫm một cách gấp gáp và tản mạn khắp khu A. Những gì tôi thấy chỉ là mấy đồng rác mà thôi. Ánh đèn chiếu qua lại vòng quanh một lúc, lát sau, ánh đèn dừng lại ở một vị trí. Đó là chỗ tôi đang đứng, chính là vị trí đó. Sự di chuyển của lũ sâu bọ bắt đầu từ chính cái cây kia. Cái cây đang nằm giăng hai chân như một người phụ nữ đang trở dạ. Trống ngực dội thành thành, tôi ôm ngực, cúi xuống chiếu đèn pin vào bên trong cái lỗ. Gốc cây thủng một lỗ và thật kỳ lạ, bên trong thân cây rỗng không. Từ trong bóng đen sâu hoắm, tôi thấy lũ sâu bọ không ngừng lũ lượt bò ra. Đã thế lại còn là những thứ sâu bọ thuộc đủ mọi chủng loại, xem ra phải tới hàng ngàn con. Thật là một cảnh tượng không thể nào tin nổi. Bàn tay cầm đèn pin của tôi run lên bần bật. Cơn choáng váng nhanh chóng chuyển thành nỗi khiếp hãi. Bởi tôi sợ rằng lũ sâu bọ kia biết đâu sẽ đổi lộ trình và nhất tề kéo đến chỗ tôi. Bản năng trong tôi mách bảo phải về nhà ngay. Nhưng cơ thể tôi không chịu nghe lời.

“Đi mau, đi mau đi mà.”

Tôi hạ lệnh cho các khớp xương và cơ bắp trong cơ thể. Thật kỳ lạ, chân tôi không hề nhúc nhích. Tôi cúi khuôn mặt hoảng loạn xuống nhìn hai chân mình. Từ giữa hai chân tôi, dòng nước nóng ấm như nước tiểu đang chảy xuống. Vỡ ối rồi. Giây phút đó, trong đầu tôi hiện lên một từ.

“Điện thoại...”

Phải đến lúc ấy, tôi mới nhận ra vì vội vã rời nhà mà tôi đã không mang theo điện thoại. Cảm giác như đầu óc tôi chỉ còn một màu trắng xóa. Tôi cúi đầu tuyệt vọng nhìn phần thân dưới đã bắt đầu cứng lại. Giày tôi đã ướt nhớp nháp. Một cơn đau dữ dội lan khắp thân dưới.

“Hộc!”

Chân tôi bủn rủn, tôi ngồi phệt luôn xuống chỗ đó. Một chỗ toàn những mảnh bê tông vỡ chất đồng ngổn ngang và nhô lên như một ngôi mộ. Dựa lưng vào nắm mồ đó, tôi nằm dạng hai chân ra. Và tôi lấy hết sức gào lên:

“Giúp tôi với!”

Tiếng tôi mơ hồ biến mất giữa không trung. Dường như chẳng có ai nghe thấy cả. Mà dù có đi nữa, hẳn cũng chẳng ai nghĩ tới chuyện giữa lúc một giờ sáng, một phụ nữ có thai lại nằm giạng chân trên đồng gạch ngói đổ nát của khu quy hoạch không một bóng người này. Bụng dưới tôi đau buốt và tôi thấy chóng mặt. Cơn đau quá mức khiến tôi có cảm giác như sắp nôn. Tôi lại dồn hết sức bình sinh mà hét lên:

“Cứu tôi với!”

Xa xa, phía bên kia vách ngăn vọng tới tiếng xe hơi. Âm thanh đó chạy một vòng quanh khu A rồi biến mất, sau đó quay trở lại, tựa như lộ trình của một tin đồn xoàng xĩnh mà ai đó cố tung ra. Chỉ là một bức vách buông xuống mà thôi, vậy mà âm thanh đó dường như quá mức xa xôi, khiến tôi muốn phát khóc. Thân dưới dội lên một cơn đau buốt như dao cứa. Tôi dồn sức bám chặt lấy

một tảng bê tông. Ở phía xa xa, khu nhà Hoa Hồng, nhà nghỉ và nhà thờ, các tòa chung cư vẫn đang đứng đó thật yên bình, còn tôi, tôi không thể biết được cuộc sinh nở này có thể thành công hay không.

GOLIATH DƯỚI NƯỚC

Mùa mưa kéo dài, dứa hầu bắt đầu nhạt dần. Vì đang là mùa hè nên như vậy cũng có thể hiểu được. Trước đây cũng từng có những ngày như vậy. Những ngày mà Trái đất vốn rắn chắc bỗng giảm độ ngọt và mềm nhũn ra như một quả hồng chín nẫu dưới ánh mặt trời. Đó là khoảng thời gian mà luồng nhiệt lưu hình thành từ một nơi rất xa xôi thổi tới tận đây và ảnh hưởng đến tôi. Đó là cái mùa mà trời đổ mưa rồi lại tiếp tục mưa và cứ thế mưa ròng rã. Nói cách khác, đó là những ngày mà thế giới này dần dần trở nên nhạt nhẽo hơn.



Bố qua đời chưa được bao lâu thì mùa mưa tới. Đường sá trong làng bị đứt mạch và có lệnh nghỉ học. Suốt một thời gian, tôi chỉ nằm lì trong phòng ngắm cái cây. Đó là một cái cây cổ thụ đang không ngừng lắc lư trong cơn bão. Ngay giữa ban ngày, cái cây cũng đứng thành một khối đen thui. Tựa như một vị thần xa lạ, hai mắt nhắm lại và vươn ra nhiều cánh tay, cái cây đó ngả về phía đông rồi lại cong về phía tây, cứ thế lặp đi lặp lại. Và mỗi khi gió thổi, nó lại chuyển động rào rào như một đàn cá tránh con vật săn mồi. Hàng ngàn chiếc lá có hàng ngàn hướng chuyển động khác nhau. Hàng ngàn hướng chuyển động đó lại mang cùng một ý chí

giống nhau. Đó là phải sống. Sinh ra đúng kiểu cái cây và chết đi đúng kiểu cái cây. Mặc dù tôi chẳng biết chết như thế nào mới là hoàn tất vòng đời của một cái cây nhưng rõ ràng, điều đó đã bén rễ từ lâu trong chủng loài như thế. Suốt mùa mưa, cái cây cố thụ đứng vịn vịn thân mình. Những cử động không hiểu là bị kéo đi hay cố bám trụ lại. Như một lẽ đương nhiên, sinh vật có rễ ấy nhẩy một điệu kỳ dị vừa như thuận theo lại vừa như kháng cự. Một trăm năm trước, có lẽ nó cũng đứng đó, trong hình hài y như vậy. Điều này làm tôi thấy hài lòng. Qua khung cửa kính bám đầy bụi, khung cảnh đã bị xóa hết âm thanh ấy tĩnh lặng một cách dị thường. Và cảnh tượng đó, dù nhìn ngắm kiểu gì tôi cũng không thấy chán.



Mẹ lo cho ngôi mộ của bố. Mẹ xem tin tức, gọi điện thoại đi khắp nơi rồi có vẻ còn định gọi người lên khu mộ tổ của gia đình. Nhưng hầu như không có một ai đi lại ngoài kia. Từ sau khi đàn ông trong làng biến mất theo dòng nước chảy xiết thì lại càng không. Tiếng những người vợ kêu gào tìm chồng bị tiếng mưa át hẳn và chẳng vang vọng được tới đâu. Có người nghĩ thế lại là may. Mọi người bảo đây là cơn mưa lớn chưa từng thấy trong năm mươi năm qua.

Mấy ngày trời đổ mưa đó là một trong những thời kỳ tăm tối nhất của cuộc đời tôi. Không phải tự dưng tôi cảm thấy thế. Mà là trong nhà bị mất điện. Nơi này trời sập tối nhanh như ở nông thôn vậy. Chỉ có cái tên là thành phố Dae An, còn đây vốn là nơi làm tổ giữa chốn hoang vu trống trải của những người rời khỏi thủ đô từ ngày xưa, vậy nên mới thế. Ngay cả những ngày có điện đầy đủ, chỉ

cần hoàng hôn buông xuống là cả ngôi làng đã lập tức chìm trong bóng tối. Đó là thứ bóng tối vĩnh cửu và nguyên thủy mà chỉ vài đốm sáng không thể nào đẩy lùi được, là thứ bóng tối mà chúng tôi bó tay không thể làm gì cả. Mọi người thường mơ thấy bị chính nhịp tim của mình bỏ bùa rồi cứ thế cởi giày lên đường. Và chẳng biết làm sao, trước nỗi bồn chồn không rõ nguồn cơn, họ cởi quần áo và leo lên vợ mình. Dù không rõ lắm nhưng tôi có cảm giác như vậy. Bởi ở cuối sợi dây mà chúng ta bám lấy để lang thang mò mẫm, lúc nào cũng có một con người nguyên thủy hấp háy đôi mắt ti hí đang cuộn mình. Họ lúc nào cũng dõi theo chúng ta. Hơn nữa, vào mùa mưa, mùi da thịt trở nên nồng đậm. Những mùi mà thường ngày chúng ta vẫn tỏa ra, mùa hè làm cho chúng dậy lên. Tất cả những thứ hít thở và không hít thở trên mặt đất này, mùi của chúng tỉnh giấc như những bóng ma và tạo thành một lớp sương mù. Trong cơn mưa lớn, các sự vật trở nên mờ mịt và càng như thế thì càng mang một sức sống kỳ dị.



Bốn phía yên tĩnh tới mức nổi da gà. Đôi khi có tiếng chó sủa, những dư âm của tiếng “Ăng” đó chỉ càng làm cho sự tĩnh mịch trên cánh đồng trở nên rõ rệt hơn. Không có dấu hiệu nào của con người. Tôi không biết mọi người nghĩ gì. Có thể họ đã lánh đi, cũng có thể giống như chúng tôi, họ đang ở yên trong nhà, không đi đâu hết. Nếu không phải vậy thì có thể tất cả đã chết hết rồi... Cả làng vắng tanh trống hoác. Bởi khi toàn thể khu này được xác định là khu vực giải tỏa, mọi người đã dần dần bỏ đi. Suốt một dạo, người ở nơi khác liên tục lui tới chốn này đến mức chóng mặt. Người thì

đếm tiền, người thì treo banner, người thì cầm máy ảnh, người thì cầu nguyện, và có cả người cầm tấm khiên. Nhiều lời qua tiếng lại, cũng nhiều việc xảy ra. Người lớn thường xuyên khóc trên đường. Trên cổng nhà dân, những chữ X đánh dấu tựa như ngôi sao của David dần dần tăng lên. Nhưng khác với câu chuyện trong Kinh Thánh, đó không phải là dấu hiệu giải cứu chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều biết điều đó.



Bố mẹ tôi chuyển vào chung cư Gangsan từ hơn hai mươi năm trước. Hiện giờ, tòa nhà đã cũ kĩ lâu đời và bị coi như một vật xấu xí gớm ghiếc, nhưng hồi đó, chỉ cần là "chung cư" thì đều tốt cả. Khi ấy, ai cũng muốn có được một căn hộ chung cư. Vẻ đẹp của tòa nhà, lịch sử của tòa nhà, những thứ đó không thành vấn đề. Quan trọng là hình ảnh vươn cao, cùng với chức năng và giá cả của nó. Phần lớn những người "đàng hoàng" mà chúng tôi biết đều sống ở chung cư. Bố mẹ tôi cũng muốn nằm trong số đó. Chung cư Gangsan là một tòa nhà bốn tầng hình chữ L, có thể chứa được tổng cộng mười sáu hộ. Chúng tôi sống trong một căn hộ ở cuối tầng ba. Tòa nhà đứng một mình đìu hiu quanh quẽ nơi ngoại ô thành phố. Được xây lưng chừng một ngọn núi thấp, tòa nhà nằm ở vị trí nhìn thấy rõ cả ngôi làng. Tuy nó được xây chỉ trong một thời gian ngắn theo cơn sốt bất động sản, nhưng tất cả đều cho rằng chung cư vốn dĩ luôn được xây dựng theo kiểu đó. Chẳng được học hành, cũng chẳng có của nả gì, chỉ dành dụm tiền từ mỗi nghề hàn, bố đã vô cùng tự hào về việc chuyển vào ở tại chung cư này. Bất kể vẻ bề ngoài biến dạng cùng diện tích chật hẹp của ngôi nhà, bố

luôn hết sức yên tâm khi sống ở đó.



Giờ đây, hầu như chẳng còn ai sống ở chung cư Gangsan. Bởi sau khi những chữ X to đùng bằng sơn đỏ được gạch lên khắp nơi, tất cả mọi người đều biến mất. Ngay cả một vài nhà hàng xóm cương quyết đến cùng không chịu chuyển nhà, chỉ cần cắt điện là họ cũng phải gói ghém đồ đạc mà đi. Bây giờ, chỉ còn lại hai người ở nơi đây, đó là mẹ và tôi. Tòa nhà không người ở nhanh chóng trở nên hoang phế. Chúng tôi kinh ngạc nhìn cảnh tượng những bức tường bê tông vững chắc trở nên mục nát và mềm bục như trái cây. Trên hành lang lẫn rác rưởi và vật liệu xây dựng. Nước mưa liên tục tạt vào qua cửa sổ vỡ kính của những ngôi nhà bỏ trống. Tòa chung cư thùng lỗ chỗ đứng đó há ngoác cái miệng đen ngòm, xung quanh bao phủ một bầu không khí ẩm ướt và lạnh lẽo. Đêm đến, nơi lưng chừng núi hiện lên hình ảnh mờ mờ sừng sững của tòa chung cư thuộc diện giải tỏa. Giữa không gian bốn phía tối đen, chỉ có ngôi nhà tôi hắt ánh sáng ra xung quanh. Mà đó cũng chỉ là thứ ánh sáng chập chờn yếu ớt của đèn pin hay nến. Thỉnh thoảng từ xa vọng tới tiếng chó sủa. Đó là tiếng sủa đòi ăn của con thú cưng mà ai đó bỏ lại, bị nhốt trong căn phòng vắng. Đã mấy lần tôi cố đi tìm nó để thả ra nhưng chẳng ích gì. Bởi nơi phát ra tiếng sủa cứ liên tục thay đổi. Có lần thì ở dưới tầng hầm, có lần thì trên tầng hai, có lần lại ở ngay nhà bên cạnh. Tiếng sủa rời rạc và u ám... Suốt mấy ngày trời, mẹ và tôi phải nghe tiếng con chó đang chết dần. Sáng sớm nào cũng vậy, từ một chốn sâu thẳm trong lòng của tòa nhà đã trở nên trống hoác, âm thanh đó lại theo tiếng gió

ngheñ ngào vắng tới. Một ngày nọ, âm thanh đó không vọng tới nữa, chúng tôi biết vậy là tất cả đã kết thúc.



Mẹ và tôi dùng căn phòng vệ sinh mà tường đã có vết nứt. Chúng tôi ăn cơm trong gian bếp đã bị cắt ga và ngủ trong căn phòng mà quạt điện không còn quay nữa. Chúng tôi biết rằng mình không thể nán lại nơi này mãi. Chúng tôi biết rằng, chung cư Gangsan đang dần dần tự hủy và trên đà đi đến cái chết. Mặc dù vậy, chúng tôi buộc phải bám trụ lại đây bằng mọi giá. Chúng tôi chẳng còn nơi nào để đi cả. Chúng tôi đang để tang. Khi bố mẹ trả xong cho ngân hàng khoản nợ thế chấp mua nhà thì có lệnh giải tỏa. Mất hai mươi năm trời mới trở thành chủ nhân thực sự của ngôi nhà này, vậy mà tự dưng lại có người xuất hiện và tuyên bố sẽ là chủ nhân mới của cả tòa nhà. Tiền đền bù ít ỏi đến nực cười. Số tiền đó chẳng đủ mua nhà ở bất cứ đâu. Lòng đầy lo lắng, bố theo những người lớn trong làng tham dự đủ các cuộc hội họp. Và cứ đến lúc mặt trời lên, với khuôn mặt đầy vẻ hối lỗi, bố lại ra công trường xây dựng của khu đô thị mới để xây chung cư. Tại một góc công trường, bố ngồi xồm mà hàn các thanh thép và nối các đường ống. Nhưng rồi một ngày nọ, đột nhiên có đám người lạ mặt đến nhà thông báo bố mất rồi. Họ bảo bố trèo lên cái cần trục tháp cao 40m rồi trượt chân, nhưng chẳng thể biết được đó có phải sự thật không.



Bố mất chưa được bao lâu thì trong làng có mưa. Khi giọt mưa

đầu tiên rơi đánh “độp” xuống trán, mọi người đồng loạt ngược lên bầu trời. Và tất cả cùng mang một nét mặt như thế này:

“May thật đấy.”

Dạo đó, ai cũng mệt mỏi vì những đợt nắng nóng khô hạn kéo dài suốt mấy tháng trời. Đồng ruộng nứt nẻ bụi mù, cây cối cũng đang oằn mình chống chọi với cơn khát. Mọi người trong làng ngày càng bức xúc, họ đi lại ngoài đường với vẻ cáu giận trong cái nóng như thiêu đốt. Nhưng hôm đó, từ xa, một cơn mây đen chầm chậm kéo tấm thân nặng nề của nó đến. Theo chuyển động của đám mây, một cái bóng khổng lồ phủ xuống ngôi làng. Tôi giơ tay lơ lửng giữa không gian đang tối dần. “Lộp độp” - cảm giác giọt mưa chạm vào tay thật là mát mẻ. Rồi nhanh chóng giọt thứ ba, thứ năm rỏ ướt má tôi và sau đó, “Ràooo” một tiếng - cơn mưa trút xuống. Đó mới chỉ là khởi đầu.



Ngày nào trời cũng mưa. Mưa khắp cả nước, nhưng chẳng thể biết được tình hình những nơi khác thế nào. Trong lòng tôi thấy yên tâm. Giao thông bị cắt đứt nên những người bên công ty dịch vụ chắc hẳn sẽ không ghé chốn này một thời gian và tôi mong cơn nóng đang bóp nghẹt tòa chung cư này sẽ dịu hẳn đi. Lúc ấy, tôi đã không nghĩ được rằng nếu như không ai tìm đến được chỗ chúng tôi thì chúng tôi cũng chẳng thể nào rời khỏi nơi này một bước. Điện cắt là ti vi và điện thoại thành ra vô dụng. Không thể dùng Internet hay sạc điện thoại nữa. Chúng tôi hoàn toàn không có cách nào biết được tin tức ngoài kia. Chúng tôi không biết làm gì khác ngoài chờ

đợi. Đợi đến khi mùa mưa kết thúc. Đợi đợi cứu hộ đến trước khi có chuyện gì không may xảy ra. Tôi tin rằng trên đời này, ít ra cũng phải có một hai người nhớ rằng vẫn còn người đang sống trong tòa chung cư thuộc diện tháo dỡ này. Hồi trước họ làm âm ỉ lên bắt chúng tôi dọn đi như vậy, không lý nào họ lại quên cả.



Mẹ hứng nước vào bồn tắm. Bởi không biết khi nào thì bị cắt nước. Thế rồi mùa mưa vẫn kéo dài, mẹ hứng nước ở vòi vào gần hết chỗ bát có thể chứa nước trong nhà. Không chỉ hứng đầy cái chậu nhựa to dùng, mà cả chậu rửa mặt cùng ấm điện, bình nước cho tới cả mấy cái cốc thủy tinh đủ màu sắc, hình dạng... Như thế cũng chưa đủ, mẹ bắt đầu chứa nước vào tất cả các loại túi trong nhà. Mấy cái túi ni lông xanh còn lại từ đợt muối kim chi năm ngoái, cùng với túi bảo quản thực phẩm, thêm đủ loại túi lớn túi nhỏ tích trữ trong ngăn kéo bồn rửa... mẹ cũng dùng không tiếc tay. Trong lúc hứng chỗ nước dự phòng để dùng khi khẩn cấp đó, tôi tự hỏi liệu có cần phải làm đến mức này không, nhưng lâu lắm rồi mẹ mới tập trung vào một việc gì đó như vậy. Nhìn mẹ như thế, tôi không thể nào không giúp mẹ. Tính tôi vốn không được tình cảm quăn quít, những gì tôi có thể làm cũng chỉ có vậy mà thôi. Những túi nước căng tròn được buộc kín và chuyển vào phòng bố tôi. Bát lớn để trên sàn, đồ đựng nhỏ thì để trên giá sách hay bàn đọc. Toàn bộ gộp lại là một lượng nước khổng lồ. Những túi nước trong suốt phát sáng như những quả trứng của người ngoài hành tinh đang mơ tới ngày nở. Có lẽ trông chúng giống như những bong nước hay đám nhọt bám ở nội tạng của động vật. Trong căn phòng cũ của bố, các

túi nước xếp chồng thành từng lớp. Và trong những túi nước đó, thỉnh thoảng lại có bọt khí lặn lẽ nổi lên.



Trong căn phòng của người đã khuất, có kê một chiếc bàn chân thấp, bộ đầu video cổ lỗ, cùng mấy thứ đồ linh tinh dùng để tập thể thao. Một căn phòng bừa bãi lộn xộn có thể thấy ở bất cứ ngôi nhà nào. Thứ duy nhất làm cho nơi này trở nên đặc biệt là chiếc cúp trên giá sách. Đó là chiếc cúp màu bạc mà hơn mười năm trước, bố đã nhận được nhờ chơi cầu lông giỏi trong giải thi đấu thể thao ở công ty. Dù chỉ là giải Bạc nhưng đó cũng là giải thưởng duy nhất bố nhận được trong cuộc đời mình. Phía trên những dòng chữ chúc mừng sáo mồn thông thường là bức tượng nữ thần chiến thắng Nike đứng dang đôi cánh. Khuôn mặt hơi trầy xước của bức tượng trông có vẻ gì đó thật tiều tụy, bộ ngực mạ kim loại phủ đầy bụi. Hồi còn sống, bố thích thể dục thể thao. Vì vậy, cứ hờ ra lúc nào là bố lại cố dạy cho tôi đủ thứ. Thậm chí có lần bố còn đánh thức tôi dậy giữa đêm khuya để dạy tôi học bơi. Đó cũng là món quà sinh nhật chín tuổi mà tôi nhận được vào mùa hè năm đó. Đúng dịp có mưa sao băng, bố dẫn tôi ra bờ sông. Tay dụi đôi mắt còn ngái ngủ, cho đến khi ra tận bờ sông, tôi vẫn hoàn toàn không hay biết chuyện gì đang diễn ra.



Nghe nói ngay cả trước khi mất, bố cũng đang tập luyện thể thao. Hình như bố cùng với mấy người buộc phải biểu tình yêu cầu trả tiền nợ lương giống bố đã thay phiên nhau leo lên cái cần trục ở

công ty cắt điện nên đêm đến, bốn phía tối đen như mực. Chẳng biết đến khi nào nên đành phải chợp mắt ngủ một lát, vậy mà sau nửa đêm, do thân nhiệt nhanh chóng tụt xuống mà mắt tự nhiên cũng mở ra. Dù là đầu hạ nhưng trên cái tháp cần trục tứ bề thông thoáng, gió thổi cũng khá lạnh. Vì vậy, chẳng còn cách nào khác, bố buộc phải đứng tập thể dục tay không cho tới khi mặt trời mọc và người ấm dần lên. Vừa tập vừa phải cẩn thận kéo trượt chân ngã. Lúc khát thì uống một ít nước mang từ nhà vệ sinh công trường lên. Dù chẳng phải là người đứng đầu hay quản lý chủ chốt, nhưng có lẽ vì gia đình nên bố buộc phải làm thế... Những chuyện khác tôi không rõ. Nhưng cứ nghĩ đến hình ảnh bố đứng trên cái tháp cần trục cao vút không một bóng người đó, làm động tác bật nhảy một - hai, một - hai, động tác lưng bụng, động tác chèo thuyền rồi lại nhảy cóc... tận bây giờ, tôi vẫn thấy vô cùng đau lòng.



Khắp nơi ngập tiếng mưa rơi. Mỗi giọt mưa có một tốc độ rơi và giai điệu riêng tùy theo tính chất của nó. Nhưng nghe lâu thì cảm thấy cũng chỉ như một loại tiếng ồn. Âm thanh của thiên nhiên chảy từ khoảng cách gần, bẻ hướng, lan ra, tràn đầy và găm gào như một con thú. Một thứ âm thanh đơn giản và quá tải. Thiên nhiên không chần chừ. Thiên nhiên không hoài nghi, không tự vấn. Tự như một người khổng lồ không đủ năng lực hành vi nên chẳng thể nào đặt trách nhiệm lên người đó. Trong những ngày mưa rơi như vậy, chúng tôi hầu như chẳng thể làm gì. Ti vi và đài không bật được, nên thì phải dùng tiết kiệm hết mức. Tôi thường nhìn ra ngoài cửa sổ, chìm trong đủ loại mộng tưởng cho qua thời gian. Rồi tôi

nằm ra sàn phòng ẩm ướt, vẽ những hoa văn gồm vô số hình tròn đồng tâm đang lan khắp da thịt của Trái đất này. Những vòng tròn nằm trong một vòng tròn khác, rồi lại nằm trong một vòng tròn khác nữa... Từ rất lâu trước đây, những vòng tròn đã rơi xuống với hình dạng giống hệt như bây giờ. Những vòng tròn cho phép và ép buộc chúng ta thụ động, làm dậy lên gợn sóng đẹp đẽ phía trên chủ đề của chúng ta. Những vòng tròn vô cùng âm ỉ. Trong lúc vẽ những giọt nước mưa loang ra đó, thật kỳ lạ, tôi cảm thấy trong mình có gì đó cũng đang dập dềnh và dường như tôi có thể hiểu được thế gian này. Nhưng tôi chỉ là một cậu con trai mới lớn đây yếu đuối, thậm chí ngay lúc này đây cần phải nắm bắt điều gì, hành động như thế nào, tôi, cũng không biết nữa. Chắc hẳn lúc đó, trên nắm mộ mới xanh cỏ chưa bao lâu của bố tôi, những vòng tròn cũng đang lặng lẽ lan ra. Trừ phi nắm mộ đã bị cuốn trôi, còn không thì chắc chắn là như vậy.



Mấy ngày sau, ở bồn rửa mặt, nước không chảy nữa. Bồn cầu và bồn rửa bát cũng vậy. Không biết là do quyết định của những người giải tỏa khu này, hay là do bị lụt nên như vậy. Tạm thời có thể dùng chỗ nước đã hứng sẵn từ trước, nhưng sau khi mùa mưa kết thúc thì chuyện mới đáng lo. Một ngày tôi chỉ đánh răng một lần, còn tiểu tiện thì ra ngoài. Việc đại tiện thì phiền toái hơn. Có nhiều cách xử lý. Như sang những nhà bỏ hoang trong chung cư mà đi, đi vào xô rồi hắt ra ngoài trời hay dùng nước mưa hứng được để gội bồn cầu... Dù làm cách nào đi nữa, vấn đề vẫn là cái mùi hôi thối lên đến đỉnh điểm trong không khí có độ ẩm cao như thế này. Tôi giải

quyết vấn đề bằng cách đi tiểu ở ngoài ban công, đại tiện thì dùng nước mưa hứng trong xô để gội. Nước mưa không thể vận chuyển khối lượng lớn liền một lúc được, vì thế tôi thường xuyên phải lên sân thượng.

Nhiều ngày trôi qua, tôi không được xem tin tức. Không biết từ lúc nào, tôi thấy tin tức không có cũng được, nhưng tôi ước gì có thể nghe một chút âm nhạc. Tôi muốn được chìm đắm trong âm thanh gì đó do con người tạo ra, ngoài âm thanh của mẹ và tôi. Nhưng vây quanh chúng tôi chỉ có tiếng mưa rơi. Tất cả chỉ có tiếng mưa mà hôm qua và hôm kia đều nghe thấy, đều đều vang vọng cả lúc tỉnh lẫn lúc mơ. Tất nhiên trước đây cũng có những ngày như vậy. Thời kỳ mưa ròng rã, mưa dai dẳng. Đó là những ngày mà trên ti vi liên tục chiếu hình ảnh những nạn nhân lũ lụt cùng cảnh cứu trợ và những chuyện như thế cũng chẳng có gì mới mẻ. Nhưng chưa bao giờ mưa lâu như thế này, chưa bao giờ mưa theo kiểu này. Mẹ bảo sống bao nhiêu năm mà lần đầu tiên mới thấy trận mưa như vậy. Mẹ bảo có lẽ Trái đất mắc bệnh tâm thần mất rồi. Mưa trút xuống đã hơn nửa tháng. Không biết từ lúc nào, tầng một của tòa chung cư đã chìm trong nước. Có lẽ nước mưa sẽ dâng lên tận tầng hai, tầng ba cũng nên. Tòa nhà nằm trên khu đất cao mà còn thế này, vậy thì tình hình dưới làng xem ra còn tệ hơn. Ngôi làng nằm gần con đê đắp nhô lên dọc theo dòng sông dài. Dòng sông mà có lần bố đã đánh thức tôi dậy và dẫn ra đó. Con đê ở đó đã lâu không được tu sửa, mỗi mùa mưa tới là lại có vấn đề. Đã mấy lần lên báo, các đoàn thể dân chúng cũng kiến nghị nhưng vẫn chẳng có chút chuyển biến nào. Lần này cũng vậy, con đê đó chắc

hắn lại có vấn đề.



Ngày lại ngày, hôm nay giống ngày mai, hôm qua giống hôm kia. Buổi sáng chẳng khác gì buổi tối và bình minh thì cũng như hoàng hôn, một ngày cứ thế lặp đi lặp lại. Bị cô lập trong thời gian dài, dường như cảm nhận về ngày tháng của tôi cũng cùn mòn dần. Khắp nơi đều tăm tối, ban ngày cũng tối mà ban đêm cũng tối. Tôi không còn nhớ lần cuối cùng mình nhìn thấy mặt trời là khi nào. Mẹ lo cho ngôi mộ của bố. Nhưng mẹ cũng hiểu rằng chúng tôi chẳng thể làm gì. Khi liên lạc với bên ngoài bị cắt đứt, mẹ cứ thế ngồi cả ngày nhìn ra ngọn núi phía xa. Như thể làm vậy thì sẽ giúp được gì cho người đã khuất, mẹ cứ ngồi nhìn đăm đăm về phía chân núi mờ sương. Và không biết từ lúc nào, mẹ hoàn toàn không nhắc gì đến bố nữa.



Đến bữa, tôi xé từng gói bột ngũ cốc nhỏ xíu ra pha với nước mà ăn. Lấy kéo cắt góc gói bột rồi đổ nước vào bát, như thế thật tiện. Tôi cũng đã mời mẹ mấy lần, nhưng sau đó, mẹ lén tôi rửa sạch chiếc bát lúc nào không hay nên tôi không biết là mẹ đã ăn hay đổ đi. Mẹ thường rất nghiêm khắc trong chuyện ăn uống. Bởi vì mẹ bị tiểu đường từ trước và phải kiểm soát đường huyết. Mẹ ăn quá nhiều hay quá ít đều không được. Mẹ phải ăn uống hợp lý. Nhưng cái sự "hợp lý" này không đơn giản chút nào. Dẫu vậy, điều quan trọng là bất cứ lúc nào cũng không được đói. Tôi mong mẹ cố chịu đựng thêm chút nữa thôi. Bởi vì chỉ cần tạnh mưa là có thể đi viện

và đi chợ. Tôi chưa bao giờ nghe nói trận mưa nào kéo dài hơn một tháng. Trong nhà không còn đủ đồ ăn. Nhưng vẫn còn khá nhiều bạch tuộc khô với cá khô mà bố thích và mua về tích trữ. Chỗ lạc và khoai lang từ năm ngoái cũng có thể giúp xoa dịu cơn đói. Chum gạo vẫn còn khá đầy, nhưng bếp ga mini đã hết ga từ lâu nên không nấu cơm được. Tôi thử đem mấy thứ như rong biển hay lạc vào phòng cho mẹ, nhưng mẹ chỉ lẳng lặng đem ra cái đĩa không. Tôi hỏi mẹ đã ăn chưa, mẹ chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt trũng sâu và gật đầu. Mẹ đang đau khổ như vậy mà mình vẫn háu ăn, tôi thấy thật xấu hổ. Tôi cảm thấy điều đó như đang sỉ nhục mẹ vậy. Một trong những điều khiến tôi xấu hổ mà tôi vẫn cứ quên mất, đó là chúng tôi đang để tang. Chuyện này đã đè nén đủ các nhu cầu của tôi. Dẫu vậy, tôi vẫn ăn. Đã thế lại còn ăn rất nhiệt tình, lẳng lặng mà ăn. Có lần tôi bốc cả gạo sống mà nhai. Tôi ăn một lèo hết cả đĩa kim chi đã bị ôi hoặc xúc đường ăn. Tôi nghĩ biết đâu mẹ cũng đang làm thế. Trong tủ lạnh, bánh gạo với cá đã hỏng lâu rồi. Trong chum gạo thì bọ bu đầy. Căn nhà dần dần bốc mùi khó chịu. Suốt một thời gian, tôi đã tưởng đó là mùi thức ăn.



Mẹ ít nói dần, có những hôm mẹ chẳng nói một câu, số ngày như vậy ngày một tăng lên. “Con ăn cơm chưa?” hay “Con hết quần áo để thay rồi à?”, những câu mà cha mẹ hay nói đó, mẹ cũng không nói nữa. Mẹ cứ ngồi một chỗ như thế nhưng chẳng hiểu sao mẹ vẫn hứng đầy nước dự trữ. Thỉnh thoảng, mẹ bảo: “Người mẹ bốc mùi gì lạ lắm phải không?” Tôi bảo không phải vậy đâu, do trong nhà mọc nấm mốc nên thế thôi. Mấy ngày liền, bầu trời phủ

một đám mây dày đặc khổng lồ. Đôi lúc, tôi tưởng tượng ra hình ảnh gia đình mình do thiếu năng mà mắc bệnh còi xương và chết hết. Tôi tưởng tượng ra cảnh tay chân chúng tôi vươn dài ra như loài cây leo, bò lên tường và cứ thế vươn lên mãi. Cảnh tượng các cành cuống của mẹ và lá của tôi bao phủ xanh um khắp ngôi nhà. Và mọi người sẽ kể cho nhau nghe: Ngày xưa ngày xưa, có hai mẹ con sống ở ngôi nhà kia. Một ngày nọ, trong cơn mưa lớn, họ biến mất và chẳng ai biết tung tích họ nữa... Chìm đắm trong dòng suy tư chẳng lành như vậy, tôi chẳng còn biết mẹ đang làm gì. Cửa phòng mẹ đang đóng, mẹ chẳng mấy khi ra ngoài. Mẹ có vẻ hơi lạ. Dường như mẹ mắc kẹt trong một nỗi sợ khó hiểu và trông mẹ thật đờ đẫn. Tôi nghĩ hay là do thiếu insulin nên thế chẳng, nhưng trong ngăn kéo vẫn còn thuốc nhận ở bệnh viện về. Tôi đoán vậy. Tôi thấy hơi cô độc. Tôi mới mất bố cách đây không lâu nên tôi có cảm giác bất an rằng biết đâu sẽ lại mất cả mẹ. Tôi nghĩ những lúc như thế này, nếu tôi có anh chị em thì sẽ ra sao. Nếu có họ thì vào một ngày tăm tối như thế này, chắc hẳn mọi người trong nhà có thể họp lại và bàn bạc gì đó. Và chắc hẳn ai đó tháo vát hơn tôi sẽ đứng ra lo liệu. Người ấy sẽ lo chôn cất bố, an ủi mẹ, thay bóng đèn và xử lý cả đám hóa đơn tạp nham kia. Hay ít ra họ cũng biết khóc hơn tôi.



Thời tiết không thể nào đoán trước được. Mưa vừa như ngót chưa bao lâu thì có sét đánh. Mây vừa tan thì đột nhiên bão kéo đến. Tự nhiên đang cố tỏ ra tự nhiên một cách không tự nhiên chút nào. Như thể nó đang bảo con người đừng dự đoán nữa. Như thể nó đang bảo con người đừng chuẩn bị, đừng giải thích gì cả, cứ thế

phục tùng đi. Thời tiết trở nên cuồng loạn, như thể đang bảo các người hãy làm giống như tổ tiên của các người từng làm ấy. Chỗ nước dự trữ đang cạn dần. Thức ăn cũng vậy. Mẹ liên tục đổ mồ hôi lạnh. Đợt mưa đã kéo dài hơn một tháng. Có những lúc mưa rơi nhẹ hạt và rải rác, có những lúc mưa trút ồ ạt như đánh hội đồng, có những lúc mưa buông lây rây như bột mềm xối... Dẫu sao đi nữa, chắc chắn là mưa rơi không ngừng một ngày nào. Mỗi lúc ngoài trời mưa gió trở mạnh, những túi nước buộc kín trong phòng bố lại run lên bần bật. Tôi cũng phát hiện ra những đường tròn đồng tâm lan khẽ trên mặt bát nước. Có lẽ ngôi nhà đang lắc lư cũng nên. Thỉnh thoảng, tôi thức giấc vì tiếng nước kêu. Tiếng kêu rền rĩ ùng - ùng - ùng - ùng như sóng radio bị nhiễu, như một bài hát không có âm vực. Giữa đêm khuya, nghe tiếng động lạ, tôi nhóm dậy và vào phòng bố. Tôi mặc quần lót, tay giơ ngọn nến. Tôi ngồi thu lu trước hàng chục chiếc cốc thủy tinh và nhìn chăm chăm nước trong cốc một lúc lâu. Nhìn để xem có sóng gợn trên mặt nước hay không. Đám nước sợ hãi im bật. Càng như thế, tôi lại càng nhìn xoáy vào mấy cái cốc hơn nữa.

Tựa như một người mong đợi điềm gở, tựa như một người thất vọng vì những chuyện tệ hại lại không xảy ra. Do lửa nến chập chờn nên khó mà phân biệt được những rung động trong lòng cốc. Nhưng đến lúc tôi cố ngủ thì lại cảm thấy căn nhà đang rung lên liên tục. Tôi tỉnh giấc, ngồi bật dậy và sang phòng bố. Như thể chọc vào một con vật bị bệnh, tôi đưa ngón tay ấn cái túi đựng nước. Ngón tay tôi ấn "soạt" một tiếng - cái túi cũng lập tức căng lên. Tôi chợt thấy là lạ, giật mình quay lại thì hóa ra mẹ đang đứng nhìn tôi.

Mẹ mặc quần áo ngủ, đứng ngay đơ, không nói một lời... Ai mà nhìn thấy cảnh tượng như thế, chắc hẳn sẽ nghĩ gia đình tôi rõ là điên hết cả rồi.



Thế rồi đến cái ngày mà mùa mưa chạm mốc đỉnh điểm. Đêm, sấm chớp liên tục giáng xuống cho tới tận sáng. Không biết gió thổi mạnh ra sao mà cả cửa ra vào cũng rung lên lạch cạch. Chúng tôi vào giường nằm sớm. Tôi ra sức tự kỷ ám thị rằng ngày mai thôi, mọi việc sẽ ổn cả, tuy con người chưa bao giờ thắng được thiên nhiên nhưng cũng chưa bao giờ khuất phục cả. Nhưng hôm ấy, đột nhiên mẹ sang phòng tôi. Mẹ mặc áo ngủ đứng đó, tay cầm một cây nến. Chập chờn giữa ánh nến, khuôn mặt mẹ trông hơi méo mó. Tiếng mưa đập vào kính cửa sổ nghe thật dữ tợn. Đứng trước cửa, mẹ hỏi tôi với một giọng bình thản. Mẹ hỏi tôi có thấy sợ không. Tôi ngơ ngác nhìn mẹ. Đã khá lâu rồi mẹ không nói năng gì. Trong lúc tôi ngập ngừng ngồi dậy, mẹ liên tục giải thích rằng mẹ lo biết đâu con sẽ sợ, biết đâu con đang sợ. Tôi lưỡng lự không biết phải nói gì, sau đó tôi bảo mẹ rằng tôi không sao, vậy nên mẹ mau về phòng nghỉ ngơi đi. Với vẻ mặt lạ lùng trộn lẫn sự xấu hổ và nổi thất vọng, mẹ hỏi tôi có thật thế không, có thật là tôi không sợ không. Tôi đáp lại rằng đúng vậy. Thế là thỉnh thoảng khuôn mặt mẹ biến sắc và mẹ gào lên chói tai:

“Chẳng phải bố con chết rồi sao?”

...Thời gian đã trôi qua bao lâu nhỉ? Kể từ lúc mẹ biến mất khỏi ngưỡng cửa. Kể từ lúc mẹ quăng cây nến đang cầm và lao ra ngoài.

Mẹ nện thành thịch những bước chân thoăn thoắt dù đang đi trong bóng tối. Đột nhiên, mẹ lại vụt xuất hiện lần nữa trước mặt tôi. Một tay mẹ cầm con dao. Tôi lập tức cảm thấy sợ hãi, lỡ mẹ tự làm đau mình thì sao. Đồng thời, trong đầu tôi cũng vụt qua ý nghĩ biết đâu mẹ sẽ làm hại tôi. Lỡ như... lỡ như... thì phải làm sao đây? Tôi sẽ phải chạy trốn sao? Bỏ lại mẹ một mình ư? Từ sà nhà bốc lên một lớp bồ hóng đen thui. Trống ngực tôi đánh liên hồi, nhưng tôi vẫn không rời mắt khỏi mẹ và bình tĩnh giữ cho cây nến đứng thẳng. Từ phía bên kia bóng tối, tôi nghe thấy tiếng run rẩy dữ dội của những túi nước. Đứng trong xoong, nồi, cốc, chén và đủ các loại bát, chỗ nước đó cũng đang đồng loạt rung lắc như dự cảm một điều gì. Mẹ thở hổn hển nhìn tôi. Rồi đột nhiên, mẹ chạy vù sang phòng bố. Ánh sáng hắt ra từ phía tôi chiếu rọi mờ mờ hình ảnh của mẹ. Tôi thấy dáng lưng mẹ đứng thất thần trước cửa phòng thật đáng lo ngại. Chợt mẹ giơ phắt hai tay lên. Và nhắm thẳng phía dưới bụng, mẹ dồn hết sức đâm xuống. Chẳng kịp làm gì cả, trong chớp mắt sự việc đó đã diễn ra. Tôi thét lên một tiếng. Nhưng thứ mẹ đâm không phải là cơ thể mẹ. Mà là chiếc túi ni lông đựng nước. Chiếc túi rách toạc, nước phun ra ồng ộc. Mẹ đâm lia lịa vào nó như thể đang sát hại ai đó một cách dã man.

Sau đó, mẹ bắt đầu điên cuồng tấn công những túi nước còn lại. Hàng chục chiếc túi đồng loạt ộc nước. Nước từ từ lan ra phòng khách, nhà bếp. Chắc thứ nước đó sắp chảy khắp nhà rồi. Trong bóng tối, nước đen thẫm và trơn loáng. Không biết phải làm sao, tôi run run lùi lại. Mẹ vẫn đang quay cuồng phá tan những cái bong nước trong gian phòng đó. Không biết mẹ lấy đâu ra sức lực. Thành

lình, tôi cảm thấy một thứ chất lỏng nhớt nháp lan đến chân mình. Thứ gì đó không giống nước máy, đang từ từ lan ra như một cuộn chỉ bị xoắn. Là máu. Có lẽ trong lúc kích động, mẹ đã giẫm nhầm vào chiếc cốc thủy tinh trên sàn. Đến lúc đó, tôi mới biết mình phải làm gì. Không thể chần chừ thêm nữa. Lấy hết sức bình sinh, tôi nháy vào ôm chặt lấy mẹ. Dù còn là thiếu niên chưa lớn hết, nhưng tôi đã đủ sức khống chế một người phụ nữ. Tôi túm chặt lấy cổ tay mẹ. Mẹ giật mình vùng vẫy dữ dội cố thoát khỏi vòng tay tôi. Mẹ không chịu buông con dao đang cầm trên tay ra. Một lát sau, mẹ rã rời khụy xuống. Rồi mẹ bắt đầu gào lên khóc thảm thiết. Tiếng khóc thật dài, thật to. Tôi vẫn ôm sau lưng mẹ. Mẹ quằn quại như thể muốn vắt kiệt nước trong cơ thể mình. Những chiếc túi nilông trong phòng đã mất hết độ đàn hồi và từ từ xẹp xuống rúm rỏ. Cuối cùng, khi mẹ ngừng khóc - một sự tĩnh lặng không rõ từ đâu tràn tới. Sau đó, tiếng mưa rơi này giờ bị lãng quên lại lập tức vang lên. Một thứ âm thanh âm ỉ tới mức nếu như mưa bỗng ngừng rơi vào sáng sớm, chắc hẳn mọi người sẽ mở choàng mắt vì giật mình trước sự tĩnh lặng đột ngột dội tới. Chúng tôi lắng nghe thứ âm thanh đó một lúc. Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy mẹ đang thở ra đều đều. Hơi thở mệt mỏi và êm dịu như một đứa bé vừa ngủ thiếp đi.



Buổi sáng, thức giấc vì buồn đi vệ sinh, tôi ra ngoài ban công. Tôi kéo quần lót xuống và áp thân dưới vào giữa các thanh lan can, đúng lúc ấy, không hiểu sao tôi thấy hơi khó chịu. Cái cảm giác quen thuộc bấy lâu, giờ đây đang chao đảo. Tôi ngẩng lên quan sát xung quanh. Tôi thấy nước bùn đã dâng cao lên giữa không trung

trắng xóa sương mù. Tôi dụi mắt, cau mày xác nhận lại một lần nữa cảnh tượng trước mặt.

“...”

Nước tiểu nhỏ tong tong xuống mu bàn chân tôi. Không thấy ngôi làng đâu nữa. Trong giây lát, nhiều ý nghĩ cùng lúc lướt qua đầu tôi. Vỡ đê rồi sao? Lượng nước khổng lồ như thế kia, làm sao là nước mưa đơn thuần được? Hay là trong một tháng qua, nước đã dâng lên mà tôi không nhận thấy chẳng? Có lẽ bấy lâu nay tôi đã ngộ nhận rằng vì đây là mùa mưa nên lúc nào cũng nhìn thấy một cảnh tượng giống nhau. Nước mưa đã dâng lên đến tầng ngay dưới nhà chúng tôi. Thứ nước đó đang vỗ ì oạp dưới chân chúng tôi, như thể muốn nuốt chửng toàn bộ tòa chung cư. Tôi chạy vụt vào trong nhà.

“Mẹ ơi!”

Trong phòng ngủ không thấy động tĩnh gì.

“Mẹ ơi?”

Tôi mãi mốt chạy vào kiểm tra toilet, sau đó chạy sang phòng bố. Thật may là mẹ đang nằm ngủ say bên đó. Sàn phòng còn nhộp nháp chưa khô, xung quanh lẫn lóc bừa bãi những túi ni lông chưa dọn. Tôi lay vai mẹ để gọi mẹ dậy.

“Mẹ! Mẹ dậy đi ạ!”

Mẹ nằm im bất động. Tôi lay mẹ mạnh hơn nữa.

“Nguy rồi mẹ ơi.”

◇ ◇ ◇

Mẹ vẫn nhắm nghiền đôi mắt. Vẻ mặt cũng chẳng chút thay đổi. Đột nhiên ngực tôi thắt lại. Hay là mẹ bị sốc tiểu đường rồi? Người mắc chứng này đôi khi sẽ bị ảo giác. Lúc này tôi mới nhận ra hành động của mẹ tối qua là điềm chẳng lành. Tôi sang phòng ngủ của mẹ lục tung tủ áo và ngăn kéo. Trong đó chỉ lẫn lóc mấy cái vỏ lọ thuốc dùng rồi cùng mấy chiếc kim tiêm. Tôi lục tìm trong ngăn kéo phòng khách, nhà vệ sinh, bồn rửa bát... nhưng cũng chẳng khá hơn. Trong nhà chẳng còn một viên thuốc uống, một lọ thuốc tiêm nào cả. Đầu óc tôi mờ mịt chẳng nghĩ được gì. Tôi cố hít thở đều và tự nhủ rằng những lúc như thế này thì cần phải bình tĩnh. Sau đó, trong đầu tôi sắp xếp lại thứ tự những việc cần làm ngay. Trước tiên, tôi vào bếp đổ đường vào đĩa. Sau đó, tôi xé một túi nước nhỏ và hòa tan hết chỗ đường. Bàn tay cầm thìa của tôi run bần bật. Tôi lại chạy sang phòng bố. Tôi dựng mẹ dậy và ôm mẹ vào ngực. Tôi lấy thìa múc nước đường đổ vào miệng mẹ. Thứ nước đó chảy ròn ròn xuống cằm mẹ. Tôi vội đưa tay lau miệng cho mẹ. Nhưng đúng lúc đó, tôi nhìn thấy một vật thể lạ. Trên sàn nhà, mấy miếng bạch tuộc khô nằm vung vãi. Tôi ngờ vực đưa mắt nhìn túi bạch tuộc khô hình vuông để phía trên đầu mẹ. Mới hôm qua thôi, cái túi vẫn còn đầy hơn một nửa, vậy mà giờ đã vơi hẵn đi. Tôi chợt nghĩ không thể có chuyện như vậy, nhưng đồng thời ngực tôi cũng thắt lại vì biết đâu đó là sự thật. Tôi từ từ cúi xuống người mẹ và thận trọng kề tai vào mũi mẹ.

“...”

Tôi nhặt một miếng bạch tuộc khô nằm lẫn lóc trên sàn. Và đưa cho vào miệng. Quai hàm tôi bắt đầu chuyển động một cách

máy móc. Nhưng chỉ trong chốc lát, tôi lập tức đứng bật dậy. Và tôi bước lùi xa khỏi mẹ. Trong khi miệng vẫn còn chóp chép nhai miếng bạch tuộc khô, nước bọt văng ra, tôi cuống cuống vấp ngã rồi đứng dậy, rồi lại ngã dúi dụi.



Ngoài cửa sổ, trời vẫn mưa. Dòng nước màu nâu vàng đã nuốt chửng cả ngôi làng đang cuồn cuộn chảy đi đâu đó, trên mặt nước nổi lênh phênh những thứ rác rưởi đẹp đẽ và nguy hiểm chết người của thời hiện đại. Tôi nghĩ mình phải rời khỏi đây. Tôi quyết tâm rằng không thể sống thế này mãi, bằng mọi giá phải thoát khỏi nơi đây. Nhìn khắp nơi nhưng chẳng thấy bóng dáng thứ gì giống như con tàu đang chờ đội cứu hộ cả. Đột nhiên, trong đầu tôi lướt qua cái ý nghĩ mà tôi chưa một lần thừa nhận nhưng đang ngày càng trở nên rõ nét.

“Hay là mọi người quên mẹ con mình rồi?”

Gai ốc nổi khắp sông lưng. Tôi thấy giữa cái vỏ bao phân bón và một chiếc xe nô, xác một con chó phơi bụng lên trời đang bị cuốn theo dòng nước. Trên mặt nước, vô số những giọt nước đang để lại dấu ấn và thản nhiên vẽ nên những vòng tròn. Tôi ngửa cổ lấy hết sức gào lên:

“Xin hãy thôi đi. Làm ơn. Dừng lại. Dừng lại đi mà. Khốn nạn!”

Đưa cánh tay lên chùi mắt, tôi nghĩ mình phải nhanh chóng thoát khỏi đây càng sớm càng tốt. Tôi mở cửa chạy xuống cầu thang. Nước tràn vào tòa chung cư đã dâng lên chặn lối cầu thang ở khoảng giữa tầng một và tầng hai. Thuyền. Phải làm thuyền. Tôi

lại chạy lên cầu thang về nhà và lôi thùng dụng cụ ra. Tôi mãi mãi nhìn quanh nhà để tìm vật liệu làm thuyền. Đập vào mắt tôi trước tiên là cánh cửa nhà vệ sinh. Đưa tay gõ thử thì thấy đó là cánh cửa gỗ rỗng bên trong, tiếng kêu phát ra bộp bộp. Tôi bắt đầu dùng búa và tô vít ngăn để tháo nó ra. Tôi cầm tô vít vào khoảng giữa bản lề và khung cửa, sau đó lấy búa nện vài phát, cánh cửa ngấm đầy hơi ẩm bung ra dễ dàng hơn tôi tưởng. Tôi ngả nó ra phòng khách, sau đó tháo cả cửa phòng chính và phòng tôi theo cùng một cách như vậy. Cuối cùng, khi tôi đi về phía phòng bố để tháo nốt cửa, tôi ngần ngại khi nắm lấy quả đấm cửa. Một lúc sau, tôi nuốt khan và siết chặt tay. Cánh cửa kêu két một tiếng và trượt vào trong. Giây phút đó, tôi đã định không nhìn, nhưng không thể kìm lòng được, ánh mắt tôi vẫn trôi về phía mẹ. Mẹ nằm yên đó, trên mình đắp cái chăn mùa hè mỏng làm bằng vải sợi gai dầu. Tôi đứng nhìn những hoa văn thêu trên chiếc chăn màu hồng một lúc lâu. Thật lạ là tôi không thấy buồn. Thay vào đó, tôi thấy hơi sợ. Và tôi thấy thật tội lỗi vì đã sợ mẹ như vậy. Đến lúc đó, nước mắt mới bắt đầu lăn chã rơi xuống chân tôi. Tôi cảm giác như bao sức lực trong người đều cạn kiệt. Tôi buông chiếc búa đang cầm trong tay xuống đánh bịch một tiếng. Rồi tôi ngồi khụy xuống, kéo chiếc áo phông lên che mặt mà khóc.



Sáng hôm sau, trời đổ mưa phùn. Tôi nhòai người ra nhìn xuống bên dưới thì thấy một tấm biển đề chữ “Cửa hàng thịt Đệ nhất thiên hạ” đã đâm vỡ cửa kính tầng dưới và cắm ngập một nửa vào bên trong. Không thể chần chừ thêm nữa. Thế nào cũng phải rời khỏi

đây. Phải đi tới chỗ ít bị ngập hơn. Tôi uống ít nước còn lại trong chai nhựa, sau đó dùng con dao nhà bếp cắt ra một miếng vải sơn lót sàn. Tôi mang cây vợt cầu lông từ trong phòng bố ra, gắn vải sơn lên và dùng băng dính màu xanh quấn vòng quanh. Tôi định dùng cái này chèo thuyền tới chỗ nào có người. Vấn đề là còn mẹ nữa. Ngộ nhỡ sau khi tôi rời khỏi đây, ngôi nhà bị nước nhấn chìm thì sao? Thế là tôi lập tức nghĩ tới xác con chó mà tôi thấy hôm qua. Xác con chó phơi bụng bị cuốn đi khắp nơi, va đập tứ tung. Tôi nghĩ mình phải đưa mẹ đi cùng.



Trước tiên, tôi bắt đầu lấy búa phá hết cửa sổ ngoài ban công không để sót lại gì. Tôi đeo găng tay bảo hộ, quấn chần quanh người rồi đập vỡ kính cửa sổ. Tôi chồng hai cánh cửa gỗ lên nhau, sau đó buộc thêm ống cao su và chai nhựa. Tôi kéo chiếc thuyền ra ngoài ban công và lấy dây phơi buộc vào cái lỗ vốn là chỗ quả đấm cửa. Tiếp đó, tôi buộc đầu dây kia cố định vào cái cột ở khung cửa sổ. Cuối cùng, tôi dồn sức kéo cái thuyền lên và ném ra ngoài cửa sổ.

“Ùm.”

Cái thuyền gỗ chìm xuống rồi lập tức nổi lên mặt nước. Tôi kéo căng sợi dây phơi cho thân thuyền áp sát vào tường ngoài của tòa nhà, sau đó buộc sợi dây vào cột cửa.



Mẹ vẫn nằm nguyên như thế. Chiếc chần màu hồng cũng vậy.

Tôi biết mình không được đứng nhìn hoa văn trên chăn suốt một lúc lâu như hôm qua nữa. Không chút chần chừ, tôi đem hết băng dính trong nhà ra và bắt đầu quấn quanh người mẹ. Tôi cẩn thận quấn cái chăn quanh chân và bọc kín lưng mẹ, sau đó dùng băng dính xanh, băng dính nâu và băng dính trong suốt mà quấn lại thật chặt cả cánh tay và ngực như thể bó giò. Và giây phút định quấn băng dính quanh đầu mẹ, tôi chợt nghĩ biết đâu sau này mình sẽ phải nhìn mặt mẹ lần cuối. Nhưng tôi lập tức phủ nhận, rằng không làm thế thì hơn. Không phải tôi không nhớ mẹ, nhưng tôi thấy sợ nhiều hơn và trên hết, tôi không muốn khóc vào lúc này. Tôi quấn băng dính quanh phần chân phủ trên mặt mẹ và dán kĩ hơn những chỗ khác.

Tôi kéo mẹ ra ngoài rồi ngồi thở dốc, sau đó tôi ngược lên nhìn trời. May là mưa đã ngớt. Tôi hít một hơi thật sâu rồi nâng mẹ lên. Tôi chuyển mẹ lên chiếc thuyền đang được cố định bên ngoài cửa sổ ban công. Phải hạ mẹ xuống thật nhẹ nhàng mới được. Phải nhẹ như lông hồng vậy. Nhưng bắp chân đang gồng lên của tôi bị chuột rút, tôi mất thăng bằng và tuột tay. Thịch một tiếng, chiếc thuyền bằng cánh cửa gỗ với mẹ nằm trên đó bắt đầu tròn trành sang hai bên.

“Ôi không.”

Tôi cố hết sức túm chặt sợi dây phơi buộc ở cột cửa mà kéo. Thật may là tuy bị lệch sang một bên nhưng mẹ vẫn nằm nguyên trên cánh cửa. Không biết kéo sợi dây mạnh đến mức nào mà lòng bàn tay tôi rướm máu. Tôi nhìn xuống tay mình và lẩm bầm “Cảm ơn nhé”, chẳng biết là nói với ai.



Tôi nghĩ trước hết phải thoát khỏi ngôi làng này đã. Xuôi theo dòng nước thì khoảng nửa ngày, lâu thì một hai ngày là có thể đến được nơi an toàn - tôi mong là vậy. Nhưng dù tôi cố hết sức mà khua cái mái chèo bằng vọt cầu lông thì vẫn chẳng hề thấy bóng dáng thành phố đâu. Khấp nơi chìm trong nước. Chìm nghiêm như thể băng ở Bắc Cực tan ra trong giây lát vậy. Dường như con thuyền đang tiến dần tới nơi nước dâng cao hơn. Tôi thấy lác đác có những nóc nhà cao tầng và tháp chuông nhà thờ nhô lên, nhưng ngay cả những thứ đó cũng chẳng mấy chốc mất dạng. Đi mãi đi mãi mà vẫn thấy mênh mông bốn bề. Thay vào đó, những tháp cần cầu hạng nặng liên tục xuất hiện. Do chìm trong nước nên khó ước lượng được độ cao, nhưng nhìn độ dài của khung sắt vươn ngang thì chắc chắn phần lớn là loại dàn cần trục Goliath. Những cần trục đó cắm ngập khắp nơi trong biển nước, độ cao nhấp nhô không đều. Như những sinh vật duy nhất còn sống sót trên mặt đất, chúng vươn dài tay, đứng im lìm giữa sương mù. Đa số những cần trục đó có một bên cánh tay rất dài. Vì vậy trông chúng như những dấu thập giá lệch. Xa xa, tí tặn chân trời cũng hiện lên những cái bóng gầy guộc của đồng tháp cần trục. Khấp nơi như một nghĩa trang khổng lồ dưới nước. Những dàn cần trục xuất hiện liên tục tới mức tôi tự hỏi thế gian này có nhiều cần trục đến vậy sao. Lúc đó, tôi mới nhận ra rằng xung quanh tôi là một công trường. Bởi bố tôi suốt mấy chục năm đã xoay xở mưu sinh bằng nghề hàn. Bởi cuối cùng, bố cũng đành bỏ mạng nơi công trường xây dựng... Mẹ nghi ngờ việc bố chết do sảy chân ngã mà xác bố lại ướt như vậy. Mẹ

định sẽ không bỏ làng ra đi chừng nào còn chưa biết được nguyên nhân chính xác cái chết của bố. Và cuối cùng thay vì rời khỏi tòa chung cư, mẹ đã phải rời khỏi thế gian này. Chiếc thuyền khó bảo hơn tôi tưởng. Gặp sóng nhỏ hay chướng ngại vật là nó lập tức tròn trành như sắp lật. Do tôi làm nó từ một mớ đồ tạp nham nên thế cũng phải thôi. Tôi không biết chính xác chúng tôi đang ở đâu. Tôi cũng không biết một lượng nước lớn thế này đang chảy về đâu. Rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra vậy? Từ lúc rời nhà đến giờ, tôi chưa thấy một bóng người nào. Cứ cái đà này thì tôi sẽ bị cảm không biết chừng. Chiếc thuyền cũng chẳng rõ sẽ cầm cự được đến bao giờ. Tôi khẩn thiết mong mọi chúng tôi sẽ được cứu hộ trước khi trời tối.



Đến chiều, gió mạnh lên. Tôi nằm phủ phục sát bên mẹ. Chỉ hơi chao đảo một chút là chiếc thuyền cũng tròn trành, không thể nào ngồi hay đứng được. Có tiếng mưa rơi lộp độp trên xác mẹ. Tôi vô cùng hối hận vì trước khi xuất phát đã không buộc chặt xác mẹ vào cánh cửa. Tôi dự tính chỉ cần thoát khỏi chung cư là sẽ có ai đó lập tức phát hiện ra chúng tôi ngay, nhưng tình hình bên ngoài còn tệ thảm hơn. Tôi không hề chuẩn bị đồ ăn mang theo. Rời nhà chưa được bao lâu thì tôi thấy đói. Nhưng chẳng có cách nào kiếm được thức ăn cả. Lúc khát, tôi há miệng uống nước mưa. Nghĩ đến con lợn trướng phình hay những chất thải trong dòng nước, tôi không còn lòng dạ nào mà uống thứ nước nâu vàng đó nữa. Đột nhiên tôi nhớ tới cái coupon của quán ăn Tàu dán trên tủ lạnh ở nhà. Chỉ cần thêm một cái tem sticker nữa thôi là được ăn một suất thịt lợn chua

ngọt miễn phí rồi, không hiểu sao tôi thấy tiếc rẻ.



Khi mặt trời lặn, tôi đã kiệt sức. Kẹp chiếc vợt cầu lông vào bên sườn, tôi phó mặc thân mình cho dòng nước. Xung quanh tối dần, nỗi sợ ập tới. Trong bóng đêm tối đen như mực, dù là chiếc thuyền này hay mẹ, thậm chí ngay cả bản thân mình, tôi cũng không đủ tự tin bảo vệ. Trước khi trời tối hẳn, phải nghĩ cách gì mới được. Bụng tôi réo lên ùng ục. CƠN ĐÓI CỒN CÀO NGÀY CÀNG BÀNH TRƯỚNG VÀ CẦU XÉ CƠ THỂ TÔI. Tôi chụp lấy một túi rác cỡ lớn nổi trên mặt nước. Bên ngoài túi có in dòng chữ "Thành phố Y". Nhưng chẳng có căn cứ nào cho thấy nơi đây là thành phố Y cả. Từ trong túi ộc ra băng vệ sinh và tã trẻ em cuộn tròn, bốc mùi hôi thối. Tôi lại lần mò tìm kiếm cái ăn. Một lúc sau, tôi thấy từ xa lướt tới một vật căng phồng như quả bóng. Nhìn kĩ thì hóa ra đó là một túi bánh lạc đóng gói kiểu túi snack bơm khí. Trong giây lát, nhận thức của tôi trở nên rõ ràng một cách kỳ lạ và trong tôi dâng trào một nguồn ý chí không biết từ đâu ra. Nghĩ tới những hạt lạc trộn lẫn mạch nha dẻo quẹo trên mặt bánh, nước miếng tôi lập tức ứa ra. Nhưng nhìn lại thì thấy không phải chỉ có mỗi túi bánh đang trôi về phía tôi. Xa hơn một chút, vật thể gì đó đen thui đang nhanh chóng tiến tới. Ban đầu, tôi không nhận ra nhưng nhìn kĩ thì thấy đó là một cái cây cực kỳ to. Tôi biết nó. Nó đã đứng trước nhà từ khi tôi còn chưa chào đời nên không thể nào không biết. Xem ra, sau một thời gian dài lắc lư đầy nguy hiểm, nó đã không thắng nổi cơn mưa lớn và kết cục là đổ gục. Cành cây không biết ngấm bao nhiêu nước mà phình ra hết cỡ. Thân cây vỡ toác, những cái rễ lộ ra trắng nhợt trông thật thê thảm.

Tôi im lặng nhìn cái cây trôi theo dòng nước. Sau đó, tôi ngoảnh mặt đi. Thực ra một cái cây thì có gì quan trọng chứ. Phải tập trung tìm thức ăn đã. Một tay bám cạnh thuyền, tôi với tay kia về phía túi bánh. Tôi liên tục phấp phồng và cứ tưởng chụp được nó ngay nhưng hóa ra lại chưa. Những ngón tay tôi vươn ra hết mức, khoảng cách với túi bánh thu hẹp dần.



‘Thêm chút nữa thôi... Làm ơn, chút nữa thôi...’

Mấy lần gắng sức như vậy, tay tôi cuối cùng cũng chạm vào túi bánh. Đúng lúc đó, “ầm” một tiếng, chiếc thuyền tròn trĩnh dừng hẳn như sắp vỡ đến nơi. Tôi vội bám chặt lấy tấm gỗ và nằm rạp xuống. Thứ nước nâu vàng giội ào ào trên đầu tôi. Tôi nằm bất động đợi tới khi chiếc thuyền lấy lại được thăng bằng. Suýt nữa thì chìm rồi, tôi thở hắt ra một hơi. Khi đã hoàn hồn, tôi nhìn xung quanh. Nhưng... không thấy xác mẹ đâu nữa. Trong khoảnh khắc, đầu óc tôi tê dại, cảm giác toàn thân như lên cơn sốt. Tôi như nghe thấy tiếng lòng bùng mớ hồ đâu đó trong tai mình. Tôi cuống cuống nhìn quanh. Kia rồi, đập vào mắt tôi là cái cây cổ thụ thân dưới giạng ra, đang trôi xa dần. Mẹ kẹt cứng giữa đám rễ cây rồi rằm chẳng chịt. Giây phút đó, suýt nữa thì tôi òa lên khóc, nhưng trước tiên phải cứu mẹ đã. Tôi bỏ lại con thuyền, nhảy xuống nước và bắt đầu dõn hết sức mà bơi. Như bố đã dạy cho tôi cách đây đã lâu. Chân đạp, tay quạt, thở đều, tiến về phía trước. Tôi như nghe thấy tiếng bố từ đâu đó vọng tới: “Đúng rồi, như thế đấy.” Nước bùn liên tục bắn vào mắt, vào miệng tôi. Tôi ngạt thở và nhìn không rõ nữa. Dù vậy, tôi không

bỏ cuộc và đuổi theo mẹ đến cùng. Giờ mà không cứu được thì mãi mãi không còn thấy mẹ nữa - ý nghĩ này khiến ngực tôi như vỡ tung. Cái cây cứ trôi lại gần, rồi dạt ra xa. Cuối cùng, nó nhanh chóng bị dòng nước cuốn đi. Tôi òa khóc và gào lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" Nước mắt không ngừng tuôn rơi trên hai gò má đỏ ửng của tôi. Theo dòng nước, bập bềnh như một tấm biển quảng cáo, mẹ trôi về phía xa. Cảm giác như khuôn mặt quần băng dính xanh của mẹ cứ trông về phía tôi thật lâu. Dường như đang bảo tôi đừng lo, cái cây cổ thụ tựa một vị thần nhiều tay ôm mẹ trong đám rễ rần rần chắc và biến mất về phía chân trời.



Ngày vừa tắt, bóng tối khủng khiếp lập tức bao trùm. Tôi nhìn quanh, người run lên vì khiếp sợ. Tôi chẳng hề nhìn thấy gì trước mặt cả. Ngay cả tay chân mình, tôi cũng không nhìn thấy, ùng oàng, ùng oàng - bốn bề là tiếng gió và tiếng nước. Dường như dưới mặt nước có những linh hồn giờ mới hiểu chuyện gì đã xảy đến với mình và quẫy cái đuôi dài mà bơi qua bơi lại như những con quái vật biển. Tôi túm lấy chân cột của một dàn cần trục và bám chặt vào đó như một con ve. Tôi muốn leo lên nằm nghỉ, nhưng đã lỡ mất thời điểm rồi, hơn nữa độ cao với vợ kia, tôi không đủ can đảm. Nhỡ trượt chân một cái là bị cuốn thẳng xuống âm ty không biết chừng. Giữa bóng đêm, vọng tới tiếng nước ầm ầm xé toang sự tĩnh lặng. Là tiếng kêu gào của người khổng lồ không đủ năng lực hành vi, cái kẻ không biết hoài nghi, không biết tự vấn ấy. Tôi gào lên mấy lần "Cứu tôi với!" nhưng tiếng gào thét của tôi rơi tõm vào hư không, chẳng vang vọng tới đâu cả. Tôi đã bị bỏ rơi trơ trọi

trong bóng đêm, tựa như một đứa trẻ mồ côi của cả vũ trụ này. Cảm giác như tôi đang trôi dạt giữa Thái Bình Dương chứ không phải là giữa một ngôi làng bị nhấn chìm trong nước. Tôi chợt nghĩ lúc có mẹ bên cạnh, dù chỉ là một thi thể, tôi cũng không cô đơn tới mức này. Đôi giày vướng víu nên tôi đã cởi ra từ lâu. Ngâm trong nước lâu nên thân dưới của tôi bây giờ dần cứng đờ lại. Trán tôi nóng bừng bừng. Lòng bàn tay tôi nổi những vết rộp kỳ lạ. Cứ cái đà này, nhiều khả năng tôi sẽ chết vì lạnh chứ không phải vì đói. Đôi lúc, tôi lại cảm thấy nổi thôi thúc buông tay khỏi cây cột và cứ thế chìm xuống nước. Chỉ còn lại một mình trên thế gian này thì có khi chết đi là hơn. Cách thức thật đơn giản. Cứ thế buông tay là được. Nhưng ngay cả trong lúc nghĩ thế, tôi vẫn bám chặt lấy cái khung sắt. Đến sáng sớm, hai cánh tay tôi rã rời và cuối cùng thì bị chuột rút. Tôi gục đầu vào cây cột và khóc nghẹn ngào. Sao lại để con ở lại chứ? Sao lại để mình con sống thế này? Đây đâu phải là chiếc thuyền Noah giải cứu, mà là công cụ tra tấn thì đúng hơn. Làm ơn ngừng lại đi...



Ngày hôm sau, tôi lại ngồi trên mặt nước nâu vàng dâng cao đó. Tôi túm lấy một tấm lót xốp trôi ngang qua và cố hết sức nằm lên đó. Tôi quyết định sẽ đi thêm chút nữa. Biết đâu đi thêm chút nữa thôi là ngôi làng sẽ thực sự xuất hiện. Trên hành trình trôi dạt đó, tôi liên tục buồn ngủ khủng khiếp. Và cơn đói cuộn lên. Giữa cơn buồn ngủ và cơn đói, tôi không biết cái nào cấp bách hơn. Tôi muốn neo thuyền vào chỗ nào tránh được mưa và ngủ một giấc thật dài sau đó. Tôi muốn ngủ no nê rồi dậy sẽ giải quyết chuyện ăn uống.

Tôi muốn ăn món gì đó nóng sốt. Dầm mưa lâu nên cả người tôi đã lạnh cóng. Tôi muốn ăn canh nóng cho ấm bụng, sau đó thở ra một hơi đầy thỏa mãn. Tôi muốn uống món gì đó thật lạnh. Và đã lạnh thì phải ngọt ngào, tươi mát nữa. Những món như trà quế, đá bào hay cola, tôi sẽ tu một hơi không nghỉ và đánh thức từng tế bào trong cơ thể. Tôi muốn ăn món gì đó thật cay. Tôi muốn ăn canh kim chi hầm thịt lợn, mực xào, hay canh gà om khoai tây, mồ hôi tôi sẽ chảy ròng ròng, xua tan cơn mệt mỏi và căng thẳng. Tôi muốn ăn món gì đó mặn. Và tôi muốn ăn cả món gì đó chua, món gì đó tanh, món gì đó thơm bùi. Nhưng trên hết, tôi muốn được ăn "bất cứ thứ gì". Chỉ cần có thể xoa dịu cơn đói thì cái gì cũng được. Nhưng xung quanh chẳng có bất cứ thứ gì. Chỉ có những dàn cần trục Goliath chốc chốc lại dang hai cánh tay lắc lư xuất hiện. Xung quanh dàn khung sắt gỉ sét đỏ quạch, sương mù dày đặc như hơi thở của các vị thần. Tôi biết mình đang tiến gần tới giới hạn của bản thân. Ngay cả việc đêm sẽ lại tới, tôi cũng thấy sợ. Tôi không muốn phải trải qua thứ bóng tối đó một lần nữa. Chẳng đoái hoài gì đến nỗi bất hạnh của một cậu bé, trời vẫn đang cùng đất chia sẻ cuộc bút đàm bằng chữ nổi. Lộp độp lộp độp - hình ảnh đó thật nho nhả và thư thả. Hai thế lực tự nhiên đang thì thầm với nhau. Rằng thỉnh thoảng các vị thần cũng ngủ đấy, và đây là một trong những cơn ác mộng tệ nhất của họ... Tôi hồ hởi nói chen vào. Thật sao? Thật vậy chứ? Tất cả chỉ là mơ thôi hả? Nhưng thực ra người đang ngủ thiếp đi lại chính là tôi. Vì quá mệt mà tôi đã ngủ thiếp đi, nửa người vẫn ngâm dưới nước. Có lần tôi từng nghe kể chuyện quân lính trên đường hành quân có lúc còn ngủ đứng, vậy nên ngủ trong nước cũng là chuyện có thể xảy ra. Không biết tôi đã chớp mắt vài giây

hay vài phút. Trong mơ, tôi thấy bầu trời trong xanh quang đãng. Đời tôi chưa từng thấy bầu trời xanh như thế bao giờ. Chỉ riêng các sắc xanh thôi cũng tới hàng trăm, tôi không biết phải gọi màu xanh đó như thế nào. Xanh indigo, xanh Phổ, xanh coban, xanh navy, xanh aquamarine, xanh da trời... Còn gì nữa nhỉ? Tôi không biết tên của màu đó. Nhưng thực ra nó không phải bất cứ sắc xanh nào. Nó là một màu xanh tuyệt đối. Từ đâu đó vọng tới một giọng nói: “Chẳng phải là màu ultramarine sao?” Tôi bình thản hỏi: “Đó là màu gì vậy?” Người kia đáp lại bằng một giọng nhẹ nhàng: “Là màu của cuốn kinh cầu nguyện mà các họa sĩ ngày xưa đã vẽ.” Tôi chẳng biết đó là màu gì, nhưng tôi thấy hài lòng với cụm từ “màu của cuốn kinh cầu nguyện”. Nhưng ngay sau đó, tôi thấy bức mình và bảo rằng cầu nguyện làm sao có màu xanh được. Sau đó, khi tôi giật mình tỉnh giấc nhìn quanh, bầu trời màu xám thê lương đang cúi xuống nhìn tôi.



Mặt trời lại lặn. Run rẩy trong bóng tối, tôi lang thang nhìn quanh, tìm chỗ neo được tấm xấp. Lần này phải tìm được một khối kiến trúc nào có thể leo lên và thức cả đêm trên đó. Một chỗ cắm thật chặt xuống đất, không thấp quá cũng không cao tới mức tàn nhẫn. Nhưng đi một lúc lâu, tôi vẫn không thấy một dàn cần trục nào có chiều cao vừa phải như vậy. Chỉ có mặt nước đục lờ mờ cứ trải dài bất tận. Tôi bắt đầu thấy hơi bất an. Hôm qua, phải bám chặt phía dưới dàn cần trục thật là đáng sợ nhưng bây giờ, tôi mong có một cái như vậy cũng được. Thả trôi theo dòng nước một lúc lâu, cuối cùng, tôi cũng phát hiện ra một tháp cần trục vươn lên

với chiều cao thích hợp. Nhưng không hiểu sao tôi cảm giác nó khác với những tháp cần trục khác. Hình dạng thì giống hệt nhưng dường như nó có cái gì đó mà những tháp cần trục khác không có. Tôi nheo mắt nhìn chăm chăm về phía nó. Đúng rồi, trên đó... trông như có ai đang ngồi. Hơn nữa, người đó nhìn giống hệt bố tôi. Cả đôi vai gù, cả dáng người thấp đậm, cả chiếc áo khoác màu xanh xám mặc ở công trường cũng giống. Tôi lắc đầu rồi nhìn lại lần nữa. Biết đâu vì đói mà tôi thấy ma chẳng? Nhưng càng tới gần cái cột của dàn cần trục, dáng người càng hiện lên rõ nét. Người ấy đột nhiên đứng bật dậy. Tiếp đó, người ấy ngửa cổ ra sau và bắt đầu xoay vai.

“Gì thế nhỉ...?”

Mắt không rời khỏi dàn cần trục, tôi tiến lại gần. Hình hài kia giờ đây đang gập người xuống rồi lại ngả ra sau, lặp đi lặp lại. Một lúc tôi mới nhận ra người đó đang làm gì. Người ấy đang giơ rộng hai tay lên trời sau đó co lại ôm vào ngực. Người ấy cần mẫn làm động tác giả bộ chèo thuyền, lần lượt đổi bên trái phải. Người ấy còn chạy tại chỗ hoặc ngồi xổm xuống và liên tục nháy thành thành. Đột nhiên ngực tôi đập điên cuồng. Có lẽ đó là người duy nhất còn sống sót ở nơi này. Một người giống tôi, đã cầm cự được với cái mùa mưa lê thê gớm ghiếc này. Tôi lập tức di chuyển về phía dàn cần trục trước mắt. Sức tôi đã kiệt, nhưng tôi cố sống cố chết mà bơi đi. Tôi bắt đầu bám chặt lấy cây cột của dàn cần trục rồi bước chân trần leo lên cầu thang. Chân tôi trơn trượt nên tôi phải hết sức cẩn thận. Quần áo ướt sũng nên bước chân thật nặng nề. Chân tay tôi lẩy bẩy một cách đáng lo ngại, nhưng trống ngực tôi vẫn dội liên hồi không ngưng nghỉ. Tôi vô cùng muốn gặp người kia. Dù đó là

ma đi nữa thì tôi cũng nhất định phải gặp. Người đó đang quay lưng lại phía tôi nên vẫn chưa phát hiện ra tôi. Tôi định hét gọi nhưng không sao cất lời. Lên đến giữa cầu thang thì tôi bị chóng mặt một thoáng. Chân tôi trượt đi, chưa kịp hét lên thì người tôi đã đổ nghiêng xuống dưới. Tôi vội giơ một tay chụp lấy cầu thang. Sau đó, tôi lại tiếp tục gồng sức leo lên từng bậc một. Lòng bàn tay tôi nhói lên bỏng rát. Nghĩ tới việc lâu lắm rồi mới được gặp con người, ngực tôi đập thành thịch. Có lẽ người đó sẽ biết rõ tình hình hơn tôi. Vì người đó quan sát được tất cả mọi thứ từ trên cao như thế. Hẳn người đó sẽ nói cho tôi biết hết mọi điều, rằng đây là đâu và chuyện gì đã xảy ra. Có khi người đó còn có cả đồ ăn. May ra tôi lại kiếm được chút gì bỏ bụng. Nhưng kể cả không được như thế cũng không sao. Chỉ riêng việc có ai đó ở cùng tôi là đã đủ lắm rồi. Thấy tôi, liệu người đó có nhảy lên vì mừng rỡ không nhỉ? Tôi dồn hết chút sức lực cuối cùng mà leo lên cầu thang. Khi cuối cùng cũng lên tới đỉnh của dàn cần trục, khi tôi thở dốc, hào hứng ngẩng đầu nhìn thì trên đó chỉ có sự tĩnh lặng trống rỗng quanh hiu bao trùm.



Tôi ngồi phịch xuống sàn của dàn cần trục. Và tôi lập tức bật khóc nghẹn ngào. So với việc người kia biến mất thì việc tôi tiếp tục hành trình cô đơn còn đáng sợ và đau khổ hơn. Xung quanh đã tối tự lúc nào. Giờ đây, tôi không biết phải làm sao và đi về đâu, tôi không biết gì cả. Có lẽ đây là nơi tận cùng thế giới mà tôi có thể tới được. Hóa ra là đây hả? Hóa ra là tới đây thôi hả? Tôi quăng mình nằm vật xuống nền sắt. Cơ mệt mỏi suốt thời gian qua phút chốc đã dồn tới, toàn thân tôi như tan rã. Tôi cứ nằm bất động một lúc

lâu.



Tôi lại tiếp tục nghĩ tới cái chết. Liệu tôi sẽ trụ được bao lâu ở chốn này? Lúc trút hơi thở cuối cùng, tâm trạng sẽ như thế nào nhỉ? Sau khi chết, xác tôi sẽ ra sao? Liệu mọi người có nhận ra khuôn mặt đã trương lên vì nước không? Liệu người ta có phát hiện ra tôi trước khi tôi trương lên không? Đủ mọi ý nghĩ hiện lên trong tâm trí tôi. Đầu óc tôi mờ mịt như thể vừa nốc cả năm thuốc cảm dùng cho mười ngày. Miệng tôi khô rát, toàn thân nhức nhối như bị đánh. Nằm dang tay dang chân, tôi nghiêng đầu qua một bên, rã rời nhìn lại con đường mà mình đã trôi đến đây. Không biết tôi đã đi được bao xa rồi nhỉ? Đây là đâu? Tuy biết trước mắt mình chỉ có bóng tối đen như mực, nhưng tôi vẫn muốn được thấy thứ gì đó. Vậy mà đúng là có thứ gì đó lọt vào mắt tôi thật. Tôi thấy một thứ gì đó mới đầu lơ mờ tỏa sáng, sau đó lại lộ ra hình thù kỳ quặc. Tôi lại bị ảo giác nữa rồi. Tôi gác một tay lên trán mà cười chán nản. Một lát sau, khi quay đầu nhìn lần nữa, tôi thấy vật đó vẫn ở nguyên chỗ cũ. Nó là một vật thể đen đúa và mềm nhũn như chất bài tiết của một con thú bị bệnh. Như người bị liệt thân dưới, tôi chống hai tay gằng hết sức lết về phía đó. Tôi đưa tay về phía vật thể chưa rõ là gì kia. Nó không phải chất bài tiết, mà là một đồng bột giấy. Một cái hộp bìa sũng nước, mềm nhũn không còn ra hình thù gì nữa. Tôi đưa tay khê bởi đồng bột giấy đó. Tay tôi kéo ra một cái băng đeo đầu màu đỏ thẫm xuống ướm sũng. Tôi ngồi nhìn vật đó một lúc, sau đó tiếp tục bởi đồng bột giấy. Thật ngạc nhiên, dưới đó có đồ ăn. Một gói mì ăn liền cùng một chai nước chanh có ga, loại chai

nhựa PET một lít rượu. Tôi mân mê gói mì. Âm thanh lạo xạo giòn tan, sờ kiểu gì cũng thấy đúng là đồ thật. Đột nhiên, tôi nghĩ biết đâu bố đã đưa tôi tới nơi này. Tôi hồi hải xé vỏ gói mì và bẻ mì sống nhét vào miệng. Mùi vị thật rõ ràng và chân thực. Tiếp đó, tôi mở nắp chai nước và uống một ngụm. Thứ dung dịch trôi ửng ực xuống thực quản mát lạnh, hơi ga bốc cay sè. Tôi tu nước mạnh hơn nữa. Cảm giác như trong cái miệng tối đen của tôi, một trận pháo hoa nhỏ đang nổ, cùng với đó, dòng nước mắt đục mờ ứa ra. Cảm giác như tôi đang nhai một bóng đèn điện giữa bóng tối vậy. Cảm giác đó chột bùng lên trong cơ thể tôi rồi lập tức lụi đi. Bỗng nhiên, tôi nhớ tới những tàn lửa mũi hàn phản chiếu trên kính bảo hộ của bố. Những ánh sáng đó, những ánh sáng mà cả đời bố đã đổi mất. Tôi cũng nhớ tới tấm lòng của bố khi cố gắng cho tôi thấy một thứ ánh sáng khác. Cách đây đã lâu, hai bố con tôi mặc quần đùi đứng trên bờ sông. Hôm đó, bố bảo sẽ dạy tôi tập bơi, coi như là món quà sinh nhật và dẫn tôi ra sông. Bố làm mẫu cho tôi xem. Đứng trước mặt tôi, bố giải thích mất một lúc lâu về việc phải mở cánh tay một góc như thế nào, phải thở ra sao nhưng mặt tôi vẫn cứ đờ ra. Thế là bố bảo thôi con cứ làm thử theo ý con đi. Bố bảo việc đầu tiên là con không được sợ nước. Hãy thử cảm nhận dòng chảy của nước một cách thật tự nhiên. Tôi không sợ nước. Nhưng tôi không chịu được việc nước cứ chui vào mũi. Hơn nữa, trước mặt bố, tôi không muốn cái gì mình cũng làm hỏng. Bố giữ thế cho tôi rồi kéo dần tôi ra chỗ nước sâu. Trong lúc trò chuyện và càu nhàu với bố, thật ngạc nhiên, không biết tự lúc nào tôi đã tự bơi được. Dù tôi mới chỉ vụng vẩy rất tức cười như bơi chó, nhưng đó là một trải nghiệm vô cùng lạ lùng, dễ chịu và thật thần kỳ. Từ đâu đó vọng tới tiếng bố: “Đúng

rồi, như thế đấy.” Một lát sau, bố nhìn đồng hồ đeo tay và bảo lần này tôi thử lặn xem sao. Bố bảo khi nhô lên khỏi nước, nhất định tôi phải ngửa mặt nhìn trời. Chỉ thế thôi thì có khó gì đâu cơ chứ. Tôi nhảy xuống nước với vẻ thư thái và tự tin không rõ do đâu mà có. Chỉ cần thả lỏng toàn thân và nổi lên mặt nước là được. Dưới mặt nước, lòng sông mùa hè thật lạnh và sâu. Thật dịu dàng và mềm mại nên tôi thấy mơ hồ và bình yên. Cảm giác như được đến một không gian vừa quen vừa lạ. Đó là khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng dường như vĩnh cửu, khoảng thời gian mà mọi tiếng ồn của thế gian này đều bị chặn lại. Tôi ở dưới nước tới khi không thể nào chịu nổi nữa. Dù mệt nhưng tôi cố kéo dài thêm một chút nữa, một chút nữa thôi. Và rồi một lát sau, không thể nhịn thở nữa, tôi ngoi lên mặt nước - đúng lúc đó, trên đầu tôi, hàng ngàn ngôi sao băng vụt qua như mưa rào. Tôi thấy nghẹt thở còn hơn cả khi ở dưới nước. Đó thực sự là món quà tuyệt diệu nhất mà tôi nhận được từ trước tới nay. Tôi tu nước chanh và tận hưởng mùi vị của thứ pháo hoa lập tức lụi tàn đó. Tôi khẽ lẩm bẩm: “Không hiểu sao nó có mùi vị giống như cơn mưa sao băng ngày ấy vậy nhỉ?”



Bốn phía sáng dần. Thật ngạc nhiên là mưa có vẻ đã ngớt đi nhiều. Tôi không biết trời tạnh rồi lại mưa hay tạnh hẳn rồi. Tôi cũng không biết phía cuối ngôi làng này có thứ gì đang đợi. Tôi càng không biết tiếp theo tôi sẽ ra sao. Lâu lắm rồi, tôi mới thấy mặt trăng màu vàng hiện ra trên nền trời. Vầng trăng khuyết từ từ ló đầu ra khỏi đám mây đen. Dù vẫn còn lờ mờ nhưng nhìn mặt trăng, tôi nhớ tới mẹ, người mẹ bị đám rễ cây ôm chặt mà trôi đi.

Tôi nhớ cả khuôn mặt quăn đầy băng dính màu xanh của mẹ cứ nhìn mãi về phía tôi. Giờ mẹ ở đâu nhỉ? Mong rằng mẹ đang yên nghỉ ở nơi mà người khác có thể phát hiện ra. Quần áo khô dần trong gió, toàn thân tôi nổi gai ốc. Ra khỏi nước rồi, cảm giác còn lạnh hơn so với lúc ở dưới nước. Có lẽ thêm một lúc nữa thôi là tôi cũng phải đứng dậy tập thể dục cho ấm người không biết chừng. Tôi sẽ lại phải chờ đợi. Chớp chớp hàng mi ướt đẫm nước mưa, tôi nhìn thật lâu lên bầu trời sáng ánh trắng. Run run đôi môi tái xanh, tôi khẽ lẩm bẩm.

“Rồi sẽ có ai đó tới thôi.”

Gió lạnh như cắt lại thổi, dàn cần trục Goliath rung lên lẩy bẩy.

ĐÊM NƠI ẤY, KHÚC HÁT NƠI ĐÂY

Đó là một đêm mùa đông. Một đêm trong trẻo, trời không sao. Một đêm Seoul đẹp trời. Tựa như một người già sợ cơ thể mình bốc mùi, gió cứ thổi ngập ngừng, rồi bất giác tan ra, rồi lại tự nhiên bốc mùi tanh của mùa xuân. Còn khoảng nửa tháng nữa mới lập xuân nhưng thành phố đã vào độ giao mùa, bứt rứt như bị cơn cảm nhẹ.

“Wo de zuowei zai nar? (你的座位在哪儿?)^[7]

Trên băng cát sét vang lên thứ ngôn ngữ của một đất nước xa xôi. Dù chẳng có ai nhìn, Yong Dae vẫn ngượng nghịu đọc theo đoạn hội thoại cơ bản tiếng Trung đó.

“Wo de zuowei... zai nar?”

Đêm se lạnh. Chỉ có người nhạy cảm với thời tiết mới nhận ra những phân tử báo hiệu “Lập xuân” đã lặng lẽ hòa vào trong gió. Cuộn băng âm thầm quay. Trong tắc xi tối om, chỉ có ánh sáng phát ra từ đồng hồ cây số và bảng điều khiển. Mồ hôi rịn ra nơi bàn tay cầm vô lăng của Yong Dae. Từ nhỏ, cơ thể anh đã bị nóng trong như vậy. Vì hồi đó, suốt một thời gian dài, mẹ anh bán hàng thịt chó trong chợ. Thời còn đi học, lúc nào anh cũng phải gói theo hộp cơm trưa mà thức ăn kèm là thịt chó thay cho củ cải muối hay đậu đen rim. Thịt chó luộc, thịt chó hấp, thịt chó xào, thịt chó nướng, có những món anh còn không rõ... Ngày sinh nhật, anh đã một phen nóng bừng cả mặt vì trong hộp cơm trưa mang tới lớp lại bày biện

thật gọn ghẽ, dễ thương món ngẫu pín chó mà mẹ hay làm cho mấy ông khách quen. Mẹ anh thuộc diện chủ quán “tay nghề thì thiếu mà tự kiêu lại thừa”. Đáng ngạc nhiên là tới tận lúc đóng cửa cái quán, mẹ anh vẫn không biết điều đó. Hàng quán thì ế ẩm, thịt chó thừa chất đông trong tủ đông. Mẹ anh tận dụng một phần làm đồ ăn cho đàn con. Hồi ấy đang tuổi nhỏ giò, lúc nào cũng đói nên anh cũng chẳng cần nhằn gì. Má Yong Dae ứng đỏ, cái trán hơi hói lúc nào cũng vã mồ hôi. Những người khác trong nhà không làm sao cả, chỉ có Yong Dae bị như thế. Anh lo không biết người khác có cảm thấy anh là người yếu ớt chẳng, hay sẽ thấy anh có vẻ thô tục quá. Vì vậy mà anh có cái tật vô thức chùi lòng bàn tay vào quần trước khi bắt tay với ai đó. Lúc nhảy điệu folk dance với bạn nữ cùng lớp trong tiết thể dục hồi học cấp Ba cũng vậy. Năm tay bạn nữ quay một vòng xong, anh nhanh chóng chùi tay, xoay thêm một vòng nữa, anh chùi mồ hôi ở bàn tay còn lại. Trông anh lúc đó như thể đang nhảy một điệu khác hẳn với mọi người. Đêm nay, Yong Dae không bật máy sưởi trong xe cũng vì lý do đó.

Mẫu câu vừa rồi lại vang lên trong băng cát sét. Giọng nói đầy vẻ tự tin trôi chảy, giọng nói của một người biết rõ mình đang nói gì. Cùng với bốn thanh điệu mà khi nghe, anh thấy mờ mịt tựa như bắt gặp một ngã tư đường nơi núi sâu giữa đêm khuya... Chất lượng băng thu kém nên những câu nói tiếng nước ngoài đó lẫn đầy tạp âm, tuyệt vọng tựa như tín hiệu radio phát từ một nơi xa xôi hơn thực tế. Trên đường, những chiếc tắc xi bật đèn “Xe trống” đang xếp thành hàng dài. Cuối hàng xe đó, khách hàng của Yong Dae đang đợi. Mấy hôm trước, anh đã học thuộc được câu “Duo shao

qian?” (多少钱) nghĩa là “Bao nhiêu tiền?”. Câu trước đó anh học là “Wo shi cong Han Guo lai de” (我是从韩国来的) nghĩa là “Tôi đến từ Hàn Quốc”. Ngoài ra, anh còn học được câu cảm ơn, xin lỗi, câu “Tên tôi là Yong Dae”. Anh đã học được cách nói thích và không thích, cách chào hỏi. Tuy chỉ là những câu thuộc lòng một cách không hệ thống và không đầu không đuôi nhưng chúng cũng rất cần thiết đối với cuộc sống. Yong Dae tranh thủ lúc không có khách thì nghe băng tiếng Trung. Nghe chán thì anh bật radio, cũng có khi phát mệt thì anh nghỉ luôn mấy ngày. Dù vậy, anh cố gắng mỗi ngày học thuộc được chừng một câu. Nói đến chuyện học hành thì anh chúa ghét nhưng để cho qua khoảng thời gian bí bách, chẳng biết làm gì thì lặp đi lặp lại việc mình không thích hóa ra cũng không đến nỗi nào. Lúc bị kẹt trên con đường đang ùn ứ xe cộ thì anh lại càng muốn học. Anh cảm thấy được an ủi bởi ý tưởng “Một lúc nào đó mình sẽ rời khỏi đây”. Anh nghe nói Trung Quốc là mảnh đất có nhiều cơ hội.

Thứ tiếng lạ lẫm không làm sao nói cho thuận miệng. Tiếng Trung giống như một bài hát chứ không giống tiếng nói. Không chỉ có từ vựng và ngữ pháp, còn phải học thuộc cả giai điệu của rất nhiều mẫu câu. Vợ Yong Dae động viên anh rằng tiếng Việt còn có tới năm thanh điệu cơ. Câu nói nghe có vẻ an ủi vô cùng nhưng thực ra lại chẳng an ủi được chút nào. Sáu thanh hay bốn thanh đều phức tạp như nhau. Anh quyết tâm học tiếng Trung từ hai năm trước. Thực sự bắt đầu học thì chưa được hai tháng. Mặc dù chỉ là học theo kiểu ngồi ở ghế tài xế mà nghe đi nghe lại những mẫu câu đơn giản. Cách này còn tốt hơn việc cố bớt chút thời gian eo hẹp để

tối trung tâm, hay đến ngồi ở thư viện quận rồi mười phút sau đã gục xuống bàn mà ngủ. Đã thế lại còn được thoải mái mặc áo in hình cây dừa và đeo dây chuyền vàng mà học nữa. Với Yong Dae, ngày nghỉ rất quý giá. Một tiền bối nhiều tuổi ở công ty đã nói với anh rằng kiếm tiền bằng cái nghề này giống như cắt dần tuổi thọ ra mà ăn vậy. Nói thế nhưng tiền bối ấy một ngày vẫn làm việc mười bảy tiếng. Yong Dae chạy xe trung bình mười bốn tiếng một ngày. Chủ nhật, anh ngủ là chính. Vợ anh bảo nếu như không có lúc nào để học thì thử tranh thủ thời gian làm việc xem. Cô ấy bảo cứ thử học thuộc mỗi ngày chừng một câu. Cô ấy còn thấy trên ti vi có người thợ máy đã học tới năm ngoại ngữ theo cách đó. Mỗi khi nói một câu tiếng Trung, trong đôi mắt mờ đục và vô tri của anh lại rung rinh hiện lên cảnh tượng về đất nước mà anh chưa tới bao giờ - một đại lục rộng lớn và lâu đời, một miền đất ngập tràn những lời đồn đại không thể tin được nhưng đồng thời cũng thật muốn tin. Yong Dae chăm chú nhắc lại câu nói trong băng. “Wo” là tôi, “de” là của cái gì đó. “Zuo wei” với “zai nar” lần lượt nghĩa là “chỗ” và “ở đâu”. Ghép lại với nhau thành câu “Wo de zuo wei zai nar?”

“Chỗ của tôi ở đâu ạ?”

Ở đâu. “Ở đâu” lúc nào cũng quan trọng. Vợ anh bảo phải biết cái đó thì mới dừng lại và rời đi được. Cô ấy bảo đừng quên cụm từ “zai nar”. Cụm từ đó sẽ đưa mình tới nơi mình muốn. Sau đó, người nói chỉ cần quyết định đi đến nơi đó bằng cách nào là xong. Thật bất ngờ là có nhiều người tử tế với khách du lịch bị lạc đường. Vì vậy, nơi xứ lạ, so với việc trả lời thì sự can đảm dám đưa ra câu hỏi còn quan trọng hơn. Cô ấy giải thích bằng một thứ tiếng Hàn thực

tế là vụng về hơn những gì anh nhớ. Mỗi khi nghe những câu như vậy, chỉ riêng lý do rằng mình đang nghe thôi cũng khiến Yong Dae cảm thấy mình trở thành người đàn ông có đủ tư cách yêu cô ấy. Anh nghĩ thế dấu đôi khi chạnh lòng: "Người con gái này, lúc nào mình cũng thấy không xứng với cô ấy". Đó là một cô gái mà khi nói chuyện chân thành thì chắc chắn có thể thấu hiểu, một cô gái có niềm tin tới mức ngây thơ về sự giao tiếp. Một người vợ trẻ làm việc rất tốt nhưng học thì còn giỏi hơn. Một cô gái phương Bắc mà lần đầu anh lau mồ hôi tay rồi đưa tay ra bắt, cô ấy đã cười và làm theo, như thể tôn trọng cách thức chào hỏi của một bộ tộc nhỏ bé nhất trên thế gian này. Một cô gái có nụ cười rạng rỡ nhưng ra đi trong tình cảnh héo hon. Cứ phát âm từ "zai nar" là anh lại nhớ tới cô ấy. Yong Dae thích hình ảnh vợ mình cố gắng giải thích hay truyền đạt gì đó. Nếu người nghe là chính anh thì anh lại càng thích hơn. Đôi mắt cô ấy lúc nào cũng mở to như muốn nói điều gì. Tấm lòng cô ấy, giống như trục Trái đất, thường nghiêng khoảng mười lăm độ về phía đối phương. Tính cô ấy theo kiểu, dù tự mình trượt ngã vì độ nghiêng đó, dù có đau cũng chỉ kêu "Ai da" mà thôi. Cô ấy là người đã đối xử với Yong Dae rất chân thành.



Từ nhỏ, Yong Dae đã chịu sự đối xử chẳng ra gì. Anh là nỗi xấu hổ của gia đình, thẳng đàn của gia tộc, kẻ bị tẩy chay của gia môn. Một kẻ bị ghẻ lạnh mà chắc hẳn nhà nào cũng có. Một lần, anh nghe thấy chị dâu lớn tiếng kể tội mình. Chuyện xảy ra hồi anh trai làm ăn tiêu tán cả xưởng đậu phụ rồi lặn mất tăm, sau đó có tin đồn anh ấy đang lang thang ở quán trọ. Khổ sở vì bị bọn chủ nợ

hành, chị dâu ngày nào cũng đến mấy quán trọ trong thị trấn dò la tin tức. Nghe nói tiền nong là một chuyện, nhưng bố bọn trẻ cắt đứt liên lạc như vậy khiến chị dâu cảm thấy cô đơn. Ngồi trên xe buýt quay về, chị dâu cứ khóc như mưa. Nhưng chị dâu vẫn nhờ chú út trong nhà cùng chị đi tìm anh trai.

“Thế rồi mọi người có biết chú Yong Dae đã nói gì không?”

Từ phòng bên, anh tưởng tượng ra hình ảnh mấy người phụ nữ trong nhà đang đông tạt lên nghe chuyện.

“Chú ấy bảo cho xin tiền xăng đấy. Tiền xăng xe máy ấy.”

Chị dâu nóng gáy bảo làm sao việc của anh trai mình mà lại có thể như vậy. Anh trai đã lo lắng chăm sóc cho chú út biết bao nhiêu. Cứ mỗi dịp lễ tết là đề tài này lại được lôi ra nên cũng có người chỉ nghe lấy lệ nhưng chuyện đó không phải là không thú vị. Dám con trai ngồi chia nhau rượu cúng đều nghe thấy hết nhưng giả bộ như không. Yong Dae im lặng xé cá khô, chẳng biết phải tỏ thái độ thế nào, anh chỉ khẽ cười. Cười mà không rõ vẻ mặt đó trông khó coi ra sao.

“Từ hồi về làm dâu, tôi đã nhận ra rồi. Tôi thì đâm sắp dập ngựa hái ớt ngoài ruộng, chú ấy cả ngày cứ chơi dài với ngồi gảy ghi ta ngoài hiên. Vậy mà mẹ cũng chẳng bảo ban gì.”

Điều quan trọng là những điều chị dâu nói đều đúng cả. Sau khi xuất ngũ, Yong Dae làm đủ thứ việc, từ giao hàng quán ăn Tàu, giúp việc ở hiệu cắt tóc, bồi quán rượu cho tới bảo vệ chung cư. Phần lớn đều là những chỗ làm do anh trai chạy vạy mãi mới được. Chẳng có việc nào mà Yong Dae kiên trì làm. Cứ sễnh ra là xin nghỉ, chủ nói một câu thì cãi lại mười câu rồi đá cửa bỏ đi. Lại còn thường

xuyên vô ý tứ nói chen vào cuộc trò chuyện của khách hàng. Mỗi lần như thế, anh trai Yong Dae lại chạy ngược chạy xuôi xin sự thông cảm từ các chủ cửa hàng vốn là tiền bối hay bạn bè của anh ấy. Mỗi lần Yong Dae gây chuyện, người trong nhà sẽ tỏ thái độ kiểu “Biết ngay mà” và sau này, bản thân Yong Dae cũng nghĩ như vậy. Khi Yong Dae lần đầu giới thiệu một cô gái là vợ cũng thế. Cô này là con gái phục vụ quán trà từ vùng sâu vùng xa xuống, lại còn xấu đầu xấu đốn, chưa kể đến chuyện cô ta ôm chỗ tiền bảo hiểm tai nạn xe máy chẳng đáng bao nhiêu của Yong Dae bỏ đi. Khi thấy cô ta, mọi người trong nhà đồng loạt tỏ thái độ “Tôi đã bảo mà”. Đợt đó là dịp Trung thu cách đây mấy năm. Yong Dae say rượu phóng xe máy lên khu mộ tổ dòng họ rồi mất lái lao thẳng xuống ruộng, Yong Dae vẫn còn nhớ khuôn mặt của những người họ hàng đồng loạt ném cái nhìn xuống anh dưới ánh nắng mùa thu gay gắt khi ấy. Anh nhớ cả vẻ xấu hổ của anh trai, sự khinh miệt của chị dâu, vẻ coi thường của đứa cháu, nụ cười mỉa của đám anh em họ, vẻ khinh bỉ lóe lên ở những người kéo đến xem đang đứng ngược sáng trước mặt anh.



Bảy năm trước, anh lên Seoul. Đợt đó, vì vấn đề nhà cửa của mẹ mà trong nhà loạn cả lên. Yong Dae đã phá hỏng một hợp đồng nhà đất quan trọng. Yong Dae đã làm đi tong ngôi nhà của mẹ - lúc đó mẹ đã đóng cửa quán thịt chó, về làm vườn. Tưởng chỉ là đứng ra bảo lãnh nhưng tay môi giới khi đó vốn là tiền bối của Yong Dae đã bán ngôi nhà cho hai người rồi lặn mất tăm. Yong Dae và mẹ cùng sống trong ngôi nhà đó. Nó là một ngôi nhà kiểu phương Tây đầy

những vết bẩn gớm ghiếc chảy trên mặt tường bê tông xám, nhưng dầu sao vẫn là nơi ăn chốn ở không thể thiếu của hai mẹ con. Trong số người sở hữu giấy tờ, nghe nói có một người là xã hội đen có địa bàn hoạt động đâu đó ở Daejeon. Ngày nào cũng có mấy gã lạ lùng kéo đến nhà. Đây là mấy tay mặc vét đến ngồi trên cái phản ngay trước nhà Yong Dae, khoác vai một cô gái mà uống rượu hát hò. Bọn chúng tự tiện ra vườn của mẹ hái ớt với rau diếp ăn, rồi làm âm ỉ tới mức phát ngượng với hàng xóm láng giềng. Yong Dae không biết phải làm sao. Giọng hát của bọn giang hồ đó ngày càng cất cao. Gần bốn chục tuổi đầu mà chẳng có nổi một cái sổ tiết kiệm cho tương tất nên Yong Dae hầu như chẳng thể làm được gì. Lần này chắc hẳn anh trai lại phải giơ lưng ra gánh thôi. Rốt cuộc, Yong Dae rời khỏi nhà. Cái đêm mà người anh nhẹ nhàng ít nói đã cho Yong Dae một bạt tai và bảo: “Cái thằng khốn này cứ để yên là lại gây ra đủ trò” là lần cuối cùng anh phải nhận sự đe dọa tầm thường nhưng khiếp đảm của mấy tay xã hội đen. Hôm đó, anh đã bỏ đi mà không ai hay biết. Tờ mờ sáng, tránh xa tiếng chó sủa xúi quẩy, Yong Dae vừa đi vừa liên tục ngoái đầu nhìn lại, khuôn mặt anh già hơn cả người anh lớn nhất - vốn hơn anh mười tuổi. Đó là chuyện hồi anh ba mươi bảy tuổi, cái tuổi quá già nên chẳng thể gọi là bỏ nhà đi bụi được. Sau đó, một thân một mình giữa Seoul, vốn đã quen với việc mọi người thất vọng và bó tay với mình, lại là một kẻ ế vợ lơ ngơ trước tốc độ của cuộc sống đô thị, chẳng có gì lạ khi anh phải lòng sự tử tế của cô gái tộc người Triều Tiên có đôi mắt sâu thẳm ấy.

Cô ấy họ Im, tên Myung Hwa. Cô ấy bảo quê cô ở Diên Cát, tỉnh Cát Lâm. Đó là một thành phố dùng lẫn lộn tiếng Nam Hàn, tiếng Triều Tiên của Bắc Hàn cùng với tiếng Triều Tiên của tộc người Triều Tiên tại Trung Quốc. Myung Hwa biết nói cả tiếng Hoa, tiếng Triều Tiên lẫn tiếng Hàn. Cô thạo nhất là tiếng Hoa. Tại đại lục, nhiều thứ tiếng lẫn lộn trong làn gió khô. Một vài thứ tiếng khô đét như những bộ xương trên sa mạc, chẳng có mấy người dùng. Cô ấy lớn lên trong cảnh toàn thân hứng cơn bão cát do những thứ tiếng đó gây ra. Đôi lúc cô hứng chịu một cách vững vàng, nhưng thường là ngã nghiêng theo nó. Sau này, khi tới Hàn, Myung Hwa mới dần dần vỡ lẽ rằng phát âm của cô chẳng phải là thứ tiếng của tổ tiên gì cả, mà đơn giản chỉ là “ngôn ngữ của dân lao động” mà người ngoại lai vẫn dùng. Cô cũng được biết rằng chỉ cần giọng nói và ngữ điệu cũng đủ làm con người ta bốc mùi. Myung Hwa biết chất giọng nước ngoài đó đến chết cũng không sửa được. Trước đó, cái hồi đất nước ngày càng giàu mà người dân thì cứ nghèo đi, để kiếm tiền, cô đã lên một con tàu đêm. Đó là một đêm xuân, trên con tàu vượt biên, trong tình cảnh số phận mình đang được vận chuyển tới một nơi nào đó, thân nhiệt Myung Hwa tăng cao hơn một chút so với nhiệt độ của thế giới xung quanh. Myung Hwa nhìn chăm chăm vào khuôn mặt đứa em đang nằm bên cạnh. Ngây thơ mà chẳng biết ngây thơ. Tuổi trẻ mà chẳng biết tuổi trẻ là gì. Chẳng biết rằng mình chẳng phải là con người tầm thường đến thế, Myung Hwa im lặng nhìn khuôn mặt Ryeo Hwa đang ngủ. Và cô biết mình yêu đứa trẻ này. Không phải cứ là tộc người Triều Tiên thì đều nghèo cả. Trong số đó, cũng có những người đi du học, làm kinh doanh, mua hàng

hiệu. Lại có những người vượt biên, bán nội tạng và dẫn thân vào thị trường hôn nhân. Điều này ở Hàn Quốc cũng chẳng hiếm gì. Trong hai kiểu người trên, Myung Hwa thuộc kiểu thứ hai.

Nơi đầu tiên hai chị em trụ lại là một sân golf ở Gyeonggido. Myung Hwa rửa bát trong nhà ăn cho nhân viên sân golf. Cô làm cả ngày trong một gian bếp tối tăm, dùng nước rửa chén mạnh tới mức đánh tan cả cháy cơm dính ở khay thức ăn, sau đó chỉ xả lại nước hai, ba lần. Cơm Myung Hwa ăn cũng đựng trong cái khay như vậy. Các dì làm việc ở đó nói đùa rằng thứ cơm này chỉ cần ăn một năm là bệnh tật ngấm vào tận xương, nghe vậy cô cùng cười với họ. Chân xỏ ủng, người đeo tạp dề nhựa, cô đứng rửa những chiếc bát ăn cơm của người Hàn. Đêm đến, cô cùng em gái nằm quay mặt vào nhau thì thầm trò chuyện bằng thứ tiếng Trung chỉ hai người hiểu rồi ngủ thiếp đi. Trong giọng nói của họ pha lẫn vẻ ngây thơ và sự mệt mỏi, nỗi sợ mơ hồ và niềm hy vọng. Nhưng rồi một ngày nọ, người em làm việc cùng cô bị chất tẩy rửa có độ kiềm mạnh bắn vào mắt. Chưa tới hai mươi tuổi, Ryeo Hwa đã bị hỏng một mắt. Chẳng nhận được chút bồi thường nào, người em gái quay về Trung Quốc. Tiễn em về rồi nhưng món nợ đang mang vẫn còn nguyên trước mặt Myung Hwa. Hôm đi tiễn chân em, Myung Hwa không trở lại sân golf mà cất bước về phía Seoul. Kể từ dạo đó, cuộc đời lao động công nhật của cô bắt đầu. Dọn vệ sinh nhà tắm hơi, mát xa chân, giúp việc, hầu bàn, dọn vệ sinh nhà nghỉ... Không có việc gì mà Myung Hwa chưa làm. Mấy người chủ rất chào đón những lao động lương thấp mặc dù luôn làm ra vẻ ngần ngại không muốn thuê. Myung Hwa gửi hai phần ba số tiền kiếm được về quê

và tự xoay xở mà sống một cách cần mẫn và tần tiện.

Khi gặp Yong Dae, khuôn mặt Myung Hwa già hơn so với tuổi.

Yong Dae thường xuyên ghé quán ăn dành cho tài xế ở Seongbukdong. Chỉ vì muốn gặp Myung Hwa. Quán này nổi tiếng với món cơm thịt lợn xào, về sau, anh chỉ gọi mỗi món đó mà ăn tới mức buồn nôn lên được. Dù đang ở Bupyeong hay Guri, cứ đến bữa là Yong Dae lại lái xe về Seongbukdong. Tiền lẻ anh cũng chỉ đến quán đó để đổi. Ăn cơm lúc nào mồ hôi cũng ròng ròng - hình ảnh này của Yong Dae, ngoài Myung Hwa ra, ai cũng dễ dàng nhận thấy. Yong Dae muốn bắt chuyện với Myung Hwa nhưng chẳng kiếm được cớ nào thích hợp. Nhưng rồi một ngày nọ, anh thấy Myung Hwa đi làm về, đang mệt mỏi bước trên đường, anh liền giảm tốc độ xe rồi chạy theo sát bên cạnh cô.

“Cô đi đâu đấy? Lên tôi chở.”

Myung Hwa từ chối mấy lần nhưng vì quá mệt, lại thêm vị khách quen cứ mời mãi nên cuối cùng cô cũng nhận ý tốt của anh. Với kinh nghiệm hơn năm năm lái tắc xi, Yong Dae tường tận những quán ăn ngon ở Seoul. Không phải những quán ban đầu thì nổi tiếng rồi sau đó tẻ hẩm đi, mà là những quán trông tồi tàn xoàng xĩnh nhưng mùi vị món ăn thì độc nhất vô nhị. Yong Dae thường đưa Myung Hwa tới những quán ăn ngon. Cô xao xuyến tận hưởng mùi vị mới mẻ mà những món ngon mang tới. Mỗi lần khế thốt lên một tiếng trầm trồ khen ngon, Myung Hwa lại thấy những cảm giác vốn bị cuộc sống trói buộc bấy lâu vùi dập như lần lượt thức tỉnh. Hai người cùng uống bia ở quán karaoke, đi dạo trong cung Deoksu và đi xem phim hành động. Mọi người xung quanh đôi khi nghe

thấy chất giọng không lẫn vào đâu được của người Triều Tiên và liếc nhìn họ. Myung Hwa đối xử dịu dàng với Yong Dae. Có lẽ cô cũng mệt mỏi với cuộc sống nơi đất khách và đang dùng quãng thời gian với Yong Dae để bù đắp cho khuây khỏa. Mọi người xì xào về quan hệ giữa hai bên. Họ bảo dẫu có là dân cư trú bất hợp pháp đi nữa, thì gái tân dịu dàng xinh xắn thế kia lại hẹn hò với một người đàn ông tầm thường, còn cách tới mười tuổi, chẳng phải là có vấn đề gì hay sao.

Một ngày nọ, Yong Dae hỏi Myung Hwa rằng trong thời gian qua, có việc gì mà cô muốn làm không. Myung Hwa nghĩ ngợi rồi bảo muốn tới quán cà phê.

“Quán cà phê ấy ạ?” Anh hỏi.

Cô ấy ngượng ngùng đáp:

“Tôi muốn tới quán mà những người trẻ tuổi ở đây hay tới.”

Đến lúc đó, Yong Dae mới nhận ra mình chưa một lần đưa cô ấy tới những nơi như vậy. Không phải anh cố ý, mà là do anh không biết. Ngoài quán trà hay quán nhạc sống có ca sĩ chơi ghi ta, Yong Dae hầu như chưa tới quán cà phê bao giờ. Như những tài xế tắc xi khác, anh lúc nào cũng dính lấy cốc cà phê mua ở máy bán tự động. Đến giờ Yong Dae mới nhận ra rằng Myung Hwa vẫn còn trẻ. Ba mươi hai tuổi, thân hình không còn gợn gàng cho lắm, khuôn mặt trông có vẻ mệt mỏi nhưng dù vậy thì cô ấy vẫn ở độ tuổi đang xuân.

Hôm Giáng sinh, Yong Dae cùng Myung Hwa tới quán cà phê. Nơi những người trẻ tuổi hay tới. Anh đã nghĩ xem một nơi như thế thì ở đâu được và thấy quán cà phê ở khu Hongdae có vẻ ổn. Đó là

một quán cà phê dưới lòng đất, đèn chiếu mờ mờ và treo đủ các tác phẩm nghệ thuật lớn nhỏ. Trong quán vang lên khúc piano theo điệu Jazz. Hai người chọn chỗ ngồi ở giữa quán. Vì chẳng còn chỗ nào khác cả. Yong Dae hồi hộp nhìn quanh. Từ lúc vào quán, anh đã căng thẳng rồi, ngồi xuống ghế thì càng căng thẳng hơn. Trong quán, trông Yong Dae có vẻ nhiều tuổi nhất. Myung Hwa cũng ăn mặc giản dị và quê mùa nhất trong số những người ở đó.

“Quý khách gọi món đi ạ.”

Nếu như thường lệ thì hẳn anh đã đẩy thoải mái, gác một tay lên sô pha mà bảo: “Cho một cà phê đá, theo kiểu Misari” rồi. Yong Dae nhìn cái menu đủ loại cà phê rồi bối rối gọi trà xanh. Myung Hwa gọi kem. Ngượng ngịu và gượng gạo mất một lúc. Yong Dae ước gì mình có tài ăn nói hơn một chút. Myung Hwa là người chủ động bắt chuyện. Một cách thật điềm tĩnh và ấm áp. Đôi lúc lại bật cười, nụ cười thường thấy, kéo dài và tươi tắn như cây mã đề. Hôm đó, Yong Dae được nghe chuyện Myung Hwa là con gái lớn trong nhà, bố mẹ và các em hầu như đều do một tay cô chăm nom, cả chuyện Ryeo Hwa bị hỏng một mắt. Myung Hwa hỏi tại sao Yong Dae lại rời quê lên đây. Yong Dae vòng vo rằng anh muốn trải nghiệm một thế giới rộng lớn hơn một chút so với ở quê. Nhân viên quán lại gần và đưa cho hai người một tờ giấy.

“Hôm nay chúng tôi có sự kiện đấy ạ. Quý khách biết trò bingo phải không? Quý khách nào chơi đúng đầu tiên, chúng tôi sẽ tặng một chai Montes Alpha làm quà. Quý khách lấy giấy chơi chứ ạ?”

Yong Dae và Myung Hwa nhìn nhau. Họ gật đầu cùng lúc. Bởi vì trò bingo này, dù không muốn chơi nhưng không hiểu sao họ cảm

thấy cần phải theo quy định của quán. Trong quán xôn xao náo nhiệt. Những mái đầu túm năm tụm ba vây quanh bàn. Yong Dae gạt tờ giấy sang một bên. Anh thấy hối hận vì tự dừng lại đến cái chỗ ồn ào này làm gì. Giọng nói lạnh lạnh của nhân viên quán lập tức vang lên:

“Nào, bây giờ tôi xin đọc số ạ. Số đầu tiên là 7!”

Mọi người cúi xuống gạch số. Đây đó khẽ vang lên tiếng cười.

“13!”

Yong Dae lau bàn tay đầy mồ hôi vào quần.

“Cô Myung Hwa này. Tôi biết nói thế này là hơi vội nhưng...”

Myung Hwa tròn mắt nhìn Yong Dae. Yong Dae định cầm cốc trà lên uống nhưng nhận ra đã uống hết rồi nên lại thôi.

“25!”

Cứ như vậy, trong suốt thời gian khoảng hơn mười số được xướng lên, Yong Dae không nói lời nào. Myung Hwa lơ đãng vẽ lên tờ giấy những hình nguệch ngoạc mà chỉ cô mới hiểu. Toàn là chữ Hán, tuy vô cùng tò mò về nội dung nhưng Yong Dae không dám hỏi. Myung Hwa bây giờ mới đoán ra sự bồn chồn của người đàn ông đang định cầu hôn với mình và cô ý tứ đợi quyết định của anh. Yong Dae chưa quen với bầu không khí trong quán cà phê nên không biết phải làm sao. Mặc dù vậy, hôm đó, tại quán cà phê ấy, Yong Dae đã trở thành người già nhất trên thế gian này và chăm chú hướng về một cô gái. Trong lúc mọi người đang đồng loạt cúi đầu gạch số, giây phút đó, cặp đôi vẫn còn ngồi thẳng và nhìn vào mắt nhau chỉ có Yong Dae và Myung Hwa mà thôi.

“23!”

Cuối cùng, như thể không chịu nổi nữa, Yong Dae lên tiếng:

“Chuyện là, nếu được thì cô với tôi...”

Myung Hwa nhìn Yong Dae với đôi mắt đầy mong đợi:

“Vâng?”

“Ý tôi là, cô với tôi...”

Myung Hwa nuốt khan. Yong Dae lấy hết dũng khí mà nói:

“Chúng ta ra khỏi đây đi.”

Đó không phải là câu mà Myung Hwa mong đợi. Cũng không phải là câu mà Yong Dae định nói.



Yong Dae dừng nghe băng và bật radio. Lúc này anh đã thấy chán học tiếng Trung. Chương trình hài Gagman mà Yong Dae yêu thích đang phát một bài hát cũ. Đó là bài *Khi thời gian trôi qua* của Choi Ho Seob. Yong Dae từ từ đánh xe lên chỗ mà xe trước vừa rời đi, trong lòng nghĩ tới vị khách mà anh chờ tới Susaek bên Hongdae cách đây đã lâu.

“Chú ơi, chú vặn to tiếng lên một chút được không ạ?”

Hôm đó, vị khách nữ say rượu, mặt đỏ ửng ngồi sau đã lè nhè lẩm bẩm:

“Bài hát này, người yêu ngày xưa của tôi hay hát lắm đấy ạ.”

“À, vâng.”

Mười bốn tiếng một ngày. Anh lái tắc xi, gặp đủ kiểu người, nghe đủ thứ chuyện. Mặc dù có nhiều cuộc nói chuyện cứ thế trôi đi

chẳng đọng lại ý nghĩa gì bởi đều là những người chỉ gặp một lần rồi chẳng bao giờ gặp nữa nhưng thỉnh thoảng lại có những câu in vào trí nhớ của anh. Khắp nơi trong thành phố, có những người đứng bên đường vẫy xe, bắt được xe và trong cơn say, họ để lại những lời đẹp đẽ hoặc trái tai như thể đó là tiền xe rồi bỏ đi. Những câu nói đôi lúc lộn xộn không đầu không cuối, đôi lúc lại nao lòng và đầy khó hiểu... Họ cứ thế tuôn ra như thể đó là những đồng xu lấp lánh rồi bỏ đi. Mặc dù so với những người đó thì lắm người vô lễ hơn. Trong số ấy, có những câu nói làm Yong Dae thấy lòng mình xao động. Dĩ nhiên, Yong Dae biết rằng trong tắc xi, cả tài xế và khách đều nói dối. Anh cũng biết, tại công ty anh, 30% số người định đi học gì đó chỉ trong vòng một tháng là bỏ cuộc, sau hai, ba tháng thì quá nửa nghỉ học, sau sáu tháng thì chỉ còn lại một vài người. Ở cái công ty ấy, cùng là tài xế với nhau cũng nói dối nhau. Địa vị bản thân càng thấp kém thì lại càng nói một tắc tới trời giống như một quả bóng bay rỗng tuếch vậy. Những người bám chặt lấy sức nổi của quả bóng đó trông cứ bập bênh và có gì đó đáng lo ngại. Một trong những cách quan trọng mà các tài xế tắc xi dùng để nhớ ra khách hàng, đó là lộ trình. Nói cách khác, câu "Từ đâu tới đâu" ấy chính là cảm giác mang tính nghề nghiệp giúp nhận ra và ghi nhớ người khác, giống như những thợ sửa giày, những nhân viên mát xa vẫn làm. Dù đi tới Ilsan hay Jamsil, hay đi về hướng Dapsimni đi nữa thì khách hàng cũng thường hay nói những điều huênh hoang khoác lác. Lạ lùng là mặc dù biết có thể sẽ bị bóc mẽ ngay nhưng họ vẫn không ngừng nói. Có một ông trung niên vênh váo khoe mình là cán bộ Cục Kế hoạch An ninh Quốc gia, xe trước vừa nhấn phanh, ông này đã kêu "Thắng kia, dừng xe!", sau đó làm

loạn lên đòi ghi lại “number”. Tất nhiên nhìn một cái biết ngay ông ta không thể là nhân viên Cục An ninh được. Lại có một người đàn ông tự xưng là trưởng chi nhánh một ngân hàng nọ rồi hỏi đều: “Chú tài xế, làm nghề này có đủ ăn không?” Đến phút cuối lại bảo không đủ tiền trả tiền xe và bảo anh đọc số tài khoản để chuyển tiền. Một ngày phải gọi điện hàng chục cuộc, rồi phải mất hơn hai tuần mới nhận được tiền xe. Cũng thường xuyên có những cô gái trẻ vô lễ, anh vừa đưa 100 won tiền trả lại là họ lập tức chẳng nói chẳng rằng đóng cửa xe cái rầm. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những vị khách khơi dậy sự hiếu kỳ nơi anh. Một người đàn ông đi xe anh từ Jongno tới Nowon cách đây không lâu cũng vậy. Người này say rượu ngồi lẩm bẩm. Anh ta kể vợ mình mua về một cái gối ceramic lạ lùng, nghe nói tốt cho sức khỏe, bên trong chứa đầy nhựa plastic, mỗi khi nằm ngủ cái gối lại kêu lạo xạo. Vì thế mà gần đây anh ta liên tục mơ thấy những giấc mơ ồn ào. Thật không hiểu sao vợ mình lại cứ mua về những thứ như vậy. Ngồi trong xe, anh ta cứ liên tục nhắc lại mỗi câu đó cho tới tận lúc xuống xe. Hình như anh ta bảo mình làm công việc chiếu sáng ở Daehangno thì phải? Rồi có một cậu thanh niên bảo không có tiền trả và hỏi liệu anh nhận giúp thú bông thay cho tiền tắc xi được không, cậu ấy cũng thật đáng yêu. Cả cô gái hôm nọ cũng vậy, người đã nhờ anh vận to bài hát *Khi thời gian trôi qua* ấy. Theo yêu cầu của cô, anh vận to tiếng radio. Lan tỏa trong xe là âm thanh đều đều và u uất đặc trưng của những bài hát xưa. *Thời gian trôi qua, dù có quên đi cả nỗi nhớ nhưng tưởng như xé lòng...*

“Ôi, hay thật đấy.”

Cô gái mở cửa sổ xe và nhắm mắt lại. Cô im lặng lắng nghe bài hát. Mái tóc dài của cô bay bay trong gió. Cô nhoài người về phía ghế tài xế và nói:

“Chú này, có lần cháu nghe thấy trên tắc xi một bài hát cực kỳ hay. Vô cùng cảm động luôn. Nhưng chưa nghe hết thì đã về đến nhà nên cháu phải xuống xe. Hình như là một bài nhạc cổ điển thì phải. Đây là lần đầu tiên cháu nghe thấy khúc nhạc đó và cháu chẳng biết tí gì về nó, vậy mà vẫn thấy hay.”

Yong Dae liếc nhìn khuôn mặt cô gái qua kính chiếu hậu.

“Con người thật là thần kỳ. Tạo ra được cả những thứ như vậy.”

Cô gái khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi chẳng? Ăn mặc đoan trang không theo mốt, nhưng nhìn sắc mặt sạm lại thế kia, có vẻ gan không được tốt. Một năm chắc vài lần cô gái đó say rượu rồi đi tắc xi thế này. Đó là một vị khách ăn nói ra dáng một thiếu nữ ít nhiều cũng được học hành, nhưng tính cách lại có chút đa cảm. Vậy còn cậu con trai hay hát bài *Khi thời gian trôi qua* ấy, người yêu cũ của cô gái trông có vẻ gan không được tốt này, cậu ấy liệu vẫn sống tốt chứ? Biết đâu cậu ấy lại là một chàng trai nào đó mà anh đã từng chở trên xe cũng nên. Yong Dae lo không biết cô gái có nôn ra xe không. Ba ngày trước cũng vậy, cái mùi nôn ngấm vào ghế ngồi và ám đầy trong xe, khiến anh không thể làm việc được.

“Vậy nên ý cháu là, có những lúc chúng ta tình cờ gặp một bài hát như vậy, lại còn vô cùng thích nó nhưng phải xuống xe, rồi cứ thế về nhà. Vừa đi chúng ta vừa nghĩ rằng mình sẽ mãi mãi không biết được tên bài hát đó nữa.”

Yong Dae hỏi:

“Vậy sao cô không nghe xong rồi hẵng xuống xe.”

Thật chẳng giống với độ tuổi của mình, cô gái khẽ mỉm cười và đáp:

“Tuy vậy, khi nghe một bản nhạc thật cảm động, thật hay nhưng mãi mãi không biết được đó là bài gì, chính điều đó có lúc lại thú vị, chú ạ.”

“...”

Khi ấy, anh chỉ nghe rồi để đó, nhưng gần đây anh lại nhớ tới. Dù không biết ý cô gái là gì, nhưng anh có cảm giác rằng mình hiểu. Có lẽ Myung Hwa, người phụ nữ phương Bắc chỉ sống một cuộc đời ngắn ngủi đó, cũng vậy. Với Yong Dae, có lẽ cô ấy cũng là một bài hát mà đến phút cuối vẫn chưa biết nhan đề. Một bài hát nghe xong mà không thể xuống xe. Một khúc nhạc không nghĩ ra tên nhưng không thể quên. Myung Hwa ra đi, để lại biết bao câu hỏi. Điều khiến Yong Dae thấy buồn, đó là việc cô ấy cũng chưa biết được nhiều về anh mà đã vội ra đi như vậy.

Việc ngỏ lời diễn ra ở một nhà hàng trên đỉnh tháp Jongno. Đó là nơi cầu hôn nổi tiếng của các cặp tình nhân. Trước đó, Yong Dae cũng chỉ mới đi ngang qua chứ vào trong thì đây là lần đầu. Vậy nhưng anh thấy thoải mái hơn lúc đến quán cà phê kia. Tuy lúc chọn menu và nói chuyện với nhân viên, thái độ của anh còn vụng về, nhưng thực sự Yong Dae rất vui vì đã đưa Myung Hwa tới một nơi như thế này. Giữa lòng Seoul, tại trung tâm thành phố, hai người ngồi nhìn xuống những con đường phía dưới và ăn bít tết. Trông Myung Hwa có vẻ sầu muộn. Công việc ở quán ăn vất vả quá hay sao mà trông mặt cô hốc hác hơn trước. Trong lúc Yong Dae

ngồi nhai món tráng miệng, Myung Hwa vào nhà vệ sinh nôn hết những thứ vừa ăn. Trong cái bồn cầu trắng nổi lênh bênh những mẩu thịt bò còn đỏ máu lẫn một lớp váng mỡ mỏng. Myung Hwa quay lại bàn và làm bộ cầm món tráng miệng lên. Yong Dae ngần ngừ rồi đưa chiếc nhẫn ra. Anh nói một cách chẳng màu mè chút nào: "Em sống chung với tôi nhé." Myung Hwa im lặng nhìn chiếc nhẫn trên bàn.



Không có lễ cưới. Hai người chỉ lên ủy ban Quận đóng dấu. Bà chủ quán ăn dành cho tài xế và trưởng phòng bảo trì công ty vận tải H đứng ra làm chứng. Sau khi dọn về sống chung, Yong Dae và Myung Hwa chẳng làm gì hết, họ chỉ ở trong căn phòng bán hầm mà ân ái cho tới khi cạn số tiền có trong tay. Họ ân ái một cách mới mẻ như đang tuổi thanh xuân rực lửa. Một cách tuyệt vọng như những người bị trục xuất ở độ tuổi đã già. Ăn xong là họ ôm lấy nhau, lúc ngủ cũng ôm, trời mưa cũng ôm, hoàng hôn cũng ôm. Chán ăn cơm nhà, họ gọi người giao mấy món như mì tương đen, pizza hay chân giò đến, ăn xong họ lại ôm lấy nhau. Xem ti vi xong họ cũng ôm nhau. Họ quấn quýt nhau một cách dai dẳng như loài rắn có dùng gậy đánh cũng không rời. Ân ái đã mệt, cả hai cứ nằm trần trụi như vậy, im lặng nhìn chân người đi ngang qua cửa sổ của căn phòng bán hầm. Với Yong Dae, một tháng đó là thời kỳ hạnh phúc nhất trong cuộc đời anh. Với Myung Hwa, lâu lắm rồi, kể từ khi tới Hàn Quốc, đây là lần đầu tiên cô có cảm giác được nghỉ ngơi. Cô tận hưởng những giây phút hoàn toàn tập trung vào bản thân, chứ không phải vào người chủ hay khách hàng. Khi yêu, cảm giác cơ thể

mình là của chính mình - tâm trạng này cũng thật dễ chịu. Điều đó quá rõ ràng, cô cảm thấy nó sống động tới mức não lòng. Yong Dae cứ tận hưởng giấc mơ ngọt ngào, chẳng nghĩ ngợi gì nhưng Myung Hwa lại nhìn đắm đắm vào khuôn mặt đang ngủ của người chồng mới cưới. Sống như thế suốt một tháng trời thì họ cạn tiền. Phần lớn tiền bạc đều gửi về quê nên Myung Hwa chẳng để ra được gì. Yong Dae thì từ sau khi lên Seoul cũng chịu khó làm ăn nhưng sau khi đóng tiền thuê nhà cả năm cho hai vợ chồng thì cũng nhẵn túi. Myung Hwa nói tạm thời không muốn làm việc ở quán ăn nữa. Yong Dae bảo cô đừng lo. Anh lại cầm vô lăng. Công ty tắc xi là chỗ bắt đầu làm và xin nghỉ lúc nào cũng được. Nói cách khác, đó là nơi mà một lúc nào đó khó có thể thoát ra. Tại công ty vận tải G, người ta không công nhận kinh nghiệm làm việc ở công ty trước đây của anh. Về chuyện này thì phần lớn các công ty vận tải khác cũng vậy. Yong Dae quyết định chạy tắc xi khoán theo kiểu đóng 100.000 won tiền cọc rồi ngày nào thuê ngày nấy mà chạy. Mấy tháng sau, Yong Dae biết Myung Hwa bị ung thư dạ dày.



Ngoài cửa sổ, hàng xe tắc xi đã giảm dần. Không biết tự lúc nào, xe Yong Dae đã lên tới vị trí trên cùng. Giờ này, tắc xi trước các quán rượu ở Gangnam thường đã vắng. Anh thấy mấy nhân viên văn phòng đang khoác vai nhau đi dạo. Có ai đó đang nôn trong một con hẻm, vài người đang đi cùng mấy cô gái thân hình thon thả, vừa đi vừa nhìn ngó xung quanh. Hôm qua tốt số nên anh có tới ba cuộc xe chạy lên đường vành đai nội thành. Hôm nay thì chẳng kiếm đủ tiền thuê xe. Sau khi lên Seoul, thật sự chẳng có việc

gì để làm, chỉ hai, ba tháng sau là anh phải chạy xe kiểu này. Dù cho đó là một nơi mà nghỉ lái vì bị ốm cũng phải móc hầu bao đóng tiền xe cho công ty, hàng tháng ngày nghỉ cũng không có, tiền lương thì bèo bọt chỉ từ 700.000 tới 1.000.000 won thì việc được chạm tay ngay vào tiền mặt luôn có sức hấp dẫn rất lớn. Cũng chính vì thế mà nhiều tài xế sa vào chơi game cờ bạc, đua ngựa hoặc mắc nợ. Có một thời gian, Yong Dae cũng nghiện game online. Lúc đang chơi trò Go - Stop ở tiệm net thì anh nhận được tin mẹ mất. Mẹ anh bị cướp nhà, phải ở nhờ nhà anh trai anh trong thị trấn rồi uất quá sinh bệnh mà mất. Giây phút nghe tin đó, Yong Dae chợt nhận ra một điều. Giờ đây, anh không thể nào quay về quê sống được nữa rồi. Dù có muốn cũng không thể nào về được nữa. Nhưng Yong Dae vẫn về chịu tang. Không kịp mặc tang phục, anh cứ khoác nguyên chiếc áo dùng khi lái tắc xi mà về quê. Yong Dae quanh quẩn ngoài bệnh viện một lúc lâu. Nhưng rồi không đủ can đảm đi vào, anh ra quán vỉa hè gần bến xe uống rượu. "Thêm một ly nữa thôi rồi mình sẽ đi, một ly nữa thôi", cứ thế tới lúc hết bốn chai. Đến lúc quán đóng cửa, Yong Dae mới đứng lên khỏi chỗ.

Mọi người trong nhà nhìn Yong Dae với ánh mắt khó chịu. Chẳng ai chào hay hỏi han gì Yong Dae. Yong Dae loạng choạng đi về phía linh cữu của mẹ. Và chủ tang là anh trai Yong Dae chưa kịp ngăn lại thì Yong Dae đã kêu lên "Mẹ ơi!" rồi ngã nhào xuống trước di ảnh. Như thể người mẹ già trong ảnh vừa ôm chầm lấy anh. Vì cú ngã của anh mà bát hương đằng trước đổ ụp. Mấy cây hương cháy dở cùng với cát đổ tung tóe ra sàn. Yong Dae ngồi sụp xuống chỗ đó mà khóc ầm lên như một đứa trẻ, nước mắt nước mũi ròng ròng.

Đám thanh niên cố kéo Yong Dae đứng dậy nhưng anh vùng vẫy ầm ĩ cả lên. Hôm sau, anh cả nói với Yong Dae bằng một giọng sắc lạnh:

“Tao mà là mày thì tao không về đây đâu.”



Lúc vợ trở bệnh nặng, Yong Dae lại liên lạc với mọi người trong nhà. Các anh em không biết Yong Dae kết hôn. Họ coi Myung Hwa là hạng người như cô gái phòng trà đã ôm tiền bảo hiểm của Yong Dae mà trốn mất. Họ không thể hiểu nổi vì sao một phụ nữ không có vấn đề gì lại chịu sống với người như Yong Dae. Anh thứ thì nói toẹt vào mặt luôn: “Tao nghe điện thoại vì tao không biết đây là số của mày.” Sau khi bị người nhà quay lưng, Yong Dae tìm đến những họ hàng xa. Người thì kiên quyết từ chối, người thì bị anh vật nài đủ cách, đành cho vài trăm ngàn won rồi tiễn anh về. Cuối cùng, Myung Hwa vẫn ra đi. Không vì tiền viện phí thì cô ấy cũng sống lay lắt rồi. Cô ấy chết mà người bốc mùi khó chịu. Chết mà người co quắp khô quắt lại.



Trước khách sạn bên Seochodong, Yong Dae thấy có ai đó định bắt tắc xi. Người đó đang vòng tay ôm eo và thì thầm gì đó với cô gái cùng đi ra từ khách sạn. Trực giác cho Yong Dae biết người đàn ông này sẽ lên tắc xi của mình. Nhưng cũng đã không ít lần anh phải thất vọng, dù anh tin mình có đối tượng khách hàng riêng. Hai người kia đúng là đang loạng choạng đi về phía anh. Cô gái trông như nhân viên văn phòng. Người đàn ông mặc bộ vét cao cấp màu

đen. Yong Dae nhìn mặt người đàn ông và khẽ kêu “Ơ?” một tiếng. Chẳng buồn nhìn ghế tài xế, người đàn ông nhanh chóng leo luôn lên ghế sau. Cửa xe vừa mở, một luồng gió lạnh thốc vào. Cô gái chào tạm biệt qua cửa xe.

“Anh yêu, lần sau lại đến nhé. Nhớ chưa nào?”

Mùi nước hoa của cô gái lan tới tận ghế tài xế. Người đàn ông cười nói “Ấy, biết rồi, biết rồi mà” và đóng cửa xe lại.

“Quý khách đi đâu ạ?”

Yong Dae nhìn khuôn mặt người đàn ông qua kính chiếu hậu. Rồi anh bất giác kêu to:

“Này, Ji Hoon phải không? Đúng không?”

Bị bất ngờ, người đàn ông đang ngả người trên ghế sau vội ngồi thẳng dậy. Nghe thấy gọi tên mình, dù căng thẳng nhưng vẻ mặt người đó vẫn như đang hỏi “Ai vậy nhỉ?”.

“Dạ?”

“Chú đây, chú đây mà. Chú Yong Dae.”

Yong Dae cười rạng rỡ. Cười mà chẳng hay biết vẻ mặt đó trông lố bịch đến mức nào. Lúc đó, Ji Hoon mới định thần và khẽ cúi chào.

“À vâng, chào chú ạ.”

Hai người nhìn nhau. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, luồng cảm xúc đan chéo giữa hai người thật khác biệt. Yong Dae mừng rỡ vì lâu rồi mới gặp họ hàng nhưng Ji Hoon lại nghĩ ngay: “Giờ thì đường về nhà vừa dài vừa khó chịu rồi đây”. Tiếp đó, Ji Hoon thấy lo vì bị nhìn thấy đi cùng với cô gái lúc này.

“Chú vẫn khỏe chứ ạ?”

“Dĩ nhiên rồi. Cháu thì sao?”

Hai người là chú cháu họ. Yong Dae chỉ là chú họ của Ji Hoon nhưng Ji Hoon từ nhỏ vẫn gọi là chú. Yong Dae là đứa con sinh muộn của bà hai nên hai người cũng không cách nhau nhiều tuổi. Họ chạm mặt nhau khoảng gần một năm trước. Hồi đó, Ji Hoon đang ở nhờ nhà bố mẹ bên Mokdong trước khi dọn ra ở riêng. Một hôm, đi làm về muộn, Ji Hoon thấy chú Yong Dae đang ngồi trong phòng khách. Ji Hoon ngập ngừng chào Yong Dae rồi đi về phòng mình. Mẹ đang gọt lê, bố thì đang nghiêm mặt nhìn vào màn hình tivi đã tắt. Ji Hoon không ra khỏi phòng tới tận khi chú Yong Dae về. Bởi cậu nhận thấy bầu không khí ngoài kia mình không nên xen vào thì hơn. Lúc chú Yong Dae đi ra cửa với vẻ mặt tuyệt vọng, Ji Hoon lại cúi chào thêm lần nữa. Về sau, cậu biết hôm đó chú đến để vay tiền. Cậu cũng biết bố đã bảo: “Tình hình chúng tôi cũng khó khăn lắm, thằng Ji Hoon không ra ở riêng được nên mới phải sống chung thế này đây” rồi tiễn chú về. Hôm ấy, chú Yong Dae đã quỳ gối, hai bàn tay dấm mồ hôi nắm lấy tay người anh họ. Khác với thường ngày, lúc ấy, tay chú Yong Dae siết chặt hết sức như thể chẳng còn cách nào khác. Bố tặc lưỡi nói với Ji Hoon: “Cái thằng đó chắc lại nốc rượu ở đâu rồi vác xác tới đây đây mà.”

◇ ◇ ◇

“Chú chờ cháu về nhà phải không?”

“Dạ? À vâng.”

“Mokdong! Khu chung cư số 7 đúng không? Năm ngoái chúng ta

đã gặp nhau ở đó còn gì.”

Ji Hoon cảm thấy thật khó xử. Đúng là cậu đã từng sống ở Mokdong, nhưng giờ thì không. Cậu đang sống ở Dogokdong, cách không xa khu phố ăn chơi này. Nhà vợ tương đối dư dả đã mua cho hai vợ chồng một căn chung cư. Nhưng vì chú Yong Dae đang nói chuyện một cách gần gũi và tự hào, thêm nữa bây giờ cũng khó lòng nói rằng cậu đang sống trong một ngôi nhà tốt hơn hồi đó nên cậu đành bảo: “Đúng là ở đó đấy ạ”. Cậu còn để thêm một câu chẳng mấy thật lòng: “Sao mà chú vẫn còn nhớ nhỉ?” Biết chuyện bố lấy mình ra làm cái cớ để không cho chú vay tiền, cậu lại càng khó nói thật hơn. Yong Dae phấn khởi bắt đầu lái xe đi.

“Chú hút thuốc được chứ hả?”

Yong Dae châm lửa và hỏi lấy lệ. Nói đến khói thuốc thì Ji Hoon cực ghét nhưng cậu lịch sự đáp “Tất nhiên rồi ạ”. Chú lúc nào cũng vậy. Cái cảm giác mà cậu thấy loáng thoáng hồi nhỏ, cái ấn tượng thông qua lời kể của người lớn, tất cả vẫn y như vậy. Gió lùa vào cửa xe. Khói thuốc lá không thoát ra ngoài được nên quanh quẩn trong xe. Ji Hoon cố gắng không cau mày nhăn mặt.

“Này, chỗ cháu nên được hút thuốc, thích thật đấy.”

Chỗ này xa Mokdong. Ji Hoon thấy lo không biết từ Mokdong làm sao đi về được Dogokdong. Và trên đường đi thì phải nói chuyện gì với chú. Thời gian qua, thỉnh thoảng cậu có nghe tin về Yong Dae. Chuyện chú rời quê, chuyện chú làm mất căn nhà của bà hai, cậu đã biết từ lâu. Cậu cũng nghe cả chuyện chú lái tắc xi và kết hôn cách đây không lâu. Ngoài những chuyện đó ra, Ji Hoon hầu như không biết gì về chú mình cả. Chú ấy chỉ là họ hàng xa. Là

người tuy cũng có chút ruột thịt nhưng cả đời chẳng mấy khi gặp, chẳng giúp đỡ mà cũng chẳng gây hại gì. Mà không, đó là người mà chỉ cần đừng gây hại là đối phương đã cảm thấy biết ơn rồi.

“Dạo này bận lắm hả?”

Yong Dae thì thầm hỏi với vẻ tinh quái như thể đang nói một chuyện gì phóng đãng.

“Này, công tố viên một tháng kiếm được bao nhiêu vậy?”

Ji Hoon bối rối cố gắng đáp lại bằng một giọng khiêm tốn:

“Cũng thường thôi ạ, trông vậy chứ chẳng được bao nhiêu.”

Bên ngoài cửa sổ, một cặp ma nơ canh có khuôn mặt phương Tây mặc hanbok đang đứng cười. Có lẽ do đang trong thời kỳ kinh tế khó khăn nên đường phố vắng vẻ hơn thường lệ. Cậu thấy một mô hình con cua bằng nhựa khổng lồ trước cửa một quán gỏi. Cậu thấy các lớp dạy hát cho các bà nội trợ và thấy cả những tiệm xông hơi dạng lò. Trong quán thịt vịt rộng rãi và ế ẩm, đôi nam nữ trẻ ngồi nán lại đến phút cuối đang thăm dò khả năng lên giường với nhau. Yong Dae vặn to radio.

“Ôi, em là kẻ đáng ghét. Ôi, em là kẻ vô tình.”

Yong Dae nhíp ngón tay trên vô lăng. Anh khẽ liếc nhìn về mặt của đứa cháu. Đứa cháu Ji Hoon, sự hãnh diện của gia đình, niềm tự hào của gia đình, nhân tài của gia đình. Thế rồi đột nhiên anh nảy ra ý muốn lấy điểm với cháu. Và anh nghĩ, biết đâu giống như lời cô gái hồi trước bên Hongdae đi xe anh sang Susaek đã từng nói, cháu mình lại thích chẳng.

“Con người đúng là giỏi thật. Còn tạo ra được cả những thứ như

này.”

Ji Hoon đang mãi nghĩ gì mà không thấy đáp lại.

“Đúng không nào?”

“Dạ?”

“Hả?”

“Chú vừa mới bảo gì ạ?”

Yong Dae lo không biết có phải mình đã nói sai gì chẳng. Anh nói vậy để tạo ấn tượng với cháu, nhưng có vẻ như lại thành ra ngớ ngẩn rồi.

“À không, không có gì.”

“Tại cháu không nghe thấy thật nên mới hỏi lại. Xin lỗi chú. Chú vừa nói gì ạ?”

Yong Dae đỏ mặt. Anh lặng lẽ đưa tay vặn nhỏ radio đang phát ra bài hát nhạc Trot.

“Không có gì. Bố mẹ cháu vẫn khỏe chứ?”

Thực ra quan hệ giữa Yong Dae và nhà Ji Hoon không được tốt. Không phải chỉ người lớn mà cả con cháu cũng vậy. Chi họ bên nhà Ji Hoon từ đời ông cậu đã khá giả rồi. Đó là nhờ bố của Yong Dae, một nông dân chân đất mù chữ, đã hết lòng hỗ trợ cho ông của Ji Hoon. Khác với bố của Yong Dae là người sống hài lòng với những gì mình có, ông của Ji Hoon là người có tham vọng. Bố của Yong Dae dùng tiền nuôi bò bán thóc để ông của Ji Hoon được ăn học thành tài. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông của Ji Hoon đi làm ở công ty xây dựng rồi cứ thế lên như điều gặp gió. Hồi đó đang là thời kỳ bùng nổ cơn sốt đất, không bao giờ hết việc để làm. Ông của Ji

Hoon lúc nào cũng bận và dần dần quên đi lời hứa rằng khi nào ổn định sẽ giúp người em nông dân của mình. Trái lại, ông của Ji Hoon còn ra vẻ ta đây, năm nào cũng bảo em mình nấu thịt chó hầm thuốc bắc mang lên nhà hoặc lúc nào đi chơi với bạn bè thì gọi em lên chuẩn bị sẵn thức ăn. Bố của Yong Dae gửi cái nồi đựng thịt chó hầm sau lưng, ngồi co ro cúm rúm trong tiệm bách hóa ở bến xe tốc hành, anh thứ của Yong Dae nhìn thấy cảnh đó mà uất lộn cả ruột. Sự phân chia giai cấp đó tiếp tục truyền xuống đời con đời cháu. Bố của Yong Dae không quan tâm đến chuyện học hành. Ngược lại, hai anh của Yong Dae rất hiếu học nhưng bố lại không có điều kiện và thông tin để định hướng cho con cái. Mỗi đợt lễ tết, Ji Hoon lại cảm thấy một cuộc chiến tâm lý mơ hồ diễn ra giữa hai nhà. Tuy không nói thẳng ra nhưng nhà bên này thì luôn coi nhà bên kia là ngu dốt và hà tiện, ngược lại, nhà bên kia thì thấy nhà bên này vô liêm sỉ và tinh tướng khó ưa. Dù đó có phải sự thật hay không, nhà Ji Hoon vẫn ít nhiều toát lên vẻ ngạo mạn, còn nhà Yong Dae thì rõ ràng mặc cảm tự ti. Đỉnh điểm của cái mặc cảm tự ti đó chính là sự tồn tại của Yong Dae. Người nhà Yong Dae mất mặt vì anh nhưng trước nhà bà cả thì đặc biệt mất mặt.



Đợt Tết Trung thu mấy năm trước, Ji Hoon vừa thi đỗ kỳ thi tư pháp, đang vui vẻ nhẹ nhõm nghỉ Tết. Tuy hơi mệt một chút vì nhận được nhiều lời chúc mừng và động viên của họ hàng. Cậu đi một lượt tới tận nhà em họ xa tám đời bên thông gia mà cả đời không bao giờ tới. Hôm đó không thấy chú Yong Dae đâu cả. Mấy năm nay, cứ trước Trung thu là chú ấy say bí tỉ rồi không đến lễ cúng.

Hôm ấy, Ji Hoon ngồi trên xe của bố đi lên khu mộ tổ trên núi. Sau khi di dời và sửa sang, đây là nơi mà các bậc tiền bối trong nhà rất tự hào. Ji Hoon đứng cúi đầu làm lễ từ mộ ông cố năm đời trở đi, rồi xuống khu mộ theo kiểu bậc thang từng tầng. Mỗi lần như thế, Ji Hoon đều cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm tự hào thiêng liêng. Hôm đó, trời đặc biệt nóng. Đang chạy trên con đường đất quanh co, bố của Ji Hoon đột nhiên tắt xe vào lề. Đằng trước thấy có bóng mấy người quen. Bên vệ đường, xe hơi của những người họ hàng khác đang đậu thành hàng dài. Ji Hoon xuống xe và bước tới chỗ mọi người đang tụ tập. Cậu thấy chú Yong Dae ở đó. Chú đang nằm bẹp dưới ruộng, mặt mũi đỏ bừng. Đập vào mắt Ji Hoon đầu tiên là vẻ mặt xấu hổ của chú cả. Chú cả dựng chú Yong Dae dậy và mắng gì đó. Hình như chú cả mắng sao lại uống rượu lái xe thế hả, may mà đâm xuống ruộng đấy, chứ lỡ chết thì phải làm sao, mấy câu đại loại như thế. Chú Yong Dae vẫn chưa tỉnh rượu. Mấy chú khác lôi cái xe máy lên dựng ở sân trước nhà thờ gần đó. Mọi người bàn xem phải làm sao với chú Yong Dae bây giờ, cuối cùng thống nhất là trước hết cứ đưa chú ấy lên khu mộ tổ đã. Vì mọi người cảm thấy không thể bỏ mặc chú ở đó được. Và lại, con cháu có say xỉn thì vẫn phải lên viếng mộ tổ mới phải đạo. Chú Yong Dae được đưa lên xe của nhà Ji Hoon. Vì xe đó còn một chỗ trống. Hôm ấy thực ra không cần mở điều hòa trong xe nhưng không mở thì lại hơi nóng. Ngồi giữa em gái và chú Yong Dae, Ji Hoon thu mình lại hết mức. Bởi cậu thấy xa lạ và khó chịu khi phải chạm vào người chú. Nhưng mỗi khi chiếc xe hơi xóc một chút là vai với đùi chú Yong Dae lại va vào người Ji Hoon. Chú Yong Dae nồng nặc mùi rượu mà nói với Ji Hoon: "Nghe nói lần này cháu đậu rồi hả, chú

thực sự tự hào về cháu đấy.” Vừa nói vừa đưa một tay nắm chặt lấy tay Ji Hoon. Bàn tay nóng sức, ướt đẫm mồ hôi. Lúc ấy, Ji Hoon rất ghét cái cảm giác nóng sức ấy, cái cảm giác tiếp xúc với bàn tay của chú Yong Dae. Ấn tượng của Ji Hoon về Yong Dae là như thế đó. Giống như cái bát tay nóng sức mà một người vô ý tút chìa ra giữa một ngày nóng chảy mỡ. Yong Dae cứ thế nắm tay Ji Hoon cho tới khi lên được khu mộ tổ.



Tắc xi đã đến Omokgyo từ lúc nào.

“Này, chú kể với bạn bè chú là cháu mình làm công tố mà không ai tin. Ai cũng bảo chú nổ. Họ bảo nếu vậy thì cháu của họ làm Tổng thống luôn rồi. Hôm nào ngồi nhậu, chú sẽ gọi điện, cháu làm chứng cho chú nhá.”

“À, vâng.”

“Này, cháu làm công tố thì chú có gây tai nạn cũng không vấn đề gì đâu nhỉ? Ha ha. Cháu có danh thiếp không? Cho chú một cái đi.”

Ji Hoon cho tay vào túi áo vét. Cậu lấy ra chiếc hộp đựng danh thiếp, hàng của Ý bằng thép không gỉ, khắc hoa văn nổi. Ji Hoon chọn một tấm danh thiếp đặc biệt mà cậu vẫn mang theo, phòng khi cần đến. Đó là danh thiếp ngày xưa, có in số điện thoại cũ trước khi cậu đổi máy.

“Cháu vẫn chưa có con à?”

“Vợ cháu đang có bầu, khoảng mùa xuân là sinh.”

“Vậy hả? Phải rồi, sinh nhiều vào. Dạo này, càng đông con là nhà

càng khá giả mà.”

Hai giờ sáng. Thành phố thật vắng lặng. Trong lúc cậu ở trên tắc xi, ngoài kia đã yên tĩnh dần. Ji Hoon thấy bức bối, cậu đoán chắc mình đã khiến chú Yong Dae liên tưởng việc vợ có bầu với cảnh tượng chú thấy trước khách sạn lúc nãy. Một sự yên lặng gượng gạo kéo dài. Ji Hoon nghĩ ngợi không biết mình có tỏ ra vô lễ không, có lẽ cậu phải vui vẻ mở lời hỏi han trước mới đúng vai người dưới. Cho đến tận lúc này, cậu chỉ toàn trả lời câu hỏi của chú Yong Dae mà thôi. Dù sao đây cũng là chú của cậu. Mãi Ji Hoon mới lấy được dũng khí mà hỏi thăm chú:

“À, thím vẫn khỏe chứ ạ?”

“...”

Yong Dae khẽ đưa mắt nhìn Ji Hoon qua kính chiếu hậu. Một sự yên lặng bao trùm. Ngoài cửa sổ xe, trong một bể kính cỡ lớn, một con cá bơi hàng Trung Quốc giá 9.900 won đang uốn mình. Yong Dae chần chừ một thoáng và rồi lần đầu tiên trong đời, anh nhẹ nhàng đáp lại bằng giọng của một người chú thực sự:

“Tất nhiên rồi.”

“Hôm lễ cưới, cháu cũng không đến được, thật xin lỗi chú. Về sau, cháu mới biết chuyện.”

“Có gì đâu, hồi cháu cưới, chú cũng có đến được đâu. Rẽ phải ở đằng kia đúng không?”

Vừa đến gần nơi ở quen thuộc trước đây, Ji Hoon cảm thấy một sự hồi tưởng mới mẻ. Cảnh quan nơi đây được tân trang lại nên giá nhà vốn đắt hơn những chỗ khác. Cậu nhớ ra ở chốn này, cậu đã

từng đi học, đi dạo, đổ rác và tiểu bậy trên đường giữa cơn say.

“Chú dừng xe trước sân chơi đằng kia giúp cháu.”

Yong Dae đỗ xe một cách thành thạo. Ji Hoon rút từ trong ví ra hai tờ 10.000 won.

“Được rồi, được rồi. Đưa 10.000 thôi.”

Ji Hoon cúi chào Yong Dae. Từ miệng cậu thở ra hơi khói trắng:

“Chú đi cẩn thận.”

“Cháu vào đi. Cho chú gửi lời chào bố nhé. Chú sẽ liên lạc.”

Yong Dae đột nhiên đưa tay đòi bắt qua cửa sổ xe. Ghế tài xế nằm xa cửa xe nên tư thế rất bất tiện. Ji Hoon cúi người, thò tay vào nắm lấy bàn tay ướt đẫm của Yong Dae và gượng gạo lắc lắc mấy cái. Chiếc tắc xi rời khỏi cổng khu chung cư số 7. Ji Hoon giả vờ bước vào trong chung cư, sau đó nhanh chóng nấp dưới đám cây ở bồn hoa. Kế hoạch là đợi đến lúc Yong Dae đi khuất hẳn thì sẽ quay về Dogokdong. Yong Dae đang đợi đèn đỏ khá lâu trước lối sang đường. Ji Hoon cứ thế ngồi thu lu nấp dưới đám cây, đợi Yong Dae đi hẳn.



Yong Dae dừng xe trước cửa hàng tiện lợi gần khu chung cư số 7. Vì sau khi cháu anh xuống xe, anh lại nghĩ tới việc hút thuốc lá. Vừa lái xe vừa hút cũng được nhưng không hiểu sao anh không muốn thế. Đúng lúc đó, anh thấy cái máy bán cà phê tự động gần cửa hàng tiện lợi. Trong lúc đợi cà phê ra, Yong Dae châm thuốc. Sắp đến giờ giao ca, hôm nay cũng chẳng kiếm đủ để trả tiền xe cho công ty rồi. Yong Dae nhấp ngụm cà phê sữa rồi rút thuốc lá

chậm hết mức có thể. Thế rồi anh thấy đằng kia, có ai đó đang vẫy tắc xi. Không biết vì sốt ruột không bắt được xe hay vì lạnh mà người đàn ông đó đang đứng giậm giậm chân. Nếu nhanh chóng quay đầu xe, có khi Yong Dae lại bắt được khách đó cũng nên. Yong Dae dấm tắt đầu mẫu thuốc lá rồi đi về phía xe anh. Thế rồi đột nhiên, anh dừng lại và vội vã vào trong con hẻm gần đó. Bởi người đàn ông kia trông giống như cháu anh. Yong Dae nấp trong con hẻm tối om không một ngọn đèn. Anh cứ đứng nấp ở đó thật lâu, cho tới khi chiếc tắc xi chở cháu anh đi khuất.

Trong chiếc tắc xi không khách, tiếng băng cát sét quay tròn nghe thật cô quạnh. Với vẻ mặt đầy khao khát, Yong Dae nghe đi nghe lại câu “Wo de zuowei zai nar?” Vừa rồi, lúc Ji Hoon hỏi thăm vợ anh, anh lại nghĩ tới Myung Hwa. Hồi mới cưới, cô ấy khỏe mạnh và tươi tắn như cây mã đề, vậy mà sau đó cô ấy cứ kêu rên rồi thân hình héo hắt dần đi. Về sau, cô ấy nhẹ như lông hồng, tới mức không còn cảm thấy sức nặng gì nữa. Để dành tiền viện phí, hai vợ chồng chuyển từ nhà thuê theo năm sang nhà thuê theo tháng, sau đó thì phải ở trong một căn phòng nhỏ như cái quan tài, đâu đó bên Guro. Mỗi khi Myung Hwa kêu la giữa đêm khuya, phòng bên cạnh lại vang lên giọng chửi bằng tiếng nước ngoài. Có lúc là tiếng Việt, có lúc là tiếng Bangladesh hay tiếng Nga. Yong Dae thích Myung Hwa. Nếu có thể thì anh muốn được tiếp tục thích cô ấy. Nhưng đôi lúc anh không thể nào chịu đựng nổi vì không biết liệu Myung Hwa có thực sự thích mình không. Sau khi bị họ hàng quay lưng, Yong Dae vay tiền các tài xế tắc xi. Đó là những người mà anh vẫn coi là chỗ thân thiết. Có người tránh mặt, có người xin lỗi. Thỉnh thoảng,

có người tặc lưỡi cảnh cáo anh. “Cô Myung Hwa ấy mà, chẳng phải ngay từ đầu đã có gì đó không bình thường rồi sao? Chẳng phải cô ta visa chẳng có, tiền bạc cũng không, chẳng còn nơi nào để bầu víu nên mới bám lấy cậu sao? Giờ chia tay luôn đi còn kịp.” Yong Dae bị mấy người đó coi như thằng điên. Mới đầu anh nghe thấy chẳng lọt tai nên chẳng thèm để ý, nhưng cứ nghe liên tục nên dần dần thấy có vẻ đúng thật. Một ngày nọ, Yong Dae nốc rượu bí tỉ rồi túm gáy Myung Hwa. Lúc đó, anh đã mệt mỏi vì tiếng rên không dứt và những cơn trăn trở của vợ. “Mày không biết thật hả? Hay là mày biết hết rồi mà vẫn lấy tao? Nếu không thì sao lại chịu hẹn hò với một thằng như tao chứ? Coi thường tao đến thế cơ à? Muốn chết thì chết một mình đi, định làm hỏng cả đời người khác nữa hả?” Yong Dae trợn mắt lên, chửi rủa không tiếc lời. Myung Hwa không kháng cự, cũng không thanh minh. Như một đứa trẻ ngoan ngoãn, cô chỉ rũ rượi nôn vào quần Yong Dae. Mắt trợn ngược, Yong Dae quát “Cái quái gì thế này?” rồi vụt giơ tay lên. Nhưng sau đó, anh ngồi sụp xuống và khóc nức nở như một đứa trẻ. Vừa khóc vừa nhắc đi nhắc lại mấy câu không rõ tiếng “Khốn nạn”, “Điên rồ”. Người phụ nữ đã lừa dối anh. Người phụ nữ đã lợi dụng anh. Con người đến phút cuối vẫn tỏ vẻ ngây thơ. Vừa khóc anh vừa nghĩ: “Người phụ nữ xấu xa này, tôi muốn cứu cô”.



Đến giờ, Yong Dae vẫn băn khoăn không biết cô ấy có thực sự yêu mình không. Sau khi Myung Hwa mất, Yong Dae nằm co quắp mấy ngày liền trong căn gác xép ám đầy mùi hôi của người bệnh. Anh nghĩ hay là lại về quê nhờ anh cả tìm cho công việc gì ở nhà

máy nhưng anh không thể làm thế. Dù vậy, anh cũng không muốn ở lại Seoul. Ngày qua ngày không có chút ý nghĩa gì. Suốt ba ngày liền, Yong Dae không ăn uống, chỉ nằm trong phòng. Khi thu dọn đồ đạc của Myung Hwa, anh thấy có một gói gì là lạ. Đó là món quà vợ anh tặng cách đây đã lâu. Hồi trước, cứ nghe tin tức thời sự gì nhỏ nhặt, Yong Dae cũng bức xúc chửi bới Hàn Quốc. Lúc nói chuyện chính trị, anh cũng hay cãi vã không đâu với khách hàng. Thấy người quen của mình đi Trung Quốc kiếm được nhiều tiền, anh bảo với Myung Hwa nếu mình cũng đi thì sao nhỉ. Anh còn làm bộ nói nếu đi cùng cô Myung Hwa thì chắc tôi chẳng có gì phải lo đâu nhỉ. Anh còn nói một câu đái boi: "Hay là buổi sáng, tôi cũng thử học tiếng Trung xem sao nhỉ?" Myung Hwa mắt sáng lên, hỏi có thật không. Yong Dae đáp đúng vậy mà chẳng nghĩ ngợi gì. Myung Hwa có vẻ thật sự cảm động về việc Yong Dae muốn học tiếng nước mình. Cô ấy bảo muốn thế thì anh Yong Dae phải biết nói vài câu căn bản và cô khuyên anh đi học tiếng Trung. Hồi đó đang là giai đoạn Yong Dae rất muốn lấy lòng cô ấy nên anh đã gật đầu. Rồi anh cứ thế quên luôn nhưng thỉnh thoảng Myung Hwa lại hỏi thăm tiến độ nên không ít lần anh bối rối. Không lâu sau, Myung Hwa đưa cho anh một chồng đầy băng cát sét. Cô ấy bảo đã tự mình thu âm từng câu một. Cô bảo anh đừng gò ép quá, cứ coi như đang nghe nhạc là được. Dần dà, nghe quen tai là sẽ nói theo được. Myung Hwa bảo, thuộc hết chỗ này là anh có thể nói làu làu tới cả trăm câu. Nghĩ rằng việc nghe mấy băng cát sét đó chắc sẽ cần thiết khi hẹn hò với Myung Hwa nên Yong Dae đã đồng ý. Nhưng cũng chỉ được vài ngày. Sau khi lấy nhau, Yong Dae quên luôn chuyện đó, mấy cuốn băng cát sét cứ nằm trong chiếc túi màu đen. Nhưng

không lâu sau khi vợ anh qua đời, đột nhiên chúng lại hiện ra trước mắt anh. Một thời gian sau, Yong Dae lại đi làm ở công ty. Mỗi khi đi làm, anh lại cầm theo một cuốn băng cát sét. Mấy cuốn băng lẫn lộn không theo thứ tự. Yong Dae tiện tay vớ được cái nào thì cứ thế mang đi. Anh không biết mẫu câu sẽ học hôm nay là gì, cũng chẳng biết từ vựng sẽ học ngày mai là gì. Nhưng trong cuốn băng đầu tiên mà anh nhặt lấy, có một câu như thế này:

“Renshi ni hen gaoxing.”

Yong Dae lơ đãng nói theo:

“Renshi ni hen gaoxing.”

Tiếp theo, Myung Hwa nói bằng tiếng Hàn:

“Tôi rất vui được biết bạn.”

Yong Dae cũng nhắc lại câu đó:

“Tôi rất vui được biết bạn.”

Băng cát sét lặp lại cùng một câu. Myung Hwa cứ nói một câu là Yong Dae lại nói một câu. Yong Dae cứ vựng về nhắc lại mẫu câu là Myung Hwa cũng đáp lại giống y như vậy. Yong Dae cứ thế bình thản tiếp tục nhắc lại câu chào. Khi băng quay hết một mặt, anh đột nhiên gục đầu xuống vô lăng rồi cứ thế khóc hu hu.

Sau đó, Yong Dae nghe thêm vài băng nữa. Myung Hwa nói một câu “Zai jian (再见), tạm biệt”, anh nhắc lại “Zai jian, tạm biệt.” Cô ấy nói “Hôm nay thời tiết thật là đẹp”, anh nhắc lại “Hôm nay thời tiết thật là đẹp.” “Bu yong danxin (不用担心).” Myung Hwa nói “Xin đừng lo lắng”, Yong Dae cũng đáp lại “Xin đừng lo lắng.” Mồ hôi liên tục túa ra nơi bàn tay cầm vô lăng của anh. Yong Dae cứ loay hoay

giữa bốn thanh điệu, tay liên tục chùi vào áo. Hình ảnh Yong Dae trò chuyện với Myung Hwa như vậy trông giống như cậu thiếu niên đang nhảy một điệu folk dance khác hẳn với những người khác. Nhưng Yong Dae biết. Trong lúc học thuộc thứ tiếng của cô ấy như vậy, trong lúc tập nói thứ tiếng của đất nước chưa bao giờ tới một lần và có lẽ mãi sau này cũng chẳng bao giờ tới được ấy..., anh đang dần dần khá hơn.



Đêm đông. Những chiếc tắc xi bật đèn “Xe trống” vụt qua vụt lại, vạch ra những đường sáng kéo dài. Đó là đàn bướm nơi đô thị mà mỗi cánh bướm lại chất đầy những nỗi niềm và câu chuyện, cùng với những khúc hát. Không có khách nhưng Yong Dae vẫn vừa lái xe vừa quan sát qua cửa sổ. Sáng sớm, gió càng lạnh hơn. Yong Dae cảm thấy một luồng hơi lạnh không rõ từ đâu thổi tới. Năm ngoái, khi trời đổ mưa rất to, có một khách hàng đi từ Apgujeong tới sân bay Incheon. Vị khách đó bảo anh chạy nhanh hết mức có thể vì máy bay sắp cất cánh. Yong Dae đạp ga chạy hết tốc độ. Vậy nhưng thật lạ là hôm đó, con đường ra sân bay không có một bóng xe nào. Trời u ám, qua một cây cầu, đang chạy với tốc độ hơn tám mươi cây số một giờ thì xe lắc lư chao đảo. Phía trước nhìn cũng không rõ, trên con đường rộng như vậy chỉ có mỗi chiếc tắc xi mà anh đang lái, nhưng lúc đó anh cũng không thấy sợ. Tự nhiên Yong Dae thắc mắc không biết “sợ” trong tiếng Trung là gì. Anh tò mò không biết trong những cuốn băng vợ anh đưa có từ đó hay không. Nếu có thì trong lúc thu âm câu đó, để dạy cho anh thuộc, vợ anh rốt cuộc đã phải nói từ “sợ” tới mấy lần? Bản thân anh sẽ phải nhắc

lại mấy lần thì mới thuộc được từ đó?

Chiếc tắc xi chạy ngang qua quán canh khoai tây hầm mở cửa hai mươi tư giờ. Chạy ngang qua bức vách rào khu vực đang xây dựng, qua phòng khám đêm bật đèn màu xanh lá, qua quán bar rẻ tiền và cửa hàng tiện lợi, Yong Dae tăng tốc chút nữa. Anh thấy trung tâm thú cảnh có bán thuốc lá, cửa hàng phụ liệu ngành tóc trưng bày những mô hình đầu người, siêu thị bán đồ lót và hàng tạp hóa. Anh thấy chuyển động quay tròn, quay tròn của cuộn băng. Dù chẳng ai nhìn, Yong Dae vẫn ngượng ngịu nhắc lại câu tiếng Trung đó.

“Wo de zuowei zai nar?”

“Chỗ của tôi ở đâu?”

Cuốn băng kêu đánh “cạch” một tiếng rồi tự động chuyển mặt sau. Một thoáng yên lặng. Và giọng của Myung Hwa vang lên:

“Li zhe li yuan ma?” (离这里远吗?)

“Có cách xa đây không ạ?”

Yong Dae khẽ lẩm bẩm “Li zhe li yuan ma?”, sau đó nhấn chân ga. Đêm đông. Như một cuộc hẹn mà chẳng ai bận tâm, một vài quả ngân hạnh kiên trì bám trên cành đang cúi nhìn chiếc tắc xi vừa chạy ngang qua. Chẳng rơi xuống mà cũng chẳng mục nát được, những quả ngân hạnh cứ run rẩy ở đó.

TRỰC CỦA MỘT NGÀY

Sáng sớm. Tỉnh giấc sớm hơn thường lệ, Ki Ok nhìn đăm đăm lên trần nhà một lúc lâu, sau đó trở mình nằm nghiêng hướng về phía nhà bếp. Và bà lại tiếp tục nằm im nhìn vào một điểm trong bóng tối. Ngay cả khi mặt trời lên hay giữa trưa, ánh sáng cũng không chiếu vào được nên nhà của Ki Ok vẫn tối om. Lúc này, thứ duy nhất hiện lên trong nhà Ki Ok chỉ có quầng sáng màu đỏ đang tỏa ra trên bàn ăn đằng kia thôi. Nãy giờ, Ki Ok vẫn đang nhìn vào chỗ ấy. Đó là đèn báo hiệu hình tròn, bên cạnh in chữ “Hâm nóng”. Ngày xưa cũng vậy, khi một mình thức giấc giữa những người ở nhà máy, chẳng biết phải làm gì, bà lại nằm nhìn ánh đèn trên nồi cơm điện một lúc lâu như thế này. Bởi làm vậy, bà cảm thấy tĩnh lặng và buồn bã một cách kỳ lạ nhưng đồng thời lại thấy như có thể chịu đựng được sự mờ mịt trong lòng. Tương tự như cơn đói âm ỉ của con người, ánh đèn nồi cơm điện tỏa ra lúc xa lúc gần, lúc mờ lúc tỏ. Bằng cả chu vi của hành tinh mà ai đó giẫm chân lên nhưng chẳng thể ôm trọn, bằng cả hư không, cứ như vậy mãi.

Chuông báo thức vừa kêu, Ki Ok liền đứng dậy bật đèn. Trong giây lát, dưới ánh đèn huỳnh quang ráo hoảnh hiện lên toàn bộ sự tồi tàn và tui nhục của một gia đình. Cả những đồ gia dụng vứt bừa bãi không theo một sở thích hay hệ thống gì, cả mái tóc cổ chải cho gọn gàng và có gì đó thật thảm hại của Ki Ok... tất cả đều rõ rệt. Từ

mấy tháng trước, tóc ở đỉnh đầu bà bắt đầu rụng, giờ đã lơ thơ tới mức đưa tay túm lại chẳng còn bao nhiêu tóc. Ở thẩm mỹ viện, người ta bảo đấy là chứng rụng tóc thường gặp do stress, nhưng dù là gì đi nữa, đó cũng không phải triệu chứng mà một người phụ nữ giữa độ tuổi năm mươi có thể dễ dàng chịu đựng. Ki Ok hờ hững nhặt một sợi tóc trên gối. Bà nhớ tới vẻ mặt của một học sinh nữ mà bà gặp trên xe buýt mấy hôm trước. Tại trạm xe buýt gần nhà, một nhóm học sinh nữ cấp Hai huyền náo lên xe, trong số đó, có một cô bé nhìn bà rồi buột miệng kêu lên “Ôi trời”. Cô bé đó vội đưa tay bịt miệng và giữ ý. Nhưng những cảm xúc náo nùng, xót xa và kinh ngạc trong tiếng kêu ngăn ngui đó đã truyền nguyên vẹn tới Ki Ok. Nhóm học sinh đang nhìn vào điện thoại của nhau mà cười nói gì đó. Nhưng cô bé vừa rồi thì đưa mắt ra hiệu cho bạn mình theo kiểu “Nhìn bà ấy kìa”. Bà nghĩ cô bé ấy gặp cảnh tượng hiếm thấy nên rủ bạn cùng nhìn chứ cũng không có ác ý gì. Nãy giờ vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, Ki Ok cuối cùng cũng từ từ ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào cô bé đó. Với một giọng chẳng phải trách mắng cũng chẳng phải nạt nộ, bà nói một câu:

“Gì mà phải tới mức ấy hả?”

Ngoài cửa sổ có tiếng động cơ quen thuộc. Đó là tiếng xe máy của công ty dịch vụ vệ sinh đang khọt khẹt nhả khói trắng như một con chó đi săn giữa mùa đông. Ki Ok mở rèm cho phòng thoáng khí. Trong hẻm, một ông cụ đang chất những túi rác lên thùng đựng phía sau xe máy. Lập tức, từ trong túi chuyên đựng rác thực phẩm, mùi nước bẩn hòa vào làn không khí trong lành buổi sớm mai bay vào tận nhà của Ki Ok. Đó là hơi thở hôi nồng của thành phố còn

ngái ngủ đang nhăn nhó vươn vai. Ki Ok ra bếp, uống nửa cốc trà lúa mạch pha lẫn hạt hồng hoa, sau đó bấm nút “Nước nóng” trên bình nóng lạnh. Cái bình nóng lạnh đã hơn hai mươi năm tuổi không lắp riêng một chỗ mà được treo như một tác phẩm nghệ thuật sắp đặt trong góc bếp. Để nó ở đấy đâu có hợp lý. Thật khó hiểu, cái bình nằm đấy như thông cảm và trách móc những người nghĩ rằng đó không phải chỗ của nó. Ki Ok cởi áo phong, chỉ mặc mỗi một chiếc quần lót cotton to đùng, ngồi xõm trong nhà tắm. Thằng con bà không có ở nhà, mà lúc rửa ráy thế nào quần áo cũng bị ướt nên cứ cởi luôn ra cho rồi. Chiếc áo ngực giặt đêm qua đang treo ở tay nắm cửa. Đó là một chiếc áo ngực không đệm, không gọng, đẹp một cách bất ngờ, thêu đầy những bông hoa lạ, không rõ tên. Ki Ok ngồi xõm trong khoảng không gian bên cạnh máy giặt, chú ý không chạm khuỷu tay với đùi vào bồn cầu. Bà gội nước lên đầu. “Young Woong đang làm gì nhỉ...?”, bà nghĩ. Không biết nó có chịu khó ăn uống không. Có thằng nào đánh nó không? Những thứ bà gửi, nó đã đọc hết chưa...? Ở lối cửa ra vào chất đầy giấy vụn mà Ki Ok nhặt nhanh về. Dưới sàn, rải rác những mảnh giấy báo cắt ô vuông nham nhở. Trên ti vi nhà hàng xóm, phát thanh viên dự báo thời tiết mặc hanbok đang thông báo: “Vào kỳ nghỉ vàng tuần này, do ảnh hưởng của khối áp cao, cả nước sẽ tiếp tục nắng đẹp.” Nhà đối diện, cô gái hai mươi tuổi, làm việc ở quầy vé trong bến xe tốc hành, đang đánh răng. Khuôn mặt cô ấy nhợt nhạt vàng vọt. Nhà bên cạnh, người mẹ trẻ làm việc ở quầy giao dịch ngân hàng, cả ngày hôm qua bị khách hàng “khó ưa” hành cho nên hôm nay chưa kịp rán bánh cúng thì đã mệt lử rồi. Anh tài xế tắc xi đi làm sớm để tránh họ hàng phiền phức hay anh thợ cắt tóc đang đợi mùa cao

điểm thì vẻ mặt trông khá hơn một chút. Tuy vậy, dường như với hầu hết mọi người, cái gọi là lễ tết cũng chẳng được chào đón nồng nhiệt cho lắm. Với bà thì cũng chẳng khác gì. Bởi vì vào một ngày như hôm nay, một lượng người cực lớn sẽ đổ ra đảo Yeongjong. Như vậy, việc mà bà phải làm hẳn nhiên sẽ tăng lên nhiều lần so với thường ngày. Ki Ok nhắm mắt lại và gội nước lên đầu thêm vài lần nữa. Bà không dùng dầu xả để tóc mình trông dày thêm được chút nào hay chút ấy. Sau cùng, những sợi tóc bạc của bà bị cuốn trôi xuống lỗ thoát nước. Bởi chúng cùng hướng với chiều tự quay quanh trục của Trái đất. Thế giới như loăng đăn ra, xanh ngắt, ở tầng trên là một phụ nữ làm ở trung tâm mua sắm, công việc liên tục phải làm thêm giờ không báo trước và cũng không có tiền trợ cấp, hôm nay nghỉ lễ cũng phải đi làm. Giờ này, chắc hẳn cô ấy đang trở mình thở dài nghĩ ngợi: “Hay là lần này mình nghỉ thật luôn cho rồi?”. Trong lúc đó, đứa con trai học tiểu học của cô ấy, đã chơi game cả đêm qua, tình cờ đọc được bài báo liên quan liền viết bình luận: “Trung tâm mua sắm là lũ khốn”. Mặt trời lên, bóng tối lui dần, ngày đầu tiên của kỳ nghỉ đã bắt đầu. Trên đường phố vắng vẻ, xe đã qua lại từ lúc nào, tựa như dòng máu đang tuần hoàn... Đầu ngõ nhà Ki Ok cũng vọng tới tiếng chuông xe đạp đâm xuyên qua sương sớm. Ngày mai là lễ Chuseok rồi.



Sân bay đông nghẹt những người đi du lịch nhân kỳ nghỉ lễ vàng. Mọi người tập trung ở các cổng khu bay quốc tế để đi Cebu, Pattaya, Hongkong, hiếm hơn thì là Palestine hay Kazakhstan, Ai Cập. Khu ga hành khách có trần cao rầm rầm tiếng trò chuyện,

ngập trong sự mệt mỏi và cơn hưng phấn nhẹ toát ra từ những người này. Bên cổng ra máy bay, trung tâm giao thông và bãi đậu xe cũng không khác gì. Thời sự nói trong kỳ nghỉ lễ này, số người ra nước ngoài lên tới 450.000 người. Ngày thường, ở sân bay Incheon có khoảng 30.000 người xuất ngoại, vậy nên quy mô lần này quả thực là vô cùng lớn.



Nhưng khác với cảnh tượng sôi động đó, nhìn từ bên ngoài, hình ảnh sân bay Incheon trông thật tĩnh lặng. Giống như màn hình đã tắt tiếng của hãng Yonhap News trên chiếc xe khách limousine của sân bay vậy. Có lẽ vì sân bay là đóa hoa của nền văn minh nở trổ tại một góc của hòn đảo hoang vu. Khi hệ thống phức tạp và khổng lồ của thời hiện đại nhẹ nhàng trở về với sự tĩnh lặng, ở sân bay có cái gì đó tựa như sức chế ngự lạ lùng, tạo cảm giác khỏe khoắn nguyên vẹn, có cái gì đó tựa như sự yên tâm và có lẽ cả vẻ đẹp nữa. Mọi người cũng cảm thấy những điều này nơi con đường sắt cao tốc kéo dài, chiếc cầu treo thanh nhã hay dàn cột điện cao thế. Giữa những đường băng in đầy dấu bánh máy bay đen thui, gió mùa thu thổi vù vù. Những chiếc máy bay đang nằm nghỉ đều chống cằm lên bánh trước, nhắm mắt cảm nhận cơn gió đó. Cơn gió chẳng biết thổi từ đất nước nào tới và đã đi qua những thế giới nào. Vài chiếc máy bay đang ngoan ngoãn nằm thò đầu vào bóng râm của khu cửa ra máy bay mà ngủ gật hoặc trầm ngâm suy nghĩ. Phía bên kia tháp không lưu, có cả một chiếc máy bay vừa rời khỏi mặt đất và đang bay lên bầu trời. Chắc hẳn nó đang dồn hết sức để vượt lên trọng lực, nhưng nhìn bề ngoài thì thật bình thản và thư

thái. Một lát sau, nơi máy bay vừa bay qua, hiện lên dấu vết của một hơi thở phào nhẹ nhõm. Đó là đám mây mà người ta vẫn gọi là vệt khói máy bay.



Mùa thu nên ánh mặt trời chín đỏ giội cả vào những ô cửa sổ vuông xuất hiện khắp nơi trong sân bay. Toàn bộ tòa nhà sân bay được bao bọc bởi những vách kính đồ sộ, bên trong lại lắp đèn huỳnh quang không tiếc tay nên ngập tràn ánh sáng, nhưng vật nắng thu êm dịu mà rực rỡ kia vẫn góp phần làm sân bay sáng lóa. Độ sáng trong sân bay tưởng chừng như “chói lóa” theo đúng nghĩa của từ này. Giống một con cá có bụng phát sáng, sân bay quốc tế Incheon được thiết kế tinh tế dựa trên những đường cong mềm mại và những đường thẳng mạnh mẽ. Đặc biệt, khu nhà ga hành khách dùng tới hơn 50.000 tấm kính, được xây dựng sao cho gần với bầu trời hết mức có thể. Để cho những tấm kính đó trong suốt hơn nữa, lắp lánh hơn nữa, mỗi ngày có hàng trăm con người dồn sức làm việc. Họ là những nhân viên vệ sinh mà chỉ riêng khu đợi lên máy bay đã là khoảng 500 người, còn tính toàn thể sân bay thì lên tới hơn 700 người. Ki Ok là một trong số đó.



Việc vệ sinh được chia cho ba tổ, liên tục làm việc suốt hai mươi tư giờ. Ki Ok làm việc từ một giờ chiều tới chín giờ rưỡi tối. Khu vực bà phụ trách là hai nhà vệ sinh nữ ở tầng ba khu nhà ga hành khách. Tổ trưởng giải thích rằng trước đây, nhà vệ sinh nam cũng giao cho phụ nữ dọn nhưng nhiều khách nước ngoài đã được phen

hết hồn nên về sau chia theo giới. Ki Ok liên tục phải làm sao cho bồn rửa mặt, bồn cầu, sàn nhà cùng với gương soi trông như “vừa mới lau dọn xong”. Tại không gian mà rất nhiều người qua lại không ngừng nghỉ, phải làm biến mất “dấu vết của sự qua lại” đó. Đây chính là mấu chốt của việc dọn vệ sinh sân bay.



Ki Ok đã nghỉ việc làm thêm phát tờ rơi buổi sáng. Một ngày trước, bên doanh nghiệp gọi điện đến hỏi “Hôm đó có đi làm được không?”, bà đã ngần ngừ nói “Chắc là khó lắm.” Cũng chẳng phải bà có việc gì nhất định phải làm hay có nơi nào nhất định phải đi nhưng bà nghĩ “Đến cả ngày lễ mà cũng bắt đi làm thì...” rồi biện bạch lý do từ chối. Và Ki Ok thấy hài lòng với lựa chọn đó. Mặc dù bà cũng ý thức được lớp trẻ đang cạnh tranh chỗ làm này với bà. Bởi vì bà thấy thật dễ chịu khi mình thuộc về những phong tục của thế giới này và là người gìn giữ chúng. Với Ki Ok lúc này, điều đó là cần thiết. Đó là những thứ mà cơ thể tự nhận ra trước và đứng ra đòi hỏi, giống như người trung niên đến một lúc nào đó sẽ cần Glucosamine, Gamma Linolen hay Omega 3. Giống như Tết thì muốn ăn canh bánh gạo, rằm thì rau trộn, Chuseok thì bánh lá thông, sinh nhật thì canh rong biển, Đông chí thì cháo đậu đỏ vậy. Đó là những việc mà phải làm thì mới yên dạ, cơ thể mới tiếp nhận được mùa mới... Đó là những việc hiển nhiên nên thường bị bỏ qua. Lễ cúng không phải chỉ dành cho tổ tiên mà chính mình cũng được dự phần. Ki Ok muốn dùng thức ăn để cúi đầu làm lễ trước cơ thể mình. Bà muốn nói với cơ thể mình rằng: “Vây là một mùa nữa lại đến rồi nhỉ? Sau này cũng cho tôi được nhờ cậy nhé.” Câu nói đó

như thể một lời đề nghị với thời gian, với tự nhiên, với cuộc sống: “Tôi đã biết tên của bạn nên chúng ta hãy sống vui vẻ với nhau nhé.” Ki Ok “cảm nhận” chứ không phải “lắng nghe” thấy điều đó. Bởi thế mà hôm nay, thay vì đi khắp các cửa hàng cửa hiệu và khu dân cư để phát tờ rơi quảng cáo cho vay tiền, bà sẽ lau dọn phòng, đi chợ và ngâm gạo làm bánh. Năm nay, Ki Ok muốn làm điều mà năm nào bà cũng làm. Bà muốn nhà mình tỏa mùi thức ăn sang cả nhà hàng xóm.



Buổi sáng, Ki Ok chuẩn bị nguyên liệu cho mấy món như rau trộn với miến trộn vì phải ngâm và nhặt sạch sẵn thì ngày mai mới dùng ngay được. Sau khi làm xong mấy việc lật vặt trong bếp, bà cho một tảng thịt vào nồi, đun sôi. Đây là tảng thịt bò Mỹ giá rẻ bà chọn mua sau khi dẫn đo so sánh mãi với thịt bò Hàn. Thịt bò sôi, bà vặn nhỏ lửa xuống để thịt nhừ. Bà vét cốm nguội rồi gói trong màng bọc thực phẩm và bỏ vào ngăn đá, sau đó đặt nồi nấu cốm mới. Tiếp đó, bà rửa bát đĩa, dọn rác và luộc khử trùng khăn lau bát. Đến một lúc, chẳng còn việc gì để làm nữa, bà mới ngồi xuống sàn phòng khách. Bà bấm chuyển kênh ti vi xem cho qua thời gian vì có lẽ một lát nữa mới phải tắt bếp. Trên màn hình hiện lên chương trình đặc biệt về Chuseok theo kiểu rập khuôn năm nào cũng thấy, rồi đến bản tin và một bộ phim nước ngoài đã hết thời. Kênh này thì phát “Tình hình giao thông lúc này”, kênh kia thì có một cô gái Philippine đội mũ cô dâu Hàn truyền thống và hát nhạc Trot, một kênh khác thì có ca sĩ thần tượng đeo dây đai đấu vật cổ truyền. Ki Ok nằm xuống, gối đầu lên cuộn giấy vệ sinh bên cạnh.

Bà lại tiếp tục buồn chán bấm chuyển hết kênh này đến kênh khác. Có lẽ vì trong nhà bốc đầy hơi nóng nồi hầm, hay vì lâu rồi mới được nghỉ ngơi trong chốc lát thế này mà mắt bà cứ díp lại. Một lát sau, Ki Ok đã ngủ thiếp đi, chẳng hề biết nồi cơm đã phun khói phì phì. Cơm nấu từ gạo mới trộn với gạo nếp nên mùi cơm theo cả vào giấc ngủ.



Lúc Ki Ok mở mắt ra thì đã đến giờ bắt xe buýt. Bà giặt mình dậy tắt bếp ga trước tiên, sau đó chuẩn bị đi làm. Cố tình nấu cơm mới vậy mà cuối cùng chẳng kịp xúc một thìa nào. Trang điểm thì bà chỉ bôi kem chống nắng với son, một phút là xong. Quần áo thì bà mặc chiếc áo leo núi 10.000 won mua ở cửa hàng, thêm áo khoác gió là đủ. Ki Ok đội cái mũ rộng vành che kín đỉnh đầu, cầm cái ví to in chi chít logo Gucci và đi ra cửa. Ai nhìn vào cũng thấy đúng là một kiểu phối đồ chẳng ăn nhập gì. Nhưng Ki Ok chẳng biết Gucci là hãng nào nên cũng chẳng quan tâm hàng giả hay hàng nhái. Mấy lần thấy bán ở sạp bên đường, vừa rẻ vừa nhẹ nên bà chọn mua, ở sân bay cũng có những thứ giống vậy, bà chỉ nghĩ đấy là mẫu hoa văn phổ biến ở Hàn Quốc, giống như dải ba vạch thường thấy của hãng Adidas. Đang vội vã chạy lên cầu thang, Ki Ok chợt kêu lên tiếc nuối: “À, đúng rồi! Mình phải xới cơm trong nồi cho tới ra rồi mới đi chứ nhỉ...” Dù vậy, bà không dám nghĩ đến chuyện quay lại. Lúc đi qua cổng, Ki Ok thấy cái gì đó thấp thoáng trong hòm thư. Tưởng chỉ toàn hóa đơn nên bà định cứ thế đi qua nhưng thư từ để lưu cữu như thế, trông như thể không có ai ở nhà thì cũng không tốt lắm. Trong nhà, giờ chỉ có bà là phụ nữ, lại sống

một mình nên càng phải cẩn thận. Ki Ok quay lại, đi về phía hòm thư. Bà lôi ra mấy tờ quảng cáo đợt *Sale Bùng nổ* của mấy siêu thị lớn nhân dịp Chuseok, coupon giảm giá của cửa hàng quần áo cùng bản kê khai dùng thẻ tín dụng mà gần đây bà làm ở tổ chức thanh toán thẻ. Hôm nay là ngày lễ, thư này chắc đến từ chiều qua nhưng lúc bà đi làm về thì trời tối nên không nhìn thấy. Ki Ok lẩm bẩm “Chắc là vậy rồi” và lướt nhanh qua mấy bưu phẩm. Nhưng lần trong đồng quảng cáo là một phong bì lạ. Một phong bì màu trắng bình thường hay bán trên thị trường. Ki Ok xem tên người gửi. Là tên người mà bà biết. Ki Ok đứng im tại chỗ, nhìn chăm chăm vào phong thư. Thế rồi có chút gì đó ngăn ngừ, bà nhét hết chỗ bưu phẩm vào túi và chạy ra bến xe buýt. Trong lúc chạy, ngực bà đập thình thịch vì một cảm xúc không rõ là vui mừng hay bất an.



Ki Ok đến văn phòng lúc đã quá một giờ một chút, cũng đã nghe quản lý nói những gì cần nói rồi nên bà mai mốt thay đồng phục. Sau đó, bà buộc chặt lên đầu chiếc khăn bà đã chuẩn bị riêng. Ở một bên ngực áo đồng phục có in một hình vẽ nhỏ xíu cho biết nơi mà bà đang đứng là nơi nào. Nhìn thoáng qua thì giống đám mây, nhìn kĩ thì đó là logo của công ty hàng không, trông như một hoa văn thái cực. Logo đó có vẻ linh thiêng và nhẹ bồng, tựa như đôi cánh giúp đưa bất cứ ai tới bất cứ nơi nào. Đồng thời, dường như nó cũng tự nhiên gợi nhắc đến cái gì đó kiểu gió hay hơi lạnh và các nhân viên biết đường mà cài cổ áo cho thật chặt. Mặc dù không làm thế thì cũng bị cảm thật nhưng có khi vì những xúc cảm cuộn lên như luồng khí áp từ cái logo bé xíu kia mà lại bị gió lừa vào ngực

cũng nên. Ki Ok kéo cái thùng có bánh xe đựng dụng cụ vệ sinh đi về phía nhà vệ sinh số 1. Từ phía đối diện, một cô gái mặc váy ngắn đi giày cao gót lênh khênh đang chạy tới. Một tay cô đang kéo chiếc va li loại lớn. Cảnh này chẳng có gì là lạ. Ở đâu mà chẳng có người đi muộn. Đặc biệt ở sân bay thì thể nào cũng có. Ki Ok lo lắng nghĩ “Thế kia liệu có ngã không nhỉ?” và dõi theo bóng cô gái cho tới lúc khuất hẳn. Sau đó, bà đi vào khu vực đầu tiên do mình phụ trách.



Trên tấm biển, cụm từ “Nhà vệ sinh” được in cùng lúc bằng cả tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật. Thêm vào đó là hình vẽ mà bất cứ ai, chỉ cần là người Trái đất đã được khai hóa thì dù không biết tiếng cũng hiểu được. Đó là biểu tượng mang tính quốc tế mà ai nhìn cũng hiểu, tượng trưng cho “Nơi giải quyết nỗi buồn”. Nhưng có vẻ như mọi người trên thế giới vào đây không chỉ để giải quyết “nỗi buồn”. Trong nhà vệ sinh, những việc mà người ta làm nhiều đến bất ngờ. Rửa mặt, đi vệ sinh, vứt rác, chải chuốt... là những việc đương nhiên, không những thế người ta còn ăn uống, khóc lóc, gây gổ, quấy rối và đặt bom nữa... Tất nhiên Ki Ok chưa bao giờ thật sự nhìn thấy tội phạm khủng bố cả. Nhưng bà biết có lần sân bay đã náo loạn vì phát hiện trong nhà vệ sinh nam có đạn súng trường và pháo sáng loại dùng trên biển. “Để đâu không để, sao lại để trong nhà vệ sinh cơ chứ?”, những người cùng làm với bà ca cẩm như vậy nhưng tính ra thì cũng chẳng có chỗ nào khác ngoài chỗ đó. Ki Ok đeo đôi găng tay cao su vào, dựng cái thùng đựng dụng cụ vệ sinh ở phía lối vào và bắt đầu một ngày làm việc. Trong cái thùng màu vàng chất mấy thứ như nước khử mùi, chất tẩy rửa,

khăn lau, giấy cuộn... Số lượng, chủng loại, cách dùng các chất tẩy rửa, tất cả đều do đội Thiết bị và Môi trường của công ty hàng không quyết định. Nhưng đơn vị trả lương cho Ki Ok lại là công ty dịch vụ vệ sinh. Vì vậy, Ki Ok chẳng biết gì về tình hình công ty dịch vụ lẫn công ty hàng không. Đó cũng chính là điều mà các công ty muốn.



Nhà vệ sinh đông nghẹt người. Tuy không bằng biển người đợi giải quyết nỗi buồn xếp hàng tại những trạm dừng chân trên đường cao tốc mỗi dịp lễ tết, nhưng cũng có khá nhiều người đang đứng đợi không theo hàng lối gì ở ngoài hành lang, thế này cũng là đông rồi. Ki Ok thành thực lau dọn vết bám trên mặt gương, lau sàn, dọn giấy dùng rồi trong thùng khăn giấy lau tay rồi cọ rửa xung quanh. Tất cả đều là những công việc phải gò vai, cúi lưng, khom đầu gối liên tục. Trong lúc Ki Ok lau bồn rửa mặt, một nữ sinh cấp Ba đang đứng trước gương nheo mắt, dặm lại mascara. Bên trong chiếc áo cardigan mỏng là chiếc áo sát nách, xem ra sắp tới một nước nào đó trời nóng. Cạnh đó là một cô gái khác đã chỉnh trang lại phấn son, đang phồng má selfie. Sợ lỡ đâu mình lại lọt vào hậu cảnh của bức hình, Ki Ok vội tránh đi. Bà thầm thắc mắc: "Rốt cuộc vì lẽ gì mà lại chụp ảnh trong cái chỗ người ta đi vệ sinh như thế?" Nhưng bà chỉ nghĩ vờ vẫn thoáng qua vì việc ngày càng nhiều. Bà bỏ bàn chải bồn cầu, miếng mút cọ, hóa chất tẩy rửa... vào trong cái xô nhỏ, rồi cất bước đến từng buồng vệ sinh. Mọi người ra vào đó không theo thứ tự cố định, nếu không thuộc lượt thì dòng người sẽ bị rối ngay. Ki Ok dọn sạch thùng rác trong buồng vệ sinh, sau đó

dùng cây cọ bồn cầu đánh kĩ từng góc ngách trong bồn. Chỗ nào tay không thò vào được thì bà dùng bàn chải đánh răng, bà dùng miếng mút cọ bên ngoài bồn, sau đó lấy khăn khô lau thêm một lượt nữa. Trong lúc hành khách ngồi cô độc giải quyết trong buồng vệ sinh bên cạnh, ngoài cánh cửa, đủ các loại va li đang đứng thừ ra đợi chủ nhân như một bầy chó trung thành. Phía trước mỗi bồn cầu có khoảng không gian khá rộng, tuy vậy vẫn có những chiếc va li không thể kéo vào được. Những chiếc va li đó nhiều khi cản trở Ki Ok khi bà lau dọn lối đi. Bà đẩy cây lau nhà, cố xoay xở tránh một chiếc va li kéo của một cô gái Nhật đeo phụ kiện đầy người, một chiếc va li hàng hiệu của ai đó, trông có vẻ là da thật, cùng với chiếc ba lô leo núi phải nặng đến hơn 20kg. Và trước sự chu đáo tỉ mỉ của bà, những người phụ nữ nước ngoài nói với bà bằng ngôn ngữ của vùng đất mà họ sống, như “Obrigado”^[8], “Khob phra khun kha” (ขอบคุณค่ะ)^[9], “Xin cảm ơn”^[10] hay “Blagodaryu vas” (благодарю вас)^[11]... Nghe họ nói, bà chỉ cười ngượng nghịu. Mặc dù ngữ điệu và phát âm hơi khác nhau theo từng khu vực, nếu chuyển thành tiếng Hàn thì chắc cũng ở mức độ khác nhau giữa các vùng miền, như “Cảm ơn nhé”, “Cảm ơn ghen”, “Cảm ơn nha”. Tuy chẳng hề biết đến điểm khác biệt tinh tế đó, Ki Ok vẫn hiểu tất cả những câu nói đó có nghĩa là “Cảm ơn”. Bởi ánh mắt và nét mặt đã giúp phiên dịch thứ ngôn ngữ mà họ nói. Mỗi lần như vậy, Ki Ok muốn đáp lại gì đó nhưng vì chẳng biết một thứ ngoại ngữ nào, bà chỉ khẽ gật đầu chào và nói “Vâng, vâng” mà thôi.



Ki Ok kéo thùng đồ hồi hả đi sang nhà vệ sinh thứ hai. Đáng lẽ

cứ cách mười phút là phải qua lại giữa hai nhà vệ sinh xem tình hình thế nào nhưng hôm nay mất thời gian hơn mọi khi. Giống như khi này, Ki Ok lại dọn phòng trang điểm, phòng cho người khuyết tật, lau dọn quanh bồn rửa mặt, quét lối đi và dọn từng buồng vệ sinh. Nhưng hôm nay, nhà vệ sinh bên này đặc biệt bẩn. Bẩn từ cái buồng vệ sinh tận títt đằng kia, cái mà bà bước vào đầu tiên. Ki Ok xách xô và bước vào cái chỗ mà ai đó vừa xong việc và đi ra. Nhưng vừa mở cửa thì từ bên trong xộc lên mùi tanh của máu. Đó là chỗ mà một người phụ nữ da trắng cao lớn vừa rời khỏi với khuôn mặt xám xịt. Chẳng hiểu sao người đó không nhìn thẳng vào bà mà cứ thế vội vã đi. Theo kinh nghiệm của Ki Ok, bà biết đôi khi mùi máu còn buồn nôn hơn cả mùi chất thải. Dĩ nhiên kinh khủng nhất là buồng vệ sinh sau khi “phụ nữ đến tháng vào đi nặng”. Ki Ok cau mày xịt nước khử mùi, sau đó ngồi xổm xuống trước bồn cầu.

Theo như Ki Ok thấy, cuộn gọn ghế đồ bẩn thải ra hay giặt nước sau khi đi vệ sinh... đều là những việc vô cùng dễ. Nhưng mọi người lại không làm những “việc dễ” đó. Dòng chữ viết bậy lên tường bằng thứ tiếng mà bà mới thấy lần đầu hay dấu bùn đất để lại trên sàn phòng vừa mới lau..., những việc đó vẫn còn dễ thương chán. Có người cảm thấy căng thẳng trước giờ bay hay sao mà bị Tào Tháo đuổi, giải quyết xong không xả nước, cứ thế chạy luôn... Từ trong bồn cầu bị nghẹt lõi ra được cái đầu của Pororo, cái tai nghe dây nhợ rối tinh hay chiếc điện thoại đời cũ..., những việc này thì chẳng có gì đặc biệt. Sân bay quốc tế vốn tập hợp đủ mọi thứ trên đời. Đặc biệt, nhà vệ sinh là nơi mà những con người trên khắp thế giới này tổng khứ chất thải của mình. Đó là nơi bám bụi đất của các

châu lục và xuất hiện các loại lông đủ màu sắc của cơ thể người. Dầu sao, tất cả đều là những thứ mà Ki Ok phải dọn. Những thứ xuất hiện trong thùng rác còn đa dạng hơn nữa. Ki Ok đã từng giờ một chiếc giày leo núi lên mà ngẩn mặt nhìn mất một lúc lâu. Có lần bà còn tìm thấy một bức ảnh gia đình đầm ấm, phía sau là cảnh biển màu san hô. "*Biển đó có phải ở Đông Nam Á không nhỉ?*," bà tự nhủ rồi cầm hai nửa bức ảnh bị xé làm đôi lên, ghép lại và nhìn. Ngày tháng trên ảnh thì mới đây thôi, nhưng tại sao bức ảnh lại nằm ở chỗ này, thật không thể hiểu nổi. Có lần bà thấy cả cuốn sách có chữ ký của tác giả, một chiếc cúp hay kỷ niệm chương rõ ràng là bị người ta cố tình vứt bỏ. Tất nhiên, trong số rác đó cũng có những thứ không phải bị vứt, mà bị rơi, nghĩa là ai đó đã đánh mất. Ki Ok cẩn thận cất những thứ đó trong thùng đó rồi giao lại cho văn phòng hoặc Trung tâm đồ thất lạc. Đôi khi thấy có sổ liên lạc, bà cũng tự mình đi tìm chủ nhân của món đồ.



Sau khi dọn xong một lượt các bồn cầu, Ki Ok thẳng lưng đứng dậy. Lúc đó, ở gần bồn rửa mặt, một đứa trẻ đang nôn. Sáu tuổi? Hay là bảy tuổi nhỉ? Một thằng bé mặc quần yếm, mái tóc cắt cao dính bết. Bên cạnh thằng bé, một người phụ nữ trông có vẻ là mẹ nó đang vỗ lưng cho nó. Trong bồn rửa mặt, nước vẫn đang chảy. Gần đó, vài người đang đứng tránh ra như khó chịu. Ki Ok vội vã tiến đến và bảo: "Không được làm như vậy ở đây đâu ạ." Nhưng người mẹ kia sau khi liếc bà một cái thì chẳng đáp lại gì. Ki Ok cảm thấy bực mình nhưng vẫn cố tỏ ra lịch sự hết mức có thể và nói: "Xin hãy ra bồn cầu trẻ em ở đằng kia ạ." Thậm chí chẳng buồn

nhìn bà, người mẹ kia nói bằng một giọng khô khốc và thản nhiên đến lạ: “Trẻ con làm vậy ở đây thì đã sao hả?” Đứa trẻ bật ra tiếng “ọe...” thêm lần nữa, làm dây bẩn ra bồn rửa mặt. Ki Ok lo lắng nhìn lỗ thoát nước của bồn. Một phụ nữ to lớn chen vào giữa bà và mẹ của đứa trẻ. Đó là một phụ nữ người Nga đã nhiều tuổi và trông cũng có vẻ trải đời. Người đó một tay khóa vòi nước đang chảy, tay kia cầm điện thoại lớn tiếng tranh cãi gì đó. Trên vai người đó đeo chiếc túi Gucci giống hệt chiếc của Ki Ok. Bà giật mình, ngạc nhiên nghĩ: “Thứ phổ biến nhất ở Hàn thì cũng phổ biến nhất trên thế giới hay sao?”. Trong lúc bà đang mãi mê nhìn chiếc túi thì người mẹ kia rút khăn giấy, bình thản lau miệng cho con. Tiếp đó, sau khi nhìn lại mình một lần trong gương, cô ta dắt tay con ung dung ra khỏi nhà vệ sinh.

“Này cô ơi.”

Không dừng được, Ki Ok cất tiếng gọi cô ta. Thực ra bà đã định cứ để kệ cho cô ta đi, nhưng thấy đồ khách để quên mà làm như không thấy thì thật không phải, vậy nên bà mới gọi cô ta lại.

“Cô để quên cái này này.”

Ki Ok giơ ra một túi giấy để trên bệ rửa mặt. Qua khe mở hé của miệng túi, bà thấy thứ đựng bên trong. Đó là một set bánh macaron còn mới có tới hơn hai mươi màu. Loại bánh đó có giá hơn 2.000 won một chiếc, ngoài hộp dán nhãn hiệu của hàng bánh thuộc một khách sạn. Ki Ok không biết thứ bánh đó tên là “macaron” nhưng bà biết hộp bánh mình cầm trên tay gần như mới hoặc chắc chắn là còn đầy. Người mẹ trẻ kia thản nhiên nhìn Ki Ok và nói:

“Không phải của tôi để quên.”



Một chiếc xe vệ sinh tên gọi “Reskin” đi qua trước mặt Ki Ok. Ánh đèn huỳnh quang lung linh rực rỡ trên nền đá cẩm thạch nhân tạo bóng loáng. Ki Ok có một đồng nghiệp phụ trách việc thu gom và phân loại rác, bà ấy ngày càng tiêu tụy vì suốt ngày phải nhặt những chai đồ uống dở mà mọi người bỏ lại rồi đổ phần nước thừa trong chai vào một cái thùng. Thứ rác xuất hiện nhiều nhất ở sân bay chính là chai và bình đựng đồ uống. Trên bảng điện tử tuần tự hiện lên những thông tin về thời gian đi, thời gian đến của những chuyến bay. Những thông tin đó liên tục thay đổi và chuyển động, thông báo tình hình trên không trung. Những chữ cái và con số phủ kín tấm bảng điện tử kia rõ ràng mà cũng phức tạp như những đẳng thức toán học viết chi chít trên bảng đen, vì vậy, trông nó cũng có gì đó thật trang nghiêm. Những con số kia có nghĩa là ai đó sắp được bay. Hoặc là đang lên máy bay rồi. Việc lừa nhiều người vào cùng một chỗ và buộc họ lại cũng là một trong những việc làm theo kiểu riêng của từng quốc gia. Ki Ok nheo mắt chăm chú theo dõi thông tin máy bay đi Úc. Vì bà muốn biết đất nước đó cách Hàn Quốc bao xa, đi mấy giờ là tới. Bà lấy giờ đi trừ giờ đến rồi tính ra khoảng cách từ đó đến đây. Bà lẩm bẩm: “Nước này xa thật...” Lúc này tự nhiên bà thấy tò mò cả về những thứ khác của đất nước đó, như tỷ giá tiền, phong tục, thời tiết. Không phải vì muốn đến đó mà bởi bà nghĩ “Biết đâu Young Woong không biết...”. Thực ra, bà hầu như chẳng biết gì về “quốc tế” hay “thế giới”. Bà chẳng biết châu Đại Dương nằm ở Ấn Độ Dương hay Đại Tây Dương. Bà chẳng biết Bắc Mỹ và Nam Mỹ, phần nào của lục địa lớn hơn, bà cũng chẳng

biết trên thế giới có cả những nước tên là “Montenegro” hay “Antigua & Barbuda”. Nhưng Ki Ok biết rằng trên thế giới có những nước bà có thể đến và có những nước bà không thể đến, cũng như lý do tồn tại của hai loại quốc gia ấy. Không những thế, Ki Ok biết cách kín đáo phân biệt người Hàn và người nước ngoài, nhìn ra được người mới đi máy bay lần đầu và hành khách bay lâu năm. Trong những nước Đông Bắc Á, Ki Ok cũng chỉ ra được đâu là người Hàn, đâu là người Trung, đâu là người Nhật. Bà còn phân biệt được “người đến Hàn để kiếm tiền” và “người đến Hàn để tiêu tiền”. Những người sống tha hương để mưu sinh, vẻ mặt, tư thế và ánh mắt họ có gì đó hơi khác. Dù cho bản thân họ không muốn để lộ ra điều đó. Cũng giống như trên tàu điện ngầm, có người nhìn mặt Ki Ok là đã đoán được “cuộc sống” của bà. Giống như mặc quần cạp thấp mà lúc ngồi xổm không để ý thì những thứ như mỡ hai bên sườn... kiểu gì cũng phơi ra.



Còn bốn tiếng nữa mới tan ca mà Ki Ok đã thấy mệt rồi. Từ sau khi mãn kinh, bà dễ lên cơn sốt, mặt mũi thường đỏ bừng. Hôm nay cũng vậy, bà thấy tức ngực, khó thở và đổ mồ hôi lạnh. Khu ga hành khách nhiều cửa sổ nhưng kém thông thoáng, bầu không khí hơi ngột ngạt. Thực tế, hàng chục ngàn tấm kính bao bọc khu ga hành khách và khu lên máy bay này giống “bức tường” hơn là “cửa sổ”. Đó là vì người ta đặt trọng tâm vào vấn đề an ninh và cảnh quan hơn là vấn đề thông thoáng và để đảm bảo hiệu quả của điều hòa nhiệt độ bên trong mà những ô cửa sổ có thiết kế sao cho “không mở được”. Ki Ok cảm thấy mắt mình khô rát, cùng với đó là

cơ buồn ngủ không thể chịu nổi cứ chốc chốc lại kéo đến. Thịnh thoảng bà ngáp suýt rách cả miệng, ngay cả lúc đó, bà cũng lo không biết Tổ trưởng hay Trưởng bộ phận có nghĩ bà chảnh mánh công việc không. Ki Ok ra chỗ vòi nước và uống nước lạnh cho tỉnh ngủ. Dù vậy, cơn sốt trong người bà mãi vẫn không giảm bớt, bà liền uống thêm vài ngụm nữa. Cái khăn buộc đầu cũng bí bách như nội tâm của bà vậy, bà chỉ muốn cởi phắt ra cho xong nhưng không thể làm thế. Tự đứng lại phơi cái bộ dạng gớm ghiếc ra trước mặt khách, có khi bà sẽ bị công ty đuổi việc cũng nên. Mặc dù chưa ai nói gì cả nhưng đấy là vì quản lý chưa từng nhìn thấy hết cái đầu của Ki Ok thôi. Từ sau khi chứng rụng tóc trở nên nghiêm trọng, Ki Ok thường buộc khăn đầu hoặc đội mũ đi làm. Vì bà sợ rằng giữa một nơi mà hầu hết nhân viên có vẻ ngoài sáng sủa như nơi đây, giữa cái sân bay mà mọi thứ đều sạch sẽ sáng choang này, có thể bà sẽ trông như một vết bẩn. Hơn nữa, Ki Ok cũng biết rằng nguyên tắc số một của sự sạch sẽ là phải tẩy hết những vết bẩn. Đầu của bà giờ đây nhăn thín phần giữa như con bạch tuộc, giống mái tóc giả mà các diễn viên hài thịnh thoảng đội ra sân khấu. Ban đầu là một vết rụng tóc to bằng đồng xu 500 won, rồi không biết từ lúc nào to bằng cả quả dưa hấu. Ngay cả trong số những phụ nữ bị mắc bệnh rụng tóc từng mảng thì đây cũng là trường hợp hiếm thấy. Ki Ok đổi chỗ và nhìn ra xa một chút. Bên ngoài cửa sổ, một chiếc máy bay bé xíu đang từ từ cất cánh, vạch một đường chéo lên nền trời. Bà thoáng thấy cái logo ở phía đuôi nhưng không biết đó là của nước nào. Ở độ tuổi của bà, thật khó mà thuộc được tất cả tên của hơn sáu mươi hãng hàng không hoạt động ở sân bay Incheon. Chuyện đó đối với bà không cần thiết, mà cũng chẳng có

gì phải vội. Mặc dù bà cũng phân biệt được những hãng tương đối quen thuộc như Korean Air, Asiana hay Air Canada có in hình chiếc lá phong thật to. Những hãng như Airoflot, Garuda Indonesia hay Mega Maldives thì không dễ nhớ lắm. Ki Ok cũng chưa từng muốn biết những thứ đó. Thay vì thế, Ki Ok thường xuyên thắc mắc một vấn đề khác. Điều mà bà luôn cố hiểu nhưng vẫn không sao hiểu nổi:

“Sao người ta lại đánh rơi nhiều thứ thế nhỉ?”



Việc dọn dẹp cứ lặp đi lặp lại. Chỗ này vừa ổn thì chỗ kia lại bẩn, chỗ kia vừa dọn xong thì chỗ này lại bừa bộn tứ tung. Ki Ok im lặng hoàn thành công việc của mình. Vì chỉ cần chịu đựng thêm vài chục phút nữa thôi. Hơn nữa ngày mai được nghỉ rồi. Trong bếp, nguyên liệu nấu nướng cũng đã chuẩn bị xong xuôi. Với lại... với lại, còn lá thư nữa! Đến lúc đó, Ki Ok mới nhớ ra trong túi có tập bưu phẩm. Bà đã cố gắng để từ từ rồi đọc, vậy mà bận quá nên quên bém đi. Nhớ ra lá thư đó, tự nhiên bà sốt ruột chỉ muốn nhanh chóng đọc ngay. Ki Ok liên tục nhìn đồng hồ tới mức lộ liễu và cố đợi cho hết ca làm. Một lát sau, vừa hết giờ làm, bà lập tức đi như chạy khỏi cái không gian mà bà đã ở đó suốt từ tám giờ sáng. Đang đi thì bà thấy Trưởng bộ phận mang vẻ mặt nghiêm trọng đang đứng nói chuyện với ai đó. Nhìn kĩ thì đó là người phụ nữ dọn nhà vệ sinh cùng tầng với Ki Ok. Bà nhớ thỉnh thoảng có thấy người kia trò chuyện với người nước ngoài bằng tiếng Anh, bà đã thầm nhìn người đó bằng con mắt kính nể. Dù đó chỉ là những từ ngữ rất đơn giản hay ngữ

pháp thì sai hết cả, nhưng trong con mắt của Ki Ok thì vẫn thật là tài giỏi. Người phụ nữ đó sống ở Bupyeong nên mọi người gọi luôn là "cô Bupyeong". Nhân viên vệ sinh phần lớn đều đeo bảng tên nhưng có vài người thường gọi nhau bằng biệt danh như vậy. Cố giấu ánh mắt đầy vẻ hiếu kỳ, Ki Ok chậm chậm đi ngang qua hai người đó. Một lúc sau, giọng nói cộc cằn của Trưởng bộ phận vọng tới tận chỗ Ki Ok:

"Mẹ kiếp, có ai đi làm ngày lễ vì muốn đi đâu cơ chứ..."

Cô Bupyeong biết ý vội nói hòa theo:

"Ôi chao, đúng thế đấy ạ. Tự nhiên lại nghỉ thế thì biết phải làm sao."

"Dạo này các cô thật chẳng có trách nhiệm gì cả, trách nhiệm ấy mà..."

Sợ bị vạ lây, cô Bupyeong lập tức hạ giọng, lí nhí nói đỡ cho đồng nghiệp:

"Nghe nói chị ấy ốm mà... ốm nặng đấy ạ."

Trưởng bộ phận đột nhiên quát ầm lên:

"Mẹ nó chứ, chuyện đó sao mà tin được?"

Rồi Trưởng bộ phận đưa tay lên tìm thuốc lá trong túi áo ngực và nhìn đi chỗ khác:

"Thôi được rồi. Chị làm thay luôn ca của chị đó đi."

Đến lúc này mới hiểu ra tình hình, cô Bupyeong giật nảy mình:

"Dạ?"

Ngày càng đi xa hai người kia nên Ki Ok phải dỏng cả tai lên mà nghe. Giữa những âm thanh ầm ầm náo nhiệt của nhà ga hành

khách, loáng thoáng vọng tới mấy câu như “Sau này tôi sẽ không để chị chịu thiệt...”, “Lễ Chuseok thế này đột nhiên kiếm đâu ra người chứ...” gì gì đó. Vẫn là giọng điệu thường ngày, không ra nhờ vả cũng không ra mệnh lệnh. Một thoáng sau, không biết là sắp khóc hay bức mình mà giọng của cô Bupyeong cao vút:

“Ôi chao, tôi cũng không được đâu ạ. Vợ chồng con trai tôi từ Mokpo định sẽ đến ăn lễ Chuseok với tôi, mà không, giờ này chúng nó cũng đến nơi rồi ấy chứ. Không có tôi thì chúng nó còn không mở được cửa mà vào nhà đấy ạ.”



Sau khi cùng các đồng nghiệp chúc nhau nghỉ lễ vui vẻ, Ki Ok rời khỏi văn phòng. Không về nhà ngay, bà ra ngồi ở một băng ghế gần khu nhà ga. Trang phục của bà giống hệt như lúc rời nhà đi, từ chiếc áo leo núi đến cái mũ rộng vành. Trên tay bà, chiếc túi vải Gucci đang nằm ngoan ngoãn. Ki Ok đặt chiếc túi lên đầu gối, mở ra tìm lá thư màu trắng trong mớ bưu phẩm nhàu nát. Định lên xe buýt đọc nhưng lại sợ xe buýt đông đúc như lúc bà đi đến đây, để về nhà đọc thì có lẽ bà không đợi nổi. Với lại, hôm nay Ki Ok cần lá thư này.



Bức thư do Young Woong gửi. Young Woong là đứa con trai độc nhất mà hơn ba mươi tuổi Ki Ok mới sinh được. Bố nó chết sớm nên coi như Ki Ok một mình nuôi con khôn lớn. Bố của Young Woong chẳng bao giờ để ý đến việc trong nhà, ông ấy có thú vui đi đâu đó ngắm cảnh. Đầu năm mới, ông ấy bảo đi xem mặt trời mọc và leo

lên ngọn núi nào đó ở Gangwondo rồi trượt chân rơi xuống vách đá mà chết. Lúc đó, mặt trời vừa mới nhô lên, ông ấy vừa mới kịp tạo dáng trước máy ảnh. Có lẽ vì thường ngày chẳng bao giờ quan tâm đến việc trong nhà nên ông ấy hay đùa và sống lạc quan, ngay cả lúc chết vẫn còn cười và nói "Kim chi~" rồi mới ra đi. Kể từ dạo đó, Ki Ok làm đủ thứ việc vất vả nặng nhọc để nuôi con. Young Woong cũng hay ăn chóng lớn, trở thành một đứa trẻ ít nói và thành thật. Gần đây, nó còn chăm chỉ đi làm thêm để kiếm tiền học tiếng bên Úc... Thằng bé cũng có lần bẽn lẽn nói rằng một lúc nào đó nhất định sẽ cho mẹ đi du lịch nước ngoài. Mặc dù cái "nước ngoài" đó cũng không có gì ghê gớm cả... Đây là kiểu du lịch theo tour mà khách kéo thành từng đoàn giống hệt nhau dưới lá cờ của hướng dẫn viên, sẽ bị người bản địa lừa một chút, sẽ mua những món đồ lưu niệm kém chất lượng, sẽ bị hớ... Nhưng giờ đây, Young Woong vào tù rồi. Thằng bé lớn lên ngoan ngoãn như vậy mà sao lại... Tốt nghiệp đại học rồi, đi nghĩa vụ luôn rồi, vậy mà nó lại trộm bưu kiện nhà người ta rồi đột nhiên thành người có tiền án. Mới phạm tội lần đầu nên đáng ra có thể được khoan hồng nhưng có lẽ thấy tài xế lái xe chuyển phát bưu kiện đuổi theo nên thằng bé hoảng quá, lấy chân đạp rồi đánh người ta. Đã trộm cắp lại gây thương tích, Young Woong phải lãnh án tù. Về sau, bà nghe nói con trai bà khai rằng định lấy đồ ăn trộm đăng lên mạng, bán lấy tiền đi học tiếng bên nước ngoài. "Vậy bên trong là cái gì vậy ạ?", Ki Ok hỏi viên cảnh sát phụ trách vụ việc. Người kia phản ứng kiểu "Cái gì là cái gì ạ?", bà liền hỏi lại rằng bên trong cái hộp mà Young Woong ăn trộm ấy đựng cái gì. Viên cảnh sát chần chừ một lát, sau đó xem lại giấy tờ biên bản và đáp: "Là một cái máy hút sữa ạ." Một cái máy hút sữa

chạy điện loại Swing hàng của Đức mà một bà mẹ trẻ mới sinh con đặt mua. Mới đầu, Ki Ok nghe còn không hiểu cái từ “máy hút sữa” đó nghĩa là gì. Nhưng bà cảm thấy dù là thứ gì thì cũng chẳng khác biệt. Dầu sao đó cũng là thứ mà Young Woong chẳng hề hay biết. Đó có thể là một hộp đựng cua ngâm tương, một tập giấy điều tra thăm dò đã điền xong hoặc một bộ màn chống muỗi one-touch... Những cái tên thảm hại và cụ thể đó hiện lên quá sức sống động, Ki Ok chỉ biết cười một cách rã rời. Tại sao lại dễ dàng đến thế? Tại sao sự yên ấm của một gia đình lại tan vỡ một cách ngớ ngẩn như vậy - bà không thể hiểu nổi. Từ dạo đó, bà bắt đầu rụng tóc. Ban đầu, bà tưởng không vấn đề gì nhưng mỗi khi gội và chải đầu, tóc lại rụng ra cả nắm. Mặc dù vậy, Ki Ok không nói gì, hàng tuần vẫn đi thăm con trai. Mỗi khi đọc được trên báo những bài viết lành mạnh và tươi đẹp, bà lại lấy kéo cắt ra gửi cho con. *Cô gái mười sáu tuổi người Anh trượt tuyết tới Nam Cực. Cậu bé mười một tuổi người Nhật chạy mười bốn tiếng để hoàn thành cuộc thi marathon. Lần đầu tiên xuất hiện tiến sĩ kỹ thuật khiếm thính.* Những bài báo kiểu như vậy. Young Woong cực kỳ ghét chúng. Ki Ok lại không biết điều đó. Young Woong không bao giờ gọi điện về nhà hay nói là muốn gặp mẹ. Con trai của Ki Ok giờ như trở thành một người khác hẳn, bà lo lắng trong lòng nhưng vẫn đều đặn đến gặp mặt con vào ngày nghỉ. Young Woong dường như chẳng thấy có lỗi mà cũng chẳng thấy biết ơn mẹ. Và mặc dù cũng không hẳn là vì chuyện đó nhưng cách đây không lâu, Ki Ok đã cãi vã chuyện vặt với con. Đã hai tuần rồi, bà không đến thăm nó. Dù vậy bà lại cảm thấy không vui nên đêm nào cũng trằn trọc mãi... Dù đã nghĩ hay là mình đi thăm con nhưng bà vẫn mong chỉ lần này thôi, con trai bà sẽ liên

lạc trước. Hôm nay thì Young Woong gửi thư về thật. Ngoài cái thiệp mừng nhân Ngày Cha mẹ vốn là bài tập về nhà mà thằng bé tặng bà hồi tiểu học thì đây là thư đầu tiên bà nhận được từ con. Ki Ok cẩn thận mở tờ giấy A4 gấp làm tư. Trong đầu bà đã lo tới chuyện viết thư trả lời con thế nào. Lâu rồi bà không cầm bút, viết được một câu cũng tốn biết bao nhiêu năng lượng. Vì thế mà thay cho viết thư, Ki Ok thường cắt mấy bài báo rồi gửi cho con. Lòng đầy xốn xang, Ki Ok mở lá thư và đọc. Trên tờ giấy trắng với mấy chục dòng kẻ ngang, chỉ có một câu được viết bằng nét bút bi ấn mạnh:

“Mẹ, tiếp tế thức ăn.”

...Trong giây lát, Ki Ok ngơ ngẩn lật mặt sau tờ giấy. Để xem biết đầu mặt sau có viết thêm gì chẳng. Nhưng cả mặt sau lẫn mặt trước tờ giấy viết thư đều không còn nội dung nào khác. Không có lời hỏi thăm mẹ khỏe không, cũng không có câu nói nhớ mẹ. Chỉ duy nhất một câu viết ở dòng trên cùng “Mẹ, tiếp tế thức ăn” đó mà thôi.



Ki Ok cởi mũ đặt lên ghế. Cả ngày nay đã bức bối, trong ngực bà giờ lại lên cơn sốt nên không sao chịu nổi. Vài người đi ngang qua nhìn Ki Ok và kêu lên “Ôi trời ơi” như thể ai làm gì họ vậy. Nhưng Ki Ok chẳng bận tâm. Bà ngẩng đầu nhìn về phía xa xa. Trên nền trời đêm trong veo không một gợn mây, mặt trăng to tròn đang tỏa sáng vằng vặc. “Chuseok” nghĩa là “Đêm trăng thu sáng đẹp nhất” mà. Vẫn còn hai tiếng nữa mới sang ngày lễ nhưng trăng đã hiện

lên gần như tròn trịa. Nhìn mặt trăng, lúc này bà mới nhớ ra những thông tin trong dự báo thời tiết sáng nay, những cụm từ như “khối khí áp cao”, “kỳ nghỉ vàng”, “cả nước” và “trời đẹp”... Bà thấy có khi tất cả đều đúng cũng nên. Bà dự cảm hôm nay bầu trời trên cả nước sẽ quang đãng và ngày mai chắc chắn cũng nắng đẹp. Nhưng không hiểu sao trong lòng bà chỉ thấy u ám mà thôi. Có lẽ vì đầu thì bốc hỏa còn ngực thì như có gió lửa nên vậy. Theo như bà biết, ở sân bay, những từ được dùng nhiều nhất là “Khởi hành” và “Hạ cánh”. Nhưng giây phút này đây, Ki Ok ngồi đó với vẻ mặt như một đứa trẻ mồ côi không biết phải đi đâu trước hàng ngàn tấm biển chỉ đường. Bà khẽ thở hắt ra một hơi. Bụng đói nên hơi thở bà đặng đặng. Nghĩ lại thì hôm nay bà chưa ăn uống gì. Đột nhiên, bà nhớ ra hộp bánh macaron trong túi. Bà mẹ trẻ nào đó để quên, vút đồ ăn đi thì phải tội và hoài của nên bà cất riêng ra một chỗ. Ki Ok lục chiếc túi Gucci của mình và lấy cái hộp giấy cao cấp đó ra. Bà nhìn những chiếc bánh macaron nhiều màu theo tông pastel xinh đẹp tới mức ăn cũng tiếc. Đó là những chiếc bánh làm từ các nguyên liệu cơ bản như trứng gà, sữa, đường... nhưng tùy từng loại mà cho thêm nắm củ với gan ngỗng, chanh với hoa hồng. Ki Ok nhặt một chiếc màu hồng và nhìn nó đăm đăm. Gương mặt bà lẫn lộn vẻ bất an và sự hiếu kỳ. Chiếc bánh tròn xoe, to bằng đồng xu 500 won. Ki Ok há to miệng cắn mất nửa chiếc. Mới đầu bà kêu lên “Ôi ngọt quá” và hơi rùng mình nhưng ngay sau đó, bà cảm nhận được vị ngọt đậm và sâu, cảm giác mềm mại và giòn tan của loại bánh truyền thống nước Pháp. Nhưng chỉ trong chốc lát, sắc mặt Ki Ok lập tức tối lại. Không hiểu sao bà khẽ lẩm bẩm với vẻ mặt như sắp

khóc:

“Sao mà ngọt thế này...? Ngọt thế này mà cũng được sao...?”

Gió vừa thổi, Ki Ok cảm giác như trên áo ngực của bà, những bông hoa giả đang nở, loài thực vật nhiệt đới xa lạ không biết tên đó như cũng lao xao. Những sợi tóc lơ thơ còn sót lại của bà cũng bay bay yếu ớt. Ăn một miếng lát dạ xong là cơn đói kéo đến cồn cào. Ki Ok cảm thấy sức lực yếu đi trong lồng ngực, bà thần thờ nhìn lên mặt trăng to tròn, mặt trăng với hai má đầy vết nám, mặt trăng với cái đầu trọc lốc. Bà sột soạt thò tay vào hộp lấy ra một chiếc bánh macaron màu vàng.

Lát sau, Ki Ok lại quay vào trong khu nhà ga. Bà đến bên vòi nước uống miễn phí, cúi người uống ít nước dập họng. Nước ở vòi để lại vị sắt tanh tanh nơi đầu lưỡi, nhưng dù sao bà vẫn thấy thích. Trước đây, hồi còn làm ở trung tâm mua sắm, buồn đi vệ sinh không được đi, nước cũng không được uống, bà lại còn bị cấp quản lý giám sát và các nhân viên khác trách móc hỏi: “Sao cô không cười vậy?” Mặc dù ở đây nhiều lúc cũng cần cố mà cười nhưng bà đỡ phải chi tiêu cảm xúc hơn so với công việc trực tiếp nhìn mặt khách mà bán hàng đó. Cũng chẳng biết là may mắn hay bất hạnh, hành khách đôi khi không biết bà hiện diện ở đó hoặc là có biết thì cũng coi bà như người vô hình. Có lẽ cũng giống việc nhiều người đối xử với nhân viên dọn thùng gạt tàn như cái thùng gạt tàn, nhân viên dọn thang máy như cái thang máy. Ki Ok đưa tay áo lên lau miệng. Và nắm chặt hai tay, bà lấy dũng khí bước tới chỗ Trưởng bộ phận đang đứng nói chuyện phiếm với ai đó đằng kia:

“Dạ thưa...”

Ki Ok gắng gượng mở lời:

“Chả là... chuyện lúc nãy ấy ạ...”

Bị cắt lời, Trưởng bộ phận đáp lại với vẻ mặt hơi cau có:

“Vâng?”

“Nghe nói có người không làm được, phải nghỉ ngang đấy ạ. Cô nhân viên ở Bupyeong hình như cũng không muốn làm thì phải...”

Trưởng bộ phận nhìn Ki Ok chăm chăm với vẻ ngờ vực:

“Vậy thì sao ạ?”

Một đoàn người mặc hijab đi ngang qua trước mặt Trưởng bộ phận. Không khí gượng gạo thoáng qua giữa hai người. Sau đó, như thể đang ngỏ lời với một người đàn ông tốt, bà run lên bần bật trong một cảm xúc không rõ là xốn xang hay xấu hổ, Ki Ok gắng sức nói:

“Việc đó... tôi làm thay được không ạ?”

Nhưng từ lúc Ki Ok còn chưa nói, mặt Trưởng bộ phận đã xanh xám như chàm đỏ. Không nhận ra điều đó, bà vẫn ngây thơ chớp chớp đôi mắt mở to. Đó là vì sau khi đọc thư của con trai, tâm trí bất định, bà đã không nhận ra mình vừa bỏ quên thứ gì trên băng ghế. Ki Ok chỉ nghĩ mình đang hỏi ý kiến cấp trên. Nhưng trong con mắt của Trưởng bộ phận, cảnh tượng này lại là: một phụ nữ phần giữa đầu trụi tóc trông như một bệnh nhân ung thư, thành linh từ đâu nhảy ra xin làm ca đêm. Không nhớ mặt Ki Ok, Trưởng bộ phận cố giấu vẻ hoảng hốt nhưng đồng tử ông ta giãn ra rất to và ông ta đang run lên bần bật. Trông ông như không phải giật mình, mà là khiếp sợ.



Đã quá mười giờ đêm. Trời đang càng lúc càng tối hơn, tối hơn nữa. Một thanh niên Bangladesh vừa đến Hàn còn chẳng biết hôm nay là ngày gì, anh ta đang nhìn ngó xung quanh, tròn mắt vì cái lạnh lần đầu tiên trải qua trong đời. Một cô gái Việt Nam tin tưởng chú rể Hàn của mình chắc chắn là người tốt, cô đang nghển cổ ngóng tìm người đàn ông Hàn ra đón mình. Dần dần kiệt sức vì không được bổ sung nhân lực tương ứng với số lượng chuyển bay tăng dần, một phi công cố không để ý đến cái cúc áo đồng phục vừa đứt. Sau khi đi công tác về, để bớt cảm giác tội lỗi vì đã trắng gió bên ngoài, một người đàn ông mua cái khăn cho vợ và đang ký tên vào máy quét thẻ tính tiền, vẽ mặt thờ ơ nhìn cái iPad, một học sinh tiểu học vừa “touch” vào phần ý nghĩa của câu tục ngữ mà nhà trường cho bài tập về nhà: “Mặc thì như lúc về nhà chồng, ăn thì như dịp tết Chuseok”... Giữa khu vui chơi giải trí về đêm gần đó, một thanh niên Pakistan hai tay giơ cao tấm bảng đề bốn chữ “Canh xúc xích hầm” đứng như bị phạt. Trên đường băng rộng lớn, hàng ngàn ngọn đèn hàng không thấp tại những điểm máy bay cất và hạ cánh đang lấp lánh như dải ngân hà. Và đó là đêm mà một người phụ nữ có đôi mắt trũng sâu, đầu buộc khăn đang cọ sần nhà vệ sinh ở khu nhà ga hành khách. Trong lúc đó, vào lễ Chuseok mà mẹ của một cậu học sinh tiểu học cũng phải đi làm ở trung tâm thương mại, cậu đã vào trang chủ của trung tâm thương mại đó và viết bình luận: “Trung tâm thương mại A khốn nạn, cầu mong cả ngày mai mất điện cho chết chúng mày đi”. Khắp nơi phía cổng lên máy bay, vọng tới những câu “Sayonara”^[12], “Tot Ziens”^[13], “Good bye”,

“Đi nhé” với “Chào nhé”, “Mình sẽ gọi điện”, “Em sẽ viết thư”, “Thôi mau vào đi”, “Đừng khóc mà”... Ngày mai là Chuseok rồi.

CUTICLE^[14]

Không phải mùa mưa mà mưa liên mấy ngày trời. Trong thời gian tôi vắng nhà, bồn cầu đã lúc nhúc những con cung quăng. Có vẻ như phấn hoa và phấn bướm đã theo lối cửa sổ nhà vệ sinh mà bay vào. Tôi bấm nút xả nước, lũ cung quăng ngộ nguậy xoáy theo dòng nước cuốn và biến mất. Thế giới này làm từ những thứ vật chất dễ hư hỏng hơn tôi tưởng. Tôi lau nhà, dọn tủ lạnh, xịt chất tẩy rửa quanh nhà tắm, sau đó ra ngoài phòng nằm luôn trên sàn. Lớp vải sơn giả gỗ trải sàn chạm vào má tôi lạnh lạnh. Từ bên ngoài cửa sổ, tiếng ồn vọng tới theo từng đợt. Đó là tiếng xe cộ qua lại trên đường, phía sau vạch một cái đuôi dài như thể chuyển động của các vì sao. Cơ mệt mỏi được giải tỏa, tôi cảm giác máu trong người mình cũng đã tìm lại được tốc độ chảy vốn có của nó. Tôi nằm phủ phục như chết và cứ thế ngủ luôn trên sàn nhà trần trụi. Thỉnh thoảng, có tiếng còi xe cấp cứu và tiếng động cơ mô tô ầm ầm vọng tới. Đó là những thiên thạch không thể len vào tận sâu trong giấc ngủ mà chỉ vụt qua, xé rách đám tinh vân bị khuyết bên lề cơn mơ. Nằm co quắp, tôi nghĩ, vậy là mình đã quay trở lại với nhịp sống của Seoul một cách bình an vô sự.

Cách đây không lâu, tôi có về tỉnh. Đó là chuyến công tác đầu tiên sau khi tôi vào công ty. Không có va li du lịch nên tôi đã mượn chiếc va li kéo của một người bạn sống ở Bucheon. Bạn tôi hì hục

mang cái va li đựng vừa cả một người đến Jongno, còn tôi kéo nó từ đó về Suyu. Không có thì thấy thiếu nhưng mua thì tiếc tiền nên tôi đi mượn. Tuy nhiên, lúc trả lại, tôi mới thấy vô cùng hối hận. Vì bên trong vẫn còn hành lý nên đi công tác về không thể bắt tắc xi đến Bucheon trả luôn được. Mà giá tiền tắc xi như thế thì thà tự mua luôn cái va li ngay từ đầu còn hơn. Định gửi qua dịch vụ giao nhận nhưng vì có quà tặng bạn luôn nên tôi đi tàu điện ngầm. Nhân tiện, cũng có một tiền bối mà tôi định gặp lại đang sống gần ga Bucheon. Đúng lúc tôi định xin lời khuyên của tiền bối đó về kế hoạch tiếp thị cho một loại thuốc mới. Tàu điện ngầm buổi trưa thật vắng vẻ. Chiếc va li to đùng và tôi ngồi ngượng nghịu bên nhau như hai người xa lạ. Mỗi khi con tàu bị xóc, bóng tối trống rỗng bên trong chiếc va li và trong lòng tôi cùng kín đáo rung lên.



Lúc chuẩn bị ra khỏi nhà, tôi đứng ngần ngừ khá lâu trước tủ giày. Trên hai tay tôi là một chiếc giày gót bốn phân với một chiếc giày gót chín phân. Tôi không dám nghĩ tới chuyện mang giày cao gót mà đi tàu điện ngầm. Thường ngày, do không thạo đi xe buýt nên tôi thường xuyên đi tàu điện ngầm. Tôi bước theo những bậc thang nổi dài vô tận tựa như vỏ ốc xoáy xuống lòng đất. Vào những ngày đổi tàu ba lần, có lúc tôi đi tới hơn trăm đoạn cầu thang trong một ngày. Mỗi lúc như thế, không hiểu sao tôi lại có ý nghĩ rằng mình lên Seoul để leo hàng ngàn đoạn cầu thang thế này chẳng. Dẫn đo một lúc, cuối cùng tôi chọn đôi giày gót bốn phân nhưng chỉ một lúc sau, tôi lại chuyển sang xỏ đôi giày chín phân. Đó là một đôi giày da được may thủ công, khá đắt tiền nhưng vì bất tiện nên

chẳng mấy khi đi. Xỏ giày vào, tôi đi cầu thang bộ từ tầng năm của tòa chung cư xuống. Mỗi khi tôi thận trọng đặt bước là không trung lại phát ra tiếng cộp, cộp. Tuy bất an vì sợ trượt chân nhưng cảm giác căng thẳng mà cái gót cao đem lại khiến lòng tôi lâu rồi mới phần chấn như thế. Tôi thấy nôn nao vì xúc cảm sống động lan từ gót giày ra toàn thân và tôi càng nôn nao hơn khi nghĩ rằng sự bất tiện cũng là một đặc quyền. Những bước đi chặt căng đó thật hợp với sức căng của đô thị. Hình ảnh tôi đi giày cao gót có gì đó khá ổn. Và hôm nay, tôi muốn mình “trông ổn” trước mắt càng nhiều người càng tốt. Vì muốn tạo dáng vẻ trí thức, tôi mặc chân váy đen phối với áo sơ mi xanh. Bên sườn, tôi kẹp một chiếc clutch to bằng lòng bàn tay. Hôm nay, tôi đi dự lễ cưới tổ chức ở Myeongdong lúc một giờ.



Nước mưa đọng trên mặt đường nhiều chỗ vỡ toác. Trên mặt vũng nước đen ngòm, những bông hoa đào nổi lên trắng xóa. Tôi sải chân hết cỡ dưới lớp váy bó và nhảy qua vũng nước. Bầu trời trong vũng nước vỡ ra xanh ngắt và dập dềnh sóng. Đôi giày này không thể để ướt được... Nước bùn cứ liên tục bắn lên bắn chân tôi. Tới gần đèn giao thông, tôi thấy hạt cỏ dại đang chấp chới bay dưới ánh mặt trời. Ánh mắt tôi đuổi theo những hạt hoa đang di chuyển lúc nhanh nhẹn, lúc lừ đừ như một nắm bụi. Đây đang là mùa mà khắp nơi đầy những hạt. Như thể mọi loài thực vật trên thế gian này đều hét lên “Tôi đang sống đây! Và sau này tôi sẽ tiếp tục sống cho mà xem!” rồi tung một loạt tờ rơi đi khắp bốn phương. Tôi căng mũi hít một hơi nguồn năng lượng sinh sôi ấy. Mặc dù thứ vào sâu

trong phổi tôi chỉ toàn là khói xe hơi nhưng với luồng khí mềm nẫu và hơi tanh đó, ngực tôi căng lên như cánh đồng mùa xuân. Có lẽ vì hôm nay tôi hài lòng với vẻ ngoài của mình nên mới thế. Đó là chút khiêu thẩm mỹ mà khó khăn lắm tôi mới có được sau khi học hỏi chỗ này chỗ kia và trải qua một loạt các lần thử rồi sửa sai. Tốn bao công sức mới đạt được tiêu chuẩn đủ để thấy yên tâm. Tôi trở thành một người biết cương biết nhu khi đi dạo xem mặt hàng. Đó là sự thư thái xuất phát từ việc biết mình muốn gì kết hợp với sự khó tính vì biết mình *không* muốn gì. Vứt bỏ nỗi hoài nghi không biết mình có sai không, tôi đã có được sự tự tin khi đi mua sắm và tôi mua ngày càng nhiều. Sự thay đổi thật đơn giản. Nếu trước đây, tôi chủ yếu chọn đồ theo hoa văn và màu sắc thì bây giờ, tôi lại nhìn vào chất liệu hay đường may. Trong đó, tôi cũng chú trọng đường nét, kiểu dáng tổng thể của sản phẩm mà người ta thường gọi là “tôn dáng”. Cách đây không lâu, tôi mới nhận ra rằng, mặc đồ đẹp không chỉ do giá cả hay chất vải của món đồ đó mà nó giống như việc sở hữu được hẳn một dáng người đẹp toàn diện. Phải chăng dù chưa đến mức hàng hiệu nhưng tôi đã bắt đầu có mắt nhìn hàng chất lượng cao? Trong lúc đợi đèn xanh qua đường, tôi soi dáng mình trên cái cột kim loại bóng loáng trước một cửa hàng. Một bộ đồ công sở cá tính nhưng đầy nghiêm túc. Chiếc túi mua trong đợt giảm giá ở trung tâm mua sắm, không quá đắt nhưng cũng không rẻ. Đôi giày da bò với chất da nhã nhặn. Tháng Tư, tôi đang trên đường tới dự lễ cưới của một người bạn không thân. Tôi khẽ mỉm cười như một đứa trẻ chạy về nhà với bảng điểm đạt thành tích tốt nằm trong cặp sách.



Ở lối vào ga tàu điện ngầm, tôi thấy một bà cụ bán hàng đang nhặt mấy củ cát cánh. Củ cát cánh mới cạo vỏ, mùi hương thoảng qua mũi tôi hăng hăng. Phía quầy hàng đối diện, những gói băng phiến chất đồng trắng xóa đang lấp lánh trong nắng. Mùa xuân. Mỗi bước chân, da thịt ở đùi cọ vào nhau mềm mại. Sự khêu gợi của xúc giác mỗi khi lớp váy trong băng tơ nhân tạo ôm lấy chân tôi. Cảm giác như đất trời thư thái và thân thể tôi cũng thư thái. Hai mươi tám tuổi. Giờ đây, cơ thể tôi mới nhìn thấy tuổi ba mươi phía trước, tôi cảm giác dáng dấp mình đã chuẩn và đang chín dần đến độ vừa đủ. Trong khoảng thời gian đó, tôi đã có vài lần yêu đương, tìm việc, chuyển nhà. So với hồi xưa, tôi ngày càng dành nhiều thời gian suy nghĩ về cơ thể mình. Cơ thể tôi hiện nay khỏe mạnh hơn so với hồi hai mươi tuổi, mới ngơ ngác lên Seoul và còn lúng túng về khả năng tiêu dùng của bản thân. Tôi cảm thấy mình đang tự chăm sóc bản thân. Tôi thận trọng trong chi tiêu và tiến hành một cách e dè. Khi mua sắm, thay vì giấy vệ sinh bình thường, tôi mua giấy hộp không chứa chất huỳnh quang, đã lấy chai nước có ga rồi tôi lại đổi thành chai nước ép hoa quả tươi. Tôi ăn loại đậu phụ hàng nội tuy đắt hơn vài trăm won nhưng thật mềm và do tò mò, tôi cũng thử dùng loại băng vệ sinh làm từ chất liệu hữu cơ đắt gấp đôi loại bình thường. Ban đầu, tôi cũng có chút cảm giác tội lỗi. Nếu không tiết kiệm chi tiêu hàng ngày thì khó mà dành dụm được. Bởi chẳng phải chi tiêu nhiều thì nhu cầu sẽ ngày càng cao hơn sao. Nhưng mỗi khi ngồi trên bồn cầu xé giấy vệ sinh hay khi những thớ đậu phụ mềm mại chạm vào thực quản, tôi lại cảm thấy xốn xang và thỏa mãn

chưa từng thấy. Tôi nghĩ, nếu như thứ “cảm giác” đó cũng có thể mua được thì tôi muốn “tiếp tục” như thế. Tôi thấy ở mức độ này không phải là lãng phí mà là một niềm hạnh phúc ít tốn kém. So với những người đàn ông tiêu mấy trăm ngàn won uống rượu, như thế này chẳng phải tốt hơn sao - tôi đã hợp lý hóa vấn đề như vậy. Cái này chắc sẽ dùng lâu lắm, cái này sẽ dùng thường xuyên..., tôi cứ nghĩ thế và bỏ vào giỏ những món đó vượt quá mức chi tiêu của mình. Tôi khao khát những thứ đồ “tốt hơn một chút nữa thôi”. Vì vậy, tôi mua bàn là hơi nước chứ không phải bàn là thường, máy sấy có ion âm thay vì máy sấy kiểu phổ thông, bia tươi Nhật, cà phê hand drip, mặt nạ đắp mặt chiết xuất tinh chất đậm đặc... Tiêu chuẩn một khi đã tăng cao thì khó mà hạ xuống như cũ. Chuyện thành ra như vậy một phần cũng do lời khuyên của những đồng nghiệp ở công ty. Mấy cô bạn đồng nghiệp đó có chung một sự cố chấp và thông lệ theo kiểu “Cái khác thì không biết chứ riêng cái này thì...”. Cái khác thì không biết chứ túi là phải đeo loại đắt tiền, cái khác thì không biết chứ mỹ phẩm là phải mua loại tốt, áo khoác hay mặc thì phải có nhãn hiệu nổi tiếng, với con gái thì tóc tai là mạng sống, nước da là tấm danh thiếp,... Danh sách “Riêng cái này, cái này thôi” ngày một dài ra. Cái nào cũng quan trọng và nhiều cái là buộc phải có. Tôi không chịu sức ép xuất phát từ nhu cầu đó mà là nhu cầu của chính tôi. Việc tiêu dùng khiến tôi liên tưởng đến sự thật rằng mình đang tham gia vào hoạt động sản xuất sôi nổi của một đô thị lớn. Nó mang lại cho tôi cảm giác rằng tôi cũng thuộc về quá trình chuyển hóa đó. Vì vậy, mỗi khi trả tiền cho một món hàng gì, tôi lại tự ám thị rằng có lẽ mình sẽ “sản xuất” được tốt hơn. Sau khi ra trường, tôi đã thi trượt mấy công ty truyền thông. Tôi muốn

trở thành đạo diễn ở một đài truyền hình nhà nước nhưng không đủ dũng khí để theo học thời gian dài nên tôi nhanh chóng chuyển hướng sang một công ty dược nước ngoài. Tôi đi làm đã được ba năm. Tuy không dễ dàng dành được nhiều tiền nhưng khuôn mặt tôi rạng rỡ hơn trước. Đó không đơn thuần là một làn da sạch sẽ mà còn là “thần thái chung” thể hiện tổng hòa của môi trường sống, tình trạng dinh dưỡng, sự ổn định tâm lý, sự thư thái, cảm giác tự tin... của một người. Tất nhiên cũng có những người được trời phú cho làn da như thế. Khuôn mặt của các nghệ sĩ hay người nổi tiếng cũng vậy. Tôi ngưỡng mộ nhưng đồng thời lại thấy khó chịu với sắc mặt đó. Bởi tôi có ấn tượng rằng đó không chỉ là sự khỏe mạnh, mà là khỏe mạnh thái quá. Mặc dù vậy, tôi thường thuận theo xu thế và kiểu cách chung của đám con gái cùng tuổi. Sau khi vào công ty, tôi được vay tiền ngân hàng theo diện người đang đi làm. Với khoản tiền đó, trước tiên, tôi đổi phòng trọ. Tuy chỉ là gian nhà trọ một phòng loại tầm tầm nằm ở ngoại ô Seoul, nhưng đó là nơi rộng rãi và thoải mái nhất trong số ba ngôi nhà tôi ở suốt thời gian qua. Ban đầu, tôi thấy yên tâm nhưng sau đó tôi ngày càng tham lam. Để khơi lại cảm giác ổn định, tôi liên tục mua về đủ thứ và bắt đầu trang hoàng cho ngôi nhà. Niềm tin chắc chắn và sự chờ mong ngày lĩnh lương càng thúc đẩy mối quan tâm của tôi đối với những món đồ đẹp hơn một chút, tinh tế hơn một chút, an toàn hơn một chút. Tôi mong chất lượng cuộc sống của mình sẽ tăng lên, dù chỉ đúng một gang tay nữa thôi. Nhưng một điều lạ là giữa bao nhiêu đồ đạc như vậy, tôi lại không chọn được “đúng một gang tay” đó. Tất cả đều còn thiếu nửa gang hoặc vượt quá một gang. Như thế giá cả trên thế giới này vốn không khớp với độ lớn của lòng tham vậy. Với

niềm lạc quan rằng mình còn trẻ, còn nhiều thời gian kiếm tiền, tôi có xu hướng vượt quá một gang. Và tôi nghĩ rằng mình có quyền làm thế.



Tôi hơi giơ hai tay lên để giữ thẳng bằng và xuống cầu thang ga tàu điện ngầm. Khi mang giày cao gót, lúc đi xuống cần phải chú ý hơn là lúc đi lên. Trời nắng đẹp, ngực và nách tôi nhanh chóng đổ mồ hôi. Vừa bước vào lối đi dưới đất, mùi bê tông lâu ngày đã xộc lên. Cái mùi của bóng tối luôn có gì đó tạo cảm giác "lẩn trốn". Tôi lấy điện thoại trong chiếc clutch ra để xem giờ. Và rồi như thể đã định là sẽ như vậy hoặc cái dự cảm đó chỉ là giả bộ, ánh mắt tôi đột nhiên dừng lại trên móng tay tôi:

"Làm thế nào bây giờ?"

Tôi quay lại nhìn phía lối đi xuống một lúc. Ánh nắng ủa vào qua ô cửa vuông làm tôi chói mắt. Có lẽ kể từ giây phút rời nhà sớm một tiếng, tôi đã liên tục nghĩ tới từ "tay" cũng nên. Mặc dù đã quyết tâm, mặc dù ngay từ đầu đã bỏ ngỏ khả năng như vậy nhưng tôi vẫn hơi chần chừ. Một lát sau, tôi quay trở lại phía ô cửa sáng lóa kia.



Cửa tiệm vách ngoài lắp toàn kính. Như một tên trộm ngò nghêch, tôi nấp sau cây cột gần đó, quan sát động tĩnh. *Tay - chân Basic 10.000 won, Regular 5.000 won, Special, Tẩy lông, Xăm lông mày...* Tôi thấy bảng giá in trên một tờ giấy cán bóng dán nơi vách

kính. *Basic* là cái gì nhỉ? Lại còn *Regular* nữa? 10.000 won bằng giá của cả sáu miếng đậu phụ hàng nội cộng lại rồi. Tôi đang ngập ngừng chưa quyết được thì chợt chạm phải ánh mắt của cô gái chủ tiệm. Cô ta lập tức nhận ra sự do dự của người mới tới lần đầu và tươi cười chào tôi. Nghĩ bụng hay là cứ thế đi luôn nhưng kết cục tôi vẫn đẩy cửa bước vào trong tiệm. Còn đang mùa xuân mà tiệm đã mở điều hòa. Trong tiệm, tôi thấy một cô gái đang vén quần ngồi ngâm chân, một cô khác đang đợi móng tay khô. Hai thợ vẽ móng trẻ măng đang chăm chú trao đổi với họ. Theo kinh nghiệm mua sắm lâu năm của mình, tôi biết ở những nơi như thế này, tôi không được tỏ thái độ e dè. Vì vậy, tôi thường cố gắng hành động thật tự nhiên như thể đã quen thuộc. Hơn nữa, vì không muốn trông mình như một kẻ chảnh chọe, tôi cũng không quên tạo vẻ mặt khiêm tốn. Một thái độ kiểu người có học, biết tôn trọng đối phương, thể hiện mình không phải là người hợm hĩnh. Tất nhiên, mỗi lần như vậy, những người chủ cửa hàng chỉ nhìn một cái là nhận ra ngay tôi là tay mơ, họ nhìn tôi một lượt để đánh giá rồi tìm cách xử lý tôi. Hết coi thường rồi lại khích lệ, họ xúi giục tôi mua hàng và đăng ký dịch vụ. Trong lòng giận điên lên “Sao tôi tiêu tiền của tôi mà lại phải nghe các người chửi chửi?” nhưng vì lòng tự tôn mà rốt cuộc tôi vẫn phải mở ví.

“Nhưng lần này chắc mình sẽ không bị bắt thóp nữa đâu.”

Tôi ngồi thẳng đơ xuống một chiếc ghế không có tựa lưng. Vì hôm nay là một ngày đặc biệt. Vì đây là đám cưới của đứa bạn mà hồi đi học tôi luôn có cảm giác cạnh tranh với nó và bạn bè đại học chắc cũng sẽ tới nhiều. Tôi từ từ đọc qua bảng giá, cố gắng không

tạo ấn tượng quá bận tâm đến giá cả. Chăm sóc chân cho thơm tất thì cũng mất hơn 50.000 won. Sơn móng tay là 5.000 won nên thử làm cũng được. Dù sao thì chân cũng bị mũi giày che rồi nên chắc chẳng ai nhìn thấy. Cô chủ tiệm đeo tạp dề vải bố tiến lại chỗ tôi. Quanh phần ngực và bụng trên tạp dề lấm tẩm những vết bẩn.

“Từ lần sau, chị phải đặt chỗ trước rồi mới tới đây ạ.”



Đây là lần đầu tiên tôi vào tiệm móng này. Hai năm trước, tiệm này mở trong khu tôi ở, tôi không thể nghĩ rằng có ngày mình sẽ trở thành khách của nơi đây. Thực ra hồi đó, tôi thậm chí coi thường những người phụ nữ ngồi bên trong vách kính đó. Bởi vì khi ấy, làm móng nghệ thuật vẫn chưa phổ biến, trông họ lười biếng và xa xỉ so với những phụ nữ chi tiền vào quần áo hay chăm sóc da. Đó là một sự lãng phí nhỏ nhất và rẻ hơn rất nhiều so với một cái túi đắt tiền nhưng không hiểu sao tôi lại nhìn nó với ánh mắt khắt khe như vậy. Vốn sinh ra và lớn lên ở quê, tôi cũng có cái gì đó giống như chủ nghĩa khắc kỷ mà chính tôi cũng không hay. Vì vậy mà tôi cảm thấy việc làm móng không hiểu sao giống như một sự xa xỉ cực độ. Bởi cũng chẳng có gì khó giấu như móng tay. Bởi bàn tay là thứ ngay cả túi hàng hiệu hay nhẫn đá quý cũng không thể che đi nổi. Liệu có phải vì thế chăng? Vì thế mà dù tôi tự bước chân vào tiệm nhưng trống ngực vẫn đập thình thịch như mắc tội. Đồng thời, tôi lại thấy phập phồng nổi xốn xang và sự tò mò.

“Chị định làm gì ạ?”

Tôi nói muốn sơn móng. Chủ tiệm cầm tay tôi xem xét và bảo cứ

thể này làm luôn thì không được đâu, trước tiên phải chăm sóc móng đã.

“Chăm sóc ấy ạ?”

Cô gái đó giải thích bằng một giọng đều đều như đang đọc thuộc lời thoại. Chăm sóc nghĩa là cắt gọn phần sừng và da thừa xung quanh móng, sau đó dùng sơn dưỡng móng. Từ “Basic” trên bảng giá chính là quá trình này. Cô ta bảo nếu muốn tôi có thể thêm dịch vụ mát xa hoặc đắp mặt nạ. Nghe cô ta nói thì việc đánh móng mà không chăm sóc trước cũng giống như chưa dùng dầu gội mà đã bôi kem xả.

“Vậy chăm sóc móng luôn giúp tôi.”

Trong lòng, tôi thầm nghĩ vậy càng tốt. Từ mấy ngày trước, tôi đã bận tâm không ít về những sợi da tưa ra xung quanh móng tay... Đúng lúc chỗ da đó đang cứng đờ khó chịu và gây cảm giác ngứa một cách lạ lùng. Cả chăm sóc móng lẫn đánh móng là 15.000 won. Phải chi nhiều hơn dự tính nên tôi hơi buồn lòng. Cảm giác như mình lại thua cuộc một lần nữa.

“Hình như chị mới tới lần đầu ạ?”

Tôi thành thật đáp đúng là như vậy. Cô gái vui vẻ khuyên tôi đăng ký thẻ thành viên. Gói *Basic* mười lần là 100.000 won, thêm cả sơn móng nữa là 150.000 won, gói *Special* thì được sử dụng thoải mái các dịch vụ như vẽ móng kiểu Pháp, kiểu gradation, đắp mặt nạ móng paraffin... là 250.000 won. Cô ta bảo khu này như vậy là còn rẻ đấy. Trở thành hội viên rồi, sẽ được thêm mấy lần đắp mặt nạ móng hoặc sơn móng. Tôi cố tỏ vẻ “À, ra là giá cả cũng chẳng đến nỗi nào nhỉ.” Cô gái kia khuyên tôi mua sơn dưỡng móng cá nhân

chuyên dùng. Cô ta bảo ở đây tất cả các hội viên ai cũng làm thế cả. Sau lưng cô ta, tôi thấy hơn hai trăm lọ sơn dưỡng xếp thành hàng dài. Trên mỗi cái lọ 15ml có dán sticker ghi tên từng hội viên. Tôi quyết tâm “Chỉ làm hôm nay thôi, sau này đừng tới đây nữa” và nói trước hết cứ thử làm một lần rồi sẽ quyết định, sau đó tôi đánh trống lảng:

“Nhưng chăm sóc móng thì mấy ngày phải làm một lần nhỉ?”

“Sơn dưỡng thì hai, ba ngày một lần, còn dầu dưỡng thì tiện lúc nào chị bôi lúc đó là tốt nhất. Chăm sóc móng phải làm tuần một lần. Chị mới làm lần đầu thì phải đến đều đặn vào.”

Thật ngạc nhiên khi phải đổ bao nhiêu thời gian và công sức vào những bộ phận cơ thể bé xíu như vậy. Cũng thật kỳ lạ là có nhiều người sẵn sàng vui vẻ làm vậy. Trên tấm bảng acrylic trưng bày vài chục mẫu móng tay. Cô chủ tiệm tự nhiên hỏi tôi có biết móng tay từ đâu mà ra không?

“Nghe nói là từ chất sừng, sừng ấy ạ.”

“À, thật vậy ạ?”

“Vâng đúng thế. Lúc học nghề này, em tra trên mạng thấy nói vậy đấy.”

Đó hẳn chỉ là câu chuyện làm quà nhưng tôi vẫn mừng tượng ra hình ảnh những người phụ nữ liếm sừng cho nhau đầy tình cảm như những con hươu bên bờ suối. Tôi nghĩ tới cả hình ảnh mười chiếc sừng dài xinh đẹp vươn ra bất tận từ mười đầu ngón tay.

“Chị mua sơn dưỡng luôn chứ ạ?”

“À, vâng, ờ, mà bao nhiêu vậy ạ?”

“40.000 won ạ.”

Cô ta nói thêm:

“Chị mua thêm dầu dưỡng luôn đi. Tay chị chỗ này chuyển màu trắng rồi dày sừng thế này, do khô quá nên mới thế đấy ạ.”

Cô ta lấy cho tôi xem một chiếc lọ màu xanh lá nhỏ xíu, gắn ống nhỏ giọt. Tôi cười nước đôi. Cô ta biết ý nên chuyển đề tài:

“À, đúng rồi, chị muốn dùng trà gì ạ?”

Trong lúc cô ta vào chuẩn bị cà phê, tôi nhìn ngắm xung quanh. Bên trong cửa tiệm được trang trí theo tông màu tím. Ghế và gối dựa nhưng màu tím đậm, giấy dán tường tím nhạt, đèn chùm giả pha lê, khắp nơi trong tiệm tỏa mùi hóa mỹ phẩm dễ chịu. Có vẻ như người chủ cố gắng tạo phong thái trang nhã và sang trọng cho cửa tiệm. Tự nhiên tôi thấy hoài nghi: “Màu tím là màu tường tượng ra từ phía này thôi, chứ từ phía kia, màu mong muốn chẳng phải gần với màu trắng hay màu xanh lục hơn sao?” Rồi tự tôi cũng thấy khó chịu khi mình lại thành thói ngồi đây mà suy nghĩ chủ quan vớ vẩn như vậy. Cô gái kia bưng cà phê ra. Tôi đã trông đợi thế nào cũng phải là cà phê rang xay, vậy nhưng chỉ là cà phê uống liền mà còn không pha thêm bột kem nữa.

“Chị để tay lên đây ạ.”

Tôi kính cẩn để hai tay lên mặt bàn trải khăn giấy.

“Tay chị khô quá. Móng tay cũng mỏng như tờ giấy vậy.”

Cô ta cầm một dụng cụ kim loại trông như cái kim và xịt xịt nước rửa.

“Nếu đau thì chị bảo nhé. Chỗ này cũng là da nên sẽ đau đấy.”



Thực ra, kể từ khi đi Bucheon về, tôi đã bắt đầu muốn thử chỉnh đốn lại bộ móng tay một lần. Trước đó, tôi chẳng bao giờ để tâm đến tay mình hay tay người khác cả. Giống như bình thường chẳng ai chú ý đến rốn của người khác làm gì. Giống như chẳng ai lại đánh giá, coi thường hay ganh tị với người khác vì cái rốn. Nhưng hôm đó, sau khi gặp chị tiền bối, tôi đã bất giác liên tục để ý đến bàn tay mình. Như nàng Eva lần đầu tiên có ý thức về chỗ nhạy cảm của mình và bắt đầu biết xấu hổ. Và một khi đã biết thì không thể nào thoát khỏi sự nhận thức đó. Mấy ngày liền, tôi kín đáo liếc nhìn móng tay người khác. Cả lúc gặp đối tác công việc, lúc uống cà phê với những người ở công ty hay lúc đứng trước cô bé học sinh cấp Ba đang giữ tay vịn trên xe buýt... cũng vậy. Có nhiều phụ nữ chăm sóc móng hơn tôi tưởng. Có những bàn tay nhìn chắc chắn là làm ở tiệm, cũng có những bàn tay là tự người ta cần mẫn chăm chút. Có vẻ như đối với họ, chăm sóc móng là việc thường ngày, giống như gội đầu hay tắm rửa. Mình thì lại coi chuyện đó quá mức nghiêm trọng như vậy, tôi cũng thấy hơi ngượng. Vậy nên ban đầu, tôi cũng định tự mình chỉnh trang móng tay xem sao. Nhưng tôi chẳng biết phải làm thế nào và chưa gì tôi đã thấy sợ vì tôi thuộc diện vụng về, không làm gì tỉ mỉ được. Dù vậy, tôi cũng không có ý muốn tới tiệm móng ngay. Tôi vốn chẳng có dũng khí hay ham thích những cái mới lạ. Nghĩ đây chỉ là chuyện phù phiếm, mấy ngày nữa sẽ biến mất thôi nên tôi chờ đợi... Không biết từ lúc nào, tôi không còn “nghĩ” tới móng tay nữa. Mà tôi đã bị “ám ảnh” vì nó.



Hôm tối Bucheon, trước khi gặp tiền bối, tôi đi gặp bạn. Chúng tôi gặp ở một nhà hàng có phục vụ tráng miệng riêng sau bữa ăn. Đó là một nhà hàng spaghetti cũng có tiếng trong khu đó nhưng khăn trải bàn với rèm cửa trông đều đã cũ và quê mùa. Tôi đãi bạn ăn và tặng bạn món đồ thủ công bằng gỗ mua ở Gyeongju. Bạn tôi bảo sau này nếu cần va li đi du lịch thì cứ nói. Tôi cười gượng và xua tay. Bởi tôi thấy có lỗi với bạn và cũng không muốn lại phải khổ sở kéo chiếc va li từ Jongno về Suyu, từ Suyu tới Bucheon nữa. Khuôn mặt bạn tôi trông có vẻ mệt mỏi. Cô ấy tốt nghiệp cao đẳng ra, đi làm ở công ty du lịch rồi nghỉ việc. Hiện cô ấy đang làm thêm ở một quán cà phê trên đỉnh ngọn Namsan. Mới đây thôi, chỗ đó còn là "Tháp Namsan", gần đây đã đổi tên thành "N Seoul Tower". Hình như cô ấy đã được lên chức phó quản lý được hơn một năm nhưng đồng lương vẫn eo hẹp. Bạn tôi bảo muốn dành tiền học thiết kế đồ họa. Chúng tôi học đại học khác nhau nên hơi xa cách nhưng hồi cấp Ba cô ấy với tôi là bạn rất thân. Ngồi nhấp cà phê thay cho tráng miệng, bạn tôi bảo mùa hè năm nay đi du lịch với nhau đi. Đi Thái hay Nhật hóng gió mấy ngày rồi về. Cô ấy bảo nếu đặt sớm thì có thể mua được vé máy bay giá rẻ, sau đó nói đủ thứ kiến thức du lịch và các phương thức giảm giá mà cô ấy biết. Bạn tôi vốn là người cuồng du lịch. Mặc dù điều kiện trong nhà cũng không dư dả gì. Cô ấy thường tìm đủ mọi cách đi làm thêm, lùng sục đủ các trang web giảm giá rồi lập kế hoạch. Tất nhiên phần lớn quyết tâm của cô ấy rốt cuộc toàn bị phá sản vì những sự cố, khoản nợ hay tai nạn bất ngờ. Để kiếm tiền học phí đại học mà cô ấy phải bảo lưu như cơm bữa, đối với cô bạn đó, du lịch là niềm vui duy

nhất và cũng là một sự xa xỉ. Ngược lại, tính tôi thì cứ nhắc đến du lịch là đã thấy phiền toái. So với việc đi chơi xa thì tôi thích ở nhà nghỉ ngơi hơn. Tôi mong muốn có được cảm giác ổn định hơn là đi ngắm cảnh. Nhưng hôm đó, lúc bạn tôi nói tới chuyện đi Thái, không hiểu sao tôi lại thấy thấp thoáng hiện ra trước mắt cảnh bãi biển rộng mênh mông với bầu trời xanh và lần đầu tiên tôi có ý nghĩ “Hay là nhân dịp này mình cũng đi nghỉ một lần nhỉ?” Hơn nữa đây lại là Thái Lan. Giữa thời buổi ai cũng một hai lần đi du lịch nước ngoài, tôi thấy việc này có lẽ sẽ trở thành một kỷ niệm mà đi đâu cũng đem ra khoe được.

Sau khi chia tay bạn, tôi gặp chị tiền bối ở quán trà gần đó. Đó là vị tiền bối đại học mà sau khi tốt nghiệp chẳng liên lạc gì, do phía tôi cần nên hỏi được thông tin của chị ấy. Hồi còn học ở khoa, quan hệ giữa chúng tôi chỉ là gật đầu chào nhau và thỉnh thoảng nói vài câu xã giao... Hình như thời gian qua, chị ấy cũng đã có được vị trí khá vững trong công ty quảng cáo. Nghe tôi bảo hẹn gặp, chị ấy có vẻ khá bất ngờ nhưng rồi cũng nhanh chóng đồng ý. Chắc tôi đã làm phiền chị ấy nhưng chị ấy có vẻ cũng không ghét cái vị thế của một người thành công có thể đưa ra lời khuyên cho kẻ khác. Đi làm ba năm rồi, đây là lần đầu tiên tôi được giao một dự án đứng tên mình. Tôi định mấy ngày nữa sẽ thuyết trình về phương hướng và chiến lược liên quan đến việc tiếp thị loại thuốc mới. Đây là việc quan trọng, không chỉ ảnh hưởng đến chuyện thăng tiến mà còn cả thương lượng lương bổng nữa. Không phải tôi không học hỏi được bí kíp hay thông tin gì ở công ty nhưng thử nghe tiền bối nói những chuyện hữu ích trong ngành thì cũng chẳng có gì là thiệt cả.



Chị ấy đẹp lên tới mức không nhận ra. Chỉ mặc trang phục may sẵn bình thường mà phong cách rất khác, dáng dấp cũng khác hẳn. Tôi cảm thấy ở chị ấy toát ra thần thái của một người luôn sống trong căng thẳng nhưng cũng được ghi nhận và bù đắp tương xứng. Một tay khuấy ly cà phê đá, chị ấy nói chuyện về những góc khuất trong ngành quảng cáo, khó khăn của phụ nữ khi ra ngoài xã hội và những quan hệ mâu thuẫn trong công ty,... Thái độ hơi phô trương của chị ấy làm tôi thấy khó chịu nhưng lời chị ấy nói cũng có những phần mà tôi đồng cảm nên tôi không thấy chán. Dù lâu ngày mới gặp nhưng chị ấy chẳng có vẻ gì là gượng gạo. Có lẽ chị ấy đã sớm biết rằng sự rụt rè chính là kẻ thù khi bước ra xã hội. Trong lúc nói đủ thứ chuyện, tự nhiên tiền bối thân mật trách tôi sao để môi khô nẻ thế kia.

“Em bảo em làm bên phòng marketing phải không?”

“Vâng.”

“Vậy mà môi thế kia là sao? Dù bận rộn mệt mỏi thế nào đi nữa cũng phải thể hiện rằng mình đang tích cực trang điểm cho bản thân chứ. Cái đó vừa là lợi thế cạnh tranh, vừa là sự tự chăm sóc đấy.”

Tôi liếm môi gật gù. Tôi vừa chăm chú nghe chị ấy nói vừa ghi lại một vài điều đáng nhớ. Thế rồi ánh mắt tôi ngẫu nhiên dừng lại trên bàn tay chị ấy. Mười ngón tay được chau chuốt không chút vết đang lặng lẽ cử động trên chiếc ly thủy tinh đọng hơi nước. Móng tay sơn màu trái mơ trong mờ. Xung quanh móng hầu như không hề có lớp biểu bì cứng. Trên mỗi móng tay là một hình bán

nguyệt sạch sẽ đều đặn, trên có gắn hạt, thật đẹp biết bao. Bàn tay chị ấy không biết rằng tự nó phô trương nhưng chính vì thế mà trông càng thêm nổi bật. Trong lúc nói chuyện, tán thưởng và đồng tình với tiền bối, tôi liên tục liếc nhìn bàn tay của chị ấy. Không phải chỉ vì đẹp hay lộng lẫy. Mà lý do tôi cứ liên tục dán mắt vào hai bàn tay đó là bởi vì chúng trông vô cùng “sạch sẽ”.



“Bây giờ mời chị ra sấy ở kia ạ.”

Trên bàn, tôi thấy có đặt một chiếc máy tròn bằng nhựa. Tay vừa chạm vào cảm ứng là một luồng gió nóng tỏa ra ì ì. Tôi ngồi yên chìa tay ra như vậy và đợi khoảng hai mươi phút.



Gói *Basic* tỉ mỉ và phức tạp hơn tôi tưởng. Xem ra gói *Regular* hay *Special* còn chi tiết hơn nữa. Việc đầu tiên cô gái kia làm là lấy một cái giũa dài ra giũa móng tay tôi từng chiếc từng chiếc một. Mỗi khi cây giũa chuyển động sang hai bên, bột móng lại bay ra trắng xóa. Mấy lần tôi phải nín thở để không hít phải thứ bụi đó. Bước tiếp theo là bôi dung dịch cho phần biểu bì quanh móng phồng lên. Sau khi bôi dầu xung quanh móng, cô gái dùng một dụng cụ kim loại hình cái kìm để kéo và cắt tỉa gọn chỗ biểu bì đó. Đây là công việc tốn nhiều thời gian và công sức hơn tôi tưởng. Tôi trầm trồ trước tay nghề chuyên nghiệp và theo dõi sát sao toàn bộ quá trình. Cô chủ tiệm cho tôi xem tờ khăn giấy đựng toàn bộ chỗ da thừa cắt tỉa ra từ mười ngón tay của tôi, lúc đó, tôi thấy phấn khích như một em bé. Cô gái nói giọng nửa đùa nửa thật, trách tôi lơ là và lười

chăm sóc tay quá. Lúc đứng ngoài lớp vách kính, đúng là tôi đã nghĩ những người phụ nữ trong này lười biếng chảnh mảng, nhưng khi ngồi trong tiệm rồi, tôi lại hiểu theo một logic ngược lại. Cô gái lấy bông quấn tròn quanh đầu tắm bông, nhúng acetone, sau đó lau kĩ cho sạch những bụi còn sót lại quanh móng tay tôi. Tiếp đó, cô dùng kem có hạt scrub cọ sạch da chết trên hai bàn tay. Cô đắp một chiếc khăn ướt nóng lên mu hai bàn tay. Sau khi dùng cái khăn đó lau sạch tay tôi, cô bôi kem dưỡng tay và dùng dầu thoa đều khắp lòng bàn tay và ngón tay. Cô dùng ngón tay mình đan vào ngón tay tôi và bẻ bật từng ngón một, mỗi lần như vậy, một luồng điện nhói nhói lại chạy qua. Bôi kem dưỡng chứa thành phần protein lên móng xong, cô hỏi tôi muốn màu nào. Tôi chọn màu vàng mơ ánh nhũ. Cô gái sơn hai lớp sơn cùng màu lên móng, tiếp đó lại sơn thêm một lớp trong suốt gọi là "top coat" (sơn phủ). Sau khi sơn khô hết thì lại bôi thêm một lớp dầu lên từng móng. Quá trình đó tổng cộng tới hơn 10 "lớp". Trong khi mỹ phẩm tôi bôi lên mặt hàng ngày cũng chỉ có năm, sáu loại là cùng. Mỗi công đoạn đều thật đáng kinh ngạc. Cách người thợ nâng niu "từng chi tiết của bàn tay" chứ không chỉ là "bàn tay" của người khác. Một cơn buồn ngủ nhẹ nhàng kéo tới và phút chốc, trong tôi trỗi dậy ý muốn thú nhận: "Tôi muốn được dùng dịch vụ này. Tôi muốn được chăm sóc. Giá mà có ai đó cứ chăm chút cho tôi như thế này mãi mãi thì thích biết bao, giống như chăm chút cho một đứa bé vậy". Như thế chỉ cần có ai đó vuốt ve tôi một cách chân thành thật lâu, làm đẹp cho tôi, nâng niu tôi là tôi sẽ biến thành bé xiu và tôi bỗng muốn được cuộn tròn lại mà ngủ trong cái thế giới êm ái như vậy. Sau khi mọi bước đã xong, tôi xòe bàn tay như con sao biển ra nhìn và trong lòng vui

sướng kêu lên:

“Oa! Móng tay mình trông như mấy viên kẹo vậy!”

◇ ◇ ◇

Tôi vừa định tìm ví thì cô chủ tiệm nói để cô ta lấy ví giúp cho. Vì không được để khóa túi hay đồ đựng trong túi làm xước móng. Cô ta bảo phải cần ít nhất là hơn một tiếng thì sơn móng mới đủ khô. Cô ta nói cả ngày hôm nay, tôi phải cẩn thận chú ý và đồng thời, tay cô ta rút từ trong ví tôi ra 15.000 won. Từ sau khi gặp tiền bối, tôi không cắt móng tay nên móng tay tôi dài ra và đáng đẹp hơn. Không chỉ giày dép hay túi xách, dây chuyền, mà cơ thể mình cũng có thể trở thành một loại phụ kiện - điều này quả thật kỳ diệu. Có lẽ chính cơ thể mới là loại phụ kiện đắt tiền nhất cũng nên. Tôi giờ cao hai bàn tay soi dưới ánh đèn. Đẹp quá. Và thật là sạch sẽ. Tôi liên tục tùm tùm cười như một đứa trẻ mà trong cặp sách đang đựng bảng điểm tốt và cả giấy khen nữa. Cô gái im lặng mỉm cười và nói:

“Lần sau, chị sẽ muốn làm những thứ đột phá hơn nữa đấy.”

Và khi trả lại tôi cái clutch, cô ta khôn khéo hỏi:

“Thế nào ạ, em làm thẻ hội viên cho chị nhé?”

◇ ◇ ◇

Thứ Bảy, khu trung tâm Myeongdong đông người không thể tả nổi. Những lối đi ồn một chút thì chẳng còn chỗ đặt chân, chỉ vượt qua lối vào ga tàu điện ngầm thôi mà đã tốn bao nhiêu sức lực. Lập bập trên đôi giày cao gót, tôi đi tới nhà thờ Myeongdong. Tháng Tư mà trời ngọt ngọt không kém mùa hè. Từ loa của những trung tâm

mua sắm lớn vang lên tiếng nhạc dance âm ỉ. Những cửa hàng nhỏ cũng không chịu thua, họ cho người mẫu giới thiệu sản phẩm đứng trước cửa chào mời khách. Những người buôn bán chèo kéo khách bằng thứ tiếng Nhật bồi, đường phố đông nghẹt hàng ngàn đôi mắt đang dán vào những ô cửa sổ trưng bày. Không quen đường phố khu Myeongdong nên tôi vừa đi vừa dò theo bản đồ kèm trong thiệp mời. Bên ngoài các cửa hiệu, dàn nóng của máy điều hòa đồng loạt phun ra luồng khí nóng đến ngạt thở. Tôi đã trang điểm kĩ càng hết mức rồi mới đến đây, vậy mà lớp trang điểm giờ đã lem ra, còn dưới nách áo thì đầy mồ hôi.

“Tổ chức lễ cưới ở nhà thờ Myeongdong đâu có dễ. Kết hôn với ai vậy nhỉ?”

Nghe nói chú rể là giáo viên. Bạn tôi đi làm ở công ty lớn, kết hôn cũng lấy được người đàn ông hoàng, tôi thấy thật ghen tị. Mặc dù vậy, tôi vẫn nghĩ: “Bạn mình mọi sự tốt đẹp thì cũng vui nhưng thật may là cũng không đến nỗi quá tốt đẹp”. Bởi tôi thấy giáo viên thì cũng bình thường thôi và nghe nói chú rể cũng xấu trai nữa. Từ trước tới nay, tôi đã luôn tin rằng cô bạn đó chắc sẽ kết hôn với một người đàn ông điều kiện tốt hơn như vậy nhiều. Cô bạn đó là một trong số ít những người “ngoại hình đẹp, học hành tốt, tính cách đáng yêu” mà tôi biết. Mặc dù cũng đã nhiều đêm, lòng đầy ghen tị, tôi trùm chần mà nghi ngờ và phân tích sự thân thiện của cô ấy. Cô ấy là người đơn giản và tích cực. Vì thế mà khoảng cách giữa tôi và cô ấy mãi vẫn không thể thu hẹp lại.

Người qua đường liên tục va vào vai tôi. Cố không để xước móng tay, tôi cẩn thận lấy chiếc điện thoại trong túi ra. Trừ ngón trỏ

và ngón cái, những ngón còn lại đều xòe ra hết cả. Hình như tôi bị muộn rồi. Đã rời khỏi nhà sớm một tiếng rồi nhưng vì làm móng nên thành ra đến muộn. Thở hổn hển đi xuyên qua biển người đông nghịt, dò dẫm trên đường mãi rồi tôi cũng tới được ngọn đồi dẫn lên nhà thờ Myeongdong. Giơ một tay che ánh mặt trời, tôi đứng im tại chỗ nhìn một lúc lên cây thánh giá.



Giống như tất cả các hôn lễ khác, buổi hôn lễ đó nhanh chóng kết thúc. Và cũng chẳng khác gì tất cả các buổi hôn lễ khác, nó để lại một tâm trạng thật phù phiếm. Thực tế, chẳng có giây phút nào chơi vơi như khi kết thúc buổi lễ. Thường thì mọi người tự đề xuất những việc không định trước như cùng với đám bạn bè gặp ở lễ cưới đi uống cà phê, xem phim hoặc mua sắm. “Hay về nhà nhỉ?”, nghĩ vậy nhưng không hiểu sao tôi cũng muốn có một cuộc hẹn. Dẫn đo nghĩ ngợi rồi tôi quyết định nhân tiện ra ngoài thì xúng xính váy áo mà lang thang đi chơi thêm một lúc.

Hôn lễ của bạn tôi không chệ vào đâu được. Tòa nhà theo kiến trúc Gothic hơn trăm năm tuổi. Dáng dấp của thánh đường vươn lên bầu trời như đang cầu nguyện. Ánh mặt trời hắt qua cửa sổ stained glass đủ màu rực rỡ. Tiếng tam tấu đàn dây tạo không khí thật cao sang. Khách khứa thanh lịch. Ánh đèn ấm áp chiếu từ trần nhà hình mái vòm xuống và bầu không khí mang màu sắc tôn giáo... Rất nhiều người tươi cười và đủ các thể loại dịu dàng mềm mại cứ dập dờn bông bênh. Cô dâu chú rể trông đều tươi tắn. Vài người bạn đại học nhận ra tôi. Váy áo của đám bạn tôi trông táo bạo mà cũng thật

tinhte. Mầu sắcvà kiểudáng đầulà loạ ít thấy và sự rực rỡ mà không nông cạn đó thật hợp với vẻ lộng lẫy củabuổi hôn lễ. Ngược lại, trang phục củatôi trông bình thường tới mức tôi sốt ruột không biết đồ mình mặc có quá mờ nhạt không. Vừa nhìn thấy trang phục gợi cảm củadám bạn, tôi thấy mất hết ý chí, như thể bộ đồ mà tôi hãnh diện hân hoan khoác lên người để tới đây là đồ đã lỗi mốt vậy. Không những thế, trong lúc tôi đi bộ, hai bên nách áo đã loang lổ mồ hôi và chuyển thành màu xanh đậm. Không phải đâu khác mà lại ở ngay hai nách áo là sao? Tôi lo lắng, không biết trông có buồn cười và thô thiển không. Lúc bắt tay xã giao với bạn bè, tôi cố gắng hết mức để không giơ nách ra. Trong lòng thầm mong ai đó nhìn thấy móng tay củatôi nhưng chẳng một ai nhận ra cả. Tôi cố tình giơ tay che miệng khi cười và liên tục sờ tóc nhưng vẫn chẳng có gì thay đổi. Dám bạn gái đang dồn hết tâm trí vào những nơi khác như phòng trang điểm cô dâu hay nội thất củalễ đường. Chỉ có tôi là bận tâm nhất đến bàn tay củabản thân. Đã thế, thật trùng hợp là tôi lại còn phải nhận bó hoa thay cho bạn thân củacô dâu. Vì kẹt xe mà cô bạn đó vẫn chưa tới được. Những người khác phần lớn đã kết hôn hoặc có con. Tôi thì thầm với một cô bạn bên cạnh: “Này, cậu nhận đi. Cậu thân với cậu ấy hơn tớ.” Cô bạn này thờ ơ đáp lại “Mình là người theo chủ nghĩa độc thân mà” rồi quay gót rút lui. Tôi giằng co kháng cự như người không muốn mà vẫn bị lôi lên sân khấu trong cuộc thi tài năng nhưng rốt cuộc, trước sự khó chịu củaguest, tôi không làm sao được, đành phải đứng bên cạnh cô dâu. Xem ra mọi người nghĩ là tôi e thẹn. Còn cô dâu thì vẻ mặt theo kiểu ai trở thành chủ nhân bó hoa cũng được. Tôi nhớ có lần nghe được rằng bó hoa củacác cô dâu rất đắt vì được kết từ những

bông hoa tươi nhất, đẹp nhất. Bó hoa bạn tôi cầm trông cũng phải hơn 200.000 won. Những bông tulip trắng vươn thẳng búp, bó hoa không trang trí gì cả, chỉ buộc một sợi ruy băng lụa trang nhã. Những cánh hoa trắng xòe ra như đăng ten bọc quanh búp hoa cùng cuống hoa màu xanh vươn dài tạo cảm giác thật tươi mát và thuần khiết. Tôi đang thu mình đứng ngượng nghịu cạnh cô dâu thì người thợ ảnh ra hiệu:

“Nào, tôi đếm một, hai, ba thì ném nhé.”

Mọi người đồng loạt nhìn tôi với con mắt đầy mong đợi. Tôi chạy ra đỡ một cách nửa vờ, cố không giơ nách hay tay ra quá mức, vậy là để vượt mặt bó hoa rơi xuống sàn nhà. Tất cả quan khách cùng cười độ lượng. Như thế đây là chuyện thường gặp, thợ ảnh lên tiếng ra hiệu để động viên tôi:

“Nào, làm lại nhé. Bạn của cô dâu hãy đỡ bó hoa một cách tích cực lên. Giờ tôi chụp đây. Một, hai, ba.”

Lần này cũng vậy, tôi vẫn cố không để lộ vết loang dưới nách áo và di chuyển một cách cầm chừng. Mấy lần tôi vẫn không đỡ được bó hoa, cô dâu cười đầy vẻ bối rối. Tôi cũng thấy thấp thỏm trong lòng vì việc chụp hình bị kéo dài. Tôi cũng thấy có lỗi vì lẽ đâu thế này là điềm xui cho lễ cưới. Vì vậy mà lần chụp tiếp theo, dù có phải phi thân ra đỡ thì tôi cũng buộc phải bắt được bó hoa tulip kia mới được.

“Nào. Tất cả nhìn vào đây ạ. Lần cuối đấy nhé. Bạn của cô dâu chuẩn bị đi ạ. Cô dâu, tung bó hoa nào! Một, hai, ba!”

“Tách!”

Trong khoảnh khắc, đầu tôi tự động hiện ra hình ảnh bản thân

mình được chụp lại trong máy ảnh. Mặt mũi tái nhợt, tôi đang trong tư thế giơ tay “Vạn tuế”. Thứ tôi muốn khoe ra là bộ móng tay xinh đẹp nhưng thực tế quan khách chỉ nhìn thấy những vết loang lổ lố bịch to đùng hai bên nách áo của tôi. Sau này cũng vậy, chắc hẳn họ sẽ mãi mãi nhớ đến tôi với hình ảnh đó. Cái cô gái ra mồ hôi... Cái cô gái ra bao nhiêu là mồ hôi ấy... Tôi ôm chặt bó hoa cười thật tươi mà như sắp khóc. Tiếng vỗ tay như sấm của quan khách vang lên thật lâu.



Tôi ra ga tàu điện ngầm. Một tay cầm bó hoa bắt được. Vài người đi qua liếc mắt nhìn tôi. Suốt cả buổi sáng tất tả cuộc bộ với đôi giày cao gót nên chân tôi đã sưng lên và lưng thì đau nhức. Trên vỉa hè, đây đó vẫn đọng nước mưa. Đôi giày không được để ướt, vậy mà mỗi bước đi, nước bắn cứ bắn lên. Tôi lấy khăn ướt trong túi ra và đang lau nước bùn dính ở bắp chân thì có một chiếc xe đỗ xích lại bên cạnh. Đó là cô bạn lúc nãy nói mình theo chủ nghĩa độc thân. Cô ấy hạ cửa kính xe, thò đầu ra hỏi: “Quá giang không?” Tôi thấy bên cạnh ghế lái là đôi giày cao gót mà cô ấy đã cởi ra. Cô bạn đó đang xỏ một đôi dép trông vô cùng mềm mại êm ái. Tôi nói không cần và từ chối, cô bạn đó tươi cười phóng xe đi.

Ở lễ cưới phải cười nhiều quá nên thật mệt. Tôi nghĩ hay là uống gì đó và tôi thấy nhân lúc này lên Namsan uống gì đó cũng không phải là ý tồi. Đúng lúc đang ở Myeongdong nên tôi quyết định đi gặp người bạn làm việc ở N Seoul Tower. Đợi bạn hết giờ làm rồi cùng nhau ăn tối, đi dạo quanh công viên, nghe có vẻ cũng vui.

Đường phố vẫn nóng bức và đông đúc. Bó hoa trên tay thật vướng víu nhưng vút đi thì tiếc nên tôi cứ cầm theo. Giờ thì thấy bất tiện thôi nhưng tôi vẫn kỳ vọng rằng đến khi cắm vào bình thì trong nhà cũng có thứ gì đó tươi sáng được mấy ngày. Vừa đi tới trước lối xuống tàu điện ngầm thì tôi thấy một phụ nữ đang cao giọng chào mời:

“Xin mời làm thẻ tín dụng ngân hàng tiết kiệm. Sẽ có phần quà dành cho bạn!”

Ở các siêu thị lớn hay trung tâm mua sắm cũng thường nghe thấy như vậy nên tôi đã định đi qua nhưng chợt tôi thấy tại quầy hàng bên cạnh người phụ nữ đó, một góc chất đầy những nôi hấp và va li du lịch. Lập tức nhận ra ánh mắt đang dao động của tôi, người phụ nữ kia cao giọng nói tiếp:

“Làm thẻ tín dụng, bạn sẽ được nhận ngay nôi hấp, quần áo hoặc va li du lịch!”

Tôi đi chậm lại và khẽ nhìn qua chiếc va li du lịch. Chiếc va li khá to và chắc chắn, được bọc bằng chất vải cao cấp.

“Dù sao thì mình cũng cần, hay là làm nhỉ?”

Tôi nhớ tới lời hứa rằng quyết định hè này sẽ đi Nhật hay Thái với bạn.

“Sau này chắc mình cũng sẽ thường xuyên đi công tác. Làm sao mà lần nào cũng đi mượn được? Cứ để đấy rồi sau này, lúc đi du lịch tuần trăng mật dùng cũng được.”

Tôi biết các công ty làm thẻ thường có các loại quà tặng nhưng ít khi thấy có va li. Lần này mà để lỡ mất thì bao giờ mới lại gặp được cơ hội như thế. Nhưng cũng không thể kéo theo cái va li cả

ngày được. Hay là để sau nhỉ? Tôi đang định quay đi thì giọng của người phụ nữ kia chợt vang lên:

“Chúng tôi xin tặng miễn phí một chiếc va li trị giá 200.000 won. Chiếc va li cao cấp, hàng chính hãng nhãn hiệu S sẽ thuộc về bạn.”

Sau đó, người đó nói thẳng với tôi:

“Mời em làm thẻ. Năm đầu sẽ được miễn phí thường niên, lại có thể được giảm giá tại rạp chiếu phim hay các cửa hàng nhượng quyền như nhà hàng gia đình. Cũng có nhiều quyền lợi như sử dụng căn hộ nghỉ dưỡng và công viên giải trí đấy.”

Tôi im lặng, đứng tại chỗ cân nhắc giữa nỗi khổ phải kéo theo chiếc va li cả ngày hôm nay và số tiền giá trị 200.000 won.

“Cứ đăng ký rồi sau này nếu không muốn thì cắt không dùng nữa cũng được mà em.”

Người phụ nữ cố tình nói với giọng đầy vẻ bí mật. Đã có ba cái thẻ tín dụng rồi nên tôi thấy ngần ngại. Tôi lơ đãng đưa móng tay lên miệng cắn thì bỗng người phụ nữ kêu lên vui vẻ:

“Ôi, móng tay em đẹp thế.”

Tôi nói “À, vâng” rồi hạ tay xuống. Có lần tôi đã nghe một người bạn làm việc ở trung tâm mua sắm bảo rằng “Phụ nữ thì là móng tay và túi xách, đàn ông thì là kính và đồng hồ, nhìn vào đó để đánh giá tiêu chuẩn mua sắm và sức mua”. Giây phút này đây, nghe người phụ nữ này khen như vậy, tôi thấy yên tâm vì ít ra trông mình cũng không giống người đang dẫn đo vì không đủ khả năng chi trả.

“Va li phải mang đi luôn hôm nay ạ?”

“Vâng, va li rỗng nên rất nhẹ em ạ.”

Thủ tục đăng ký được hoàn tất một cách đơn giản và rất nhanh chóng. Sau khi qua bước đánh giá hạng mức tín dụng, vài ngày nữa, thẻ sẽ được gửi đến cho tôi. Trong lúc tôi điền các mục trong tờ cam kết đồng ý cho thu thập thông tin cá nhân, người phụ nữ kia thân mật cúi xuống bên cạnh khuyên tôi đủ thứ. Trên sống mũi dày cộp phần trang điểm của chị ta lấp lăm mồ hôi. Cả ngực và phía dưới nách cũng đã ướt đầm đìa. Ngửi mùi mồ hôi của chị ta, tôi vội vã ký tên tờ giấy. Rồi tôi kéo chiếc va li đi về phía trung tâm. Nghĩ bụng hay là đi tàu điện ngầm, nhưng rồi tôi quyết định đi tắc xi. Tôi không dám nghĩ tới chuyện leo lên Namsan trong khi tay xách nách mang từ bó hoa, clutch cho đến chiếc va li như vậy. Tiền tắc xi sẽ vào khoảng 5.000 won nên coi như tôi đã mua chiếc va li trị giá 200.000 won với giá 5.000 won, chẳng phải như vậy là được lợi 195.000 won sao. Tôi nghĩ vậy và giờ bàn tay cầm bó hoa lên vẫy một chiếc tắc xi đang bật đèn “Xe trống”.



Cô bạn bối rối nhìn tôi. Một tay cô ấy cầm chiếc khay, tay kia đang cầm chiếc ấm inox có vòi dài:

“Có chuyện gì thế?”

Cô ấy không vui mừng như tôi mong đợi nên tôi thấy hơi buồn một chút, nhưng tôi nghĩ chắc do đang giờ làm việc nên mới thế.

“Việc gì chứ? Đến gặp cậu chứ gì nữa.”

Bạn tôi liếc nhìn nét mặt quản lý.

“Năm giờ mình mới hết ca mà.”

“Không sao. Mình sẽ ngồi đọc sách đăng kia. Lát tui mình cùng

ăn tối nhé. Đừng để ý đến mình, cứ làm việc đi.”

Tôi ngồi ở một chỗ bên cửa sổ. Một nhân viên nam đặt cái lót ly lên mặt bàn sạch bóng không một hạt bụi rồi để lên đó một ly thủy tinh đựng nước lọc. Tôi gọi iced mocha, sau đó nhặt mấy quyển tạp chí trên giá sách. Bên ngoài vách kính là toàn cảnh khu trung tâm thành phố phủ đầy sương khói. Dòng sông Hàn màu xám, những tòa nhà cao tầng đứng ken dày tua tủa và những ngôi nhà dính nhau san sát. Tuy đó không phải là phong cảnh mà tôi cố gắng tìm kiếm nhưng tôi có cảm giác mình đã bỏ tiền mua phong cảnh này cùng với đồ uống. Cuối tuần nên trong quán khá đông người. Những người ngồi xung quanh cũng đang chống cằm nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc cười nói trò chuyện với nhau. Một lát sau, tôi nghe thấy ở bàn bên, một đứa nhóc tì mũi vào cửa kính và khe khẽ nói gì đó:

“Mẹ, kia là gì thế?”

Người phụ nữ dáng vẻ dịu dàng tươi cười đáp:

“Cáp treo đấy con. Bên trong đó có người đấy. Cứ như thế theo sợi dây mà đi lên đến tận đỉnh núi đấy.”

Đứa bé tròn mắt hỏi:

“Lên cao như thế kia, lỡ giữa chừng dừng lại thì sao mẹ?”

Người phụ nữ xoa đầu đứa bé và nói:

“Con đừng lo. Sẽ có người đến cứu thôi.”

Tôi cầm cốc nước lên uống. Nhìn bàn tay thanh nhã cầm chiếc cốc thủy tinh trong suốt, tôi lại thấy hài lòng thêm một lần nữa. Cô bạn tôi vẫn đang tất bật đi lại và không ngừng bưng bê, lau dọn. Đôi lúc chạm phải ánh mắt tôi, cô ấy lại cười ngượng ngịu. Tôi đưa

một tay xoa bóp bắp chân. Thực lòng tôi vô cùng muốn được mát xa hai lòng bàn chân nhưng để giữ thể diện thì không thể làm thế.

Tôi đi tắc xi đến lối lên Namsan thì phải xuống và đi cáp treo lên. Lúc tắc xi đến nơi, qua chú tài xế, tôi mới được biết rằng xe cá nhân không được vào Namsan. Tôi xuống xe ở gần chỗ Đài phong hỏa và leo cầu thang mất một lúc lâu. Cứ mỗi chỗ mà tôi nghĩ “Đến đây là hết chưa nhỉ” thì lại thấy bậc thang nối tiếp vô tận. Giữa đường nhiều lúc mệt tới mức chỉ muốn bỏ ngang. Trên mặt đất đọng nước mưa nên nước bắn bắn đầy các bánh xe của chiếc va li. Mang theo cả túi, cả va li, cả bó hoa mà đi thật hết sức mệt nhọc. Người tôi túa mồ hôi, toàn bộ chiếc áo sơ mi đã ướt đẫm. Chân tôi đã rộp cả bong nước. Sau đó tôi còn có ý nghĩ giá mà đem cái va li với bó hoa vút vào đâu đó được thì tốt biết bao. Trong lúc cuốc bộ, chiếc clutch cứ tuột xuống bên sườn. Cứ đi rồi lại dừng, rồi lại đi rồi lại dừng để kéo chiếc ví lên kẹp chặt vào bên sườn. Rồi sau đó, tôi cho bó hoa vào trong va li. Nếu dùng dây khóa cài bên trong va li cố định bó hoa lại thật chặt rồi kéo khóa va li lại thì chắc sẽ không sao. Chỉ là định gặp mặt bạn một chút, vậy mà đúng là một hành trình vô cùng khổ sở. Đã thế ở N Seoul Tower người ta lại còn thu phí vào cửa nữa. Về mặt bơ phờ mệt mỏi, tôi bước vào chiếc thang máy siêu tốc và lên tới tận tầng trên cùng của N Seoul Tower. Tôi biết chỗ này tiền đồ ăn thức uống không phải chuyện đùa nhưng lúc đó tâm trạng tôi đã chẳng còn thiết gì đến giá cả nữa, chỉ muốn được ngã vật ra đâu đó mà uống cái gì cho đỡ khát thôi.

Nhân viên phục vụ mang tới món iced mocha trên phủ kem tươi đựng trong chiếc ly thủy tinh cao. Tôi hút ống hút một hơi thật dài,

đầu óc tôi như kêu “keng” một tiếng và tôi thấy tỉnh cả người. Tôi nhớ ra cách đây đã lâu, khi uống iced mocha tại một tiệm cà phê take-out, tôi đã phải lòng cái vị ngọt đậm và sâu này. Cà phê mà tới mấy ngàn won một ly nên hồi sinh viên, tôi không dám nghĩ tới. Thế rồi vào một ngày hè nắng gay gắt, tôi lấy can đảm bước vào quán và lần đầu tiên trong đời, tôi đã uống thử món đó. Lúc ấy, tôi đã trầm trồ: “Trên đời này lại có thứ đồ uống ngon đến thế sao?” Nghĩ lại thì lúc ở Bucheon, chị tiền bối mà tôi gặp cũng đã nói giống như vậy:

“Em có hay đọc sách không?”

“Dạ, em cũng đang cố gắng đọc ạ.”

“Phải rồi. Người bên ngành quảng cáo hay marketing như chúng ta cần phải học hỏi không ngừng. Văn học cổ điển là buộc phải đọc đấy. Cũng phải chịu khó theo sát những tác phẩm mới, phải nắm bắt xu thế của thời đại chứ.”

Tiền bối vừa mân mê cái ly thủy tinh vừa nói tiếp:

“Gì nhỉ, hồi đọc tiểu thuyết *Cây cột của mẹ* của Park Wan Seo ấy, có cảnh nhân vật chính ngạc nhiên khi lần đầu được ăn bánh hoa cúc ấy mà.”

Tôi gãi đầu:

“À, vậy ạ?”

“Ừ. Có cảnh như vậy. Tóm lại, khi hỏi nhân vật ấy mùi vị của kẹo mạch nha hay mật ong với các loại nhân đậu đỏ khác hồi đó là gì thì nhân vật ấy sẽ nói đó là mỹ vị của Seoul, là ánh mắt như làn nước mùa thu khi gặp gỡ... đại loại thế.”

“...”

“Nhưng gần đây chị lại thấy cái mỹ vị của đô thị vào thời đại của chúng ta phải chăng là thứ cà phê này. Những thứ như espresso hay iced mocha. Những thứ như caramel macchiato hay ice cream blended này.”

Tiền bối nói với chất giọng truyền cảm đúng kiểu nhân viên công ty quảng cáo:

“Tùy theo cách rang xay và chủng loại hạt cà phê mà có đủ các mùi vị. Bây giờ, chị thích vị đắng với vị chua hơn là vị ngọt.”

Tôi im lặng gật gù nghe tiền bối nói. Lúc đó chỉ là chuyện nghe xong rồi quên. Đến lúc lên tới đỉnh N Seoul Tower và uống cà phê, tôi mới nhớ lại mấy lời đó. Đây là ngọn tháp truyền tín hiệu đầu tiên được dựng lên ở Seoul vài chục năm trước để phát sóng radio. Trên đỉnh ngọn tháp đó, tôi ngồi nhấp ly iced mocha và tập trung một lúc để phân biệt vị chua và vị đắng. Nhưng tôi vẫn bị vị ngọt thu hút hơn. Tôi nghĩ, nếu đủ thời gian thì tôi cũng muốn đọc nhiều sách và ứng dụng vào cuộc sống như tiền bối. Với vẻ mệt mỏi, tôi lật qua mấy tờ tạp chí rồi cầm ly cà phê lên, ngậm ống mà hút đến lồm cồm cả má. Cảm giác chất caffeine lan khắp cơ thể tôi như những hạt của hoa bồ công anh chạm tới từng tế bào.

◇ ◇ ◇

Mặt trời vừa lặn là gió đã khá mát mẻ. Tôi với bạn tôi mua mấy lon bia rồi đi ra chỗ đình bát giác. Bạn tôi đi đằng trước, cô ấy mặc chiếc váy trắng dài tới tận cổ chân và đeo chiếc túi Eastpak đã cũ. Lúc nào tôi cũng thấy gu thời trang của cô ấy thật sự khó cảm nổi

nhưng hình ảnh tôi đi giày cao gót cả ngày lồi theo chiếc va li như trời phạt có lẽ cũng chẳng đẹp để gì cho cam.

“Uống một chút rồi chúng mình đi ăn gì nhé.”

Bạn tôi nhoén cười. Xung quanh, tôi thấy các thợ chụp ảnh lấy ngay cùng các gia đình đang ngồi nghỉ ở cầu thang đá, gần đó là vài du khách nước ngoài. Chúng tôi tìm một chỗ tương đối vắng người để ngồi. Mặt trời lặn, mùi cây cỏ bốc lên ẩm ướt. Dưới chân, mấy con bồ câu béo lạch lè đang cần mẫn mổ vụn bánh. Bạn tôi lấy từ chiếc túi ni lông đen ra hai lon bia. Bia vừa bỏ trong tủ lạnh ra nên ngoài vỏ lon bám đầy hơi nước. Bạn tôi mở một lon rồi mời tôi:

“Này.”

Tôi cũng nhanh chóng cầm một lon định mở cho bạn. Nhưng rồi đột nhiên tôi nghĩ “A, hôm nay làm móng nên không được rồi...” Tôi cầm lon bia chần chừ, bạn tôi nhìn tôi mà hỏi:

“Sao vậy?”

“Hả? À không có gì.”

Nghĩ bụng thôi mặc kệ đi, tôi liếc mình kê ngón tay vào cái khoen nắp lon nhôm. Sau đó tôi gồng ngón tay lạch cạch kéo cái khoen lên. Xì xì... cùng với tiếng hơi ga thoát ra đầy sảng khoái, móng tay trở của tôi rách toạc một đường.

“Á Á.”

Tay kia tôi vội chụp lấy tay này. Trong đầu tôi lập tức thấy tiếc chứ không phải thấy đau.

“Bị thương rồi hả? Có sao không?”

Xoa xoa cánh tay nổi da gà, tôi bảo không sao. Bạn tôi lo lắng

nhìn vết thương của tôi. Rồi lập tức cô ấy vui vẻ kêu lên như phát hiện ra điều gì:

“Ôi, cậu làm móng đấy à?”

Tôi vội nắm chặt tay lại:

“Hả? Đâu có.”

Bạn tôi nhanh chóng túm lấy tay tôi mà ngăm nghía:

“Hình như đúng là thế mà.”

Tôi càng nắm tay chặt hơn và nói lảng đi:

“À, cái này... là mình tự làm ấy mà.”

Ở lễ cưới, tôi đã mong người khác nhận ra đến thế, vậy mà thật lạ là trước mặt bạn, tôi lại chỉ muốn giấu đi. Chẳng lý nào bạn lại chỉ trích tôi, mà từng này thì cũng làm gì đến mức xa xỉ nhưng tôi vẫn muốn giấu. Sau đó, hai chúng tôi cụng lon. Bạn tôi kêu “Dzô...” như thể vui lắm.

“Chỗ nhà mới chuyển đến thích không?”, bạn tôi hỏi.

“Thích. Hồi trước phòng mình bé gần bằng đúng cái chăn của mình ấy. Chuyển nhà xong, lần đầu tiên trải đệm mà thấy cái đệm trông bé tẹo như thế. Thích lắm.”

Vừa nghe tôi nói chuyện, bạn tôi vừa đưa tay xoa bóp bắp chân một cách thành thực.

“Phải đấy, lần sau thử hỏi xem có căn hộ một phòng nào mà có cả bể bơi không. Rồi có cả quầy bar nữa.”

Tôi cởi giày ngồi khoanh tròn chân:

“Cậu thì sao rồi?”

Bạn tránh ánh mắt tôi:

“Thì vẫn vậy thôi.”

Thế rồi cô ấy nhìn xa xăm một lúc về phía Seoul trải dài dưới chân núi Namsan. Do sự tĩnh lặng xa xôi của khu ven trung tâm mà cảnh tượng thành phố lớn dưới kia hiện lên xa lạ như một tấm bưu thiếp từ nước ngoài gửi về. Chất còn vừa vào người, sự căng thẳng của cả một ngày dần tan đi, toàn thân tôi thấy mệt dừ. Bàn tay bóp chân của bạn tôi giờ chuyển lên đấm lưng. Tôi cứ bận tâm mãi đến cảm giác bứt rứt khó chịu ở chỗ móng tay bị rách. Chúng tôi lặng lẽ ngồi nhấp bia chẳng nói năng gì.

“À đúng rồi, cái va li kia kìa, thật sự vì muốn đi du lịch Thái Lan mà cậu làm thế hả?”

Tôi bảo không hẳn thế, tại tôi cũng cần nên mới làm thế để có nó thôi. Bạn tôi im lặng một lúc rồi nói tiếp:

“Thật ra mình có chuyện muốn nói với cậu.”

Nhìn khuôn mặt nghiêm lại của bạn, đột nhiên tôi thấy bất an. Hay là bạn tôi cần tiền, tôi phải nói thế nào, phải bảo mình có khả năng cho vay được bao nhiêu thì mới không sút mẻ mối quan hệ - trong khoảnh khắc ngăn ngui đó, tôi đã lo lắng đủ thứ.

“Chắc mình không đi du lịch được đâu.”

“Hả?”

“Mình là người rủ rê trước mà giờ lại thế, xin lỗi cậu. Chuyện là vậy đấy.”

Tôi định hỏi có vấn đề gì rồi lại thôi. Lý do chắc cũng đơn giản. Trong nhà có ai đau ốm hay gặp rắc rối gì đó. Tuy tôi không biết rõ nội tình nhưng cứ mỗi lần bạn tôi định đi du lịch là thế nào cũng có

chuyện không hay. Tôi không hỏi gì thêm mà chỉ bảo ừ, mình biết rồi. Bạn tôi thử người nhìn chiếc va li.

“Có chuyện này...”, tôi lên tiếng.

“Ừ?”

“Thực ra mình không thích đi du lịch đâu.”

“Hả?”, bạn nhìn tôi ngờ vực.

“Thật đấy. Đã bao giờ mình rủ cậu đi du lịch chưa? Đỡ tốn tiền càng tốt chứ sao.”

Thế rồi tôi đột nhiên nhớ ra bó hoa mà nãy giờ tôi quên bém đi mất:

“Đúng rồi, mình cho cậu xem bó hoa lúc nãy mình kể nhé?”

“Ừm. Bó hoa mất mặt đó hả? Ha ha ha, nó đâu?”

“Ở đây này.”

Tôi đưa một chân đá vào cái va li. Đàn bồ câu giạt mình bay ào ào lên trời. Bạn tôi nghiêng người nhìn đầy vẻ quan tâm. Tôi ngồi xổm xuống trước cái va li và kéo khóa. Tôi mở toang cái va li ngả nắp ra sau.

“Tèn ten...”

“...”

“Ơ?”

Chúng tôi thử người ra nhìn nhau. Trong va li, bó hoa đã hư hỏng nặng nề. Cánh hoa đã rụng lác đác và ngả màu.

“Hỏng hết mất rồi”, tôi nói.

Bạn tôi bình thản đáp:

“Đúng thế thật.”

Cứ để nguyên cái va li như vậy, tôi lại ngồi lên băng ghế. Xung quanh, trời đang tối dần. Bạn tôi lại ngồi tu bia. Tôi cũng dốc hết lon bia vào miệng rồi ngồi im lặng. Ngồi bên cạnh cái va li lâu như thế, không hiểu sao tôi có cảm giác chúng tôi giống như bị đuổi đi thật xa, chứ không phải vừa đi đâu về hay sắp đi đâu đó. Tôi có cảm giác như từ cách đây khá lâu, tôi đã vác cái va li to đùng như thế bên mình rồi. Tôi cúi xuống nhặt một cánh hoa bị rách. Phía cuối cánh hoa đã ngả màu nâu. Tôi mân mê một lúc lâu rồi đặt lên lòng bàn tay và thổi phồng một cái. Theo cơn gió thảng Tư diệu dàng mát mẻ, cánh hoa nhẹ nhàng rơi xuống đâu đó trong trung tâm thành phố. Một cơn gió to thổi đến, những cánh hoa rạp xuống rồi lại bay lên, lặp đi lặp lại, vẽ nên những đường uốn lượn khó đoán. Bạn tôi ngồi uống bia. Tôi cũng tu lon bia của mình. Thế rồi chúng tôi nhận ra đã hết bia tự lúc nào.

“Tụi mình đi nhé.”

Tôi phúi mông đứng dậy.

“Ừ.”

Bạn tôi kéo chiếc va li thay tôi. Mặc chiếc váy trắng, đeo chiếc cặp quai ngắn, bạn tôi vung vẩy tay đi đằng trước. Trên đôi giày chín phân, tôi khập khiễng theo sau bạn như một người què. Cùng với bóng hai người chúng tôi đi xuống đồi, tiếng bánh xe va li lục cục, lục cục như một cái đuôi bám theo mãi không ngừng nghỉ.

KHÁCH SẠN NEAK TA

Chiếc va li của Eun Ji to gấp đôi cái của Seo Yoon. Sáng hôm đó, với tấm thân nặng chưa tới 40kg, Eun Ji mặt mũi trắng bệch, hì hục kéo chiếc va li siêu lớn đến. Lúc ấy, Seo Yoon một tay cầm ly cà phê take-out, đã đỡ mặt ra mà hỏi:

“Rốt cuộc cậu mang gì mà lăm thế?”

Seo Yoon chỉ mang một cái túi chéo nhỏ và một chiếc ba lô leo núi. Eun Ji lườm chỗ hành lý gọn nhẹ của bạn và tỉnh bơ nói:

“Còn cậu thì mang gì mà ít thế?”



Từ hồi cùng vào đại học đến giờ, hai người đi đâu cũng có nhau. Họ là bạn học cùng khoa, cùng tuổi, có gu văn hóa và sự nhạy cảm giống nhau, gia cảnh cũng tựa tựa nên rất hiểu nhau. Đó là một mối quan hệ thoải mái khi hai bên có thể thích thú chơi chữ một cách sáng khoái và đầy hàm ý, dùng cùng một kiểu văn phạm với nhau trong cuộc đối thoại. Eun Ji và Seo Yoon thích sự mắng mỏ và bổ bã đầy tình cảm hai bên dành cho nhau hơn là sự chăm lo kiểu dễ thương của các nữ sinh khác. Mặc dù không nói thẳng ra nhưng cả hai đều tự phụ rằng mình thông minh hơn những người cùng trang lứa. Đó là một trong những sự ngộ nhận mà người trẻ thường gặp ở tuổi đó. Coi như hai người họ cũng đang mắc phải một trong những

sự ngộ nhận mà phần lớn con người đều mắc phải cho tới tận lúc nhắm mắt xuôi tay.

“Rốt cuộc con người ta ngoài hai mươi mà còn chưa thông minh ra thì đợi đến bao giờ đây?”

Có một tiền bối bảo lưu học muộn có thói quen cứ say là nói theo kiểu văn viết như thế, tiền bối đó đã đặt mạnh chén soju xuống mà nói đi nói lại một câu: “Sự thông minh của hai đứa em thì có gì đặc biệt đâu cơ chứ”. Ngay cả lúc ấy, hai người cũng chỉ cười và nghĩ xem đáp lại bằng câu gì cho khéo léo. Đó là chuyện của độ tuổi mới ngoài hai mươi, dù ai nói cho biết sự thật gì thì vẫn luôn tin rằng: “Phải rồi, phải rồi... nhưng trong trường hợp của mình thì không như vậy”.

“Vì lúc ấy cứ tưởng mình sẽ không già đi mà.”

Gần đây, khi Seo Yoon mân mê lon bia và lăm bằm như thế, Eun Ji cũng khẽ gật đầu và nói “Ừ. Cứ tưởng không bao giờ cơ đấy...” bởi vì giờ đây, hai người cũng đã ở vào cái tuổi không còn là trẻ con nữa rồi. Chỉ mới đây thôi, khi ngồi lì trong quán rượu lơ mờ tối mà hút thuốc liên tục, bông đùa với nhau toàn những lời chỉ trích và huênh hoang, họ còn cảm thấy hơi coi thường thế giới. Một ngày nọ, mở mắt ra, họ đã thấy mình trở thành những con người vô vị mà vẫn chưa làm nên trò trống gì cả. Ôm nỗi bất an rằng có lẽ sau này cũng chẳng thể khác hơn, cả Eun Ji và Seo Yoon đều biết rằng đây chính là lúc hai người vừa mất đi thứ rực rỡ nhất trong đời.



Người đầu tiên đề nghị đi du lịch là Eun Ji. Cô bảo trước khi thực

sự trưởng thành, hãy thử xa xỉ một lần cuối cùng này thôi. Cô bảo hai người cùng đi đảo Jeju khoảng ba ngày, ăn gỏi cá, hóng gió biển rồi về.

“Nhưng mình không có tiền.”

Seo Yoon kê điện thoại dưới cằm, vừa lật xem tờ *Rao vặt* vừa đáp. Nghe vậy, Eun Ji nói tỉnh bơ như không: “Mình cũng không có.”

“Vậy thì sao? Định đi ăn trộm à?”

Seo Yoon hỏi, tay khoanh tròn mục rao vặt “Trung tâm bổ túc Hanmaum, Văn lớp chín, ưu tiên người có kinh nghiệm”.

“Không, mình sẽ hỏi xin mẹ.”

“Vậy còn mình?”

“Cậu không để ra được đồng nào à? Cậu đi dạy trung tâm hơn hai năm rồi còn gì.”

Thực ra Seo Yoon cũng có một ít tiền. Đây là tiền bảo hiểm mà bà của cô để lại sau khi qua đời vì tai nạn giao thông năm năm trước. Hồi còn đi học, cô thường xuyên bảo lưu, đi làm thêm không thiếu một việc gì nhưng phần lớn vẫn là nhờ số tiền bảo hiểm mà Seo Yoon mới cáng đáng nổi học phí đắt đỏ ở trường đại học từ khi ấy. Tai nạn giao thông là lỗi của hai bên nên sau khi lo chi phí tang lễ và giải quyết những việc lặt vặt, trong tay Seo Yoon chỉ còn lại hơn vài chục triệu won. Nhưng ngay cả chỗ tiền đó, lo tiền nhà, tiền học, sinh hoạt phí xong thì cũng chẳng còn bao nhiêu. Seo Yoon trừ khoản này khoản kia, sau đó số tiền năm triệu won có thể gọi là của để dành cuối cùng của bà, cô đem gửi tiết kiệm định kỳ. Đó là toàn bộ gia sản của Seo Yoon - con người trơ trọi không nơi nương tựa. Seo Yoon đã quyết tâm, dù có chuyện gì đi nữa cũng nhất quyết

không động đến số tiền đó. Và cô đã giữ được lời hứa đó mấy năm nay. Dĩ nhiên, Eun Ji ít nhiều cũng đoán được tình cảnh của Seo Yoon. Nhưng Eun Ji không tỏ ra quá vồn vã hay lo lắng. “Những việc như thế, những người không thân thiết với Seo Yoon cứ việc làm thoải mái” - Eun Ji bảo vệ tình bạn của mình theo cách như vậy. Cuối cùng, đoán được sự chần chừ của Seo Yoon, Eun Ji nói một cách ranh mãnh:

“Này, tụi mình đang sống ở một đất nước bị chia cắt đấy.”

“Thì sao?”

“Không biết lúc nào xảy ra chiến tranh đâu.”

“Thế thì sao?”

“Vậy nên mỗi ngày mỗi ngày đều phải tận hưởng cuộc sống hết mức đi.”

“...”

“Cậu đi đúng không?”

Seo Yoon im lặng mấy giây rồi đáp:

“Không.”



Eun Ji là người đã muốn là phải làm. Là người đã muốn có thứ gì thì sẽ mua, thấy cậu con trai nào vừa ý là trước hết cứ thử hẹn hò xem đã. Giống như những người bật đèn pha lái xe ban đêm, Eun Ji thường quên luôn những tình huống hay giới hạn bên ngoài vùng sáng mà ánh đèn chiếu tới. Eun Ji chẳng hề biết điều đó đôi khi làm những người xung quanh buồn lòng ra sao. Seo Yoon yêu sự hoạt

bát của Eun Ji, yêu sự hấp tấp, lãng phí và phù phiếm của bạn. Bởi đó chính là điểm thành thực và sức hút của Eun Ji, tính cách đó không đáng bị gọi một cách đơn giản là sự bốc đồng. Theo Seo Yoon, Eun Ji là một trong số ít những người biết nhìn nhận bản thân một cách khách quan. Ngay cả khi ra về ta đây, Eun Ji cũng biết là mình đang ra về, ngay cả khi tham lam, Eun Ji cũng biết là mình đang tham lam và tự cười nhạo bản thân. Có thể gọi đó là một người tuy bên ngoài bọc lớp cùi ngọt ngào nhưng bên trong là cái hạt cứng rắn chẳng? Ngược lại, Seo Yoon thuộc diện nghĩ nhiều hơn làm. Cô là một người thận trọng, có ý thức trách nhiệm và hay sợ. Cô coi trọng sắc thái hơn thông điệp. Trước tình huống không truyền đạt được trọn vẹn điều gì, cô thường quyết định thà dừng cả cuộc đối thoại lại còn hơn phải từ bỏ các tiểu tiết. Eun Ji thích sự nghiêm túc, lo nghĩ, thành thực và tinh tế đó của Seo Yoon. Bởi ở Seo Yoon toát lên cảm giác gì đó mộc mạc và đẹp đẽ mà nếu chỉ gọi đơn giản là "lành mạnh" thì thật tiếc. Nói cách khác, Seo Yoon có khiếu hài hước giống với cách mà Eun Ji tự trào về bản thân. Vì vậy mà có thể xem như giữa hai người có một kiểu cân bằng và tròn bẩy. Hơn nữa, nhà Eun Ji vốn thuộc diện trung lưu nhưng sang những năm 2000 thì sa sút nhanh chóng và điều này cũng góp phần khiến hai người gần gũi nhau hơn.



Vì sự từ chối của Seo Yoon mà kế hoạch du lịch của hai người nhanh chóng phá sản. Eun Ji đành dẹp bỏ tâm trạng hào hứng và đi đăng ký học ở trung tâm tiếng Anh với mục đích học tiếp sau đại học. Cô đang trong tình trạng ngay cả món nợ sinh viên hồi đi học

còn chưa trả hết. Nhưng giống như trước giờ vẫn vậy, Eun Ji tin rằng cái làm cho cuộc sống này vận động chính là sự can đảm chứ không phải là nỗi lo lắng. Và cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ chính là hãy coi thường nỗi sợ. Thực ra, cô đang đọc câu thần chú mà bản thân cô cũng chẳng tin. Trong trường hợp của Seo Yoon, cô lại có xu hướng nghĩ rằng cách tốt nhất để chiến thắng nỗi sợ là trải qua nỗi sợ đó. Mà không, tốt hơn cả là tuyệt đối đừng bén mảng đến gần nỗi sợ đó làm gì. Người ta bảo nỗi sợ hãi thật sự thì không dễ dàng đương đầu đến thế đâu. Thực ra, một trong những nỗi sợ hãi căn nguyên mà Seo Yoon đang ôm trong lòng, đó là cái nghèo. Suốt một thời gian dài, để cho cái nghèo đó không đến gần cuộc sống của mình, Seo Yoon đã vừa bước lùi vừa giơ hai tay ra xua như người ta đuổi ruồi. Mặc dù chuyện đó người khác nhìn vào thì có thể thấy thật buồn cười. Cô đã làm những việc buộc phải làm ngay và những việc có thể làm. Gần đây, vì đôi co với Giám đốc mà Seo Yoon đã bị đuổi việc ở trung tâm dạy thêm, giờ cô đang tìm việc làm thêm. Chủ yếu là ở những quán bar hay quán cà phê, tiệm ăn nhanh gần nhà. Nhưng cô cũng hiểu, con gái hai mươi bảy tuổi thì không dễ gì kiếm được việc "làm thêm". Chủ tiệm thường thích thuê học sinh ít tuổi và dễ bảo hơn. Seo Yoon cũng biết, giờ đây, cô không thể cứ hài lòng với đồng lương theo giờ ở mức đó được. Lúc rảnh rỗi, Seo Yoon lên các trang tìm việc và cũng dành thời gian chuẩn bị học lên cao để kiếm chứng chỉ thủ thư. Đúng dạo đó, người bạn trai hẹn hò sáu năm nay đã nói lời chia tay với Seo Yoon. Đó là người con trai mà trừ chuyện kết hôn ra, Seo Yoon đã chia sẻ mọi chuyện và coi như gia đình mình. Suốt một tuần, Seo Yoon hầu như không ăn gì. Cô chỉ ở lì trong phòng mà ngủ, không gặp ai,

không làm gì hết.

“Anh thích em ở điểm nào?”

“Ừm. Chỉ là thấy em sống đầy cố gắng như vậy nên thích thôi.”

“Nói thế là sao?”

“Không không, a ha ha.”

Cảm giác như chỉ mới đây thôi anh ấy còn nói như vậy. Đột nhiên, cô thấy đó không phải chuyện đùa. Đã mấy lần khóc lóc, nín kéo, trách móc rồi lại van xin. Khi đã giam mình trong nhà được khoảng nửa tháng, Seo Yoon thành linh ngồi bật dậy giữa giường như người điên. Rồi cô lập tức chạy ra ngân hàng, rút số tiền tiết kiệm định kỳ mà cô giữ gìn bấy lâu như mạng sống. Seo Yoon rút ngay điện thoại và bấm phím tắt số 3.

“Eun Ji à.”

“Ừ.”

Đã ba giờ chiều mà giọng Eun Ji nghe vẫn còn ngái ngủ.

“Bọn mình đi du lịch đi.”

Eun Ji ngáp ngừng một lúc rồi đáp “Ừ”. Sau đó, Eun Ji nói thêm “Nhưng mà này...” như đang nghĩ ngợi gì đó.

“Đừng đi Jeju, đi Đông Nam Á được không?”

“Sau tự nhiên lại Đông Nam Á?”

“Thì nghe bảo cùng một số tiền chơi ở Hàn được năm ngày thì sang đó tiêu được cả nửa tháng mà?”

“Ai bảo thế?”

“Da Bin.”

Da Bin là một người bạn nữa cùng với hai người tạo nên nhóm

ba người khoa Văn. Tất nhiên là không thân như Seo Yoon với Eun Ji. Seo Yoon thấy nhóm ba vui hơn nhóm hai, Eun Ji cũng vậy. Trong số ba người, Da Bin có tính cách rộng rãi và độc lập nhất. Vì vậy, Da Bin thường đứng ra hòa giải các mâu thuẫn giữa Eun Ji và Seo Yoon khá tốt. Khi ba người đi xem phim, uống cà phê rồi chia tay về, nếu như Eun Ji và Seo Yoon hồi tưởng lại những việc của ngày hôm đó vì những lý do khác nhau thì Da Bin lại có xu hướng vội đầu ngay vào việc khác. Không hồi hận, không nhìn lại cũng chẳng luyến tiếc, Da Bin là người hài lòng với thực tại ngay trong giây phút đó. Đó là người bạn vừa hồn nhiên vừa chín chắn, vừa cởi mở vừa cá tính. Chính vì vậy, Da Bin không buồn dù biết rằng trong quan hệ ba người, góc của mình hơi xa hơn một chút so với hai người kia và mối quan hệ đó không phải là một hình tam giác đều cân đối đẹp đẽ. Hiện giờ, Da Bin đang theo học Tiến sĩ ngành Văn học so sánh tại một trường đại học ở phía đông nước Mỹ. Mỗi kỳ nghỉ, Da Bin thỉnh thoảng về Hàn gặp hai người, email gửi cũng không biết mệt nhưng gần đây thưa dần rồi không có tin tức gì. Xem ra Da Bin đã nổi lại liên lạc với Eun Ji rồi. Eun Ji chuyển cho Seo Yoon xem một đoạn nói chuyện với Da Bin trên Twitter. Bạn cùng phòng với Da Bin vốn học đại học ở Hà Nội, nhân dịp nghỉ đông đã mời Seo Yoon về nước mình chơi. Da Bin bảo nếu định đi Jeju thì thà qua đó còn hơn. Da Bin có nhiều chuyện muốn nói và nhớ hai người muốn chết đi được nên họ cứ ở nguyên sân bay mà đợi Da Bin ra đón. Da Bin bảo chúng ta hãy ăn chơi tận hưởng tới mức thành La Mã cũng muốn sập xem nào.



Lịch trình du lịch khoảng hai mươi ngày. Đi Thái, đi Cam-pu-chia, qua Việt Nam rồi tới Lào. Giữa hành trình, Da Bin sẽ ra sân bay Hà Nội nhập hội. Từ một tuần trước, Seo Yoon đã cẩn thận lập check list, mua mấy thứ thuốc dự phòng, ổ khóa, sạc..., sau đó dành cả một ngày xem sách và các trang web du lịch Đông Nam Á. Cô chợt nhận ra mình đang khá mong đợi chuyến du lịch lần này. Với Seo Yoon, đây là chuyến du lịch nước ngoài đầu tiên. Seo Yoon quyết chí ra Myeongdong mua cho mình một chiếc áo phông sát nách in hình con khỉ dễ thương. Với quyết tâm "Cái này chỉ mặc vào những ngày tâm trạng vui vẻ", cô bình thản chuẩn bị hành lý. Ngược lại, phải đến tận sáng hôm lên đường, Eun Ji mới cuống cuống gói ghém đồ đạc và chạy ra sân bay Incheon mà vẫn phải xỏ bằng được đôi giày cao gót và gắn lông mi giả đã. Nhưng trước khi lên máy bay, Eun Ji vào nhà vệ sinh thay chiếc quần thể dục, còn mang theo cả thuốc nhỏ mắt, miếng ngậm thơm miệng dạng phim và cả gói cổ du lịch nữa, rõ ràng là một du khách nhiều kinh nghiệm. Ngay cả sau khi đã thông qua quầy thủ tục xuất cảnh, sự thành thạo của Eun Ji vẫn tiếp tục tỏa sáng. Eun Ji tường tận khu vực bên trong sân bay tựa như một mê cung. Trong cửa hàng đông đúc phức tạp, Eun Ji cũng đi thoăn thoắt như đang ở tiệm tạp hóa gần nhà. Seo Yoon vừa tất tả chạy theo Eun Ji, vừa trầm trồ nhìn quanh. Cô cứ tưởng khoảng cách giữa đất nước này với đất nước khác tựa như biển với trời, hóa ra lại còn có cả cửa hàng miễn thuế nữa. Bắt chước bạn, Seo Yoon mua một lọ essence mà mỗi phút lại được bán ra mấy ngàn lọ trên toàn thế giới. Thường ngày thì hẳn cô đã hỏi han kĩ càng đủ thứ, sau đó nâng lên đặt xuống mấy lần. Bầu không khí dễ chịu trong

sân bay vừa chạm vào da thịt, cô không còn cảm thấy tiếc tiền nữa và bạo dạn hẳn lên.

Máy bay quá cảnh ở Đài Loan và hạ cánh xuống Bangkok. Giờ địa phương đã là gần mười giờ đêm. Bắt đầu từ quầy thủ tục nhập cảnh, không khí xa lạ nơi đất khách chợt ùa tới. Một mùi gì đó giống gia vị, mà cũng giống như mùi thơm cũ. Vừa tìm thấy va li, Eun Ji đã kêu lên “Ôi trời, tưởng mặt mình toác ra rồi chứ” và lấy ngay chai dưỡng ẩm trong va li ra xịt lên mặt mình và cả mặt Seo Yoon. Seo Yoon nhắm mắt lại như thể đang hôn ai đó. Cô gật gù nghĩ: “Tình bạn của con gái với nhau nói chung chính là thế này đây”. Hai người vào nhà vệ sinh cởi hết áo khoác nặng nề bên ngoài và thay đồ mùa hè. Sau khi đổi tiền, họ đi ra bên ngoài sân bay. Họ vẫn chưa thuê nơi ở. Seo Yoon đứng từ xa nhìn Eun Ji bập bẹ tiếng Anh mặc cả với tài xế tắc xi. Đó là một cuộc đối thoại cơ bản mà dù Seo Yoon có nghe hiểu thì cũng không thể nói theo được.

“Nghe bảo 400 baht hả?”

“Hả? Ừ.”

Seo Yoon rút tờ tiền Thái ra đưa cho Eun Ji. Đột nhiên cô có cảm giác mình đã bắt đầu dựa dẫm vào vốn tiếng Anh của Eun Ji rồi. Nếu như chỉ có cô với người nước ngoài, thế nào cô cũng thử nói chuyện. Có một người Hàn đi cùng, cô cảm thấy mình như đang bị “đánh giá” vốn tiếng Anh nên không dễ gì mở miệng. Điều đó rồi sau này sẽ trở thành mầm mống bất hòa giữa hai người.



Đêm khuya, con đường Khaosan thật tối tăm và u ám. Hai người

lang thang trong con hẻm nơi đất khách, toàn thân hứng những cái liếc nhìn của đám du thủ du thực tứ xứ. Đang dịp nghỉ lễ, lại đến nơi quá muộn nên không dễ gì tìm được phòng. Một gã da trắng cổ đeo dây chuyền vàng lẻo đẻo bám theo sau Seo Yoon mà hỏi: “Em ở đâu đến đây?” Mấy người say rượu liên tục huýt sáo và hỏi những câu tiếng Anh như “Đi đâu đấy?”, “Cần anh giúp không?”. Mỗi lần như vậy, Seo Yoon lại nhất nhất cúi đầu chào và cười ngượng nghịu đáp lại: “No, thank you.” Eun Ji thấy khó chịu với thái độ như vậy của Seo Yoon nhưng không thể hiện ra. Eun Ji cho rằng từ này đến giờ, Seo Yoon đã đối xử với đám người này quá mức hiền lành. Người nước ngoài thì cũng là người và trong số đó rõ ràng có cả người xấu cơ mà. Ngược lại, Seo Yoon thấy Eun Ji đối xử với người khác có vẻ hơi vô lễ. Đặc biệt, với những người làm nghề phục vụ, Eun Ji còn không nhìn vào mắt họ mà chỉ tập trung gọi món, như thế trông có gì đó thật ngạo mạn. Nhưng điều quan trọng trước mắt là phải tìm được chỗ ở đã. Hai người lang thang trên con đường ngọt ngào đến tức thở, chăm chú nhìn các bảng hiệu khách sạn. Có ai đó kêu to: “Konichiwa!”. Eun Ji bĩu môi nói: “Giữa đêm khuya mà Konichiwa cái gì?”. Một lát sau, từ phía đó có người kêu lên bằng tiếng Hàn: “Cô gái xinh quá!”. Nghe thấy tiếng mẹ đẻ, Seo Yoon giật bản mình như phải bỏng mà nhìn quanh. Có mấy thanh niên bản xứ đang đứng dựa xe mô tô mà nhe răng cười. Seo Yoon bất giác ôm chặt lấy ba lô của mình. Eun Ji nói đùa: “Đúng là bọn mình có khuôn mặt dễ nhìn mang tính quốc tế nhỉ” nhưng cô ấy cũng căng thẳng không khác gì Seo Yoon. Hai người rào bước thật nhanh trên đường, cố gắng không để lộ vẻ sợ hãi. Nhưng chiếc va li của Eun Ji bị vướng bánh xe vào gạch lát vỉa hè mà đổ nghiêng nên đi càng

chậm hơn. Bánh xe của chiếc va li đó kêu ầm ỹ và gây sự chú ý không cần thiết. Seo Yoon đi trước Eun Ji một chút, chốc chốc cô lại đi chậm cho cùng nhịp với bạn. Cô có dự cảm chẳng lành rằng về sau, chiếc va li của Eun Ji sẽ trở thành vật gây rắc rối và có lẽ chính cô sẽ thấy ghét việc đó cũng nên. Giữa lúc cô ít nhiều đang nhờ cậy vào Eun Ji như thế này.



Hai người phải trả giá cao và vất vả mãi mới thuê được phòng ở một guest house có tên "Friendly". Căn phòng đó có một chiếc giường king size, một cái quạt điện, cùng phòng tắm bốc mùi khai. Vừa mở cửa đã thấy hai con thạch sùng trên trần sột soạt chạy vào nắp sau rèm, mặt Seo Yoon thoát tối sầm lại. Eun Ji dỗ dành an ủi bạn: "Nghe nói khách sạn ở Cam-pu-chia cũng có thạch sùng đấy". Việc trước tiên hai người làm là dỡ hành lý. Phòng hẹp nên Seo Yoon dỡ đồ dưới sàn, còn Eun Ji dỡ va li trên giường. Seo Yoon chỉ lấy quần áo để thay với đồ vệ sinh cá nhân nên không mất nhiều thời gian. Nhưng Eun Ji thì không biết có vấn đề gì mà dính chặt lấy cái khóa kéo ở va li, đánh vật một lúc lâu. Một lát sau, chiếc va li của Eun Ji mở bung miệng như thể thở hộc ra một tiếng. Lúc ấy, Seo Yoon mới hiểu được vì sao va li của Eun Ji lại căng phồng như thế. Trong đó đựng tất cả phụ kiện, giày dép, quần áo, mỹ phẩm của Eun Ji. Tất nhiên trong ba lô của Seo Yoon không phải là không có những thứ đó. Nhưng va li của Eun Ji đựng tới ba đôi xăng đan với ba kiểu khác nhau. Mũ cũng vậy và quần áo cũng thế. Cái này là áo sơ mi để mặc khi đến di tích lịch sử, cái này là váy đầm mặc đi nhà hàng, cái này là áo khoác lửng để choàng khi đi bar... Đủ các

thể loại lẫn mục đích sử dụng. Eun Ji cầm chiếc áo ngực trong bộ bikini để thương giơ lên:

“Đẹp nhỉ? Mình mang cả cho cậu nữa đấy.”

Rồi Eun Ji đặt hai cái kính mát lên mặt bàn và nói một cách tình cảm:

“Lỡ cậu không mang thì mình cũng cho cậu mượn luôn cái này.”

Thực ra, va li Eun Ji nặng như vậy là vì lý do khác. Trong va li, cô ấy đựng iPod với đồ sạc, cùng với bộ loa docking dùng cho iPod. Seo Yoon nhìn trân trối vào mấy thứ đồ điện tử lẫn trong đồng quần áo của Eun Ji như thể hàng buôn lậu. Cô biết có người mang máy mp3 hay CD player đi du lịch nhưng đây là lần đầu cô thấy có người mang cả dàn âm thanh theo thể này. Đã thế lại còn không phải loại loa bằng lòng bàn tay, mà là loại loa gắn hai bên to bằng cả cuốn đại từ điển quốc ngữ. Seo Yoon chẳng mang một đĩa nhạc nào cả, vì cô không phải kiểu người coi âm nhạc trong khi đi du lịch quan trọng hơn quần lót.

“Sao? Cậu mang cả dàn audio theo hả?”

“Ừ. Nghe đĩa CD chất lượng âm thanh chắc chắn rất tốt.”

Hồi xưa cũng vậy, có lần Seo Yoon thành thật bảo “Chắc mình chẳng cần âm nhạc cũng sống được”, vậy là bị Eun Ji coi như loài bò sát ở đại Cổ sinh. Lúc đó, Eun Ji đã nhảy dựng lên như thể vừa nghe một chuyện động trời. Vì vậy mà bây giờ, nếu Seo Yoon có được một chút gì đáng gọi là kiến thức âm nhạc thì cũng đều do Eun Ji dạy. Cứ hờ ra lúc nào là Eun Ji lại chép đĩa CD cho Seo Yoon, giải thích cho cô nghe về lịch sử và đặc trưng của các thể loại nhạc cùng các ca sĩ. Elliott Smith chết như thế nào, người đã đến vào lúc

bế tắc bi kịch trong cuộc đời Billie Holiday là ai, ban nhạc đã cưỡi trần xuất hiện trong *The Simpsons* là ban nhạc nào..., tất cả Seo Yoon đều nghe từ Eun Ji. Cô thấy hình ảnh Eun Ji hơi nghiêng đầu khi nói những chuyện đó khá là thu hút. Ngay cả hồi mới thân nhau, hai người cũng đã nói chuyện âm nhạc rồi. Cái thời sinh viên mới vào trường, tiền không có, chẳng biết đi đâu, lại dư dả thời gian mà chẳng biết phải làm gì. Hai người đã lang thang quanh khuôn viên trường đại học. Họ tới một sân khấu bậc thang hình tròn mô phỏng kiểu Hy Lạp của một trường đại học nào đó. Hai người ngồi xuống bậc thang đá lạnh lẽo, cùng tựa đầu cầm mỗi người một bên ear-phone. Họ cùng nghe bài *Summer* của Mogwai trong máy CD của Eun Ji. Đó là một đêm ít mây, trên nền trời lấp lánh ánh sao, trống ngực đập dồn vì gió nhẹ mùa hè, một đêm mà ai cũng muốn được rơi vào lưới tình luôn. Ngồi ở bậc thang trên cùng của sân khấu hình tròn vắng tanh và lờ mờ tối, chìm đắm vào tiếng ghi ta điện của bài *Summer*, Seo Yoon nói đầy phấn khích: "Này, cả vũ trụ như vang dội trên đầu mình vậy."

Vì thế, ngoài việc thấy hơi lộn xộn, Seo Yoon hoàn toàn chẳng còn lý do gì phản đối Eun Ji mang đôi loa theo cả. Thực ra cô còn thấy vui vui nữa. Bởi ngay cả trong âm thanh cũng có từng lớp từng lớp. Âm thanh thông qua một bộ loa tốt thì không phải là âm nhạc nữa mà trở thành một tòa kiến trúc. Không phải một tòa nhà bình thường mà là một đại thánh đường - Seo Yoon cũng đã lờ mờ trải nghiệm được điều này. Sau khi tắm, tâm trạng Seo Yoon tốt hẳn lên. Đã lắp đặt xong tất cả dàn thiết bị âm thanh, tâm trạng Eun Ji cũng khá lên như vậy. Hai người uống bia Thái hiệu Singha và vui

sống thả mình vào vòng xoáy của những nốt nhạc do máy CD phát ra. Hai người đã tán gẫu cả đêm và tự phụ một cách ngây thơ rằng: “Chúng mình mà có thể cãi nhau sao?”



Ngày thứ hai cũng thế, ngày thứ ba cũng vậy. Trong suốt những ngày sau khi xuất cảnh, quan hệ hai người chưa bao giờ tốt đẹp đến thế. Bốn ngày đầu tiên ở Thái chính là vậy. Ngày nào Eun Ji với Seo Yoon cũng uống bia, mặc đồ bơi, chê bai cơ thể nhau rồi cười phá lên. Có hôm hai người vào nhằm chỗ phục vụ tươi mát nên đành phải làm một suất massage Thái vờ vĩnh qua loa chẳng vừa ý chút nào, hai người ăn mì cốc vị Tom Yum với nước ép dưa hấu, ăn bít tết giá 3 đô và luôn miệng kêu: “Rẻ quá! Rẻ quá!”. Nhưng không chỉ có thế. Giữa đêm khuya, hai người đứng trên đường phố nơi xứ lạ, ở đây chẳng ai hiểu họ nói gì nên những từ bậy bạ vốn không dám nói thành lời, họ gào lên như thể đang gào “Yahoo” vậy. Sau đó, không biết hết thêm gì nữa, hai người bèn cố nghĩ ra những từ thô tục bắn thiu nhất trên đời.



Sau khi nói bậy, mặt mũi tỉnh bơ, Eun Ji thở hổn hển mà nói:

“Giá mà có cả Da Bin ở đây chắc là vui lắm nhỉ?”

Seo Yoon đáp lại bằng giọng mũi:

“Ừm. Công nhận.”

Tiền chung đã thu mỗi người một triệu hai trăm ngàn won. Mỗi đêm, Seo Yoon ghi lại cẩn thận danh sách những thứ đã tiêu ngày

hôm đó. Eun Ji thì nói chuyện điện thoại với bạn trai ở Hàn hoặc đọc sách. Cả hai không cài roaming điện thoại quốc tế nên khi cần, mỗi người không dùng tiền chung mà dùng tiền riêng gọi điện thoại ở khách sạn theo cách được hướng dẫn. Nhưng Seo Yoon vẫn chưa gọi điện cho ai cả. Chính xác hơn là cô chẳng có ai để gọi, có gọi thì cũng chưa chắc đã nghe máy. Một hôm, nói chuyện điện thoại với bạn trai xong, Eun Ji hỏi:

“Cậu không gọi cho Kyung Min à?”

Seo Yoon đang xem lại ảnh chụp trên máy kỹ thuật số, cô hồ hững đáp:

“Ừ.”

“Sao vậy? Kyung Min không buồn sao?”

“Ừ. Anh ấy bảo dạo này hay phải ra ngoài, về Hàn Quốc rồi hẵng gọi.”

Seo Yoon lôi sổ tay ra và chuyển đề tài một cách tự nhiên:

“Mình viết nhật ký rồi này, muốn nghe thử không? Mình đã ghi lại những cảm nhận về cậu trong lúc đi du lịch đấy.”

“Vậy hả? Đọc thử xem nào!”

“Seo Eun Ji theo tôi thấy: Không chịu được nóng lạnh, nếu không được đáp ứng các nhu cầu như đói bụng muốn ăn thì sẽ cư xử như bệnh nhân tâm thần. Lười biếng và tùy hứng, nhưng khi làm những việc mình muốn thì lại trở nên điềm tĩnh và lý trí. Lựa chọn quyết đoán và không sợ thất bại. Ghét phải đi bộ lâu. Quan sát tốt, cảm giác về không gian rất xuất sắc. Không thích mang vật nặng mà đi. Thích thịt với cà phê...”

Eun Ji nghiêm túc nghe Seo Yoon đọc và gật gù đáp: “Ồ, đúng đấy nhỉ?” Sau đó, Eun Ji nói: “À, nghĩ lại thì mình cũng có viết đây này” và mở sổ ra.

“Lee Seo Yoon theo tôi thấy...”

Seo Yoon nhìn Eun Ji với vẻ mặt đầy mong đợi. Tốt xấu gì, việc bản thân được đánh giá một cách khách quan luôn là một trải nghiệm đầy phấn khích. Eun Ji đọc to rõ ràng:

“Thường xuyên thay quần lót. Thường xuyên giặt quần lót.”

“...”

Không phải chỉ có hôm ấy. Cứ mỗi khi tâm trạng vui vẻ, Seo Yoon lại đọc như hát cho Eun Ji nghe nhật ký mà cô đã viết. Phần lớn là sau khi tắm xong, đang nằm nghe nhạc trước khi ngủ.

“Đã đến Thái. Lúc nào rảnh là bọn mình lại nói ‘tiếng nước ngoài’. Ở đây, tiếng nước mình lại gọi là tiếng nước ngoài, nghe thích thật. Ở Hàn thì có cảm giác ‘nói’ hay ‘biết’ tiếng Hàn thôi, còn ở nước ngoài thì có cảm giác ‘Mang tiếng Hàn đi khắp nơi’ vậy.”

“Thật vui vì đã chuyển khách sạn. Không ngờ mình lại vui mừng đến vậy chỉ vì một cái bồn cầu giặt nước đấy.”

“Các vị thần của Thái đều có thân hình đẹp như tín đồ của họ. Từ người đứng sạp hàng ven đường bán quần lót lọt khe vải ni lông cho tới anh thanh niên lái xe tuktuk, từ chị mát xa ngồi bẻ chân cho khách nước ngoài cho tới mấy nam sinh cấp Ba mặc quần soóc... tất cả đều là những đứa con của thần.”

Eun Ji tán dương khả năng nắm bắt của Seo Yoon. Đôi lúc, Eun Ji cũng có ý kiến phản đối hoặc bổ sung thêm cảm nhận cá nhân.

Eun Ji nhận ra Seo Yoon là người nhạy cảm, hay cảm thán, nội tâm có gì biến đổi thì nhất định sẽ muốn chia sẻ với ai đó. Cô thấy vui vì “ai đó” chính là mình. Hai người đến những nơi như Quảng trường Siam, Bảo tàng Y học Siriraj và khu vực Đền Ayutthaya, chụp ảnh và uống bia. Hai người đã đổi khách sạn ba lần, trong thời gian qua đã tiêu hết khoảng một phần ba ngân sách. Vào đầu và cuối mỗi hành trình như thế, luôn có một kiểu “nghỉ thức” gói vào rồi dỡ ra dàn thiết bị âm thanh vĩ đại kia. Thời gian trôi qua, danh sách mua sắm dần dần dài ra, chiếc va li của Eun Ji căng phồng lên như một quả bóng sắp nổ. Mỗi sáng, trong lúc Eun Ji túm cái dây khóa kéo thì Seo Yoon trèo lên va li của Eun Ji, cố dùng sức nặng của mình để cái va li đó khếp lại thêm một chút.



Hành trình ở Cam-pu-chia cũng tương đối thuận lợi. Seo Yoon quản lý tiền nong, còn việc liên hệ xe cộ hay khách sạn chủ yếu do Eun Ji đảm nhiệm. Eun Ji quan sát tốt nên dù đường lạ mới đi lần đầu cũng chẳng hề căng thẳng. Seo Yoon thấy yên tâm khi Eun Ji xem bản đồ và dù địa điểm nào cũng thoát cái đã tìm ra, cô cũng thích việc bản thân leo đèo đi sau và góp ý về đường sá. Nhưng mâu thuẫn lại bắt đầu từ những việc nhỏ nhặt. Lướt qua thì tưởng những vấn đề đó chẳng đáng gì nhưng chúng cứ dồn lại rồi trở thành bức tường nặng nề lúc nào không biết. Trên chiếc xe đi sang Cam-pu-chia, Seo Yoon đã lỡ miệng nói sai. Lúc ấy, mấy nữ sinh Việt Nam mặc áo dài trắng có hỏi “Các bạn biết nói tiếng Anh không?”, Eun Ji chưa kịp trả lời thì Seo Yoon đã hấp tấp đáp luôn “I’m not English well”. Nghe câu đó, mấy cô gái Việt Nam khẽ cười

khúc khích. Khuôn mặt Eun Ji thoát cái đỏ bừng nhưng Seo Yoon không nhận ra. Chiếc xe chạy vù vù, khoảng bốn tiếng thì tới Cam-pu-chia. Vừa từ xe xuống, Eun Ji đã bật nói ngay như thể đau bụng này giờ, cuối cùng mới được kêu vậy:

“Không phải là *I’m not English well* mà là *I can’t speak English well*.”

Seo Yoon cảm thấy vô cùng xấu hổ. Trong lòng cô hạ quyết tâm: “Đồ xấu xa, về Hàn rồi mình phải đi học tiếng Anh ngay mới được”. Đúng lúc cô cũng đang thấy lộn ruột vì cái tình cảnh của mình bây giờ - mỗi khi có người nước ngoài đẹp trai mở lời chào là phải mỉm cười đáp lại với vẻ thụ động của con gái Á Đông. Nhưng cô vẫn liên tục mắc lỗi. Những lỗi theo kiểu tài xế tắc xi nói “Xin lỗi”, đáng lẽ phải đáp “Không sao” (That’s all right) thì cô lại đáp “Anh nói đúng đấy” (That’s right); chỗ phải thêm “a” thì cô lại dùng “the”, rồi cứ hờ ra là dùng nhầm thì. Ngược lại, Eun Ji dùng thứ tiếng Anh đơn giản nhưng tài tình hơn hẳn. Ví dụ như một tay người Mỹ buông lời tán tỉnh “Em từ đâu đến đấy”, Eun Ji đáp “Tôi là tiên giáng trần” (I’m from Heaven) khiến người kia phải bật cười. Mỗi lần như thế, Seo Yoon đứng cạnh Eun Ji và khẽ cười. Dần dần cô có cảm giác Eun Ji đang thấy phiền vì cô nhờ dịch hộ mãi. Nhưng cho tới tận lúc đó, chuyện ấy vẫn không phải là trở ngại to lớn lắm. Lý do cơ bản khiến quan hệ giữa hai người trở nên lạnh nhạt là sự khác biệt về tính cách và quan điểm. Tới một lúc, Seo Yoon nhận ra trong suốt chuyến du lịch, lúc nào cô cũng là người cầm theo chai nước. Hai người uống chung nước và trong lúc đi chơi, Eun Ji hầu như lúc nào cũng đi tay không. Chẳng rõ Eun Ji không biết hay làm ra vẻ không

biết nhưng Eun Ji chưa một lần hỏi: “Cậu mang nước hả?”. Chỉ cần bảo “Lần này cậu mang nước đi” là được rồi nhưng Seo Yoon chỉ để bụng theo kiểu: “Xem còn thể này đến bao giờ”. Trong khi đó, Eun Ji lại cảm thấy hơi mệt mỏi với những câu nhận xét của Seo Yoon ở khu di tích. Cô nghĩ “Sao cậu ta lại không ngần ngại nói ra những câu mang tính chủ quan như thế nhỉ?” và cô thấy khó chịu “Chuyện đó mà cũng phải thể hiện ra sao?”. Ví dụ như ở Angkor Thom, Seo Yoon nhìn bức tượng to lớn vươn cao và nói “Mặt của thần đáng sợ như vậy, có lẽ là vì giống mặt người chăng?”, hay như khi Seo Yoon nói “Này! Tuyệt thật. Người dân nước này khá là tự tin về văn hóa của họ đấy nhỉ. Chắc trước đây họ còn coi thường các bộ tộc láng giềng ấy chứ”. Trong lòng Eun Ji thầm nghĩ: “Trời ạ, chỉ có mình mới chịu nghe cậu ta nói.” Còn Seo Yoon thì lại buồn lòng vì một chuyện khác với Eun Ji nữa. Chiếc áo sát nách thanh thoát Seo Yoon lôi ra mặc, chiếc áo hình con khỉ mà cô mua ở Seoul ấy, vừa nhìn thấy nó, Eun Ji đã bảo ngay: “Cậu có nhất thiết phải mặc cái đó không?”. Seo Yoon hỏi “Sao vậy?”, Eun Ji ngần ngừ rồi đáp “Chỉ là trông hơi buồn cười thôi.” Eun Ji thực sự không có ác ý gì nhưng câu nói đó đã gây tổn thương sâu sắc cho Seo Yoon. Kể từ sau hôm đó, Seo Yoon không lấy chiếc áo đó ra mặc nữa. Cô bắt đầu cường điệu cảm xúc của bản thân:

“Cậu ta bảo bọn trẻ con Cam-pu-chia tội nghiệp rồi bạ lúc nào cũng nhanh nhẩu cho tiền từ thiện, đã thế lại còn dùng tiền chung, trong khi người ở ngay bên cạnh thì cậu ta chẳng quan tâm lo lắng chút nào.”

Seo Yoon cảm thấy mình dần dần trở thành con người nhỏ mọn

hẹp hòi. Mặc dù vậy, trong lòng cô không thể ngừng cảm thấy bất mãn với Eun Ji. Đặc biệt vào mỗi buổi sáng, khi Eun Ji rên rỉ đánh vật với đồng hành lý hay mặt mũi trắng nhợt kéo lê chiếc va li như bị trời phạt là Seo Yoon lại thấy giận sôi lên. Ban đầu, hình ảnh Eun Ji kéo chiếc va li to đùng đó trông thật đáng yêu, sau đó cô dần dần cảm thấy khó chịu và cuối cùng thì nó khiến cô chỉ muốn mặc kệ Eun Ji. Quả nhiên khi tới Angkor Wat, bánh xe va li của Eun Ji tuột hẳn ra. Không chịu nổi sức nặng của đồng đồ trong đó có dàn loa, cuối cùng thì chiếc va li cũng hỏng. Eun Ji để ý thái độ của Seo Yoon rồi bảo cho vay ít tiền chung. Bởi hai người không có thể tín dụng, mà tình trạng này thì chẳng thể đi đâu.

“Vậy phần ngân sách chi tiêu sắp tới thì sao?”, Seo Yoon hỏi.

Eun Ji bảo: “Gặp Da Bin rồi hỏi cậu ấy xem sao.” Eun Ji và Seo Yoon chưa một lần nói thẳng những điều bất mãn về nhau. Nhưng cả hai đều biết mối quan hệ giữa họ đang từ từ thay đổi. Một cái gì đó nói ra thì thấy hẹp hòi, để bụng thì thấy nhỏ nhen. Giữa bầu không khí đó, những thứ như vẻ đẹp của các đỉnh tháp kiểu Kh’mer thế kỷ XIII, những cây cổ thụ hay làn gió lướt qua bầu ngực của nữ thần Angkor và vừa chạm vào má hai người..., tất cả đều chẳng còn ý nghĩa gì. Không rõ từ lúc nào, cả hai chỉ mong “Mau mau về Hàn Quốc cho rồi”. Mà không, so với chuyện đó thì họ mong nhanh chóng đến Việt Nam gặp Da Bin - người đã định sẽ nhập hội với họ. Như vậy có lẽ mọi việc sẽ trở lại như cũ. Và hẳn là họ sẽ có thể vui vẻ tận hưởng chuyến du lịch như chưa hề có chuyện gì.



Ngày cuối cùng ở Cam-pu-chia. Sáng sớm, đột nhiên Eun Ji bảo đổi khách sạn. Seo Yoon khó chịu hỏi "Sao lại thế?", Eun Ji bảo khách sạn này nhiều người Hàn quá nên không thích. Phòng thì chật, mà dịch vụ có vẻ cũng chẳng tốt lắm. Seo Yoon hỏi "Cậu đã xem trước chỗ nào chưa?", Eun Ji bảo "Gần đây có chỗ được lắm" rồi túm tay Seo Yoon đi. Eun Ji bảo chỗ đó có sự tích thú vị lắm nên nhất định phải đến một lần.

"Sự tích gì?", Seo Yoon hỏi.

Eun Ji cười vẻ bí mật:

"Cứ đi rồi biết."

Nơi hai người tới là một khách sạn cũ ba tầng có tên "Neak Ta". Nhìn qua cũng đủ thấy đó là một tòa nhà chắc chắn hơn ba mươi năm tuổi và tỏa ra một bầu không khí có gì đó thật u ám. Xung quanh khách sạn sạch sẽ và yên tĩnh kỳ lạ. Hai người đi qua bức tượng đồng hình con trâu gĩ sét dựng trước cửa và bước vào trong sảnh. Với dáng vẻ dịu dàng và khéo léo, nhân viên lễ tân khẽ mỉm cười. Cô gái đó rõ ràng là người Cam-pu-chia nhưng không hiểu sao trông không giống dân bản xứ, gương mặt lạnh lùng nhưng cũng thật dịu dàng. Phía bên tay trái sảnh, có một thanh niên da trắng cời trần đang đọc báo tiếng Anh. Do cánh tay gác lên chỗ dựa ở ghế mà dưới ánh mặt trời, đám lông nách màu vàng của anh ta sáng rực lên. Eun Ji tiến đến quầy nói chuyện với nhân viên khách sạn vài câu. Phát âm tiếng Anh của cô gái hết sức trôi chảy, mới đầu nghe còn không hiểu được nhưng vẫn nhận ra giá phòng ở đó đắt gấp hai lần so với nơi khác. Seo Yoon nhận thấy nhân viên đang coi thường Eun Ji. Không biết do vẻ bề ngoài hay do tiếng Anh. Trong

lòng Seo Yoon thầm bất mãn: "Xì, dù vậy thì nước mình vẫn giàu hơn." Một lát sau, Eun Ji tiến lại chỗ Seo Yoon đang đứng trông va li cách đó một đoạn:

"Họ bảo 120 đô đấy."

Seo Yoon tròn tròn mắt:

"Sao đắt vậy?"

"Mình nói rồi mà. Tòa nhà này có sự tích riêng của nó."

Seo Yoon thúc ép bạn:

"Vậy cái đó là gì chứ?"

"Chuyện là, hôm qua mình có nghe chị hướng dẫn viên nói, nếu ở khách sạn này thì có thể gặp được người mà thường ngày mình vẫn muốn gặp đấy."

Seo Yoon khẽ thở hắt ra một hơi đầy bức bối:

"Nói cái gì thế hả?"

"Mình nói thật mà."

"Ờ hay, ở đây thì làm sao mà gặp được người mình muốn gặp. Người đó bay đến tận đây à? Chị ta nói linh tinh đấy."

"Không đâu. Nghe mình nói hết đã. Không phải tin đồn nhảm đâu, mà xem ra ở đây thường xuyên xảy ra chuyện như thế. Trên mấy trang web du lịch còn đăng nhan nhản nữa đấy."

"Này! Thôi đi. Cứ tưởng chuyện gì ghê gớm. Đi chỗ khác đi. Đi thôi."

"Seo Yoon à, mình thực sự muốn ở đây. Được không? Hôm nay chúng ta ở đây đi. Một đêm thôi. Đi mà..."

"Đã bảo không thích rồi cơ mà."

“Đã bao giờ mình nhờ vả cậu thế này chưa hả?”

“Eun Ji. Đây toàn là mảnh làm ăn đấy. Mà chúng ta cũng gần hết tiền rồi còn gì.”

“Không đâu. Nghe nói là thật đấy. Hơn nữa nghe bảo dù gặp ai đi nữa thì cũng không phải là gặp người bình thường đâu.”

“.....Vậy thì là gặp cái gì?”

“Chuyện là, những người ngủ ở khách sạn này này...”

“Ừ, sao?”

“Nghe nói họ gặp được người họ nhớ thương nhất trong số những người đã chết xung quanh họ đấy.”

“...”



Phòng của hai người ở cuối tầng hai. Seo Yoon vẫn kịch liệt phản đối đến cùng việc vào ở khách sạn Neak Ta. Nhưng Eun Ji cứ năn nỉ mãi nên cô đành phải bó tay. Không khí giữa cô với Eun Ji cũng đang gượng gạo, cô không muốn vì chuyện này mà lại thêm khó chịu với nhau nữa. Nhưng mà chuyện ma quỷ kia thì thật là... Làm sao mà Eun Ji lại đi tin những lời đồn đại vô lý như vậy chứ? Seo Yoon ngờ vực nhìn khắp nơi trong phòng. Và rồi chán nản vì không khí trong phòng lạnh quá mức so với thời tiết bên ngoài, cô quyết định: “Cố chịu một hôm thôi.”



Loáng một cái đã tới chiều. Hai người thuê một chiếc xe tuktuk đi tham quan vài di tích lịch sử cách xa trung tâm, vèo một cái trời

đã tối. Seo Yoon bỏ một đô cho tài xế xe tuktuk trông già hơn tuổi thật rất nhiều. Đó là một thanh niên tên Somnang, anh ta đã hướng dẫn cho hai người suốt ba ngày liền nên cũng khá thân thiết. Somnang thấy biết ơn hai cô gái Hàn bằng tuổi đã đối xử dịu dàng và còn mua thuốc lá, đồ uống cho mình. Vì vậy trước khi trở về khách sạn, anh ta đã đưa hai người tới một quán vỉa hè bán thịt và đãi hai người món gà xiên nướng và đồ uống truyền thống. Nghĩa là anh ta đã coi Seo Yoon và Eun Ji là "bạn". Trên đường về, Eun Ji chỉ mặt trời đang lặn và hỏi Somnang "Tiếng Cam-pu-chia, mặt trời nói thế nào vậy?" Somnang đáp "Knai!", để lộ ra hàm răng vàng ố khắp khểnh. Seo Yoon khẽ lẩm bẩm theo Somnang từ "Knai". Và cô nhận ra cả ở Thái và Cam-pu-chia, cô đều chưa một lần thử học thứ tiếng của nước bản địa. Về đến khách sạn, hai người tắm rửa kỹ càng cho sạch hết bụi bám đầy người, tới cả lỗ mũi với vành tai. Lúc Seo Yoon quấn khăn tắm quanh người đi ra, Eun Ji đã bật nhạc và đang nói chuyện điện thoại với bạn trai. Eun Ji nũng nịu nói với bạn trai "Em nhớ anh" bằng cái giọng như chim kêu. Seo Yoon nằm bò ra giường viết nhật ký. Tất nhiên cô không đọc cho Eun Ji nghe những gì mình viết như trước nữa. Eun Ji hình như cũng không có ý định bảo cô đọc. Hai người gượng gạo, ai làm việc người nấy. Eun Ji băn khoăn không biết Seo Yoon có đang viết gì xấu về mình trong sổ không. Chính cô cũng đang đầy bất mãn với bạn nên trong lòng mới nghi ngờ như vậy. Thực ra, việc mà Eun Ji muốn làm ngay khi về nước chính là kể tội Seo Yoon với bạn trai. Ở mức độ nào đó, chính quyết tâm ấy đang giúp cho Eun Ji chịu đựng tình hình hiện tại. Trong khi đó, Seo Yoon đang nghĩ tới người bạn trai đã chia tay. Kyung Min đối xử với cô tàn nhẫn như vậy nhưng lần đầu tiên trong

đời được ra nước ngoài, mỗi khi ăn một món ngon hay ngắm cảnh đẹp gì, cô cũng nghĩ tới anh ta. Cô tự hỏi sao mình chưa một lần nghĩ tới chuyện cùng Kyung Min đi đảo Jeju mà ai ai cũng đi như vậy. Trong lúc đi du lịch, Seo Yoon có gọi điện cho Kyung Min đúng một lần. Đó lại là cuộc gọi giữa đêm khuya, bằng điện thoại công cộng và không để Eun Ji biết. Có lẽ vì số lạ gọi tới nên đầu dây kia bắt máy ngay. Biết bao lần đã quyết tâm “Đừng có như vậy” nhưng vừa nghe thấy giọng Kyung Min, Seo Yoon đã hỏi ngay một câu mà thường ngày bản thân cô sẽ không bao giờ hỏi, một câu hỏi trẻ con tới mức bây giờ nghĩ lại cô vẫn nóng bừng cả mặt:

“Hẹn hò với em, anh cảm thấy bất hạnh lắm hả?”

Hỏi xong, cô lập tức hối hận vì hành động của mình. Đầu dây bên kia là sự im lặng kéo dài. Bồn chồn thắc thỏm, Seo Yoon vừa định vội vã thanh minh thì đúng giây phút đó, giọng Kyung Min khẽ vang lên:

“Không.”

“...”

“Không phải thế đâu.”

“...”

“Anh mệt mỏi không phải vì bất hạnh... mà vì anh thấy chán việc đợi chờ hạnh phúc thôi.”



Eun Ji tìm album *Goldberg Variations* trong máy mp3, bấm nút Play rồi tắt đèn. Eun Ji nằm cuộn tròn như con tôm mà nghe tiếng nhạc phát ra từ loa. Cô nghĩ “Vậy là vào những năm 2000, tại Cam-

pu-chia, một cô gái đến từ Hàn Quốc đang nghe nhạc do Bach sáng tác từ những năm 1700 qua một album do Glenn Gould trình diễn vào những năm 1900", "Thật lạ lùng và đáng kinh ngạc". Cô nghĩ thế giới có lẽ vốn dĩ đã được lập trình để những thứ "Không thể gặp được nhau", "Không biết cách gặp nhau" đó rốt cuộc lại "Có thể gặp nhau" như vậy. Nhưng việc Eun Ji cố tình mở bản nhạc này lại là vì lý do khác. Cô biết Seo Yoon thích nó. Hai người nằm trên giường, nhìn lên trần nhà. Chẳng ai nói gì suốt một lúc lâu. Lát sau, Seo Yoon là người lên tiếng trước. Seo Yoon khẽ khàng nói một câu nghe như ám hiệu gì đó:

"Căn phòng của Park Shi Bong tại Yu Dong phía nam Sinuiju..."

Eun Ji ngóc đầu lên khỏi gối:

"Gì vậy?"

"Thơ của Back Seok^[15] ấy mà. Trong tình cảnh không vợ, không nhà, ông ấy vào ở trong cái lán của một thợ mộc, nằm nhìn lên trần mà lẩm bẩm như thế..."

"Tưởng gì... Nhưng sao?"

"Câu này là viết đúng theo địa chỉ nhà ông Park Shi Bong đâu đó bên Sinuiju đúng không nào?"

"Đúng rồi."

"Hồi cấp Ba, nghe phần giải thích đó mình thấy cứ khó hiểu làm sao ấy. Việc lấy địa chỉ nơi chốn ra làm nhan đề bài thơ ấy mà..."

"..."

"Nói thế nào nhỉ, chẳng biết có phải do lời người dẫn chuyện hay chủ đề của bài thơ không, nhưng lần nào nhớ tới nó là mình lại

tưởng tượng ra một người đàn ông trong một không gian chật chội. Một người liên tục nhắc đi nhắc lại địa chỉ của cái nơi chốn tồi tàn mà mình đang nằm.”

“...”

“Cứ mỗi khi ngủ ở chỗ lạ, mình cũng tự nhiên đọc cái dòng địa chỉ ấy. *Căn phòng của Park Shi Bong tại Yu Dong phía nam Sinuiju... Căn phòng của Park Shi Bong tại Yu Dong phía nam Sinuiju...*”

“Tại sao?”

“Không biết nữa. Chắc vì tò mò nên mình cứ liên tục lăm nhăm theo. Đọc thì thấy buồn nhưng trong lòng lại trở nên bình yên.”

“Cậu đúng thật là...”

Eun Ji tinh quái trêu chọc bạn:

“... Chuyên gia văn học Hàn đấy nhỉ.”

Sự im lặng lại bao trùm một lúc lâu.

“Eun Ji à.”

“Hử?”

“Sao cậu lại đòi ở đây vậy?”

Eun Ji nói một cách vui vẻ và thật lòng:

“Hả? Tại mình muốn thấy ma.”

“Thật hả?”

“Ừ.”

“Cậu muốn thấy con ma nào?”

“Không biết. Gặp Baek Seok chẳng? Chà. Mình cũng chẳng nghĩ ra ai cụ thể cả. Vì vậy mà càng thấy tò mò hơn. Không biết là sẽ

gặp ai.”

“Bạn không sợ à?”

“Ừ.”

Eun Ji chớp chớp mắt và hỏi:

“Vậy còn cậu thì muốn gặp ai?”

Seo Yoon đáp ngay, không lưỡng lự:

“Mình chẳng muốn gặp ai cả.”



Giữa đêm khuya, Seo Yoon mở mắt vì cảm giác có gì là lạ. Cô hé mắt nhìn quanh nhưng tối quá chẳng thấy gì cả. Đâu đó có tiếng kệt... kệt... vang lên đầy bất trắc. Như thể ai đó đang bước từng bước lên cái cầu thang gỗ đã cũ. Hình như thứ đó đang tiến về phía phòng Seo Yoon. Seo Yoon định đánh thức Eun Ji nhưng thân thể cô không chịu nghe lời. Cái thứ không rõ là gì đó vẫn tiếp tục chuyển động kèn kệt... kèn kệt... Âm thanh rờn rợn đó to dần lên rồi dừng phắt lại ngay trước mặt Seo Yoon. Cô rùng mình, toàn thân nổi gai ốc. Cùng lúc đó, xung quanh phòng ngủ sáng dần lên và đột nhiên biến thành một ngôi làng vùng thôn quê Cam-pu-chia. Seo Yoon nhìn ánh hoàng hôn đỏ ối chập chờn và sợ hãi lắm lắm: “Knai...”

Cuối cùng thì thứ gây ra tiếng kèn kệt từ nãy đến giờ cũng hiện rõ hình hài. Vừa nhận ra đó là gì, Seo Yoon lập tức bị bủa vây trong một nỗi buồn đến quặn lòng. Và từ lúc đó, nước mắt cô bắt đầu tuôn rơi không sao ngừng lại được. Đó... là người bà đã mất năm năm trước. Một tay bà đang kéo một chiếc xe đẩy hàng. Chẳng hề

biết cháu gái đang nhìn mình, bà cúi nhặt giấy vụn bên đường. Cứ đi vài bước bà lại cúi xuống nhặt vỏ thùng, đi thêm vài bước nữa thì dừng lại gom giấy báo. Một bên chân khó đi, bà tập tễnh lang thang trong các con hẻm - hình ảnh đó y như hồi bà còn sống. Căn phòng của Seo Yoon nhanh chóng chuyển thành một cái "máy gói hàng tự động" ở một siêu thị lớn. Bà mua một bánh xà phòng giặt giá 500 won, bỏ vào một cái thùng giấy to ở chỗ máy gói hàng tự động, sau đó liên tục nhìn quanh mà nhặt những hộp giấy khác nhét vào cái thùng đó. Bà giả vờ đang tự gói hàng mua trong siêu thị để thu thập thùng giấy. Nước mắt nóng bỏng giàn giụa trên hai má Seo Yoon. Không phải vì cô nghĩ tới người bà lúc sinh thời đã đi nhặt giấy vụn mà nuôi lớn mình. Cũng không phải cô buồn vì bà không nhận ra cô. Mà Seo Yoon khóc đến mức như vậy là bởi vì ngay cả khi đã mất bà vẫn còn đi nhặt hộp giấy thế kia. Seo Yoon hét lên một tiếng và ngồi bật dậy. Eun Ji giật bắn mình chạy đến bên Seo Yoon. Eun Ji ôm lấy Seo Yoon và hỏi: "Seo Yoon à, có sao không? Hả? Cậu sao thế?" Seo Yoon không nói lời nào, cứ thế nằm ngay đơ trên giường mà khóc ầm lên suốt một lúc lâu.



Hôm sau, hai người rời khách sạn. Họ theo dòng Mekong mà đi về hướng Việt Nam. Màu trời, sắc nước thật tĩnh lặng khiến lòng người cũng trấn tĩnh lại và bình yên hơn. Eun Ji không hỏi gì về chuyện đêm qua. Thay vào đó, có vẻ như iPod bị hỏng nên Eun Ji chuyển đề tài, bảo đến Hà Nội sẽ phải tìm ngay trung tâm dịch vụ của Apple. Eun Ji không biết rõ những chuyện trong gia đình của Seo Yoon. Vì Seo Yoon chưa bao giờ mời cô về nhà, cũng chưa bao

giờ giới thiệu cô với bố mẹ. Nhưng mà Eun Ji nhớ có một lần... hồi học nghiên cứu Văn học hiện đại, Seo Yoon đã lẩm bẩm một câu: “Thời các thầy cô thì coi cái nghèo như chuyện gì cảm động đẹp để lẩm, với bọn em thì có lẽ nó đã trở thành bí mật và nổi nhục rồi.” Nhân tiện để giải tỏa bầu không khí giữa hai người suốt thời gian qua, Eun Ji chủ động mở lời nói chuyện nọ chuyện kia với Seo Yoon:

“Ở Việt Nam có một nơi gọi là Huế, giống như Gyeongju^[16] vậy, nghe nói ở đó yên tĩnh lắm. Có lẽ cậu sẽ thích đấy. Gặp Da Bin rồi nhất định phải rủ cậu ấy đi tới đó nhé.”

“Ừ.”

“Đi cả Nha Trang nữa. Bọn mình phải mặc bikini chứ nhỉ?”

“Được rồi.”

Bên cạnh chiếc tàu hai người đang đi, có một cái thuyền con dài ngoẵng bé xíu bám theo. Trên thuyền có hai thằng bé Cam-pu-chia. Trong đó, thằng nhóc tầm năm, sáu tuổi quần trên cổ một con rắn to đùng. Đứa trẻ bên cạnh trông có vẻ là anh trai, đang xin tiền khách du lịch. Dưới ánh nắng gay gắt, nhóc em cổ quần con rắn và phơi trần nguyên người đang ngủ gà gật đậy vẻ mệt mỏi. Nhìn kĩ thì con rắn hình như cũng đang ngủ theo. Có vài khách da trắng ném tiền cho hai anh em. Mấy hôm nay, Seo Yoon và Eun Ji đã bắt gặp quá nhiều người ăn xin ở Cam-pu-chia rồi nên hai người quay mặt đi chỗ khác.

Một lát sau, hai người đến biên giới Việt Nam. Seo Yoon đeo ba lô leo núi nên nháy thoát một cái từ trên thuyền xuống. Nhưng với Eun Ji, ngay cả việc đặt chân lên đất liền cũng cần một quá trình phức tạp. Bởi trọng lượng cái va li quá khủng khiếp nên không dễ gì

di chuyển. Đã thế Eun Ji lại còn đi xách đan cao gót, tay xách thêm một chiếc túi ni lông. Trong túi đầy đựng những thứ như đồ dùng hay đồ lưu niệm không nhét nổi vào va li. Để đến được trạm kiểm soát cửa khẩu, hai người phải leo lên một ngọn đồi thấp, um tùm cây dại. Các du khách khác cũng vậy. Vừa leo lên đồi, Eun Ji đã vấp ngã mấy lần và kết cục là toàn thân bê bết bụi đất. Nhưng đúng lúc đó, một đám trẻ con lao như tên bắn về phía các vị khách du lịch. Có vẻ như bọn trẻ chuyển giúp hành lý ra chỗ trạm kiểm soát để lấy tiền bo. Với vẻ mặt mệt mỏi, Seo Yoon thừ người nhìn chúng. Trong đám trẻ hình như cũng có thứ bậc số má hay sao mà giữa chúng, Seo Yoon thấy có một thằng bé cướp phần của một đứa khác yếu hơn. Hai nhân viên bảo vệ đứng gác gần đó chỉ vẫy tay đuổi bọn trẻ đi. Mỗi lần như thế, đám trẻ đồng loạt lùi về sau, rồi lại ào tới. Nhưng đúng lúc đó, một thằng bé tầm sáu, bảy tuổi giằng lấy cái va li của Eun Ji. Eun Ji chưa kịp mở miệng nói gì thì trong chớp mắt mọi việc đã diễn ra. Đôi mắt tròn xoe lương thiện và lạnh lợi, thằng bé cười toe toét rồi bảo: “Để em giúp chị.” Sau đó, nó cõng cái va li của Eun Ji lên lưng và phăm phăm đi trước. Bối rối trước hành động của thằng bé, Eun Ji lẩm bẩm:

“Ôi dào, bê giúp thì đây xin cảm ơn.”

Vì con đường đồi vừa lún vừa dốc, kéo va li có bánh xe mà đi sẽ rất vất vả. Seo Yoon nhận thấy dáng đi của thằng bé đang cõng chiếc va li của Eun Ji có gì đó không tự nhiên. Thằng bé bị mất thăng bằng và lao đảo, nhìn kĩ thì thấy một bên chân của nó bị khập khiễng. Trong giây lát, đồng tử mắt Seo Yoon nở to, cả khuôn mặt cô nhăn lại đau đớn. Seo Yoon lạnh lùng gọi Eun Ji:

“Này, Seo Eun Ji.”

“Hả?”

“Mang lại đây đi.”

Với vẻ mặt không thể tin nổi câu Seo Yoon vừa nói, Eun Ji hỏi lại:

“Gì cơ?”

“Cái va li kia kìa, lấy lại đi.”

Phút chốc, mặt Eun Ji đỏ dừ đến tận mang tai:

“Cậu bảo sao?”

Thế là Seo Yoon lập tức gào lên như người mất trí:

“Va li của cậu ấy! Đồ của cậu thì cậu tự bê đi!”

Eun Ji cố thở lấy hơi. Nhưng mắt cô đã nhòe những nước. Nước mắt nước mũi trước mặt người khác thế này, Eun Ji thấy bản thân mình thật chẳng ra sao, thêm vào đó, cảm giác uất ức và xấu hổ sôi sục làm toàn thân cô run lên:

“Phải rồi! Cậu lúc nào cũng đúng nhỉ? Chỉ có cậu là lúc nào cũng đúng thôi! Mình cậu là giỏi thôi, đúng không?”

“Nói gì thế hả đồ ngốc này?”

Eun Ji sắp khóc đến nơi, cô tuôn một tràng không ngừng nghỉ:

“Vậy thì sao hả? Tử tế đến vậy mà sao lúc Somnang đưa xiên thịt nướng, cậu lại lén vút đi hả? Sợ bẩn phải không? Chắc cậu tưởng lén vút đi không ai biết nhưng mình thấy hết đấy nhé. Cậu có biết lúc đó vẻ mặt Somnang như thế nào không hả? Nhưng mà mình vẫn ăn. Mình ăn hết đấy nhé đồ xấu xa ạ.”

Eun Ji ngồi phịch xuống đất. Cô khóc ầm lên như trẻ con. Trước

trạm kiểm soát đằng kia, thằng bé chẳng hiểu gì đang ngơ ngác nhìn hai người. Một lát sau, nó kêu lên mấy câu tiếng Anh ngắn ngủi: “Này! Em ở đây. Lại đây đi.”



Như vậy là hết. Hai người không nói chuyện với nhau nữa. Seo Yoon và Eun Ji ngồi bất động tại sân bay Hà Nội đợi Da Bin ra. Thời gian một phút cảm giác như mười phút, mười phút cảm giác như mãi mãi. Quá giờ hẹn đã lâu mà Da Bin vẫn chưa xuất hiện ở sân bay. Cỗ nhẽn cỗ nhìn mặt hành khách ở cổng ga đi quốc tế vẫn không thấy đâu. Không chịu nổi nữa, Eun Ji bèn gọi điện trước. Nhưng cũng chỉ là gọi đơn thuần với tâm trạng “Biết đâu đấy” mà thôi. Sau mấy hồi tín hiệu, đầu dây bên kia, Da Bin nghe máy:

“Hello?”

“Này!”

“Hello?”

“Cậu làm trò gì thế hả?”

Da Bin mới là người ngạc nhiên vì Eun Ji gọi điện. Da Bin bảo mấy ngày trước đã gửi email bảo không ra sân bay được, hai người vẫn chưa đọc hay sao, mà chưa đọc thì Da Bin cũng chẳng biết làm thế nào. Da Bin nói xin lỗi, cô ấy cứ tưởng là báo trước khá lâu rồi. Như vậy, thông tin cũng đã được xác nhận. Trong giây lát, Eun Ji thấy giận điên lên nhưng cô chỉ nói một câu đăi bôi: “VẬY HẢ?” Da Bin xin lỗi lần nữa và giải thích rằng mối quan hệ giữa cô ấy với bạn cùng phòng người Việt Nam đột nhiên không tốt nữa nên mới thành ra như vậy. Eun Ji định nói “Không sao đâu” nhưng giận quá nên

cúp điện thoại luôn. Lúc Eun Ji quay lại, Seo Yoon tránh ánh mắt cô và nhìn đi chỗ khác. Có vẻ như Seo Yoon muốn biết nội dung cuộc điện thoại nhưng sẽ không mở lời trước. Eun Ji ngồi phịch xuống, cách Seo Yoon vài ghế. Cô rã rời nhìn về phía xa xa, trong lòng không biết rốt cuộc phải kết thúc chuyến du lịch này thế nào mới phải đây. Seo Yoon mặt sa sầm nhìn lên trần tòa nhà sân bay. Hai người sẽ đi tới đâu và dừng lại ở đâu, chuyện này chưa ai biết được.

BA MƯƠI

Chị có khỏe không? Không biết bao lâu rồi em mới lại gọi chị là chị nhỉ? Thực ra, ngay cả lúc nhìn thấy tên chị, em vẫn nghi ngờ không biết có đúng là chị không. Chị cũng vì biết tên nhưng không biết họ của em mà lục tung trong nhà một phen phải không? Làm sao có thể thấy nhớ một người mà còn chưa biết cả họ của người đó chứ - em cười mà nghĩ vậy rồi đặt tấm bưu thiếp xuống, kéo gói đồ bọc trong tấm vải không dệt ra xem. Cầm trên tay thứ đựng trong gói đó, em đã bất động tại chỗ một lúc lâu. Lát sau, hậu bối của em hỏi: “Ờ đó ghi tin xấu gì hay sao ạ?”



Chị ạ, lúc này em đang ngồi ở phòng mình. Đây là căn phòng trọ thứ sáu em thuê ở Seoul. Tính cả nơi ở với chị nữa thì là nơi thứ bảy phải không? Mặc dù chỗ đó không phải phòng ở mà giống cái buồng ngăn ra hơn. Phòng học ôn Saimdang. Hẳn là vì chuyên dùng cho nữ nên nơi đó được đặt tên như thế để người học ôn trong đó trở thành người vợ, người mẹ xuất chúng như Shin Saimdang. Thực ra, trong phòng học ôn đó có nhiều cô gái dù chẳng mong tới mức xuất chúng nhưng cũng đang cố gắng hết sức để tiến gần đến tiêu chuẩn thông thường. Đó là những người chẳng biết tiêu chuẩn thông thường là cái gì nhưng vẫn gắng sức để một lần tiệm cận với

nó. Khi ấy, chị là cô gái tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm ở Jeonbuk. Còn em thì thi lại đại học, vì cảm thấy phải báo hiếu cha mẹ mà từ Chungnam lên đây. Chúng ta đã ở phòng học đó một năm. Em nhớ các cô gái xung quanh đã mấy lần thay đổi chỗ ngồi nhưng chị với em ngay từ đầu đã ngồi suốt ở một chỗ như vậy. Một gian buồng đọc bốn người, giữa các gian không phải tường mà là rèm, lúc ngủ thì phải để ghế lên trên bàn mới có chỗ ngủ, mặc dù vậy nơi ấy vẫn đông khách tới mức lúc nào cũng có người đăng ký xếp hàng đợi chỗ - ở đó, chị với em thường xuyên ngồi xoay lưng lại với nhau mà thức cả đêm. Có lẽ vì vậy mà ngay cả bây giờ, cứ nghĩ tới chị là em sẽ nhớ hình ảnh sau lưng chị đầu tiên. Em nhớ đôi vai chị gù xuống khi chị viết hay học thuộc gì đó cả đêm dưới ngọn đèn mờ. Có lẽ trong mắt chị, dáng lưng em trông cũng giống như vậy nhỉ? Vì ngoài ước mơ, hai chúng ta còn đang phải cố gắng theo nhiều thứ khác. Mặc dù vậy, em thấy lưng chị nhiều hơn so với chị thấy lưng em. Bởi khi cơn buồn ngủ dội xuống mí mắt như trận lở đất mà chẳng biết làm thế nào, cứ gục lên gục xuống suốt, em lại là người đi ngủ trước.



Chị ạ, ở đây, trước mặt em có một ô cửa sổ to bằng quyển sách. Cái ô cửa không mở được, cứ gắn chặt ở đó như một thứ đồ trang trí. Một ô cửa sổ không có khung cũng chẳng có tay nắm cửa nhưng xem ra làm vậy để thể hiện phong cách của tòa nhà theo kiểu kiến trúc mới. Dù vậy thì cửa sổ vẫn là cửa sổ, nhìn ra thấy rất rõ khung cảnh xung quanh nhưng do ngôi nhà này quay lưng về phía đường chính nên qua cửa sổ chỉ thấy toàn nhà dân. Những khu nhà nhiều

tầng đứng khá sát nhau nên nắng không chiếu tới, những tòa nhà tập thể lớn nhỏ, khu chung cư mới xây chưa được bao lâu, trong đó có cả những ngôi nhà kiểu phương Tây xây dựng vào năm 1980 có mái vươn lên theo hình tam giác... Tất cả chạy dọc theo rặng núi thấp, nối tiếp nhau san sát. Cảnh tượng nhìn thoáng qua thì thấy buồn bã hiu quạnh nhưng yên tĩnh và ngăn nắp. Cũng giống với khuôn mặt của Seoul đang mệt mỏi ngủ yên sau khi kết thúc một ngày làm việc. Giờ là sáng sớm nên không có nhiều nhà sáng đèn nhưng một vài chỗ vì trời lạnh mà còn tỏa sáng rõ hơn. Trong đó có đỉnh cao nhất đằng kia, tòa chung cư trong khu đô thị mới tối nào cũng bật dàn đèn neon làm theo mẫu logo công ty. Khi ánh sáng đó lơ lửng giữa không trung tối đen, trông nó lúc thì giống như một hòn đảo giữa trời, lúc thì giống như một huy hiệu đã được mọi người công nhận, một huy hiệu đại diện cho thế kỷ này. Vì vậy, thỉnh thoảng em nhìn ra ngoài mà nghĩ tới con chó trên tàu Sputnik gí mũi vào bức vách kính. Khi đó, em cảm giác căn phòng này chẳng phải là một không gian hay nơi chốn gì cả mà giống như một vật thể đang liên tục di chuyển tới một nơi nào đó. Tựa như một con tàu vũ trụ linh cảm được rằng giờ đây không thể nào chia sẻ cùng một không - thời gian với thế giới kia được nữa nên đã ịch tăng tốc và rời xa Trái đất này. Dẫu sao thì hôm nay cũng vậy, phía trên cái thành phố tối đen xa xa kia là chi chít những ánh đèn đỏ, xanh, vàng, trắng như những viên kẹo màu. Nơi đây là Seoul xinh đẹp, tới mức chỉ muốn cắn mà ăn.



Chị à, đã mười năm trôi qua kể từ khi em gặp chị. Mặc dù cảm

giác như mới hôm trước thôi, em còn đeo chiếc cặp bằng chất vải polyester không xù, đi qua cây cầu vượt inh ỏi tiếng chuông báo và bước vào “hòn đảo Noryangjin”^[17]. “Hòn đảo mà phải thi đỗ thì mới thoát ra được” - mọi người đều nói đùa theo kiểu như vậy mà. Hồi đó, em cảm giác chị thật giống với một người chị, nhưng giờ đây bản thân em cũng đã ba mươi. Những năm vừa rồi, chị cũng đã trải qua một khoảng thời gian không thể chỉ tóm gọn trong vài ba dòng phải không? Giống như gió khép lại một mùa, chắc hẳn cũng có những thứ mà thời gian đã lấy đi của chị phải không? Cả những thứ đơn giản vì là “chi phí cơ hội” mà đành tiếc nuối bỏ lỡ nhưng trong lòng vẫn nhói đau. Cả những câu chuyện và bí mật dù có nói ra cũng chẳng để làm gì nên đành phải chịu đựng một mình. Vì vậy mà thực ra hôm nay, khi biết rằng suốt tám năm chị không được tuyển dụng, ngực em đã nghẹn lại. Tám năm. Tám năm thật sao? Tựa như dấu chấm hỏi bị giam bên trong dấu ngoặc đơn, tuổi hai mươi tư, hai mươi lăm, hai mươi sáu... rồi ba mươi một của chị hẳn đã bị giam trong gian buồng đọc đó và dần dần khô héo... Em không thể nào hình dung ra. Mặc dù em cũng biết khá rõ tất cả những sự trông đợi và thắc thỏm, sự căng thẳng và bi quan nảy sinh trong lòng khi đợi thông báo trúng tuyển. Mặc dù không phải em hoàn toàn không biết gì về các mối quan hệ bị mất đi vì đủ các loại “bổn phận” như bổn phận làm con, bổn phận người yêu bị gác lại bấy lâu. Lòng em đau đớn khi nghĩ tới tuổi trẻ của chị trong ngăn buồng chật chội tối om, vùi đầu vào những câu trả lời sai và cứ thế một mình già đi.



Còn em ấy ạ? Chị cũng biết đấy, năm đó em đỗ vào khoa Tiếng Pháp của Đại học J. Đây là toàn bộ tin tức chị biết về em đúng không? Chắc vì thế mà chị đã gửi bưu phẩm tới văn phòng khoa chúng em. Nghe nói chị đã hỏi số điện thoại của em nhưng trợ giảng khoa em trả lời: "Đã đổi số, không ai biết số mới". Thực ra vì có chuyện mà dạo đó em hầu như không gặp gỡ mọi người. Em cũng không dùng điện thoại di động khá lâu rồi. Nhận được mail thông báo đến nhận bưu phẩm, em đã suy nghĩ mấy ngày rồi ghé vào trường. Rồi hôm nay, em nhận được bưu thiếp và quà chị gửi. À đúng rồi chị ơi, em thật lòng chúc mừng chị đã có em bé. Trong thời gian không gặp được chị, chị đã làm được một việc tuyệt vời như vậy, em thật không thể tưởng tượng nổi. Giả sử em mà là con chị thì hẳn em sẽ vô cùng vui sướng vì có người mẹ như chị. Trong mười năm qua, em đã sáu lần chuyển nhà, làm tới mười mấy công việc làm thêm và hẹn hò với vài người bạn trai. Nhưng mà tất cả chỉ có vậy. Thực sự tất cả chỉ có vậy. Em đang hoang mang, sợ tuổi trẻ của mình cũng cứ thế này mà trôi đi mất. Trong thời gian qua, em đã có gì thay đổi nhỉ? Chỉ là chi tiêu rộng rãi hơn một chút, không tin tưởng con người nữa, tiêu chuẩn mua sắm cao hơn, và cũng cảm thấy bất an rằng biết đâu mình đã trở thành một người lớn vô vị. Hồi hai mươi, dù làm gì cũng có cảm giác tất cả như một quá trình, còn giờ đây, mọi thứ dường như chỉ còn là kết quả nên em cứ bồn chồn không yên. Chị hơn em năm tuổi nên chắc chị cũng đã trải qua tất cả những chuyện mà em đang trải qua đúng không? Chắc có những việc chị đã vượt qua được nhỉ? Và đôi khi cũng có những thứ đã trở thành kỷ niệm chẳng? Trên đời này không có gì là vô

nghĩa cơ mà. Bạn bè em dường như đều đã làm nên chuyện hoặc đang làm nên chuyện rồi. Vậy mà chỉ có em vẫn chưa ra đâu vào đâu, em dần cảm thấy bất an rằng biết đâu mình đang trở thành một thứ gì vô nghĩa. Mà không, có khi em đã dần trở thành một thứ gì đó còn tệ hơn cả vô nghĩa rồi. Kể chuyện của em cho chị thế này, em cũng sợ chị đã phải nghe những chuyện như vậy quá nhiều rồi. Mà bây giờ, chắc hẳn chị còn bao chuyện phải lo, từ chăm con tới tiết kiệm tiền, các mối quan hệ với nhà chồng tới vấn đề sức khỏe. Bởi chị đã ở vào cái tuổi biết rằng đề bài đã từng cấp bách trước kia, giờ đây phải nhường chỗ cho những bài tập tiếp theo. Nhưng lúc này, em chỉ có thể nói chuyện này với chị, vậy nên em mới viết thư này. Dù rằng viết xong hết nhưng cuối cùng chắc cũng không thể gửi đi. Đêm nay, em sẽ làm điều mà em có thể làm.

Chị ạ, hồi ấy, bất chấp sự phản đối của bố mẹ, em vẫn vào khoa Pháp. Em ôm một ảo tưởng về nước Pháp và cảm thấy nếu biết ngoại ngữ thì dường như đi đâu cũng vững tâm như giắt dao bên mình. Em nghĩ rằng trong cuộc sống, dù đối mặt với tình hình không tốt đến đâu, em cũng sẽ giơ chiếc dao mình mang theo lên hươ hươ như thể đuổi tà và hét to: "Tránh ra, tôi sẽ ra đi bất cứ lúc nào đấy". Bố em nổi giận hỏi "Vậy con định tìm việc kiểu gì?", em nói đây về tự tin "Không được thì học thêm một khóa đào tạo sư phạm là thành giáo viên thôi mà bố." Người khác nghe thấy chắc sẽ nổi xung lên mà bảo "Tưởng làm giáo viên dễ thế cơ à?" nhưng hồi đó, em cũng còn trẻ nên cứ nghĩ vậy. Nhưng mà chị ạ, khi học kỳ mới sắp trôi qua, em mới được biết khoa chúng em không có hình thức đào tạo đó. Em còn biết rằng đừng nói tới chuyện đào tạo sư

phạm, mà thực tế là ngay cả sinh viên đầu vào cũng đang giảm dần nên có khi khoa sẽ bị xóa tên không biết chừng. Cả khoa Tiếng Đức, khoa Triết, khoa Sử cũng thế. Dù vậy, lúc đó tất cả mới chỉ là tin đồn, gần đây thì có vẻ chuyện đang thực sự diễn ra rồi. Khắp nơi trong trường dán những tờ biểu ngữ đặt câu hỏi về tính thiết thực và sự yếu kém của khoa, rồi vẻ mặt của các sinh viên... Lâu lắm mới về thăm trường cũ mà bầu không khí thật hỗn loạn. Nhưng thời còn học đại học, em đã luôn sống một cách hết lòng và giản dị, cố gắng thể hiện để bố mẹ em thấy một điều gì đó. Giấy phép xin nghỉ vì đau bụng đến tháng, em cũng đều đặn nộp cho thầy giảng viên độc thân đẹp trai, em còn được nhận học bổng vì điểm cao, em làm việc ở thư viện và phòng hành chính nhà trường theo suất việc làm dành cho sinh viên được học bổng, khi có thời gian, em cũng đi làm thêm ở cửa hàng tiện lợi và quán cà phê... Nhưng ngay cả như thế, vẫn không đủ trang trải tiền học với tiền sinh hoạt. Cứ bảo lưu rồi học lại nhiều lần như vậy, mất gần bảy năm em mới tốt nghiệp được. Nhưng nhìn lại thì thấy lúc ấy, dường như em khỏe mạnh tới mức đáng ngạc nhiên. Hồi đó, dường như em luôn tự hào rằng mình đang tự chịu trách nhiệm về bản thân, tin rằng mọi thứ sẽ trở thành kinh nghiệm và trí tuệ giúp em trưởng thành. Vì vậy, em vẫn chẳng khác gì hồi ôn thi lại đại học, ăn cơm sáng thật sớm, chia sẻ trái phép với bạn bè những bài giảng trên mạng, thắc thỏm vui buồn theo cái "thực đơn hôm nay" của căng tin sinh viên mà sống thật vững vàng. Dù chẳng đáng bao nhiêu nhưng em vẫn trích một phần lương tháng gửi cho bố mẹ. Khoản tiền sinh hoạt ít ỏi thì em kiếm bằng cách làm thêm việc điền bảng câu hỏi trên mạng hay phục vụ. Còn khoản tiền lớn thì chủ yếu nhờ vào công việc làm thêm có tên

là "thủ thuốc" - tức là tham gia các thử nghiệm sinh học ở bệnh viện - hoặc đứng lớp ở các trung tâm bổ túc gần đó. Hồi ấy, em đã dạy cho bọn trẻ những thứ như viết luận hay Hán văn mà ngay cả em cũng không nắm rõ, sau khi trừ thuế thì một tháng em nhận được khoảng 600.000 won. Em cũng nhận luôn cả những việc như dọn dẹp văn phòng, tư vấn cho cha mẹ học sinh, kiểm tra cửa nẻo, quản lý máy photo với máy in... Nhưng ở cái trung tâm em dạy ở Myeonmok-dong hồi đó, bọn trẻ thực sự học vô cùng kém. So với học sinh bên Junggye-dong hay Mok-dong mà sau này em có làm việc một thời gian ngắn thì đúng là ngay cả kiến thức căn bản cũng không có. Tuy vậy, chẳng biết bọn trẻ đó có biết chuyện em khai gian về chuyên môn dù chỉ là một giảng viên non tay đang dạy cho chúng hay không, nhưng chúng thực sự rất nghe lời em. Trong số đó, có một cô bé học sinh cấp Ba mặt mũi như thiên thần mà người đầy mùi thuốc lá. Cô bé rất hay gọi "Cô ơi!" rồi ôm lấy em. Sau khi vào đại học, cô bé vẫn liên lạc với em. Trước đó cũng vậy, cô bé nhắn tin cho em bất kể giờ giấc, "*Nói chuyện với cô vui thật đấy ạ*", "*Cô ơi, cô làm gì đấy, em đang chơi ở nhà bạn. Em chẳng muốn làm bài tập chút nào*", "*Cô mà là giáo viên Hán văn ở trường em thì thích thật đấy. Tiết Hán văn của tụi em cực chán luôn*", "*Nhưng mà cô ơi, sao cô không bao giờ gửi tin nhắn cho em trước vậy?*"..., những tin nhắn nhỏ nhất. Thế nhưng, khi có người thoải mái trao cho em một cái ôm như thế, dù biết rằng em với bọn trẻ không thể gặp gỡ lâu dài đi nữa, em vẫn cảm nhận thấy một luồng hơi ấm đang khế lan tỏa đâu đó trong trái tim mình. Nói sao nhỉ, như khi ta dùng ống pipet nhỏ một giọt mực vào trong một chiếc cốc becher đựng đầy nước trong suốt. Trong giây lát, một đám mây màu đẹp

để sẽ lan ra và đặc tính của chất lỏng chẳng phải sẽ bị thay đổi sao? Hồi ấy, tâm trạng em có lẽ giống như vậy. Một ý tốt hay một sự quan tâm nhỏ nhất của người khác cũng dễ dàng khiến em xao xuyến và cảm động. Nếu có thể, em cũng muốn được làm gì đó đáp lại dù là nhỏ bé.



Bọn trẻ hồi ấy thiếu tập trung và còn khờ dại nhưng chúng cũng đã phát huy sự khôn ngoan và trí tưởng tượng đúng theo lứa tuổi. Có lần em ra đề viết luận “Nếu con người chỉ có tám ngón tay và vì thế dùng hệ bát phân (chứ không phải thập phân) thì sẽ ra sao?”, bọn trẻ đã trả lời theo kiểu “Số hạt trên bàn tính sẽ chia hết cho 4”, “Điểm phẩy từ 4 là sẽ được làm tròn”, “Không phải là *chín người mười ý* nữa, mà sẽ là *bảy người tám ý*...” làm em thấy thật ngạc nhiên. Những lúc như vậy, em lại có cảm giác mình mới là người đang học từ bọn trẻ. Một lần khác, với đề bài “Hãy viết cụm từ bốn chữ chỉ quan hệ tính giao giữa nam và nữ, cụm từ này có nghĩa đen là tình cảm giữa mây và mưa”, thay vì viết “Vân vũ chi tình”, có đứa lại viết “O-r-ga-sm” (*orgasm - cảm giác cực khoái*). Lúc chấm bài, đang uống nước mà em phun hết cả ra. Trong số học sinh, có một cô bé bình thường chẳng bao giờ nói với em một câu nhưng thỉnh thoảng lại đưa cho em sữa dâu hay sô-cô-la rồi bỏ đi, lại có một cậu bé ít nói, nội tâm sâu sắc và luôn lo lắng cho bố mẹ. Vì học hành quá sức mà trong tiết học, có đứa chảy máu cam, có đứa thì đột nhiên lao vụt ra ngoài hành lang mà nôn. Nhưng mà chị ạ, dạo này, nhìn những đứa trẻ mặt mũi trắng nhợt đi lại quanh khu trung tâm học thêm từ sáng sớm đến đêm khuya ấy, em đã nghĩ thế này:

“Mấy đứa lớn lên rồi cũng như chị thôi... Chỉ như chị thôi.”



Chị hỏi em đã xảy ra chuyện gì sao? Giá mà em giải thích được chuyện đó một cách rõ ràng nhỉ. Một ngày nọ, mở mắt ra, em đã trở thành một con người khác. Trước đây em là kẻ mắc nợ. Bây giờ em cũng là kẻ mắc nợ. Trước kia hay bây giờ, em vẫn là kẻ mắc nợ. Hay nói đúng hơn thì em đã trở thành con nợ tệ hơn trước một chút. Chị ạ, sau khi chia tay chị, em đã làm đủ thứ việc và chật vật kết thúc thời đi học của mình. Bắt đầu bước ra xã hội, em vẫn còn khoản nợ học phí khoảng mười triệu won, nhưng em lạc quan rằng chỉ cần tìm được việc thì chẳng bao lâu sẽ trả hết. Nhưng cái gọi là tìm việc đó không thuận lợi như em tưởng. Đã học khoa Tiếng Pháp ra lại còn nhiều tuổi, là con gái mà ngoại hình cũng chỉ tầm tầm nên chẳng có nơi nào nhận em cả. Rồi lại còn họa vô đơn chí, bố em bị tai nạn giao thông nên tình cảnh trong nhà càng lao đao. Vấn đề thuộc loại phức tạp, bố em không phải là người gây tai nạn mà phải chịu trách nhiệm sau cùng. Một ngày nọ, hình như bạn của bố mượn bố chiếc xe tải chở hàng rồi lái đi, trên đường đâm phải ba chiếc xe hơi khác và hình như chú ấy chết tại chỗ. Ngoài ra, một người nữa cũng thiệt mạng, người bị thương thì còn nhiều hơn.

Vốn chẳng dư dả gì, lại thêm chuyện đó nên nhà em thành ra suy sụp hoàn toàn, không gượng dậy được nữa. Cái vận rủi ập xuống nhà em, từ trường của nó quá mạnh, cảm giác như không cẩn thận thì nó sẽ hút luôn cả em vào nên em đã có ý định chạy trốn hơn là muốn giúp đỡ. Không chỉ thế, giữa lúc gia đình không có

ai lo kinh tế thì chủ nhà lại đòi tăng tiền cọc với tiền thuê nhà. Số tiền “làm thêm” mà em dành dụm cũng đã cạn từ lâu, ngân hàng thì ngày nào cũng gọi điện tới thúc nợ. Thực sự nếu có thể thì em cũng muốn đút tiền xin một chỗ dạy lăm. Hồi đó, em có nghe chuyện một bạn học của em đã dùng cách đó mà vào được một trường cấp Hai tư thực ở Gyeonggi-do. Nhưng đúng lúc đó, bạn trai cũ liên lạc với em. Anh ấy bảo có việc gần đó nên hẹn gặp mặt một chút. Khi ấy, chúng em chia tay đã được ba năm.



Trông sắc diện anh ấy thật khỏe mạnh. Anh ấy mặc bộ vét mà bình thường chẳng mấy khi mặc nên trông còn đẹp trai nữa. Hôm đó, anh ấy đãi em thịt vịt và khe khẽ nói như thể ngại ngùng:

“Giờ anh kiếm được nhiều tiền lắm...”

Không khoe khoang cũng chẳng phô trương, câu nói đó nghe sao mà cảm động lạ lùng. Người đó trước đây đã sống vất vả thế nào, chúng em vì sao lại hay cãi nhau và vì lý do gì mà người đó rời bỏ em..., em đều biết cả, vì vậy chỉ riêng việc anh ấy vẫn sống tiếp đến giờ mà không mất đi dũng khí, em cũng thấy thật biết ơn. Yêu nhau năm năm, lúc chia tay với em thì anh ấy đã thành người ngoài ba mươi và không có khả năng chi trả... Anh ấy không tiêu xài xa xỉ, cũng không vay nợ gì, chỉ chăm chỉ viết luận văn mà lại thành ra như vậy. Không lưu luyến cũng chẳng ghen tị, em lặng lẽ chúc mừng thành công của người yêu cũ. Em bảo: “Em cũng mong sẽ mau chóng tìm được việc rồi đãi anh một bữa.” À, em đã kể chuyện em với anh ấy gặp nhau lần đầu thế nào chưa nhỉ? Bọn em gặp

nhau ở trung tâm dạy thêm. Bên Myeonmok-dong ấy. Ấn tượng mờ nhạt nên ban đầu em cũng chẳng quan tâm lắm. Thế rồi một ngày nọ, em thấy anh ấy đang hoảng yêu cầu Giám đốc trung tâm cung cấp đồ ăn nhẹ giữa giờ, từ đó em có cảm tình với anh ấy. Hồi ấy, giáo viên ở trung tâm chúng em đều phải chịu đói triền miên nhưng trung tâm không chi tiền ăn riêng mà cũng chẳng có đồ ăn giữa giờ. Thế rồi vào giờ họp, anh ấy đã đứng bật dậy và nói với giám đốc:

“Vào lúc thi hay giờ nghỉ, mong trung tâm sẽ cấp cho mỗi người chúng tôi dù chỉ là một cái bánh thôi cũng được.”

Dĩ nhiên lúc đó anh ấy nói run run tới lạc cả giọng. Cùng lúc đó, em thấy niềm vui thoáng hiện lên trên gương mặt của giáo viên tiếng Anh không có kinh nghiệm và luôn phục tùng vô điều kiện mọi lời nói của Giám đốc, trên khuôn mặt của giáo viên Toán vì tuổi tác và thể diện mà không thể nói ra chuyện đó. Và mọi chuyện bắt đầu từ đó. Chúng em mấy lần ăn cơm, đi xem phim, uống rượu, đôi khi cũng nói chuyện hồi nhỏ của nhau và cuối cùng cũng ngủ với nhau. Đạo đó, em cũng biết anh ấy viết luận văn tốt nghiệp khoa Ngữ văn với đề tài về sự ra đời của động từ “ppaji-ta”. Cảm giác như mới đây thôi, em còn ngược đôi mắt long lanh lên nhìn bạn trai mà nói: “Làm sao chỉ có mỗi từ đó thôi mà viết được thành mấy chục trang thế này. Thế giới mà em không biết quả là rộng lớn và thần kỳ thật đấy”. Nói tóm lại là chúng em “ppaji” (say đắm) nhau. Có lúc chúng em ôm nhau lăn lóc trong căn phòng trọ của em, mặt trời lặn cũng chẳng hề hay biết. Khi đó, điều an ủi với em chính là hơi ấm của người mà em có thể đưa tay ra âu yếm. Còn dục vọng hay khoái lạc là những vấn đề thứ yếu. Có lẽ lượng hơi ấm cần thiết để con người

sống được cũng chẳng nhiều cho lắm, chỉ thế này thôi, vậy thôi là đủ rồi. Có lẽ... lúc bấy giờ, anh ấy cũng cảm thấy thế. Vì vậy mà hôm đó, anh ấy đã mặc bộ quần áo đẹp nhất trong số quần áo của mình và ngồi với em. Chúng em hỏi thăm nhau đủ chuyện, sau đó ăn cơm, uống trà và còn đi bar nữa. Lát sau, có cả một người hình như là cấp trên của anh ấy đến nhập hội, bạn trai em bảo đó là vị tiền bối đã giúp anh ấy ổn định như bây giờ. Khi hơi rượu đã bốc lên, người yêu cũ của em uống cạn chén rượu và lẩm bẩm với giọng nghe khá là người lớn:

“Sống rồi mới thấy, con người có lẽ chính là tài sản lớn nhất.”

Hai tháng sau, em vào làm ở một công ty lạ lẫm, một tháng kiếm được ba triệu won, nhiều thì có thể kiếm được mười triệu won, nhưng trước đó thì phải mua đồ trị giá tám triệu won của công ty đã.



Em đã nghe bài giảng của người đàn ông ngũ tuần nói câu “Chỉ cần cố gắng thì ai cũng có thể thực hiện được ước mơ của mình”. Cứ như một bài diễn thuyết đã quá hiển nhiên nên chẳng còn gì để nghe nữa ấy nhỉ? Đúng là vậy, chị ạ. Nhưng cái điều hiển nhiên đó cứ làm cho tâm trí con người không sao yên được. Nghe thấy từ “ước mơ” là một bên ngực xông lên cảm giác vừa đau nhói lại vừa vui sướng và con tim thì đập rộn ràng. Em có thể cảm nhận thấy rằng thực ra em đã tha thiết muốn nghe những lời như vậy từ cách đây rất lâu rồi. Những lời đúng nghĩa “sách vở”. Những lời hay ho và đẹp đẽ nhưng thực tế chẳng ai tin. Vì đúng quá nên có vẻ hơi mang

màu sắc tín ngưỡng đúng không? Nhưng mà chị ạ, thời buổi này thì làm gì có giáo lý nào mà người ta lại muốn tin bằng câu “Chỉ cần cố gắng thì ai cũng có thể thực hiện được giấc mơ” chứ? Tất nhiên không phải ngay từ đầu em đã buông vũ khí. Vì kể cả lúc làm ra vẻ miễn cưỡng mà vào lớp tập huấn đó của công ty, em vẫn khoanh tay tự phụ nghĩ: “Mình là người được học hành, không dễ bị xỏ mũi như thế”. Em tin vào lý tưởng, ý chí và logic của mình. Theo như lời bạn trai cũ của em nói thì em tưởng rằng vào rồi nếu thấy không thích thì cứ ra khỏi công ty đó là được. Thuyết phục em không được, bạn trai em cuối cùng bèn nói câu này: “Em vào rồi mà thấy nơi này có vẻ tồi tệ, thấy nơi này không tốt đến thế thì em cũng phải cứu anh ra chứ, không phải sao?”



Sau đợt tập huấn bốn ngày ba đêm tại hội trường dưới tầng hầm ở Sadang, em tham gia phỏng vấn trực tiếp. Người đàn ông mà em gặp hôm trước ở quán bar đang ngồi đợi em. Em hỏi “Đây không phải là kinh doanh đa cấp sao?”, anh ta bảo không phải vậy mà là mô hình “marketing mạng lưới theo kiểu mới của các nước tiên tiến”. Em chẳng biết thế nghĩa là gì nhưng có lẽ còn đang bị mê hoặc vì bài diễn thuyết lúc nãy nên em cứ gật cho xong. Nghe nói nhiều người có hoàn cảnh kinh tế hay quan hệ gia đình, tính cách... giống với em, sau quá trình vất vả thì đã lên tới vị trí quản lý trong công ty này. Nghe xong, em cũng nảy sinh niềm hy vọng “Biết đâu mình sẽ được như thế”. Với lại khi ấy, tình cảnh của em đã tuyệt vọng tới mức chỉ cần không phải giết người thì việc gì kiếm ra tiền em cũng làm. Như để khiến em yên tâm, người tư vấn đưa cho em

xem giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty và nói thêm rằng công ty này thậm chí còn là nơi được miễn nghĩa vụ quân sự. Sau đó, em tới luôn nhà tập thể của công ty. Chỗ đó nằm trong một khu nhà tầng, cách chỗ tập huấn khoảng ba mươi phút đi bộ. Căn nhà nửa ngầm, cửa sổ có song sắt. Thứ đầu tiên đập vào mắt em là cái tủ giày có lắp khóa tự động. Nhưng khi ấy em chỉ thoáng nghĩ “Chắc để giày dép không bị mất trộm”. Đi theo cấp trên, em vừa mở cửa bước vào trong thì thấy một thanh niên đang gội đầu ở bồn rửa bát trong bếp. Y như trong một bộ phim kinh dị nào đó, anh ta quay mái đầu nước nhỏ tong tong sang em, liếc xéo một cái. Bên cạnh đó là hơn ba mươi chiếc bàn chải lông đã tõe hết cả, cắm tứ tung trong cái ống đựng thìa. Căn nhà bốc mùi ẩm mốc và khó chịu. Mặt đờ ra bối rối, em nhanh chóng quan sát xung quanh. Khắp nơi chất đầy những hộp đựng cao đến tận trần nhà, trong hộp là nước hồng sâm, khăn lau kháng khuẩn, xà phòng nano bạc, nước ép hành tây, tất chân... Đó không phải là đồ để bán, mà là đồ mua về. Em cũng đã mua một gói hàng như thế rồi mới được vào công ty nên vừa nhìn là em nhận ra ngay. Chúng em gọi đó là chi phí đầu tư khởi điểm. Lúc đi ngang qua nhà vệ sinh để đến phòng chính, em tình cờ mắt chạm mắt với một cô gái đang ngồi xổm trên bồn xí bệt mà đi tiểu. Cô gái đó đang để cửa mở hé chừng một phần năm, nhưng thật kinh ngạc là ở bên cửa có ai đó đang quan sát. Em nghĩ không lẽ nam nữ lại sống chung tại một nơi như thế này nhưng thực sự đúng là trai chưa vợ gái chưa chồng đều đã lớn cả lại đang sống chung một phòng như thế. Cùng ăn, cùng ngủ, cùng đi vệ sinh. *Rất vui được gặp mọi người.* Em cất giọng lí nhí chào, mọi người vỗ tay, mặt ai cũng xanh xao nhợt nhạt. Và họ nói “Chào mừng bạn” với

một sự nồng nhiệt giả hiệu.



Sau khi vào ký túc xá, em bị tịch thu điện thoại. Em phải khai hết thông tin về tất cả những người mà em quen biết. Em phải lập file lưu những thông tin em biết một chút, biết tương đối, biết khá rõ và cả những thứ không biết thì điều tra để biết. Không chỉ tuổi, giới tính, nơi ở của người đó, mà cho tới cả học lực, phức cảm tâm lý, tôn giáo, tình trạng sức khỏe, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hay chưa, có kinh nghiệm sinh sống ở nơi khác hay không... Em thấy có gì đó không ổn đang diễn ra nhưng không đủ dũng khí để thừa nhận. Em muốn mình cứ thế đi theo thứ mà nhiều người ở đó đang tin. Đến một người lớn đầu như em mà còn thế thì những bạn trẻ khi ấy mới hai mươi, hai một còn đến mức nào. Đặc biệt là cái nơi em đã ở ấy chị ạ... Đó là một khu dân cư được quy hoạch để xây dựng khu đô thị mới ở Sadang, việc không thành nên bị bỏ hoang khá lâu và dần trở nên hỗn độn như một khu ổ chuột. Ở đó, có khá nhiều thanh niên làm cái nghề "marketing mạng lưới theo kiểu mới của các nước tiên tiến" và sống chung đụng giống như em. Mới đầu em tưởng có khoảng 500 người, mà không, 1.000 người chẳng nhưng thực tế có lẽ phải tới gần 10.000 người. Đó còn chưa phải là quy mô cả nước mà mới chỉ tính riêng những người ở khu đó. Ăn chen chúc, ngủ bầy đàn, sống trong môi trường cực kỳ tệ hại như vậy nhưng sáng ra, những thanh niên ở đó lại gọn gàng lịch sự không thể tin được, sau khi biến hình với bộ đồ công sở, họ đi ra ngoài. Rồi họ tập hợp thành từng nhóm năm, ba người mà ùn ùn tựa như một cơn sóng đổ vào một thành phố nào đó, tạo thành một

quang cảnh như ác mộng. Lúc đó, em đã đi tới chỗ tự ám thị rằng: “Nhiều người làm thế kia thì sao có thể là một công việc đáng ngờ được”. Em cũng đã nộp trước tiền ăn ở cho cả một năm nên thực tình khó mà rút chân ra được. À, tiền ở đâu ấy ạ? Công ty lo hết chị ạ. Em không đủ điều kiện đi vay nhưng thông qua một người môi giới gì đó, sau khi đứng ra làm bảo lãnh giả cho em thì tiền mặt lập tức vào tài khoản. Nhưng thật kỳ lạ, mấy triệu won khi ấy mà em nhìn cứ nhẹ như không. Rồi mình cũng sẽ nhanh chóng kiếm được năm triệu won, sau đó có thể cầm trong tay hai mươi triệu won, vậy thì chỗ kia có đáng là bao. Lúc ấy, không hiểu sao em lại tin được chuyện đó. Em đúng là con ngốc nhỉ? Nhưng nếu ở vào hoàn cảnh đó thì sẽ thành ra như vậy, thật đấy chị ạ. Trong số chúng em, thực ra chẳng có ai trông như “đồ ngốc” cả. Chỉ có em là hơi nhiều tuổi một chút, còn lại thì toàn là sinh viên khỏe mạnh, thông minh, sáng láng. Chính là những “sinh viên” mà từ ngày xưa chúng ta đã coi là nhóm trí thức của xã hội. Nếu có sự khác biệt nào thì trong quá khứ, sinh viên tham gia phong trào học sinh - sinh viên, còn giờ đây họ đi bán hàng đa cấp - khác biệt ở mức đó chẳng? Trong số các bạn trẻ ở cái “ký túc xá” đó, có cả những người hơn ba năm nay chưa về nhà. Ngay cả lễ tết, công ty cũng không thả chúng em ra. Em nhớ khi ấy, họ bảo chúng em tự xoay ra lý do nào đó như đi công tác, đi tình nguyện... em cũng đã kiếm được vài cái cơ thích hợp. Trong số nhân viên, có nhiều sinh viên tỉnh lẻ lên nên cũng dễ nói dối gia đình. Chỗ nước ép hành tây mua với giá năm triệu won, em uống hàng ngày thay cho nước, chỗ xà phòng, bàn chải, tất chân... còn lại mua với giá ba triệu won, em lấy ra dùng dần cho hết. Khi đã phần nào nắm bắt được cốt lõi của việc làm ăn này, em

bắt đầu xóa dần tên những người em quen biết trong thời gian qua. Trong đó có cả tiền bối mà em yêu đơn phương và người bạn thuở ấu thơ. Cả người chị gái hồi còn nhỏ đã nhốt em trong phòng một lúc và người bạn học cứ mỗi kỳ thi đến lại cùng em tới thư viện trường đại học, chụm đầu ôn bài. Dạo đó, một ngày em gọi tới hơn chục cuộc điện thoại và nói tên mình không biết bao nhiêu lần. *"Chào cậu, mình là Soo In đây. Khỏe không? Chào cậu, mình là Soo In đây. Lâu lắm rồi nhỉ? Xin chào, em là Soo In đây ạ, bây giờ em nói chuyện điện thoại được không ạ?"* Tất nhiên trong số đó, có cả những người không nhớ nổi tên em, những người trước đây vì công việc thực sự mà gặp hai, ba lần. Có khi như thế lại thoải mái hơn. Công ty không để chúng em đi đâu một mình, họ bắt sinh hoạt theo nhóm hai, ba người. Trong đó, có một cô gái ở cấp trưởng nhóm giám sát em, cô ấy cho em biết những thông tin hữu ích và dạy em cách làm việc. Không được tạo cảm giác đeo bám, người kia có sốt ruột thì mình cũng không được ngập ngừng lúng túng, điện thoại thì cách vài tiếng gọi một lần, trong nhà hàng thì ngồi quay lưng vào tường... đại loại là những chỉ thị như vậy. Lần nào cô ta cũng kiểm tra kỹ càng bản thông tin khách hàng của em, sau đó chỉnh sửa lại như giáo viên dạy viết luận đang chấm bài. Phải như thế thì phân chia cho cô ta mới được nhiều. Cứ như vậy trong vòng một năm, những bản thông tin khách hàng của em đã phình lên tới gần hai trăm trang. Nhưng mà chị ạ, hồi ấy, điều khiến em chật vật nhất không phải những thứ như nỗi thống khổ và sự giằng xé mang tính con người. Lúc ấy, thứ xâm chiếm toàn bộ tâm trí em tựa như một nỗi ám ảnh chính là cơn đói quá sức chân thực. Chị ạ, cho tới giờ, em chưa từng ăn một thứ cơm khủng khiếp như thế. Nó không

giống cơm, mà gần với thứ cám lợn loãng toẹt được nấu từ đủ thứ nhặt nhạnh trong tủ lạnh. Mỗi bữa, tất cả ngồi quây tròn lại rồi hồi hả mà ăn. Giữa thế kỷ XXI mà lại xảy ra chuyện như vậy, đã thế lại ngay giữa lòng Seoul và với những con người trẻ tuổi tương lai đây hứa hẹn - chuyện này thật không thể tin được đúng không chị? Nhưng đúng là như thế đấy. Ngay cả bây giờ chắc vẫn vậy. Nếu hỏi như thế thì bọn em bán cái gì, xin trả lời rằng bọn em bán nhu yếu phẩm. Bán thực phẩm chức năng, bán xa xỉ phẩm. Túi mặt nạ đắp mặt 1.000 won thì bọn em bán với giá 200.000 won, đồng hồ 30.000 won thì bọn em bán với giá hơn 580.000 won, túi xách giá 150.000 won thì bọn em bán với giá một triệu hai trăm ngàn won..., kiểu như vậy đấy. Vậy nhưng chị ạ, em đã tưởng là như thế, rồi một ngày nọ, định thần lại thì thấy những thứ em bán không phải là hàng hóa. Thứ em đang bán chính là con người, chị ạ. Dù vậy, em vẫn cố chấp nghĩ rằng đây là công việc tốt cuộc sẽ tốt cho "tất cả mọi người". Rằng đây là công việc mà nếu như số lượng những nhân viên bán hàng cấp dưới càng tăng thì càng có lợi cho toàn thể công ty. Vì vậy mà em đã ngộ nhận rằng, nếu như mình cũng đóng góp và ủng hộ cái vòng tuần hoàn đó thì không chỉ em, mà tất cả những người khác cũng sẽ được chia phần nhiều hơn. Em mê muội với cái lý lẽ ngây thơ đến vậy, có khi là vì em đang cố không nhìn vào những người ở dưới đáy thấp nhất của cái kim tự tháp. Hoặc em đã không nghĩ rằng mình có thể sẽ trở thành như thế. Theo kiểu chỉ cần đó không phải mình là được.



Chị ạ, thật may là giờ em đã rời khỏi chỗ ấy rồi. Người khác đã

thế chỗ em. Cái đó là thông lệ hay là quy tắc nhỉ? Công việc là liên tục lôi kéo thêm nhân viên bán hàng cấp dưới, em không nghĩ nó lại thành vấn đề nghiêm trọng như vậy. Có lẽ khi ấy em đã tự tắt đi một cái công tắc nào đó trong đầu mình rồi cũng nên. Lợi ích có thể khai thác ở em, phía công ty dường như đã nhìn thấy hết. Những người có thể liên lạc được thì cũng thử hết rồi, em ở trong tình trạng không kéo thêm được khách nào nên suốt mấy tháng liền không được nhận tiền. Nhưng đúng lúc đó thì cô bé đó liên lạc với em. Cô bé tên là Hye Mi... Chị hỏi đấy là ai ấy ạ? Cô bé là học trò của em, học trò ở trung tâm.

"Cô ơi, cô khỏe không? Thấy lá vàng rơi, tự nhiên em nghĩ tới cô, không biết tình hình cô thế nào nên em nhắn tin. He he..."

Nghĩ bụng có khi bên công ty định thăm dò mình nên ban đầu em thấy khó chịu lắm nhưng sau đó, em ngần ngừ rồi nhắn lại theo kiểu: *"Xin lỗi, ai đấy ạ?"* Thế là chỉ một lát sau đã có ngay tin trả lời: *"Cô ơi, em Hye Mi đây mà... Buồn ghê hic hic T T"*.

A! Hye Mi. Đó là một trong những học sinh em gặp ở Myeonmok-dong mấy năm trước. Chính là cô bé mà em đã kể đấy, cô bé thường xuyên đầy mùi thuốc lá, khuôn mặt như thiên thần và hay ôm lấy em. Hye Mi vào học ở một trường cao đẳng mà chính em cũng mới nghe tên lần đầu, cô bé nói sau này đủ tuổi muốn được cùng em uống rượu và có lần còn cố tình tìm đến tận khu em ở. Sau đó, bọn em có nhắn tin qua lại vài lần, thật lạ là em thấy cũng phiền và dường như chẳng có lý do gì để gặp lại nên em đã xóa số điện thoại. Thế rồi bây giờ cô bé liên lạc lại. Em đã nghĩ ngợi mất một lúc. Trong tâm trí em, Hye Mi vẫn là cô nhóc học sinh cấp

Ba nhỏ xiu. Em ngần ngừ không biết bảo đứa trẻ như thế vào làm công việc này liệu có được không. Nhưng cấp trên của em đang ngồi bên cạnh, lập tức ra chỉ thị. Không để cho các nhân viên bán hàng có "thời gian để suy nghĩ" - đó là một trong những việc mà công ty đó làm tốt nhất. Theo quy trình đã định, em thể hiện sự vui mừng với cô bé, sau đó hỏi dạo này thế nào. Hye Mi ngượng ngịu bảo giờ vẫn chưa có công việc chính thức, ban ngày thì ngủ, tối thì bán bắp rang bơ ở một rạp chiếu phim multiplex. Bắt đầu từ lúc đó, như một cái máy, tự nhiên em tuôn ra hàng tràng lời thoại đã thấm nhuần trong đầu. Đáng ra em không nên như thế mới phải. Khi ấy, em giống như cái máy bán hàng tự động, bấm nút một cái là chạy: "Cô có biết một công ty đào tạo nghệ sĩ ở bên Gangnam. Đợt này, bên đó đang tuyển nhân viên tập sự, tiền bồi khoa cô cũng làm việc ở đó, cô định lát nữa đi gặp tiền bồi ấy. Nếu ở nhà buồn thì em cũng tới luôn đi."



... Chị Seong Hwa. Chị em mình không gặp nhau đã mười năm rồi. Trong ký ức của chị, hình ảnh của em đọng lại như thế nào nhỉ? Hồi ấy, tuy chưa nói chuyện nhiều với chị nhưng em là người thi lại đại học từ dưới quê lên, vì em mà bố mẹ phải hy sinh nên em mang cảm giác tội lỗi day dứt vô cùng. Em bị ám ảnh bởi ý nghĩ phải vào đại học danh tiếng rồi giảm bớt gánh nặng của bố mẹ sớm được ngày nào hay ngày ấy. Vì vậy mà em cứ sinh hoạt theo kiểu học đến tận sáng mới ngủ rồi dậy, sáng nào cũng vậy, em mà ngủ gật là chị lại trải chăn đệm ra giúp em. Thế là em ngủ một hơi, sau đó dậy ra ngoài mua phiếu ăn cơm. Hồi ấy, ở khu quán cơm Noryangjin bán

phiếu ăn một bữa 3.000 won, mua một tập ba mươi phiếu thì mỗi bữa chỉ còn 2.000 won. Trong đó, em hay vào quán Thời hiện đại có món canh gà hầm ngon và quán Quê hương đồ ăn đỡ tẻ nhưng có giá hấp dẫn là 1.500 won. Quán Quê hương ở dưới hầm nên chỉ vào một lát rồi ra mà toàn thân đã ám đầy mùi thức ăn. Nhưng thực ra lúc bấy giờ, em cũng không hay ăn cái thứ gọi là cơm đó. Hồi ấy, ăn gì cũng không trôi và lại thấy tiếc thời gian ngồi ăn, hơn nữa, căng da bụng là chùng da mắt nên em cố ăn ít nhất có thể. Vì thế mà bữa trưa, em thường xuyên ăn bánh mì. Đạo đó, Tous les Jours lần đầu tiên mở cửa phía sau phòng ôn thi của chúng mình, ở đó có nhiều loại bánh ngon và lạ. Mua bánh còn tích lũy được 5% tổng giá tiền trên hóa đơn. Trong suốt một năm, em đã mua của cửa hàng đó rất nhiều bánh giá hơn 1.000 won. Khi xếp hàng đợi nghe bài giảng của giảng viên Toán Han Seok Kyung mà bây giờ vẫn nổi tiếng hay Yoo Mi Sun hiện đã là công chức rồi sang làm giảng viên Ngữ văn, khi nghỉ giải lao giữa các bài giảng hoặc khi ngồi trong phòng tự học cũng vậy... miệng em lúc nào cũng cắn bánh mì. Ngược lại, hồi ấy chị không ăn cơm phiếu.

Để tiết kiệm tiền ăn, chị dự trữ mấy món đơn giản trong tủ lạnh chung của khu phòng ôn thi rồi ra cửa hàng cơm hộp Hansot mua mỗi "cơm" vô ăn. Và khi chị đang dùng bữa trong phòng sinh hoạt chung, em mà đi qua thì chị luôn hỏi em đã ăn cơm chưa, chưa ăn thì lại đây cùng ăn với chị. Hồi đó cũng vậy, chị thật là tình cảm. Chị thường chu đáo để ý mọi việc xung quanh, như rút quần áo giúp em rồi gấp lại gọn gàng, để vài viên kẹo hay vitamin lên tờ đề em đang làm dở. Chị có nhớ một lần chị còn cõng em nữa không? Tại

khu học ôn Saimdang, giữa phòng học ôn với phòng sinh hoạt chung có khu sảnh vào khá rộng nên phải đi loại dép trong nhà dùng chung, đúng không chị? Nhưng một ngày nọ, trước lối vào chẳng còn đôi dép nào nữa, em đã lớn đầu như vậy mà chị còn cố em đi qua phòng sinh hoạt chung rồi đưa em về tận phòng. Lúc ấy, chị vừa loạng choạng cố em mà đi, vừa liên tục cười như nắc nẻ. Vào một ngày trước kỳ thi đại học, chị đã mua bánh cheese burger ở McDonald cho em để chúc em thi tốt, còn tặng em cả đôi tất ngủ nữa. Khi ấy, cũng sắp tới kỳ thi tuyển dụng của chị. Không lâu sau đó, em rời khỏi khu ôn thi và về quê. Hôm dọn đồ, em vẫn đắn đo chưa biết phải thi đại học nào, chị đã khuyên em rằng đăng nào cũng đi học thì học luôn ở trường trên Seoul để tích lũy kinh nghiệm, gia tăng cơ hội. Trước khi đi, em cho chị cái thẻ tích điểm Tous les Jours. Trong một năm, em đã ăn hết 200.000 won tiền bánh mì và tích lũy được khoảng 10.000 won trong thẻ. Em đã nói: "Chị, chị dùng cái này mua bánh mà ăn. Nhất định chị phải đồ đấy. Chúng mình sẽ liên lạc với nhau nhé."



Chị ạ. Trên tấm bưu thiếp hôm nay em nhận được có viết tin báo rằng sau một quãng thời gian dài, chị cũng đậu kỳ thi tuyển dụng. Trên đó còn viết rằng ngay sau khi mọi chuyện vừa yên ổn thì chị đột nhiên nghĩ tới em. Soo In. Tên thì chắc chắn là Soo In rồi nhưng họ thì không nghĩ ra, vất vả cố nghĩ mãi thì chị nhớ ra cái thẻ tích điểm Tous les Jours trong ngăn kéo. Xem lại thì thấy trên đó có viết là Kang Soo In và chị vẫn nhớ em học ở Đại học J nên đã liên lạc với văn phòng khoa. Chưa kịp đọc hết tấm bưu thiếp chị gửi thì em

đã không tìm được tò mò mà lôi hộp quà ra xem trước. Giây phút em mở giấy gói, em đã đứng bất động, nhìn trân trân khiến bạn trẻ hậu bối gần đó phải nhìn mặt em và hỏi: “Ờ đó ghi tin xấu gì hay sao ạ?” Thứ mà em đứng nhìn trân trân ấy chính là tên em mà người ta đã viết thật rõ ràng trên thẻ tích điểm của tiệm bánh từ mười năm về trước. Được viết trong những ô vuông tựa như bia mộ, cái tên đó được chuyển phát từ trong quá khứ xa xôi về đây. Vừa nhìn thấy nó, nước mắt em bất giác muốn trào ra.



Chị à, chắc em phải dừng bút ở đây thôi. Nhưng trước đó, em xin được kể chuyện gần đây của cô bé ấy, cô bé Hye Mi. Thực ra sau khi vào ở ký túc của công ty đa cấp kia, cô bé vẫn gọi cho em mấy lần. Nhưng em đã không nghe điện lần nào. Lúc ấy, tàn tạ cả về thể xác và tinh thần, em cũng đang gượng gượng hồi phục lại mà thích ứng với cuộc sống bình thường. Tuy vậy, một thời gian sau, lại có tin nhắn từ Hye Mi gửi tới. Lần này, em cũng không nhắn tin trả lời. Thêm vài tuần lại có tin nhắn, rồi vài tháng sau lại có tin nhắn. Tin nhắn cứ thưa dần, cho tới một ngày nọ thì hoàn toàn bất tin. Trong lòng em thấy yên tâm vì chuyện đó.

Cũng vào đợt ấy, em đổi số điện thoại và chuyển tới ở khu này, nơi chẳng có ai quen biết. Em bắt đầu sống tách biệt với mọi người. Đó là lý do mà em muốn sống ở một nơi em chẳng biết ai và cũng chẳng ai biết em. Em đã nghĩ hay là về quê nhưng chẳng còn mặt mũi nào mà gặp bố mẹ. Định ở nhờ người quen nhưng xung quanh chẳng còn ai. Chỉ có duy nhất một người, một cậu bạn học thực

lòng muốn giúp đỡ em nhưng em lại tránh né theo kiểu “Sao cậu ta lại đối với mình như thế? Cậu ta muốn gì chứ?”. Và có lẽ Hye Mi, cô bé ấy cũng đã phải trải qua sự hoảng loạn giống như vậy. Chị ạ... Em đã mong cho Hye Mi mọi sự suôn sẻ. Bởi vì đó là một đứa trẻ cởi mở và vui vẻ. Em còn mặc sức tưởng tượng rằng biết đâu cô bé đang kiếm được cả đồng tiền cũng nên. Từ hồi học sinh, Hye Mi đã rảnh rỗi và tươi tắn. Đó là một cô học trò đáng yêu, ở lớp trông có vẻ là “đứa ham chơi” nhưng nói năng đĩnh đạc, hay cười và lại còn hay chữ nữa. Một lần em đang quét sân của trung tâm dạy thêm thì... Hye Mi tiến lại gần và thì thầm gì đó với em. Vẻ mặt cô bé nghiêm trọng như thể đang thông báo cho em tin gì cực kỳ trọng đại. Cô bé nói nhỏ nghe chữ được chữ mất, chỉ có nét mặt là sinh động nên em phải nhìn khẩu hình của cô bé mà giải mã. Nhìn kĩ thì Hye Mi đang nói: “Cô ơi! Váy kia...”. Hôm ấy, em mặc một cái váy liền ngắn, chắc là mỗi khi em cúi xuống thì đuôi lại lấp ló lộ ra. Vẻ mặt như đang diễn kịch, Hye Mi lại tiếp tục cử động miệng rành rọt từng chữ mà nói với em: “Thế này tụi con trai sẽ cứng hết lên đấy ạ.” Em không biết lúc này cô bé đang dùng từ ngữ kiểu gì để nói trước mặt ai nữa, như thể cô bé đã thành chị gái của em vậy. Giọng cô bé đầy âu lo, đôi lông mày cau lại hết sức nghiêm trọng, tới mức em phải bật cười. Em mắng cô bé “Váy của em còn ngắn hơn ấy, con bé này!” nhưng em nhớ khi ấy, cô bé vẫn tiếp tục đứng chắn sau lưng em cho tới tận khi em quét xong cái sân. Còn gì nữa nhỉ? Đúng rồi, trên bàn học của Hye Mi có một cái gương cầm tay, trong giờ học cô bé cứ liên tục đưa tay sờ tóc. Cô bé cực kỳ chăm chút mái tóc của mình, tới mức nhắc nhở mấy lần mà vẫn không nghe lời. Ngay cả khi em cốc đầu một cái, cô bé vẫn nói: “Ôi trời, cô đừng động vào

tóc em mà". Nhưng một hôm, bước vào lớp thì thấy bọn trẻ đang chuẩn bị tiệc sinh nhật cho em. mấy cậu con trai đang thổi bóng bay, mấy cô con gái thì đang cọ mấy quả bóng bay đó vào tóc rồi buông tay thả bóng lên. Làm vậy thì trên bề mặt quả bóng bay sẽ xuất hiện tĩnh điện và quả bóng có thể bay lên trần nhà - xem ra bọn trẻ cũng biết điều này. Quanh khu vực bóng đèn tuýp đang nổi bồng bênh những quả bóng đủ màu vàng, xanh, hồng... Trên bảng còn viết một câu: "*Cô Kang Soo In, chúng em yêu cô!*" Đó là một trong những sự kiện mà chỉ những giáo viên thực sự được yêu quý ở trung tâm mới có. Em vui sướng và ngượng ngùng nhìn quanh. Xem ra bọn trẻ có vẻ tiếc rẻ vì bữa tiệc bất ngờ giờ đã bị lộ. Nhưng giữa lúc ấy, em thấy ở phía cuối lớp, như thể bị phạt, Hye Mi đang giơ cao hai tay cọ lia lia quả bóng bay vào tóc. Đã thế lại còn cọ hết sức chăm chú. Vừa chạm phải ánh mắt em, cô bé đã tươi tắn vênh mặt cười tinh bơ, dù tóc tai nhất tề dựng ngược lên trời như nhân vật chính trong truyện tranh.

Có lẽ là vì thế chẳng? Vì thế mà em tin rằng Hye Mi có lẽ sẽ vượt qua. Vì thế mà em đã thực sự tin rằng, dù lúc nào và ở đâu, cô bé cũng sẽ cười rạng rỡ mà "đấu tay đôi" với thế gian này. Nhưng, chị ạ, cô bé ấy... Cách đây không lâu, em nghe kể cô bé đã gánh món nợ khủng khiếp và quan hệ với mọi người xung quanh đều đã đổ vỡ. Vì quá đau khổ, không thể chịu đựng nổi nên cô bé đã tìm cách tự sát. Cô bé treo cổ bằng dây móc vào tay nắm cửa phòng mình. Thật may là xe cấp cứu đến kịp thời nên mới giữ được mạng sống. Nhưng do não bị tổn thương nặng nên giờ Hye Mi đã thành người thực vật, vẫn nằm một chỗ ở bệnh viện.



Chị à. Trời đã sang thu lâu rồi. Bên ngoài, mấy cây ngân hạnh đang xào xạc rũ tóc trong gió. Đất trời rồi sẽ lạnh lẽo hơn đúng không chị? Hồi mới ôm giấc mộng tràn đầy mà bước vào đại học, em đã tưởng rằng mình sẽ sống một cuộc đời được làm điều gì đó sáng tạo và hữu ích cho thế gian. Nhưng như chị thấy đấy, bây giờ, đây mới chính là con người em. Nếu như có ai hỏi em “Đã cố gắng trong cuộc sống rồi chứ?”, có lẽ em sẽ trả lời rằng “Đúng vậy”. Thế mà không hiểu sao em lại thành ra con người như thế này. Đạo này, mỗi khi nằm xuống chuẩn bị ngủ, em lại nghe thấy âm thanh lạ lùng. Vút... vút... Âm thanh giống như khi xe hơi xé gió lao đi. Cảm giác như em đang đứng giữa con đường cao tốc tám làn xe vậy. A, các cao thủ chơi game ấy mà... viên đạn mà họ hồi hả bắn ra trông thật sự rất to. Hình ảnh chúng bay lại cũng giống như cảnh quay chậm trong phim vậy. Giá mà em cũng được thế. Dù cho nơi mà em đang đứng lúc này đây quá chênh vênh, dù cho khoảng cách giữa các viên đá đặt chân quá xa, em mong sao nơi mà em từng bước từng bước đặt chân xuống trông sẽ to như một chiếc tên lửa. Rồi một lúc nào đó, sau khi đã đi qua giai đoạn này một cách đúng đắn, em muốn nói với mọi người và với chính em: *“Tuy hơi muộn một chút nhưng mình đã làm rất tốt đúng không? Thực ra mình giỏi việc này lắm đấy.”* Nhưng ngay lúc này, trước mặt em, dòng nước dưới chân đang chảy rất xiết, khoảng cách giữa các viên đá đặt chân quá xa, ngay cả mắt cũng không nhìn thấy. Vì vậy, em đang trân trân nhìn vào dấu hỏi duy nhất, từ lâu vẫn đặt trên lòng bàn tay em như thế này. Cái dấu hỏi về việc tính toán thứ thật sự quan trọng là

“tiền” và thứ cũng quan trọng nữa là “thời gian”. Mỗi khi thấp thỏm trong lòng, em lại đưa một tay sờ cái dấu hỏi mà ngay lúc này em vẫn đang nhìn trân trân vào nó.

“Phải làm sao bây giờ?”

Thế là bên trong em sẽ vang lên tiếng hét rất to như thể đang kháng cự:

“Tôi, cái gì, thêm nữa.”



Chị ạ, em không biết phải làm thế nào. Em muốn hỏi ai đó xem mình phải làm sao nhưng giờ đây xung quanh em chẳng còn ai cả. Chị, liệu em có thể làm được gì bây giờ? Em làm gì mới được đây? Em muốn đến bệnh viện, nơi cô bé đó đang nằm nhưng em không đủ dũng khí. Và dạo này, một ngày em có ý nghĩ thế này tới mấy lần: Hồi đó, giá như cô bé ấy đừng liên lạc trước với em có phải tốt không. Hồi đó, giá như em đừng đi dạy ở trung tâm đó có phải tốt không. Mà không, thà rằng vào cái tuổi hai mươi ấy, em không phải là người đáng để cô bé yêu quý thì thật tốt biết bao. Chị ạ, sau này em sẽ thành ra thế nào nhỉ? Em không biết em của tuổi bốn mươi, sáu mươi sẽ sống tiếp với bộ mặt thế nào, sẽ tin vào điều gì, sẽ gánh vác trách nhiệm nào mà sống. Phải chăng thứ đổi thay không phải hoàn cảnh mà chính là con người. Nếu như vậy và dù vậy đi nữa, liệu điều gì sẽ làm cho con người ta không thể thay đổi? Ở lề của tấm bưu thiếp, chị đã viết như thế đúng không: “Dù thời gian trôi qua thì những ngày xưa cũ có lẽ vẫn còn ở lại”. Ngày hôm nay rồi sẽ nhanh chóng trở thành “ngày xưa”, cái ngày hôm nay ấy hiện

đang chờ đợi trước mặt em như thế này đây. Chị ạ, trong chiếc điện thoại cũ mà bây giờ em vẫn giữ, còn lưu tin nhắn mà cô bé ấy gửi cho em: *"Cô ơi, không khí ở đây ngầu thật đấy. Vẫn dĩ lúc nào cũng vậy hả cô? Cô ơi, em đói quá. Mua gì cho em ăn đi. Cô ơi, sao không trả lời tin nhắn của em. Cô ơi, nghe điện đi mà. Cô ơi, cô đâu rồi? Cô ơi, nghe điện đi, một lần thôi. Cô ơi, làm ơn đưa em ra khỏi đây đi..."* Em không biết em có gửi được bức thư này đi không. Nếu bây giờ chị đang đọc bức thư này thì có nghĩa là em đã tới bệnh viện nơi Hye Mi nằm rồi. Còn nếu không thì chắc hẳn em vẫn đang chần chừ và chưa thể làm được điều gì. Chị ạ, cảm ơn chị vẫn còn nhớ em. Và cảm ơn chị vì đã nói lời cảm ơn em. Em không đáng được nghe câu nói đó... Em không có tư cách đó... Hôm nay, em viết thư này để nói cho chị biết rằng em đã nhận được những gì từ chị. Dù có lẽ chị cũng đã biết rồi. Bởi vì thứ chị cho và thứ em nhận không thể nào khác nhau. Chị hãy sống vui vẻ nhé. Em thực sự mong chị hạnh phúc. Nếu có cơ hội... em sẽ lại viết cho chị, chị nhé.

[1] *Once Upon a Time in High School*: một bộ phim điện ảnh Hàn Quốc, sản xuất năm 2004.

[2] Ở Hàn Quốc, nhà tang lễ thường nằm trong bệnh viện.

[3] Tổng thống Hàn Quốc nhiệm kỳ 1980-1988, quê ở Hapcheon.

[4] Còn được gọi là thẻ ghi chú, có chữ viết trên đó giúp diễn viên và diễn giả nhớ những gì họ nói. Chúng thường được sử dụng trong lĩnh vực truyền hình, được giữ ngoài camera và khán giả không nhìn thấy.

[5] Thử ngạn (此岸, bờ bên này): thế giới trầm luân nơi con người sinh ra và chết đi (theo Phật giáo).

[6] Đêm nhiệt đới: đêm có nhiệt độ trên 25 độ C tại Hàn Quốc.

[7] Chỗ ngồi của tôi ở đâu?

[8] Tiếng Bồ Đào Nha.

[9] Tiếng Thái.

[10] Tiếng Việt.

[11] Tiếng Nga.

[12] “Tạm biệt” trong tiếng Nhật.

[13] “Tạm biệt” trong tiếng Hà Lan.

[14] Tên một xu hướng sơn móng tay.

[15] Baek Seok (1912-1996): nhà thơ Bắc Triều Tiên.

[16] Gyeongju: cố đô của Hàn Quốc dưới triều đại Silla (57 TCN - 935 SCN).

[17] Noryangjin: khu tập trung nhiều trung tâm luyện thi của Seoul.

Table of Contents

MÙA HÈ CỦA EM THẾ NÀO?
LỮ SÂU BỌ
GOLIATH DƯỚI NƯỚC
ĐÊM NƠI ẤY, KHÚC HÁT NƠI ĐÂY
TRỤC CỦA MỘT NGÀY
CUTICLE
KHÁCH SẠN NEAK TA
BA MƯƠI